

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP**



**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Bachelor program specification)**

NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số 1880/QĐ-ĐHĐT, ngày 11 tháng 10 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Đồng Tháp)*

MỤC LỤC

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	7
1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng	7
2. Một số thông tin về chương trình đào tạo	7
3. Mục tiêu đào tạo.....	7
4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp.....	7
5. Thông tin tuyển sinh	7
5.1. Đối tượng tuyển sinh.....	7
5.2. Phạm vi tuyển sinh:.....	8
5.3. Phương thức tuyển sinh:	8
6. Điều kiện nhập học.....	8
7. Điều kiện tốt nghiệp.....	8
8. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả:	8
9. Nơi phát hành:.....	8
PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	9
PHẦN 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	11
1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	11
2. Khung chương trình đào tạo chi tiết.....	11
3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố (theo thứ tự các học phần của CTĐT)	17
4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy.....	28
4.1. Hình thức đào tạo:	28
4.2. Phương pháp giảng dạy	28
5. Cách thức đánh giá kết quả học tập.....	28
6. Điều kiện thực hiện chương trình	28
6.1. Đề cương chi tiết học phần	28
6.1.1. Nhập môn giáo dục tiểu học.....	29
6.1.2. Tiếng Việt.....	32
6.1.3. Sinh lí học học sinh tiểu học	37
6.1.4. Cơ sở Toán tiểu học 1	42
6.1.5. Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	46
6.1.6. Cơ sở Toán tiểu học 2	52
6.1.7. Văn học	56
6.1.8. Cơ sở khoa học Tự nhiên - Xã hội	66
6.1.9. Ngữ dụng tiếng Việt.....	70
6.1.10. Ngữ pháp tiếng Việt	74
6.1.11. Phong cách tiếng Việt.....	78
6.1.12. Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt.....	82
6.1.13. Ngữ âm tiếng Việt	86
6.1.14. Cơ sở khoa học Tự nhiên nâng cao	91

6.1.15.	Cơ sở khoa học Xã hội nâng cao	95
6.1.16.	Văn học dân gian thiếu nhi	99
6.1.17.	Thi pháp văn học dân gian	105
6.1.18.	Văn học viết thiếu nhi	111
6.1.19.	Cơ sở toán học của các phương pháp giải toán tiểu học	118
6.1.20.	Đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán tiểu học	122
6.1.21.	Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	126
6.1.22.	Lí luận dạy học toán ở tiểu học	132
6.1.23.	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	137
6.1.24.	Nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	141
6.1.25.	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	146
6.1.26.	Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề	150
6.1.27.	Lý luận dạy học Tự nhiên - Xã hội	154
6.1.28.	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	159
6.1.29.	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội	165
6.1.30.	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	170
6.1.31.	Dạy học giải toán ở tiểu học	174
6.1.32.	Tích hợp trong dạy học ở tiểu học	178
6.1.33.	Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học	182
6.1.34.	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học	187
6.1.35.	Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học	192
6.1.36.	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	196
6.1.37.	Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học	200
6.1.38.	Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học	204
6.1.39.	Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội	210
6.1.40.	Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học	216
6.1.41.	Phát triển năng lực dạy học môn Lịch sử và Địa lí	222
6.1.42.	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc	228
6.1.43.	Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học	235
6.1.44.	Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học	239
6.1.45.	Phương pháp phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh tiểu học	244
6.1.46.	Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học	248
6.1.47.	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học	252
6.1.48.	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	260
6.1.49.	Giáo dục hòa nhập	264
6.1.50.	Giáo dục STEM ở tiểu học	267
6.1.51.	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	271

6.1.52.	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc.....	275
6.1.53.	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật.....	280
6.1.54.	Thể dục và phương pháp dạy học thể dục.....	285
6.1.55.	Tin học-Công nghệ và phương pháp dạy học Tin học-Công nghệ ở tiểu học.....	290
6.1.56.	Rèn luyện NVSPTX1.....	295
6.1.57.	Kiến tập sư phạm.....	300
6.1.58.	Rèn luyện NVSPTX2.....	304
6.1.59.	Rèn luyện NVSPTX3.....	310
6.1.60.	Rèn luyện NVSPTX4.....	315
6.1.61.	Thực tập tốt nghiệp.....	319
6.1.62.	Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học.....	324
6.1.63.	Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.....	328
6.1.64.	Một số vấn đề về ngôn bản và dạy học hội thoại ở tiểu học.....	333
6.1.65.	Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học.....	337
6.2.	Đội ngũ giảng viên.....	341
6.3.	Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học.....	341
7.	Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo.....	341
PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH⁽⁶⁾.....		342

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành:
 - + Tiếng Việt: Giáo dục Tiểu học
 - + Tiếng Anh: Primary Education
- Mã số ngành đào tạo: 7140202
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Cử nhân Giáo dục Tiểu học
- Thông tin về kiểm định chất lượng: Đã kiểm định

3. Mục tiêu đào tạo

Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục tiểu học (GDTH) đạt được:

3.1. Kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm của nghề giáo viên tiểu học

- Tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học, quản lý hoạt động chuyên môn ở trường tiểu học;

- Quản lý chuyên môn và các hoạt động khác liên quan đến giáo dục tiểu học ở các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo trong cả nước;

3.2. Tiếp cận được những đổi mới, cải tiến chuyên môn giáo dục tiểu học tương xứng với trình độ đào tạo, sáng tạo và thích nghi với môi trường làm việc;

3.3. Có tinh thần lập nghiệp, tự nghiên cứu và học tập nâng cao trình độ chuyên môn; có ý thức phục vụ cộng đồng góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng sông Cửu long và cả nước..

4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Giảng dạy tại các trường tiểu học
- Chuyên viên quản lý ngành Giáo dục Tiểu học tại các phòng/sở Giáo dục và Đào tạo
- Cán bộ quản lý các trường tiểu học
- Chuyên viên trong các cơ sở nghiên cứu khoa học giáo dục

5. Thông tin tuyển sinh

5.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

5.2. Phạm vi tuyển sinh:

Cả nước

5.3. Phương thức tuyển sinh:

- 5.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia
- 5.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT
- 5.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển
- 5.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

6. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

7. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học; Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

8. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả:

Ngày tháng năm 2021

9. Nơi phát hành:

Trường Đại học Đồng Tháp

PHẦN 2. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
Sau khi tốt nghiệp người học sẽ đạt được:	
1. Kiến thức	
1.1. Kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật, giáo dục quốc phòng, giáo dục thể chất, tin học và ngoại ngữ	
1.1.1. Giải thích được các vấn đề thuộc khoa học chính trị (chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng), pháp luật, ngành (hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam), vấn đề về quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất vào thực tiễn nghề nghiệp	3
1.1.2. Áp dụng được những kiến thức về tin học và ngoại ngữ trong hoạt động nghề nghiệp	3
1.2. Kiến thức cơ sở ngành Giáo dục tiểu học	
1.2.1. Áp dụng được kiến thức về ngành giáo dục tiểu học; kiến thức về tâm lí, giáo dục lứa tuổi học sinh tiểu học trong dạy học và giáo dục	3
1.2.2. Áp dụng kiến thức cơ sở Tiếng Việt, Văn học; Toán; Tự nhiên-Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý; Đạo đức học; Hoạt động trải nghiệm; Âm nhạc; Mỹ thuật; Thể dục trong dạy học tiểu học	3
1.3. Kiến thức chuyên ngành Giáo dục tiểu học	
1.3.1. Áp dụng kiến thức về chương trình các môn học giáo dục phổ thông (giáo dục bậc tiểu học), phát triển chương trình nhà trường	3
1.3.2. Áp dụng kiến thức về lí luận và phương pháp dạy học môn Toán; Tiếng Việt; Tự nhiên – Xã hội; Khoa học; Địa lí và Lịch sử; Đạo đức; Hoạt động trải nghiệm; Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục	4
1.3.3. Áp dụng kiến thức về lí luận và phương pháp tổ chức dạy học tích hợp, dạy học phân hoá, hoà nhập học sinh khuyết tật, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn học, học sinh còn gặp khó khăn trong học tập	3
1.3.4. Áp dụng kiến thức về lí luận và phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học	3
1.3.5. Hiểu kiến thức về lí luận và phương pháp quản lí, điều hành hoạt động chuyên môn phù hợp với môi trường dạy học và giáo dục ở tiểu học	3
1.3.6. Áp dụng được công nghệ thông tin trong dạy học và phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong phát triển chuyên môn	3
2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức	
2.1. Kỹ năng mềm	
Giải quyết được vấn đề trong học tập, thực tiễn logic, có hệ thống, khoa học; Giao tiếp và ứng xử (học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh và tổ chức xã hội) phù hợp trong môi trường nhà trường và xã hội.	4
2.2. Kỹ năng nghề nghiệp	
2.2.1. Hiểu được tác động của giáo dục đối với xã hội trong thời đại 4.0; xu hướng dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông; các mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường	3
2.2.2. Phác thảo được kế hoạch hoạt động dạy học, giáo dục (theo tuần, tháng, năm và theo môn học); hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; hoạt động kiểm tra, đánh giá trong hoạt động dạy học và giáo dục	4
2.2.3. Thiết kế được kế hoạch hoạt động dạy học, giáo dục; hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; kế hoạch kiểm tra, đánh giá trong hoạt động dạy học và giáo dục	5

CHUẨN ĐẦU RA	Đánh giá mức độ năng lực
2.2.4. Thực hiện được kế hoạch dạy học, giáo dục và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập.	3
2.2.5. Phân tích được kết quả thực hiện hoạt động dạy học và giáo dục ở trường tiểu học và hoạt động quản lý chuyên môn.	4
<i>2.3. Phẩm chất đạo đức</i>	
Thường xuyên có ý thức trau dồi đạo đức cá nhân; đạo đức nghề nghiệp; đạo đức xã hội thông qua các hoạt động học tập, sinh hoạt đoàn thể	5
3. Mức tự chủ trách nhiệm	
3.1. Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân; làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và chịu trách nhiệm với nhóm	4
3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn	4
3.3. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	4

PHẦN 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

140 tín chỉ (TC), trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 33 TC

Bắt buộc: 32 TC

Tự chọn: 01 TC

- Khối kiến thức chuyên nghiệp: 107 TC

+ Kiến thức cơ sở nhóm ngành: 11 TC

+ Kiến thức cơ sở ngành: 27 TC

- Bắt buộc: 19 TC

- Tự chọn: 08 TC

+ Kiến thức chuyên ngành: 43 TC

- Bắt buộc: 31 TC

- Tự chọn: 12 TC

+ Kiến thức bổ trợ: 4TC

+ Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 16 TC

+ Khóa luận tốt nghiệp: 6 TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

TT	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ Tín Chỉ		HỌC PHẦN ĐIỀU KIỆN			TIẾN ĐỘ
				LT	TH	TQ	HT	SH	
A. Kiến thức giáo dục đại cương			33						
I. Ngoại ngữ			5						
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45	0				1
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30	0		GE4410		2
II. Giáo dục quốc phòng			11						
1	GE4165	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	45	0				1
2	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30	0		GE4165		2
3	GE4166	Quân sự chung	2	14	16		GE4165		3
4	GE4167	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	4	4	56		GE4165		4
III. Giáo dục thể chất			3						
1. Học phần thể chất bắt buộc			2						
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	0	30				1
2	GE4334	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	1	0	30		GE4306		2
2. Học phần thể chất tự chọn			1						
1	GE4335	Bóng đá	1	0	30		GE4306		3
2	GE4336	Bóng chuyền	1	0	30		GE4306		3

3	GE4337	Cầu lông	1	0	30		GE4306		3
4	GE4338	Võ thuật Vovinam	1	0	30		GE4306		3
5	GE4339	Võ thuật Karatedo	1	0	30		GE4306		3
6	GE4340	Cờ vua	1	0	30		GE4306		3
7	GE4341	Bóng bàn	1	0	30		GE4306		3
8	GE4342	Bóng ném	1	0	30		GE4306		3
9	GE4343	Bóng rổ	1	0	30		GE4306		3
10	GE4344	Tennis (Quần vợt)	1	0	30		GE4306		3
11	GE4345	Đá cầu	1	0	30		GE4306		3
IV. Đại cương chung			14						
1	GE4091	Triết học Mác - Lênin	3	45	0				1
2	PR4500	Nhập môn giáo dục tiểu học	1	15	0				1
3	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30	0				1
4	GE4092	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GE4091		2
5	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GE4092		3
6	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GE4092		3
7	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GE4093		4
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			107						
I. Kiến thức cơ sở nhóm ngành			11						
1	GE4017	Giáo dục học đại cương	2	30	0				1
2	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30	0				1
3	GE4071N	Tâm lý học tiểu học	2	30	0		GE4045		2
4	GE4073N	Giáo dục học Tiểu học	2	30	0		GE4017		2
5	GE4005	TH Công tác đội TNTP Hồ Chí Minh	1	0	30				5
6	GE4111	Quản lý HCNN và QL ngành GD	2	30	0				7
II. Kiến thức cơ sở ngành			27	405	0				
1. Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc			19	285	0				
1	PR4149	Tiếng Việt	3	45	0				1
2	PR4280	Sinh lí học học sinh tiểu học	2	30	0				2
3	PR4144N	Cơ sở Toán tiểu học 1	3	45	0				1
4	PR4116	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt	2	15	30				2
5	PR4145N	Cơ sở Toán tiểu học 2	3	45	0		PR4144N		2
6	PR4150	Văn học	3	45	0				3
7	PR4251	Cơ sở khoa học Tự nhiên - Xã hội	3	45	0				3
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn			8						
2.1 Nhóm tiếng Việt			2						

1	PR4256	Ngữ dụng tiếng Việt	2	30	0		PR4149		6
2	PR4257	Ngữ pháp tiếng Việt	2	30	0		PR4149		6
3	PR4258	Phong cách tiếng Việt	2	30	0		PR4149		6
4	PR4259	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	2	30	0		PR4149		6
5	PR4120N	Ngữ âm tiếng Việt	2	30	0		PR4149		6
2.2 Nhóm cơ sở Tự nhiên - Xã hội			2						
1	PR4289	Cơ sở khoa học Tự nhiên nâng cao	2	30	0				6
2	PR4290	Cơ sở khoa học Xã hội nâng cao	2	30	0				6
2.3 Nhóm văn học			2		0				
1	PR4125A	Văn học dân gian thiếu nhi	2	30	0		PR4150		7
2	PR4262	Thi pháp văn học dân gian	2	30	0		PR4150		7
3	PR4141N	Văn học viết thiếu nhi	2	30	0		PR4150		7
2.4 Nhóm cơ sở toán			2						
1	PR4291	Cơ sở toán học của các phương pháp giải toán tiểu học	2	30	0				5
2	PR4123N	Đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán tiểu học	2	30	0				5
III. Kiến thức chuyên ngành			43						
1. Kiến thức chuyên ngành bắt buộc			31						
1	PR4292	Lý luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	2	30	0				2
2	PR4240	Lý luận dạy học toán ở tiểu học	3	45	0		PR4145N		3
3	PR4293	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	2	30	0				3
4	PR4040	Nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2	30	0				4
5	PR4294	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2	3	45	0		PR4294		4
6	PR4252	Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề	3	45	0		PR4240		4
7	PR4253	Lý luận dạy học Tự nhiên - Xã hội	2	30	0		PR4251		4
8	PR4413	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học	2	15	30				5

9	PR4114	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội	3	45	0		PR4253		5
10	PR4281	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	2	30	0				5
11	PR4249	Dạy học giải toán ở tiểu học	2	30	0		PR4252		6
12	PR4154	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức	3	45	0				6
13	PR4243	Tích hợp trong dạy học ở tiểu học	2	30	0				6
2. Kiến thức chuyên ngành tự chọn			12						
2.1 Nhóm PPDH toán tiểu học			4						
1	PR4263	Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
2	PR4264	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
3	PR4265	Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
4	PR4266	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
5	PR4267	Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học	2	30	0		PR4252		6
6	PR4242	Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học	2	30	0		PR4252		6
2.2 Nhóm PPDH Tự nhiên - Xã hội			2						
1	PR4268N	Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội	2	30	0		PR4114		6
2	PR4295	Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học	2	30	0		PR4114		6
3	PR4296	Phát triển năng lực dạy học môn Lịch sử và Địa lí	2	30	0		PR4114		6
2.3 Nhóm PPDH tiếng Việt			6						
1	PR4260	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc	3	45	0				7
2	PR4303	Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học	3	45	0				7

3	PR4304	Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học	3	45	0				7
4	PR4305	Phương pháp phát triển kỹ năng nghe - nói cho học sinh tiểu học	3	45	0				7
5	PR4306	Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học	3	45	0				7
IV. Kiến thức bổ trợ			4						
1. Nhóm 1			2						
1	PR4143	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học	2	30	0				7
2	PR4169	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học	2	30	0				7
2. Nhóm 2			2						
1	PR4004N	Giáo dục hòa nhập	2	30	0				7
2	PR4307	Giáo dục STEM ở tiểu học	2	30	0				7
3	PR4308	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học	2	30	0				7
3. Nhóm 3			2						
1	PR4172	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc	2	15	30				7
2	PR4170	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật	2	15	30				7
3	PR4173	Thể dục và phương pháp dạy học thể dục	2	15	30				7
4	PR4309	Tin học-Công nghệ và phương pháp dạy học Tin học-Công nghệ ở tiểu học	2	15	30				7
V. Thực hành thực tập nghề nghiệp			16						
1	PR4401	Rèn luyện NVSPTX1	1	0	30		PR4116		4
2	PR4430	Kiến tập sư phạm	2	0	60				5
3	PR4402	Rèn luyện NVSPTX2	2	0	60		PR4252		5
4	PR4403	Rèn luyện NVSPTX3	2	0	60		PR4152N		5
5	PR4404	Rèn luyện NVSPTX4	1	0	30		PR4114		7
6	PR4407	Thực tập tốt nghiệp	8	0	240				8
VI. Khóa luận tốt nghiệp / Học phần thay thế			6						
1. Khóa luận tốt nghiệp			6						
1	PR4297N	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180		PR4040		8
2. Học phần thay thế khóa luận - Nhóm 1			6						

1	PR4270	Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học	3	45	0		PR4252		8
2	PR4310	Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	3	30	0				8
3. Học phần thay thế khóa luận - Nhóm 2			6						
1	PR4271	Một số vấn đề về ngôn bản và dạy học hội thoại ở tiểu học	3	45	0		PR4152N		8
2	PR4311	Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học	3	45	0		PR4249		8
Tổng số TCTL			140						

3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố (theo thứ tự các học phần của CTĐT)

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																				
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾				
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3	
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5					
A. Khối kiến thức đại cương																						
I.	Ngoại ngữ																					
1	Tiếng Anh 1		3										3							3		
2	Tiếng Anh 2		3										3							3		
II.	Giáo dục quốc phòng																					
1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	3											3							3		
2	Công tác quốc phòng, an ninh	3											3							3		
3	Quân sự chung	3											3							3		
4	Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	3											3							3		
III.	Giáo dục thể chất																					
3.1	Học phần bắt buộc																					
1	Giáo dục thể chất 1	3											3							3		
2	Giáo dục thể chất 2 (Bơi lội)	3											3							3		
3.2	Học phần tự chọn																					

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾			
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5				
1	Bóng đá	3										3							3		
2	Bóng chuyền	3										3							3		
3	Cầu lông	3										3							3		
4	Võ thuật Vovinam	3										3							3		
5	Võ thuật Karatedo	3										3							3		
6	Cờ vua	3										3							3		
7	Bóng bàn	3										3							3		
8	Bóng ném	3										3							3		
9	Bóng rổ	3										3							3		
10	Tennis (Quần vợt)	3										3							3		
11	Đá cầu	3										3							3		
IV	Đại cương chung																				
4.1	Đại cương chung bắt buộc																				
1	Triết học Mác - Lênin	3										3							3		
2	Nhập môn giáo dục tiểu học	3										3							3		
3	Pháp luật Việt Nam đại cương	3										3							3		

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾			
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5				
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3										3							3		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3										3							3		
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3										3							3		
7	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3										3							3		
I.	Kiến thức cơ sở nhóm chuyên ngành																				
1	Giáo dục học đại cương	3										3							3		
2	Tâm lý học đại cương	3										3							3		
3	Tâm lý học tiểu học			3								4						5	4	4	4
4	Giáo dục học tiểu học			3								4						5	4	4	4
5	TH Công tác đội TNTP Hồ Chí Minh											4			3			5	4	4	4
6	Quản lý HCNN và QL ngành GD																				
II.	Kiến thức cơ sở ngành																				
2.1	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc																				
1	Tiếng Việt				3							4		4				5	4	4	4
2	Sinh lí học học sinh tiểu học				3							4		4				5	4	4	4

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾			
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5				
3	Cơ sở Toán tiểu học 1				3							4		4				5	4	4	4
4	Kỹ năng sử dụng tiếng Việt				3							4		4		3		5	4	4	4
5	Cơ sở Toán tiểu học 2				3							4		4				5	4	4	4
6	Văn học				3							4		4				5	4	4	
7	Cơ sở khoa học Tự nhiên - Xã hội				3							4		4				5	4	4	4
2.2.	Kiến thức cơ sở ngành tự chọn																				
2.2.1.	Nhóm tiếng Việt (chọn ít nhất 2 TC)																				
1	Ngữ dụng tiếng Việt				3							4		4				5	4	4	4
2	Ngữ pháp tiếng Việt				3							4		4				5	4	4	4
3	Phong cách tiếng Việt				3							4		4				5	4	4	4
4	Từ vựng – ngữ nghĩa tiếng Việt				3							4		4				5	4	4	4
5	Ngữ âm tiếng Việt				3							4		4				5	4	4	4
2.2.2.	Nhóm Cơ sở Tự nhiên - Xã hội (chọn ít nhất 2 TC)																				
1	Cơ sở khoa học Tự nhiên nâng cao				3							4		4				5	4	4	4
2	Cơ sở khoa học Xã hội nâng cao				3							4		4				5	4	4	4

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾			
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5				
4	Nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học									3	4	3	4	5	3		5	4	4	4	
5	Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2				3		4		3			4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
6	Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề				3		4		3			4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
7	Lý luận dạy học Tự nhiên - Xã hội						4		3			4	3	4	5	3		5	4	4	4
8	Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học		3							3	4	3	4	5	3	4	5	4	4	4	
9	Phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội				3	3	4		3			4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
10	Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học					3	4					4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
11	Dạy học giải toán ở tiểu học						4					4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
12	Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức					3	4		3			4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
13	Tích hợp trong dạy học ở tiểu học							2				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
3.2.	Kiến thức ngành tự chọn																				
3.2.1.	Nhóm PPDH Toán tiểu học (chọn ít nhất 4 TC)																				

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																				
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾				
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3	
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5					
1	Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
2	Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
3	Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
4	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
5	Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
6	Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
3.2.2.	<i>Nhóm PPDH Tự nhiên - Xã hội (chọn ít nhất 2 TC)</i>																					
1	Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
2	Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																				
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾				
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3	
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5					
3	Phát triển năng lực dạy học môn Lịch sử và Địa lí						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
3.2.3.	<i>Nhóm PPDH Tiếng Việt (chọn ít nhất 6 TC)</i>																					
1	Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
2	Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
3	Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
4	Phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
5	Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học						4		3				4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
IV.	Kiến thức bổ trợ (chọn ít nhất 4 TC)																					
4.1	Nhóm 1																					
1	Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học			3									4	3	4	5	3		5	4	4	4

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾			
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5				
2	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học			3								4	3	4	5	3		5	4	4	4
4.2.	Nhóm 2																				
1	Giáo dục hòa nhập							3				4	3	4	5	3		5	4	4	4
2	Giáo dục STEM ở tiểu học									3		4	3	4				5	4	4	4
3	Phát triển chương trình giáo dục tiểu học					3				2		4	3	4	5	3		5	4	4	4
4.3.	Nhóm 3																				
1	Âm nhạc và phương pháp dạy học âm nhạc			3		4						4	3	4	5	3		5	4	4	4
2	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật			3		4						4	3	4	5	3		5	4	4	4
3	Thể dục và phương pháp dạy học thể dục			3		4						4	3	4	5	3		5	4	4	4
4	Tin học-Công nghệ và phương pháp dạy học Tin học-Công nghệ ở tiểu học									3		4	3	4	5	3		5	4	4	4
V.	Thực hành thực tập nghề nghiệp																				
1	Rèn luyện NVSPTX1								3			4	3	4	5	3		5	4	4	4

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																				
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾				
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3	
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5					
2	Kiến tập sư phạm											4	3	4	5	3		5	4	4	4	
3	Rèn luyện NVSPTX2									3		4	3	4	5	3		5	4	4	4	
4	Rèn luyện NVSPTX3									3		4	3	4	5	3		5	4	4	4	
5	Rèn luyện NVSPTX4									3		4	3	4	5	3		5	4	4	4	
6	Thực tập tốt nghiệp									3		4	3	4	5	3		5	4	4	4	
VI.	Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế																					
6.1.	Khóa luận tốt nghiệp																					
1	Khóa luận tốt nghiệp							4				4	3	4	5	3		5	4	4	4	
6.2.	Học phần thay thế khóa luận																					
6.2.1.	Nhóm 1																					
1	Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học							4	3	3	3		4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
2	Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở tiểu học							4	3	3	3		4	3	4	5	3	4	5	4	4	4
6.2.2.	Nhóm 2																					
1	Một số vấn đề về ngôn bản và dạy học hội thoại ở tiểu học							4	3	3	3		4	3	4	5	3	4	5	4	4	4

Số TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																			
		Kiến thức ⁽¹⁾										Kỹ năng và Phẩm chất đạo đức ⁽²⁾						Mức tự chủ và trách nhiệm ⁽³⁾			
		KT 1.1		KT 1.2		KT 1.3						KN 2.1	KN 2.2					PC 2.3	TC 3.1	TC 3.2	TC 3.3
		KT 1.1.1	KT 1.1.2	KT 1.2.1	KT 1.2.2	KT 1.3.1	KT 1.3.2	KT 1.3.3	KT 1.3.4	KT 1.3.5	KT 1.3.6		KN 2.2.1	KN 2.2.2	KN 2.2.3	KN 2.2.4	KN 2.2.5				
2	Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học						4	3	3	3		4	3	4	5	3	4	5	4	4	4

4. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

4.1. Hình thức đào tạo:

Chính quy

4.2. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình;
- Đàm thoại;
- Giảng giải minh họa;
- Thực hành luyện tập;
- Dạy học hợp tác theo nhóm;
- Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề;
- Dạy học kiến tạo;
- Dạy học dự án;
- Dạy học bằng tình huống;
- Dạy học tích hợp;
- Seminar.

5. Cách thức đánh giá kết quả học tập

- Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp;
- Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp;
- Thực hiện theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học.

6. Điều kiện thực hiện chương trình

6.1. Đề cương chi tiết học phần

6.1.1. NHẬP MÔN GIÁO DỤC TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4500-NHẬP MÔN NGHỀ NGHIỆP
- Mã lớp học phần: PR4500....
- Số tín chỉ: 01 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH):15/00/35
- Học phần điều kiện (nếu có): không
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều
- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0849240978
- Email: ntkieu@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Nhập môn nghề nghiệp* nhằm trang bị cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học một số hiểu biết chung về Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non và các đơn vị phòng/ban chức năng trong trường liên quan trực tiếp đến hoạt động đào tạo; về ngành Giáo dục tiểu học; về chương trình đào tạo, quy chế, quy trình đào tạo, chuẩn đầu ra của ngành Giáo dục tiểu học; qua đó hình thành niềm say mê, lòng tâm huyết, niềm tự hào với ngành học để phấn đấu học tập và rèn luyện đạt kết quả tốt.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Hiểu đúng kiến thức về ngành giáo dục tiểu học

4.2. Kỹ năng và phẩm chất đạo đức

Vận dụng các kiến thức cơ bản để thiết kế và triển khai kế hoạch học tập cá nhân

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh; Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Hiểu được truyền thống của Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non trong đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng nhu cầu giáo dục của Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; các đơn vị phòng/ban chức năng liên quan trực tiếp đến hoạt động đào tạo;	1.2.1	2
5.1.2	Hiểu chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, quy trình đào tạo, các quy chế đào tạo, rèn luyện của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học và biết vận dụng hợp lý các quy trình, quy chế liên quan trong quá trình học tập, nghiên cứu tại nhà trường, Khoa;	1.2.1	2
5.2 Kỹ năng và phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Xây dựng và triển khai được kế hoạch học tập và rèn luyện theo chương trình đào tạo ngành Giáo dục tiểu học phù hợp với năng lực và điều kiện của bản thân;	2.1	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy trình đào tạo của nhà trường; Tự hào với ngành nghề đang theo học, với nhà trường và khoa.	2.3	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Thích nghi với môi trường học tập; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, làm việc độc lập, hợp tác với nhóm, lớp và chịu trách nhiệm với công việc	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Giới thiệu chung về Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non, phòng/ban liên quan và ngành Giáo dục tiểu học 1.1. Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non trong đào tạo giáo viên tiểu học 1.2. Các phòng /ban liên quan trực tiếp đến quá trình đào tạo 1.3. Ngành Giáo dục tiểu học 1.3.1. Vị trí, vai trò 1.3.2. Đặc trưng của ngành	3/6	5.1.1; 5.2.2; 5.3.1	Giảng giải Tự học	Đọc sổ tay sinh viên năm 2020, dthu.edu.vn, Chuẩn nghề nghiệp GVTH ..., ghi chép những ý chính của bài học.	9.3
Chương 2. Chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo và kế hoạch học tập, rèn luyện 2.1. Chuẩn đầu ra 2.2. Khung chương trình 2.3. Xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện ngành Giáo dục tiểu học 2.3.1. Kế hoạch học tập, rèn luyện 2.3.2. Phương pháp học tập, rèn luyện	6/12	5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	Giảng giải Thực hành Tự học	- Đọc sổ tay sinh viên năm 2020, danh mục môn học..., ghi chép những ý chính. - Xây dựng kế hoạch học tập/ rèn luyện của bản thân. - Nghiên cứu PP học tập phù hợp.	9.2.1. 9.2.2. 9.3
Chương 3. Quy chế đào tạo 3.1. Quy chế đào tạo, công tác SV 3.1.1. Quy chế đào tạo 3.1.2. Quy chế công tác sinh viên 3.2. Sử dụng các phần mềm đào tạo 3.2.1. Đăng kí học phần 3.2.2. Xem lịch thi, kết quả học tập 3.2.3. Đăng kí xét tốt nghiệp	6/12	5.2.2; 5.3.1	Giảng giải Thực hành Tự học	- Đọc sổ tay sinh viên năm 2020, phần mềm portal.dthu.edu.vn, ghi chép những ý chính của bài học. - Thực hành sử dụng phần mềm đào tạo portal.dthu.edu.vn	9.2.1 9.2.2; 9.3

6.2 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	tham khảo
1	Giảng viên	Bài giảng	2020			x	
2	Đại học Đồng Tháp	Sổ tay sinh viên	2020		TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục và đào tạo	TT 20/ 2018 “Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong các cơ sở GDPT”	2018		internet	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	1.0
9.1.1	Bài tập về nhà: Thực hành lập kế hoạch, sử dụng phần mềm portal	Chương 2, chương 3 mục 3.2		
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tiểu luận	Chương 1, 2, 3		

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	Nhận diện và phân loại được các kiến thức cơ sở về tiếng Việt như: nguồn gốc và quá trình phát triển; đặc điểm loại hình; ngữ âm tiếng Việt; từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt; ngữ pháp tiếng Việt; ngữ pháp văn bản; phong cách ngôn ngữ tiếng Việt gắn với việc nghiên cứu và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	1.2.2	2
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Phân tích được các kiến thức của tiếng Việt trong quá trình thiết kế kế hoạch dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học.	1.2.2	3
5.2.2	Có ý thức thực hiện giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.	2.3	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.2.1	Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao. Có thể làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu chương trình, hướng dẫn học tập môn học	01/02		Trao đổi nội dung đề cương.	Đề cương môn học	
Chương 1: Đại cương về tiếng Việt 1.1. Nguồn gốc và quá trình phát triển của tiếng Việt và chữ viết 1.1.1. Vấn đề nguồn gốc của tiếng Việt 1.1.2. Quá trình phát triển của tiếng Việt 1.1.3. Sự hình thành và phát triển của chữ viết ở Việt Nam 1.2. Đặc điểm của loại hình của tiếng Việt hiện đại	02/04	5.1 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thảo luận cá nhân	- Đọc tài liệu 1, 2. - Báo cáo mục 1.2: <i>Đặc điểm loại hình của tiếng Việt</i>	9.1
Chương 2: Ngữ âm Tiếng Việt hiện đại 2.1. Âm tiết tiếng Việt 2.1.1. Cấu tạo âm tiết tiếng Việt 2.1.2. Mô hình cấu tạo âm tiết tiếng Việt 2.1.3. Phân loại âm tiết tiếng Việt 2.2. Âm vị tiếng Việt 2.2.1. Hệ thống âm đầu 2.2.2. Hệ thống âm đệm 2.2.3. Hệ thống âm chính 2.2.4. Hệ thống âm cuối 2.2.5. Hệ thống thanh điệu 2.3. Chính âm và chính tả tiếng Việt	07/14	5.1; 5.2	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành.	- Đọc tài liệu: 1, 2, 3, 4. Thực hành các bài tập: - <i>Phân tích cấu tạo và phân loại các âm tiết tiếng Việt.</i> - <i>Nhận diện các âm vị trên ngữ liệu cụ thể lấy từ SGK Tiếng Việt tiểu học.</i>	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 3: Từ vựng ngữ nghĩa học 3.1. Các đơn vị từ vựng tiếng Việt 3.1.1. Từ 3.1.2. Thành ngữ 3.2. Cấu tạo từ tiếng Việt 3.2.1. Yếu tố và phương thức cấu tạo từ tiếng Việt 3.2.2. Các kiểu cấu tạo từ 3.3. Nghĩa của từ tiếng Việt 3.3.1. Nghĩa của từ và các thành phần nghĩa của từ 3.3.2. Các lớp từ có quan hệ về nghĩa trong tiếng Việt 3.4. Các lớp từ tiếng Việt 3.4.1. Lớp từ vay mượn gốc Hán và gốc Ấn - Âu 3.4.2. Lớp từ địa phương	10/20	5.1; 5.2	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành các bài tập	- Đọc tài liệu: 1, 2, 3, 4. - Thực hành giải các bài tập trong giáo trình. - Phân loại từ theo cấu tạo, xác định các thành phần nghĩa của từ trong các ngữ liệu cụ thể lấy từ bộ SGK Tiếng Việt tiểu học.	9.1.1 9.1.2 9.2
Kiểm tra thường kỳ	01/02	5.1; 5.2	Theo yêu cầu của Giảng viên	Chương 2, 3.	9.1.2
Chương 4: Ngữ pháp tiếng Việt 4.1. Từ loại tiếng Việt 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Tiêu chuẩn phân định từ loại 4.1.3. Hệ thống từ loại tiếng Việt 4.1.4. Sự chuyển loại của từ tiếng Việt 4.2. Cụm từ tiếng Việt 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Các loại cụm từ 4.3. Câu tiếng Việt 4.3.1. Khái quát về câu 4.3.2. Các thành phần của câu 4.3.3. Phân loại câu 4.3.4. Dấu câu tiếng Việt	10/20	5.1; 5.2	- Thuyết trình; - Báo cáo nhóm mục 4.1,5; - Thực hành bài tập	- Đọc tài liệu: 1, 2, 3, 4 Thực hành bài tập: - Xác định các từ loại: danh từ, động từ, tính từ, đại từ, kết từ. - Xác định cấu tạo của cụm từ, phân loại cụm từ. - Xác định các thành phần của câu và phân loại câu theo cấu tạo trong các ngữ liệu cụ thể từ SGK Tiếng Việt tiểu học.	9.1.1 9.1.3 9.2
Chương 5: Ngữ pháp văn bản 5.1. Đoạn văn 5.1.1. Khái niệm đoạn văn 5.1.2. Cấu trúc đoạn văn 5.1.3. Đoạn văn trong các văn bản thuộc phong cách khác nhau 5.1.4. Tách đoạn trong văn bản 5.2. Văn bản 5.2.1. Khái niệm về văn bản	08/16	5.1; 5.2	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	- Đọc tài liệu: 1, 2, 34. Thực hành các bài tập: - Xác định được cấu trúc của đoạn văn và bố cục của văn bản thể trong SGK	9.1.1 9.1.3 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.1.2. Đặc điểm của văn bản 5.2.3. Bố cục của văn bản 5.2.4. Liên kết trong văn bản				<i>Tiếng Việt tiểu học.</i> - Thực hành viết đoạn văn miêu tả, kể chuyện và văn bản thông tin.	
Chương 6: Phong cách học 6.1. Các phong cách chức năng tiếng Việt 6.1.1. Phong cách hành chính 6.1.2. Phong cách nghệ thuật 6.1.3. Phong cách sinh hoạt 6.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ của tiếng Việt 6.2.1. So sánh 6.2.2. Ẩn dụ 6.2.3. Nhân hóa 6.2.4. Điệp từ ngữ	05/10	5.1; 5.2	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc tài liệu: 1, 2, 3, 4. Thực hành các bài tập: - <i>Xác định các phương tiện và biện pháp tu từ của tiếng Việt trong các văn bản cụ thể trong SGK Tiếng Việt tiểu học.</i>	9.1.1 9.1.3 9.2
Kiểm tra thường kỳ	01/02	5.1; 5.2	Theo yêu cầu của Giảng viên	Chương 4, 5, 6	9.1.3

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê A (Chủ biên)	Tiếng Việt (Tập 1,2,3)	2010,2011,2012	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê A (Chủ biên)	Tiếng Việt	2007	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ GD&ĐT	SGK hiện hành Tiếng Việt 3, 4, 5	2000	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nhiều tác giả	SGK Tiếng Việt 2 (Bộ Cánh diều/ Chân trời sáng tạo/ Kết nối tri thức với cuộc sống)	2021	Nhiều NXB	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	<i>Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6</i>	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra thường kỳ	Chương 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.3	Bài kiểm tra thường kỳ	Chương 4, 5, 6	5.1; 5.2; 5.3	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)</i>	<i>Chương 2, 3, 4, 5, 6</i>	5.1; 5.2; 5.3	0.6

5.2.1	Xác định được những nội dung bài học ở chủ đề con người và sức khoẻ để áp dụng trong dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội và Khoa học ở tiểu học	2.2.1, 2.2.3	3
5.2.2	Vận dụng được những kiến thức về sinh lí học trẻ em để thiết kế được những nội dung bài dạy ở các môn Tự nhiên và Xã hội và Khoa học ở tiểu học	2.2.5, 2.3	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân	3.1, 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Khái quát về cơ thể người 1.1. Cấu tạo cơ thể người. 1.1.1. Tế bào 1.1.2. Mô 1.1.3. Cơ thể là một khối thống nhất 1.2. Đặc điểm sinh trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em. 1.2.1. Khái niệm sinh trưởng và phát triển 1.2.2. Các giai đoạn phát triển của cơ thể trẻ em 1.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sinh trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em.	3/6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV	9.1.2 9.2
Chương 2. Cơ quan vận động 2.1. Đặc điểm của hệ xương và cơ 2.1.1. Xương. 2.1.2. Cơ. 2.2. Vệ sinh cơ quan vận động. 2.3. Các bệnh, tai nạn thường gặp về cơ, xương và cách phòng tránh.	3/6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Phân công thảo luận nhóm mục 2.2 và 2.3 - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo nhóm và trả lời câu hỏi.	9.1 9.2
Chương 3. Cơ quan tiêu hóa 3.1. Đặc điểm của cơ quan tiêu hóa. 3.1.1 Đặc điểm cấu tạo ống tiêu hóa 3.1.2 Đặc điểm cấu tạo tuyến tiêu hóa 3.2. Sự tiêu hóa thức ăn. 3.3. Sự hấp thu thức ăn. 3.4. Vệ sinh cơ quan tiêu hóa. 3.5. Các bệnh đường tiêu hóa. Phòng bệnh tiêu chảy, bệnh giun.	3/6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Phân công thảo luận nhóm mục 3.4 và 3.5 - Giảng viên đánh giá và	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo nhóm và trả lời câu hỏi.	9.1 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			tổng kết chương.		
Chương 4. Cơ quan hô hấp 4.1. Đặc điểm chung của cơ quan hô hấp. 4.1.1. Cấu tạo. 4.1.2. Hoạt động trao đổi khí. 4.1.3. Đặc điểm về hô hấp trẻ em. 4.2. Vệ sinh cơ quan hô hấp. 4.3 Các bệnh thường gặp về đường hô hấp.	3/6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Phân công nhóm seminar mục 4.2, 4.3 - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo nhóm và trả lời câu hỏi.	9.1 9.2
Chương 5. Cơ quan tuần hoàn 5.1. Máu 5.1.1. Chức năng của máu. 5.1.2. Thành phần cấu tạo của máu. 5.1.3. Nhóm máu. 5.2. Tuần hoàn 5.2.1. Cấu tạo của cơ quan tuần hoàn. 5.2.2. Hoạt động của cơ quan tuần hoàn. 5.2.3. Vệ sinh cơ quan tuần hoàn.	3/6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. -Seminar mục 5.2 - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV	9.1.2 9.2
Chương 6. Cơ quan thần kinh và các giác quan 6.1. Đặc điểm cấu tạo và chức năng của cơ quan thần kinh. 6.1.1. Tế bào thần kinh. 6.1.2. Thần kinh TW. 6.1.3. Thần kinh ngoại biên. 6.2. Hoạt động phân xạ của cơ quan thần kinh. 6.3. Vệ sinh thần kinh ở trẻ em. 6.4. Thị giác 6.4.1. Đặc điểm cấu tạo mắt. 6.4.2. Vệ sinh về mắt và các bệnh, tật về mắt. 6.5. Thính giác 6.5.1. Đặc điểm cấu tạo tai. 6.5.2. Vệ sinh tai (giữ vệ sinh, các bệnh thường gặp). 6.6. Khứu giác 6.7. Vị giác. 6.8. Xúc giác	6/12		- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Phân công nhóm seminar mục 6.2, 6.3, 6.4, 6.5 - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo nhóm và trả lời câu hỏi.	9.1 9.2
Chương 7. Cơ quan sinh dục và Cơ quan bài tiết 7.1. Cơ quan sinh dục	6/12	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan	9.1 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
7.1.1. Đặc điểm cơ quan sinh dục nam, nữ. 7.1.2. Tuổi dậy thì. 7.1.3. Chu kì kinh nguyệt. 7.1.4. Sự thụ tinh, thụ thai và các biện pháp tránh thai. 7.1.5. Vệ sinh cơ quan sinh dục. 7.2. Cơ quan bài tiết 7.2.1. Đặc điểm cơ quan bài tiết nước tiểu 7.2.2. Bài tiết qua da. 7.2.3. Vệ sinh da 7.2.4. Các bệnh về da, cách phòng tránh.			kết hợp hoạt động nhóm. - Phân công nhómseminar mục 7.1, 7.2, - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo nhóm và trả lời câu hỏi.	
Chương 8. Trao đổi chất và năng lượng 8.1. Khái niệm trao đổi chất và năng lượng. 8.2. Trao đổi các chất trong cơ thể. 8.2.1. Nhu cầu thiết yếu của con người. 8.2.2. Trao đổi chất ở người (Trao đổi glucit, liphit, protein, vitamin, khoáng, ...). 8.3 Trao đổi năng lượng. 8.4. Cơ sở khoa học của khẩu phần ăn. 8.5. Phòng bệnh: suy dinh dưỡng, béo phì.	3/6	5.1 5.2 5.3	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV	9.1.2 9.2
Tổng	30				

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (Không)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác TL	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tài liệu tham khảo
1	Lê Thanh Vân	Giáo trình sinh lí học trẻ em	2002	NXB ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Tạ Thuý Lan-Trần Thị Loan	Giáo trình sinh lí học trẻ em	2011	NXB ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Hoàng Thị Khuyên	Con người và sức khỏe (Bài giảng)	2017		TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4		SGK Tự nhiên-Xã hội lớp 1,2,3 - SGK Khoa học lớp 4,5			TTHL Lê Vũ Hùng	x	

5	Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan	Sự phát triển thể chất trẻ em	2011	NXB ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Trần Trọng Thủy	Sinh lí học trẻ em	2010	NXB Giáo dục Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Tất cả các chương	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Thảo luận nhóm	Chương 2,3,4,5,6,7	5.1;5.2;5.3	0.2
9.1.2	Bài kiểm tra kết thúc môn học	Tất cả các chương	5.1;5.2;5.3	0.2
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Tất cả các chương	5.1;5.2;5.3	0.6

6.1.4. CƠ SỞ TOÁN TIỂU HỌC 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4144N-CƠ SỞ TOÁN TIỂU HỌC 1
- Mã lớp học phần: PR4144N....
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (45/00/90)
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Hà Thái Thủy Lam
- Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0939277679
- E-mail:
- Đơn vị công tác: Khoa GD Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần “*Cơ sở toán tiểu học 1*” hệ thống hóa và tiếp tục trang bị thêm cho sinh viên những hiểu biết, cách nhìn khái quát về cơ sở lý thuyết tập hợp và cơ sở logic toán trong môn Toán tiểu học. Trọng tâm của học phần này hệ thống những vấn đề về tập hợp, ánh xạ, quan hệ, giải tích tổ hợp, mệnh đề, suy luận và chứng minh... trong toán tiểu học; phân tích sâu cơ sở hình thành các kiến thức toán học trong môn Toán tiểu học dưới ánh sáng của lý thuyết tập hợp và logic toán; rèn luyện cho sinh viên kỹ năng vận dụng các kiến thức cơ sở lý thuyết tập hợp và cơ sở logic toán vào giải các bài toán tiểu học và làm cơ sở để học tập các học phần “*Cơ sở toán tiểu học 2*” và các học phần về phương pháp dạy học toán tiểu học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Xác định được cơ sở toán học của nội dung dạy học toán trong sách giáo khoa toán tiểu học. Phân tích sâu cơ sở hình thành các kiến thức toán học trong sách giáo khoa liên quan đến lý thuyết tập hợp và logic toán.

4.2. Kỹ năng

Vận dụng được kiến thức về về tập hợp, ánh xạ, quan hệ, giải tích tổ hợp, mệnh đề, suy luận và chứng minh,... để giải các bài toán tiểu học và hướng tới vận dụng vào dạy học môn Toán ở tiểu học.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được cơ sở toán học của kiến thức trong sách giáo khoa toán tiểu học	1.2.2; 1.3.2	3
5.1.2	Minh họa được các suy luận cơ bản trong chương trình toán tiểu học	1.2.2; 1.3.2	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Vận dụng kiến thức về lý thuyết tập hợp và logic toán để xác định đúng cơ sở toán học của nội dung dạy học toán ở tiểu học	1.2.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Vận dụng được phương pháp gián đồ Ven, phương pháp Dirichlet và các phép suy luận đơn giản (lựa chọn tình huống,...) để giải các bài toán tiểu học.	1.2.2	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Cơ sở lý thuyết tập hợp trong toán tiểu học</p> <p>1.1. Tập hợp trong toán tiểu học</p> <p>1.1.1. Những kiến thức cơ bản về tập hợp</p> <p>1.1.2 Sự thể hiện tập hợp trong nội dung môn Toán tiểu học</p> <p>1.1.3. Vận dụng tập hợp để giải một số bài toán tiểu học</p> <p>1.2. Quan hệ hai ngôi trong toán tiểu học</p> <p>1.2.1. Những kiến thức cơ bản về quan hệ hai ngôi</p> <p>1.2.2. Sự thể hiện quan hệ hai ngôi trong nội dung môn Toán tiểu học</p> <p>1.2.3. Vận dụng quan hệ hai ngôi để giải một số bài toán tiểu học</p> <p>1.3. Ảnh xạ trong toán tiểu học</p> <p>1.3.1. Những kiến thức cơ bản về ảnh xạ</p> <p>1.3.2. Sự thể hiện ảnh xạ trong nội dung môn Toán tiểu học</p> <p>1.3.3. Vận dụng ảnh xạ để giải một số bài toán tiểu học</p> <p>1.4. Phép đếm trong toán tiểu học</p> <p>1.4.1. Hai quy tắc đếm cơ bản</p> <p>1.4.3. Vận dụng hai quy tắc đếm để giải một số bài toán tiểu học</p>	20/40 (trong đó có 8 tiết lý thuyết và 12 tiết bài tập)	5.1.1 5.2.1 5.3.1	<p>GV giảng giải minh họa các vấn đề về tập hợp, quan hệ hai ngôi.</p> <p>Tổ chức nhóm học tập để làm rõ các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp, sự thể hiện của tập hợp trong toán tiểu học và vận dụng tập hợp để giải toán tiểu học. - Quan hệ hai ngôi, sự thể hiện của quan hệ hai ngôi trong toán tiểu học và vận dụng quan hệ hai ngôi để giải toán tiểu học. - Ảnh xạ, sự thể hiện của ảnh xạ trong toán tiểu học và vận dụng ảnh xạ để giải toán tiểu học. - Quy tắc cộng, quy tắc nhân và vận dụng hai quy tắc này để giải một số bài toán tiểu học. 	<p>Người học đọc tài liệu; Làm việc nhóm, đọc bài giảng [1], đọc TLTK [3], [4], [5] để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu và minh họa những khái niệm cơ bản của tập hợp, quan hệ, ảnh xạ, 2 quy tắc đếm cơ bản. - Tìm hiểu các phương pháp giải toán ở TH: phương pháp biểu đồ Ven, phương pháp Đi-ri-ch-lê; tìm hiểu dạng toán tạo lập số. 	9.1.1 9.1.2 9.2
<p>Chương 2: Cơ sở Logic trong toán tiểu học</p> <p>2.1. Logic mệnh đề trong toán tiểu học</p>	25/50 (trong đó có 10 tiết lý thuyết)	5.1.2 5.2.2 5.3.1	<p>Tổ chức nhóm học tập các vấn đề:</p>	<p>Làm việc nhóm, đọc bài giảng [1], đọc</p>	9.1.3 9.1.4 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.1. Những kiến thức cơ bản về logic mệnh đề 2.1.2. Sự thể hiện của logic mệnh đề trong nội dung môn Toán tiểu học 2.1.3. Vận dụng logic mệnh đề để giải một số bài toán tiểu học 2.2. Suy luận trong toán tiểu học 2.2.1 Một số vấn đề về tư duy và thao tác tư duy 2.2.2. Những kiểu suy luận cơ bản 2.2.3. Sự thể hiện của suy luận trong nội dung môn Toán tiểu học 2.2.4. Vận dụng những kiểu suy luận để giải một số bài toán tiểu học	và 15 tiết bài tập)		- Logic mệnh đề, sự thể hiện của logic mệnh đề trong toán tiểu học và vận dụng logic mệnh đề để giải một số bài toán tiểu học. - Suy luận, sự thể hiện của suy luận trong nội dung môn Toán tiểu học và vận dụng những kiểu suy luận để giải một số bài toán tiểu học.	TLTK [3], [4], [5] để: - Tìm hiểu và minh họa những khái niệm cơ bản của logic mệnh đề. - Tìm hiểu và minh họa những kiểu suy luận cơ bản. - Tìm hiểu các phương pháp giải toán ở TH: phương pháp suy luận đơn giản, phương pháp lựa chọn tình huống.	
Kiểm tra giữa học phần (3 bài)	04		Kiểm tra tự luận	Người học thực hiện theo yêu cầu	9.1; 9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Hà Thái Thủy Lam	Bài giảng Cơ sở Toán tiểu học 1	2019	ĐHĐT (LHNB)	Giảng viên	x	
2	Nhóm tác giả Lê Anh Vinh – Nguyễn Áng,... và các tác giả khác	Các bộ SGK Toán 1, 2, 3, 4, 5 (Toán 1,2 có thể chọn 1 quyển bất kỳ)		NXB GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Trần Diên Hiển Nguyễn Thủy Chung	Cơ sở Toán học của môn Toán tiểu học	2018	NXB ĐHSPT	Giảng viên	x	
4	Trần Diên Hiển	Cơ sở lí thuyết tập hợp và lôgic Toán	2007	NXB GD	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Trần Diên Hiển Nguyễn Văn Ngọc	Giáo trình Toán cao cấp 1	2012	NXB ĐHSPT	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi

tiết học phần

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1,2,	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1	5.1.1; 5.2.1	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 1	5.1.1; 5.2.1; 5.3	
9.1.3	Bài tập	Chương 2	5.1.2; 5.2.2	
9.1.4	Bài kiểm tra (2 bài)	Chương 2	5.1.2; 5.2.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (tự luận)	Chương 1, chương 2	5.1, 5.2	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<i>5.1. Kiến thức</i>			
5.1.1	Phân tích nội dung rèn luyện kỹ năng đọc văn bản.	1.2.2	3
5.1.2	Phân tích nội dung rèn luyện kỹ năng viết chữ, viết văn bản.	1.2.2	3
5.1.3	Phân tích nội dung rèn luyện kỹ năng nghe, nói và kể chuyện	1.2.2	3
<i>5.2. Kỹ năng</i>			
5.2.1	Ứng xử tốt trong giao tiếp với người khác; biết giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.	2.3	3
5.2.2	Vận dụng các kiến thức về Tiếng Việt để rèn luyện các kỹ năng.	2.3	3
<i>5.2. Mức tự chủ và trách nhiệm</i>			
	Đánh giá được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu chương trình, hướng dẫn học tập môn học	01/02		GV thuyết giảng.	Đề cương chi tiết	
Chương 1: Rèn luyện kỹ năng đọc diễn cảm 1.1. Tìm hiểu kỹ năng đọc thành tiếng 1.1.1. Mục đích của việc rèn luyện kỹ năng đọc 1.1.2. Các hình thức đọc 1.1.3. Kỹ năng đọc thành tiếng 1.1.4. Kỹ năng đọc thầm 1.2. Luyện tập các kỹ năng đọc thành tiếng 1.2.1. Luyện đọc văn bản văn xuôi (văn bản miêu tả, văn bản kể chuyện, văn bản khoa học, văn bản báo chí...) 1.2.2. Luyện đọc văn bản thơ	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình. - SV thực hiện bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu [1-tr.71-93; 2-tr.42-94] SV chọn tác phẩm và thực hành xác định giọng đọc cơ bản, cách ngắt nhịp, nhấn giọng trong các văn bản sau: - Làm việc thật là vui (TV2) - Chuyện bốn mùa (TV2) - Em vẽ Bác Hồ (TV3) - Vàm Cỏ Đông (TV3) - Hoa học trò (TV4)	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				<ul style="list-style-type: none"> -Truyện cổ nước mình (TV4) - Tre Việt Nam (TV4) - Chợ Tết (TV4) - Dòng sông mặc áo (TV4)... -Thư gửi các học sinh (TV5) - Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà (TV5). - Mùa thảo quả (TV5). SV chuẩn bị thêm các văn bản và luyện đọc trong các Bộ sách giáo khoa. Chú ý lên cao, hạ thấp giọng; Luyện thay đổi giọng đọc ở từng thể loại. Thảo luận: Ứng dụng kiến thức, kĩ năng đọc diễn cảm trong dạy học Tập đọc ở tiểu học. * Trao đổi với GV về yêu cầu đọc đúng, đọc diễn cảm.	
Chương 2: Rèn luyện kĩ năng viết chữ 2.1. Tìm hiểu bảng chữ cái và mẫu chữ dạy Tập viết ở tiểu học 2.1.1. Mục đích của việc rèn kĩ năng viết chữ 2.1.2. Chữ cái tiếng Việt và mẫu chữ viết dạy trong trường tiểu học 2.2. Luyện tập kĩ năng viết chữ 2.2.1. Luyện viết chữ viết thường 2.2.2. Luyện viết chữ hoa 2.2.3. Luyện viết chữ in thường, in hoa 2.2.4. Luyện viết chữ số 2.2.5. Luyện viết văn bản và trình bày bảng 2.3. Luyện tập kĩ năng viết đúng chính tả 2.3.1. Chính tả là gì? 2.3.2. Đặc điểm của chính tả Tiếng Việt 2.3.3. Quy tắc chính tả Tiếng Việt	09/18	5.1 5.2 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình. - SV thực hiện bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm 	Đọc tài liệu [1-tr.94-126] Bài tập thực hành: <ul style="list-style-type: none"> - SV luyện viết 29 chữ cái Tiếng Việt và chữ số dưới 4 dạng: chữ hoa, chữ thường, chữ in hoa và chữ in thường. - Viết vào tập 5 ô li và ghi rõ kích thước và quy trình viết chữ. - SV luyện viết chữ trên bảng. Thảo luận	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3.4. Lỗi chính tả và các giải pháp nhằm viết đúng chính tả 2.3.5. Viết và trình bày đúng chính tả.				- Cách đặt dấu thanh/ cách viết hoa theo quy định của Bộ Giáo dục. - Lỗi chính tả và các giải pháp nhằm viết đúng chính tả?	
Chương 3: Rèn luyện kỹ năng nghe – nói; kể chuyện 3.1 Tìm hiểu về rèn luyện kỹ năng nghe – nói và kể chuyện 3.1.1. Kỹ năng nghe – nói 3.1.2. Kỹ năng kể chuyện 3.2. Rèn luyện kỹ năng nghe – nói và kể chuyện 3.2.1 Rèn kỹ năng nghe – nói 3.2.2. Rèn kỹ năng kể chuyện	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình. - SV thực hiện bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu [1-tr.195-208] Bài tập thực hành: - Thực hành một bài nói theo chủ đề tự chọn và trình bày trước lớp (phòng bệnh cho học sinh tiểu học, nói về cảnh đẹp của quê hương mình...) - Luyện kể một số câu truyện có trong chương trình tiểu học (Các em nhỏ và cụ già, Sự tích Hồ Ba Bể...) - Luyện kể chuyện về các tác phẩm văn học. - Luyện kể chuyện theo tranh ảnh, đồ vật...	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 4: Rèn luyện kỹ năng viết văn bản 4.1. Luyện kỹ năng viết văn miêu tả 4.1.1. Khái niệm văn miêu tả 4.1.2. Các kiểu bài văn miêu tả 4.1.3. Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn miêu tả 4.1.4. Luyện viết bài văn miêu tả 4.2. Luyện kỹ năng viết văn kể chuyện 4.2.1. Khái niệm văn kể chuyện 4.2.2. Tìm ý và lập dàn ý cho bài văn kể chuyện 4.2.3. Luyện viết bài văn kể chuyện 4.3. Luyện kỹ năng viết văn bản thông thường	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình. - SV thực hiện bài tập cá nhân. - Thảo luận nhóm	Đọc tài liệu [1-tr.127-194] Bài tập thực hành: - Thực hành viết đoạn văn (SV viết rồi trình bày): Tả cảnh một buổi sáng (trưa hoặc chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy); Tả cảnh, trong đó	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				<p>có dùng từ đồng nghĩa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành viết đoạn văn tả về một bức tranh theo chủ đề (lớp học, gia đình, động vật, thực vật...) - Lập dàn ý cho bài văn miêu tả: Tả cảnh một buổi sáng (trưa hoặc chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy); Tả cơn mưa; Tả ngôi trường/ Tả ngôi nhà của em; Tả một cảnh sông nước (một vùng biển, dòng sông...). - Chọn đề văn kể chuyện và lập dàn ý cho đề bài: Trên đường đi học về, em gặp một phụ nữ vừa bế con vừa mang nhiều đồ đạc. Em đã giúp cô ấy xách đồ đi một quãng đường. Hãy kể lại câu chuyện đó. <p>Một bạn nhỏ mãi vui đùa, chạy nhảy, lỡ là ngã một em bé. Em bé khóc. Hãy tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành viết đoạn văn theo cấu trúc ba phần. - Thực hành luyện viết các 	

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				văn bản thông thường.	
Kiểm tra thường kỳ	02/04	5.1 5.2 5.3	Theo yêu cầu của giảng viên	Chương 3, Chương 4	9.1.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Quang Ninh (chủ biên)	Tiếng Việt thực hành	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Hà Nguyễn Kim Giang	Phương pháp đọc diễn cảm	2003	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếng Việt 1,2,3,4,5	2000	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Thị Ly Kha	Tiếng Việt 2. (Chân trời sáng tạo)	2021	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	
9.2	<i>Thi kết thúc học phần (Vấn đáp)</i>	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.6

6.1.6. CƠ SỞ TOÁN TIỂU HỌC 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4145N - CƠ SỞ TOÁN TIỂU HỌC 2
- Mã lớp học phần: PR4145N...
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 26/19/90
- Học phần học trước: PR4144N
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phan Thị Hiệp
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0919 155 680
- Email: hiepdongthaomuoi@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể được ban hành năm 2018, kiến thức và kỹ năng cần hình thành cho học sinh tiểu học của môn toán có 3 mảng chính: Số, Đại số và Một số yếu tố giải tích; Hình học và Đo lường; Thống kê và Xác suất. Theo đó, học phần cơ sở toán tiểu học 2 trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng về số tự nhiên, phân số, số thập phân và các phép tính trên những tập hợp số đó; Quan sát, nhận biết, mô tả hình dạng và đặc điểm (ở mức độ trực quan) của một số hình phẳng và hình khối trong thực tiễn, tạo lập một số mô hình hình học đơn giản, tính toán một số đại lượng hình học; phát triển trí tưởng tượng không gian, giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với Hình học và Đo lường (với các đại lượng đo thông dụng); Hình thành một số yếu tố thống kê và xác suất đơn giản; giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản gắn với một số yếu tố thống kê và xác suất.

Một sự nối tiếp của học phần cơ sở toán tiểu học 1, học phần này làm rõ cơ sở toán học cao cấp của một số nội dung về các mảng kiến thức Toán học ở bậc tiểu học đã nêu trên, cũng là nền tảng, cơ sở để sinh viên nghiên cứu tiếp theo các học phần về phương pháp dạy học môn toán ở tiểu học nhằm tạo hành trang quan trọng cho sinh viên trong công tác sau này.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được cơ sở toán học của các mạch kiến thức số học và lý thuyết số, hình học và đo lường; phân tích được cơ sở lý thuyết mạch kiến thức thống kê trong chương trình môn toán ở bậc tiểu học.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

Xác định được cơ sở toán học và vận dụng các tính chất của các phép tính cơ bản trên các tập số tự nhiên, số hữu tỉ; đại lượng và đo đại lượng vào giải các bài toán nâng cao ở bậc tiểu học; thực hiện được các phép thống kê, xử lý số liệu, tính các đại lượng đặc trưng của thống kê như trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Lập được kế hoạch và phân công và thực thi nhiệm vụ trong nhóm; phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; tự định hướng phát triển năng lực cá nhân về chuyên môn và hợp tác với tập thể.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được cơ sở toán học của các tập hợp số, các phép toán cơ bản và tính chất của chúng. Giải thích được cơ sở toán học của chủ đề số và đại số; của các yếu tố hình học và đo lường. trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.	1.2.7	3
5.1.2	Giải thích được các phương pháp ghi số liệu thống kê thống kê, các đại lượng đặc trưng và xác suất trong nội dung chương trình toán tiểu học.	1.2.7	3
5.2 Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Vận dụng các kiến thức về số và đại số, hình học và đo lường để giải một số dạng toán tiểu học có liên quan	2.2.1, 2.2.3.1, 2.2.3.2	3
5.2.2	Thực hiện được các cách ghi số liệu thống kê, tính được các đại lượng đặc trưng và xác suất, vận dụng vào dạy học sau này	2.2.1, 2.2.3.1, 2.2.3.2	2
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Lập được kế hoạch và phân công và thực thi nhiệm vụ trong nhóm; phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; tự định hướng phát triển năng lực cá nhân về chuyên môn và hợp tác với tập thể	3.1; 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Cơ sở toán học của các tập hợp số trong toán tiểu học 1.1. Cơ sở toán học của tập hợp số tự nhiên trong toán tiểu học 1.1.1 Cơ sở hình thành khái niệm số tự nhiên trong môn toán tiểu học 1.1.2 Cơ sở toán học của quan hệ thứ tự trong tập số tự nhiên ở Tiểu học 1.1.3 Cơ sở toán học của các phép toán trong tập số tự nhiên ở tiểu học 1.2. Cơ sở toán học của tập hợp số hữu tỷ không âm trong toán tiểu học 1.2.1 Cơ sở hình thành khái niệm tập hợp số hữu tỷ không âm trong toán tiểu học 1.2.2 Cơ sở hình thành một số tính chất của tập số hữu tỷ không âm trong toán tiểu học 1.2.3 Cơ sở hình thành các phép toán trên tập hợp số hữu tỷ không âm trong toán tiểu học Kiểm tra	16/32	5.1, 5.2, 5.3.	Giảng viên phối hợp Thuyết trình, làm việc nhóm, seminar	Sinh viên đọc và chuẩn bị nội dung của chương ở các tài liệu, số trang [1, Tr.5-8] [2, Tr.155-164] [1, Tr. 11-15] [2, Tr. 155 – Tr.774] [2, Tr 235 – 250]	9.1, 9.2, 9.3
Chương 2: Cơ sở toán học của các yếu tố hình học và đo lường trong toán tiểu học 2.1. Cơ sở hình học trong toán tiểu học	14/28	5.1, 5.2, 5.3.	Giảng viên phối hợp Thuyết trình,	Sinh viên đọc các nội dung ở các tài liệu, số trang	9.1, 9.2, 9.3

Chương	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.1. Cơ sở hình thành các yếu tố hình học trong toán tiểu học 2.1.2. Cơ sở hình thành các quy tắc tính chu vi, diện tích, thể tích trong toán tiểu học 2.2. Cơ sở toán học của Đo lường trong toán tiểu học 2.2.1 Cơ sở hình thành khái niệm đại lượng trong toán tiểu học 2.2.2 Cơ sở hình thành các đơn vị đo lường trong toán tiểu học			làm việc nhóm, seminar	[1, Tr. 17-30] [1, Tr. 31-37] [2, Tr. 194 – 210] và chuẩn bị theo các yêu cầu các nội dung tương ứng chương 2	
Chương 3: Cơ sở toán học của yếu tố thống kê và xác suất trong toán tiểu học 3.1 Cơ sở toán học của một số yếu tố thống kê trong môn toán tiểu học 3.2 Cơ sở toán học một số yếu tố xác suất trong môn toán tiểu học Kiểm tra và ôn tập	15/30		Giảng viên phối hợp các phương pháp Thuyết trình, làm việc nhóm, seminar, kỹ thuật dạy học động não	Sinh viên đọc và chuẩn bị nội dung của chương ở các tài liệu, số trang [1, Tr. 41-42] [1, Tr. 43-47]	

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phan Thị Hiệp	Bài giảng Toán học cơ sở 2	2019	ĐHĐT (LHNB)	Giảng viên	x	
2	Trần Diên Hiển – Nguyễn Thủy Chung	Cơ sở toán học của môn toán tiểu học	2018	Đại học sư phạm Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Trần Diên Hiển	Các tập hợp số	2007	Đại học sư phạm Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Tiến tài	Cơ sở số học	2005	Đại học sư phạm Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Sửa bài tập	Chương 1, mục 1.1, 1.2;	5.1,	0.4

		Chương 2, mục 2.1; Chương 3, mục 3.1, 3.2.	5.2, 5.3	
9.2	Báo cáo nhóm	Chương 1, mục 1.2; Chương 2, mục 2.2; Chương 3, mục 3.2. - Có mặt 2/3 bài nhóm - Báo cáo	5.1, 5.2, 5.3	
9.3	Kiểm tra giữa kì, Thời gian 60 phút, đề mở	Chương 1, mục 1.1, mục 1.2; Chương 2, mục 2.1, mục 2.2; Chương 3, mục 3.1, mục 3.2	5.1, 5.2	
9.4	Thi kết thúc học phần, thời gian 90 phút, đề mở	Toàn bộ nội dung học phần	5.1, 5.2	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Vận dụng kiến thức lý luận văn học, có năng lực cảm thụ văn học, kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm văn học trong chương trình Tiểu học.	2.2.2	4
5.2.2	Thể hiện tình yêu đối với văn học, giữ gìn và bảo vệ nền văn học dân tộc; Biết sáng tạo trong hoạt động dạy học văn học ở trường Tiểu học.	2.3	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu chương trình, hướng dẫn học tập môn học	01/02	5.1; 5.2; 5.3	- GV hướng dẫn theo ĐCCT - Thảo luận chương trình, đề cương, tổ chức học tập	Chuẩn bị đề cương chi tiết	
Chương 1. Lý luận văn học 1.1. Đối tượng, nội dung, chức năng của văn học 1.1.1. Đối tượng của văn học 1.1.2. Nội dung của văn học 1.1.3. Chức năng của văn học	15/30 02/04	5.1; 5.2; 5.3	- Theo dõi SV báo cáo nhóm. - GV tổng hợp lại ý chính về đối tượng, nội dung và chức năng của văn học - Hướng dẫn SV phân tích chức năng văn học qua các tác phẩm	Đọc tài liệu [1, tr.4-9]; [2, tr.20-28]; [3, tr.65-72] và trả lời các câu hỏi sau: 1. Đối tượng của văn học là gì? 2. Nội dung của văn học là gì? 3. Chức năng của văn học là gì? 4. Hãy phân tích chức năng văn học qua các tác phẩm sau: - Nếu chúng mình có phép lạ (Định Hải) - Sắc màu em yêu (Phạm Đình Ân) - Đoạn trích “Đế Mèn bênh	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				vực kẻ yếu” (<i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i> – Tô Hoài) - Trích đoạn “Lòng dân” (Nguyễn Văn Xe)	
1.2. Hình tượng và nhân vật văn học 1.2.1. Hình tượng văn học 1.2.2. Nhân vật văn học 1.2.2.1. Khái niệm 1.2.2.2. Phân loại nhân vật	03/06		- Theo dõi SV báo cáo nhóm. - GV tổng hợp lại ý chính về hình tượng, nhân vật - Hướng dẫn SV phân tích hình tượng nhân vật văn học qua cá tác phẩm	Đọc tài liệu [1, tr.9-13], [1, tr.12-13], [3, tr.68-72] và trả lời các câu hỏi: 1. Thế nào là hình tượng văn học? 2. Nhân vật văn học là gì? 3. Phân tích hình tượng nhân vật Đế Mèn trong đoạn trích “Đế Mèn bênh vực kẻ yếu” (<i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i> – Tô Hoài) 4. Phân tích hình tượng nhân vật Trần Quốc Toản trong đoạn trích “Bóp nát quả cam” (<i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i> – Nguyễn Huy Tưởng)	9.1.1 9.1.2 9.2
1.3. Đề tài, chủ đề, kết cấu, cốt truyện 1.3.1. Đề tài 1.3.2. Chủ đề 1.3.3. Kết cấu 1.3.4. Cốt truyện	03/06		- Cho SV báo cáo, thuyết trình - GV chốt lại ý chính - Hướng dẫn SV làm bài tập	- Đọc tài liệu [1, tr.14-15], [3, tr.72-73] [3, tr.73-74], [1, tr.15-16] và trả lời các câu hỏi: 1. Đề tài là gì? 2. Thế nào là chủ đề? 3. Xác định đề tài và chủ đề của các tác phẩm: <i>Đi cấy</i> ; <i>Những cánh bướm</i> ; <i>Đoàn thuyền đánh</i>	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				<i>cá; Trăng ơi... từ đâu đến?</i> 4. Kết cấu là gì? 5. Thế nào là cốt truyện? 6. Tìm hiểu cốt truyện trong các tác phẩm: <i>Đế Mèn phiêu lưu kí</i> (Tô Hoài); <i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i> (Nguyễn Huy Tưởng); <i>Đất rừng phương Nam</i> (Đoàn Giỏi); <i>Tuổi thơ dữ dội</i> (Phùng Quán).	
1.4. Đặc trưng cơ bản của thơ, truyện, kí, kịch 1.4.1. Đặc trưng cơ bản của thơ 1.4.1. Đặc trưng cơ bản của truyện 1.4.3. Đặc trưng cơ bản của kí 1.4.3. Đặc trưng cơ bản của kịch	03/06		- Cho SV báo cáo nhóm. - GV nhận xét và chốt ý chính. - Gợi ý cho SV trả lời câu hỏi 3, 5, 7.	- Đọc tài liệu [1, tr.19-25] và trả lời các câu hỏi: 1. Đặc trưng cơ bản của thơ là gì? 2. Đặc trưng cơ bản của truyện là gì? 3. Phân tích đặc trưng về nội dung và nghệ thuật bài thơ <i>Đi học</i> (Minh Chính) 4. Đặc trưng cơ bản của kí là gì? 5. Phân tích đặc trưng tác phẩm kí qua đoạn trích <i>Đường đi Sapa</i> (Nguyễn Phan Hách) 6. Đặc trưng cơ bản của kịch là gì? 7. Phân tích xung đột kịch và hành động kịch qua vở kịch <i>Lòng dân</i> (Nguyễn Văn Xe)	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.5. Ngôn ngữ văn học 1.5.1. Ngôn ngữ là chất liệu văn học 1.5.2. Đặc trưng của ngôn ngữ văn học	02/04		- Cho SV báo cáo nhóm. - GV nhận xét và chốt ý chính. - Gợi ý cho SV phân tích câu 3.	- Đọc tài liệu [1, tr.25-31] và trả lời các câu hỏi sau 1. Thế nào là ngôn ngữ văn học? 2. Đặc trưng cơ bản của ngôn ngữ văn học là gì? 3. Phân tích đặc trưng ngôn ngữ thơ qua các bài thơ sau: <i>Vọng nguyệt</i> (Hồ Chí Minh); <i>Chợ Tết</i> (Đoàn Văn Cừ); <i>Cây dừa</i> (Trần Đăng Khoa); <i>Nhớ Việt Bắc</i> (Tố Hữu).	9.1.1 9.1.2 9.2
1.6. Một số thể thơ Việt Nam 1.6.1. Thơ lục bát 1.6.2. Thơ song thất lục bát 1.6.3. Thơ Đường luật 1.6.4. Thơ tự do	02/04		- Cho SV báo cáo nhóm. - GV nhận xét và chốt ý chính.	- Đọc tài liệu [1, tr.31-35] và trả lời các câu hỏi: Đặc điểm của các thể thơ tiêu biểu Việt Nam?	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 2. Văn học Việt Nam 2.1. Khái quát chung về văn học dân gian Việt Nam 2.1.1. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của văn học dân gian	20/40 02/04	5.1; 5.2; 5.3	- GV thuyết giảng	- Đọc tài liệu [1, tr.41-49] và trả lời các câu hỏi sau: 1. Thế nào là VHDG? Hãy kể tên một vài tp VHDG 2. Những đặc trưng cơ bản của VHDG? 3. Vai trò của VHDG trong đời sống trẻ em Việt Nam?	9.1.1 9.1.2 9.2
2.1.2. Các thể loại truyện cổ dân gian	04/08		- Cho SV báo cáo nhóm về các thể loại	- Đọc tài liệu [1, tr.49-59]; [2, tr.127-137]	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			truyện cổ dân gian. - GV nhận xét và chốt ý chính. - Gợi ý cho SV phân tích câu 3.	và trả lời các câu hỏi sau: 1. Thế nào là truyện thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn và truyện cười? 2. Kể tóm tắt và nêu ý nghĩa của 05 truyện cổ có trong chương trình tiểu học. 3. Phân tích các truyện: <i>Sơn Tinh Thủy Tinh, Con Rồng Cháu Tiên, Sự tích lễ hội Chử Đồng Tử, Cò và Vạc</i>	
2.1.3. Các thể loại văn vần dân gian	04/08		- Cho SV tìm hiểu báo cáo nhóm về các thể loại văn vần dân gian. - GV nhận xét và chốt ý chính. - Gợi ý cho SV phân tích câu 3.	- Đọc tài liệu [1, tr.59-62]; [2, tr.137-146] và trả lời các câu hỏi sau: 1. Phân biệt tục ngữ và thành ngữ, tục ngữ với ca dao? Cho VD cụ thể. 2. Đặc trưng cơ bản của đồng dao? Những vấn đề cần lưu ý khi dạy đồng dao cho HS tiểu học? 3. Vai trò của câu đối đối với HS tiểu học? 4. Phân tích các bài ca dao sau: <i>Đi cấy, Trong đầm gì đẹp bằng sen, Trên trời mây trắng như bông, Con cò mà đi ăn đêm.</i>	9.1.1 9.1.2 9.2
2.2. Khái quát chung về văn học viết thiếu nhi Việt Nam 2.2.1. Khái niệm <i>Văn học thiếu nhi</i>	10/10		- Cho SV báo cáo nhóm.	- Đọc tài liệu [1, tr.103-110], [2, tr.118-122],	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.2. Quá trình hình thành và phát triển của VHTNVN			<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét và chốt ý chính. - Gợi ý cho SV phân tích câu 3. 	và trả lời các câu hỏi: 1. Trình bày khái niệm về VH thiếu nhi? Cho ví dụ minh họa 2. Những đặc điểm của VHTN VN? 3. SV chọn phân tích một bài thơ cụ thể để làm rõ những đặc điểm trên. (Có thể chọn một trong các bài sau: <i>Kể cho bé nghe</i> (Trần Đăng Khoa); <i>Đàn gà mới nở</i> (Phạm Hổ), <i>Ai dậy sớm</i> (Võ Quảng), <i>Anh Đom Đóm</i> (Võ Quảng)).	
2.2.2.1. Thời kì trước Cách mạng tháng Tám 1945 2.2.2.2. Giai đoạn 1945 – 1975			<ul style="list-style-type: none"> - Cho SV tìm hiểu, báo cáo nhóm. - GV nhận xét và chốt ý chính. - Gợi ý cho sv phân tích các tác phẩm ở câu 4 	4. Phân tích các tác phẩm sau: <i>Đất nước</i> (Nguyễn Đình Thi), <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> (Phạm Tiến Duật), <i>Đoàn thuyền đánh cá</i> (Huy Cận), <i>Hạt gạo làng ta</i> (Trần Đăng Khoa).	
2.2.2.3. Giai đoạn từ 1975 đến nay			<ul style="list-style-type: none"> - Cho SV báo cáo nhóm. - GV nhận xét và chốt ý chính. - Cho sv phân tích câu 5 	5. Tóm tắt nội dung và nêu cảm nhận của anh (chị) về các tác phẩm: <i>Dòng sông thơ ấu</i> (Nguyễn Quang Sáng); <i>Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ</i> (Nguyễn Nhật Ánh); <i>Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ</i>	

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			- GV nhận xét và chốt ý chính.	<p><i>Người mẹ</i> của Andecxen</p> <p>5. Giá trị nội dung và nghệ thuật trong <i>Không gia đình</i> của Hecto Malot</p> <p>6. Giá trị nội dung và nghệ thuật trong <i>Bà chúa tuyết</i> của Andecxen</p> <p>7. Tìm hiểu tập thơ <i>Trăng non</i> và phân tích bài thơ <i>Mây và sóng</i> của Tago.</p> <p>8. Tìm hiểu tập truyện ngụ ngôn <i>Kiến và chim bồ câu</i> của L.Tonxtoi.</p>	
Kiểm tra	02/04	5.1; 5.2; 5.3	Theo yêu cầu của GV	SV làm bài kiểm tra tự luận tại lớp	9.1.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	NXB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hồ Thị Thu Hà	<i>Bài giảng Văn học 1</i>	2008		TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Thanh Truyền	<i>Giáo trình Văn học 1</i>	2012	ĐHSP Huế	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Cao Đức Tiến (Chủ biên)	<i>Văn học</i>	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Đình Chú, Nguyễn Đăng Mạnh	<i>Văn học (Tập 1)</i>	1998	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Bình Trị, Trần Đình Sử	<i>Văn học (Tập 2)</i>	1998	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Trần Đức Ngôn, Dương Thu Hương	<i>Giáo trình văn học thiếu nhi</i>	2001	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Phạm Đăng Dư, Lê Lưu Oanh	<i>Giáo trình lí luận văn học</i>	2000	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8	Phạm Thu Yến	<i>Giáo trình văn học dân gian</i>	2002	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
9	Bộ SGK Tiểu học từ lớp 1-5				TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2	0.4
9.1.1	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2	0.6

6.1.8. CƠ SỞ KHOA HỌC TỰ NHIÊN - XÃ HỘI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4251-CƠ SỞ KHOA HỌC TỰ NHIÊN – XÃ HỘI
- Mã lớp học phần: PR4251...
- Số tín chỉ: 3 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (20/25/90)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Thị Giao Xuân
- Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0914828381
- Email: khanhgioa2104@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần Cơ sở khoa học Tự nhiên-Xã hội là học phần bắt buộc, hệ thống lại những kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội. Nội dung bao gồm các chủ đề: gia đình, trường học, cộng đồng địa phương, thực vật và động vật; con người và sức khỏe, Trái đất và Bầu trời. Đây là môn học giúp người học hiểu rõ hơn về kiến thức các môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lý, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của con người là cầu nối giữa tự nhiên và xã hội. Qua môn học giúp người học tích lũy và phân tích được những kiến thức cơ bản phục vụ cho quá trình học tập và làm cơ sở cho môn học tiếp theo “Phương pháp dạy học Tự nhiên -Xã hội”.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Trình bày được một số kiến thức cơ bản về tự nhiên và xã hội; Giải thích được các hiện tượng, vật chất, năng lượng, giới động thực vật và môi trường xảy ra xung quanh, phù hợp với chương trình Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

4.2. Kỹ năng

Phân tích được mối quan hệ giữa kiến thức cơ bản tự nhiên và xã hội với nội dung sách giáo khoa liên quan đến dạy học các lĩnh vực tự nhiên và xã hội.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện thái độ học tập tích cực, khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác theo nhóm, chịu trách nhiệm với công việc được giao. Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá, cập nhật các kiến thức liên quan, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được kiến thức Tự nhiên – Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý. Mô tả được mục tiêu, nội dung của Chương trình Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.	1.2.2	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Phân tích được kiến thức tự nhiên và xã hội trong nội dung sách giáo khoa tiểu học	2.2.4	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Kỹ năng lập luận, phân tích và giải quyết vấn đề nảy sinh; nghiên cứu, khám phá tri thức; làm việc nhóm và giao tiếp.	2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc tự chủ, độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và tự chịu trách nhiệm với công việc được giao, phân tích, bảo vệ quan điểm của mình.	3.1; 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
Chương 1: Một số kiến thức về khoa học xã hội 1.1. Gia đình 1.1.1. Thành viên và các mối quan hệ 1.1.2. Nhà ở 1.1.3. Vệ sinh, an toàn khi ở nhà 1.2. Trường học 1.2.1. Cơ sở vật chất của lớp học, trường học. 1.2.2. Nhiệm vụ và hoạt động của trường học, lớp học 1.2.3. Vệ sinh và an toàn khi ở trường 1.3. Cộng đồng địa phương 1.3.1. Quang cảnh làng xóm 1.3.2. Một số hoạt động của người dân trong cộng đồng 1.4. Liên hệ các bài học trong SGK.	05/10	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- GV giảng giải nội dung. - SV nghe giảng và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu, SGK ở tiểu học. - Xem trước đề cương học phần... SV chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm được phân công	9.1.1; 9.1.2; 9.2
Chương 2: Một số kiến thức về khoa học tự nhiên 2.1. Thực vật và động vật 2.1.1. Đặc điểm và các ngành thực vật, động vật 2.1.2. Môi trường sống của thực vật, động vật 2.1.3. Các bộ phận và chức năng của thực vật, động vật 2.1.4. Sự sinh sản ở thực vật và động vật 2.2. Sinh vật và môi trường 2.2.1. Nấm, vi khuẩn 2.2.2. Môi trường 2.2.3. Vai trò của môi trường đối với con người và sinh vật 2.3. Con người và sức khỏe 2.3.1. Các giác quan và bộ phận bên trong, bên ngoài của cơ thể. 2.3.2. Chăm sóc và bảo vệ cơ thể 2.3.3. Dinh dưỡng và vệ sinh cơ thể	10/20	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- GV giảng giải nội dung - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Nghiên cứu giáo trình, tài liệu, SGK ở tiểu học. - Xem trước đề cương học phần... SV chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm được phân công	9.1.1; 9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
2.3.4. Sự sinh sản và phát triển ở người 2.4. Chất và năng lượng 2.4.1. Chất 2.4.2. Năng lượng 2.4.3. Vai trò của chất và năng lượng đối với con người 2.4.4. Hỗn hợp và dung dịch 2.4.5. Sự biến đổi của chất 2.5. Liên hệ các bài học trong SGK					
Chương 3: Một số kiến thức về Lịch sử và Địa lý 1.1. Địa lý 3.1.1. Địa lý địa phương 3.1.2. Địa lý Việt Nam 3.1.3. Địa lý Thế giới 3.2. Lịch sử 3.2.1. Lịch sử địa phương 3.2.2. Lịch sử Việt Nam 3.2.3. Lịch sử Thế giới 3.3. Bầu Trời và Trái Đất 3.3.1. Phương hướng 3.3.2. Một số đặc điểm của Trái Đất 3.3.3. Trái Đất trong hệ Mặt Trời 3.4. Liên hệ nội dung các bài học trong SGK	14/28	5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	- GV giảng giải nội dung. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Nghiên cứu bài giảng, GT, SGK - Xem trước đề cương học phần... SV chuẩn bị nội dung thảo luận theo nhóm được phân công	9.1.1; 9.1.2; 9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Thán	Giáo trình Cơ sở TN-XH	2016	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ GD&ĐT	Sách giáo khoa TN và XH lớp 1,2,3 và Khoa học, Lịch sử và Địa lí lớp 4,5	2017	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ GD&ĐT	Chương trình GDPT năm 2018	2018		TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Đặng Duy Lợi (chủ biên)	GT Địa lý tự nhiên Việt Nam 1 (Phần đại cương)	2016	ĐHSP	Thư viện số		x
5	Lê Thị Thanh (chủ biên)	Động vật học	2020	ĐHCT	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Trần Văn Thúc (chủ biên)	Tiến trình Lịch sử Việt Nam	2012		Thư viện số		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Thảo luận	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2;	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2. Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
	Vận dụng được các kiến thức về Ngữ dụng tiếng Việt vào hoạt động giao tiếp hội thoại hiệu quả; biết giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt trong hội thoại giao tiếp.	2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; Có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm.	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu chương trình, hướng dẫn học tập môn học	01/02		Trao đổi nội dung đề cương; Tư vấn cách học.	Đề cương và giáo trình	
Chương 1: KHÁI QUÁT VỀ NGỮ DỤNG HỌC 1.1. Khái niệm ngữ dụng học 1.2. Đối tượng của ngữ dụng học 1.3. Vị trí của ngữ dụng học trong chương trình tiếng Việt ở Tiểu học	02/04	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thảo luận cá nhân	Đọc tài liệu: 1, 2, 3: báo cáo mục 1.3.	9.1.1
Chương 2. CHIẾU VẬT, CHỈ XUẤT 2.1. Chiếu vật 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các phương thức chiếu vật 2.2. Chỉ xuất 2.2.1. Chỉ xuất nhân xưng 2.2.2. Chỉ xuất không gian 2.2.3. Chỉ xuất thời gian 3.3.4. Chỉ xuất diễn ngôn	05/10	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc tài liệu: 1, 2, 3: - Lấy các ví dụ trong văn bản để phân tích quy chiếu - Nêu và phân tích các đơn vị chỉ xuất. Cho ví dụ. - Thực hành phân tích các từ chỉ xuất trong văn bản	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 3. HÀNH ĐỘNG NGÔN NGỮ 3.1. Khái niệm hành động ngôn ngữ 3.2. Các loại hành động ngôn ngữ 3.3. Biểu thức ngữ vi và động từ ngữ vi 3.4. Điều kiện sử dụng các hành động ở lời 3.5. Phân loại các hành động ở lời	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc tài liệu: 1, 3, 4: - Phân tích các loại hành động ngôn ngữ. Ví dụ chứng minh. - Phân tích các động từ ngữ vi.	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.6. Hành động ở lời trực tiếp và hành động ở lời gián tiếp				Ví dụ chứng minh. - Nêu và phân tích các hành động ở lời. Ví dụ chứng minh	
Chương 4. LẬP LUẬN TRONG HỘI THOẠI 4.1. Vai trò của lập luận 4.2. Khái niệm lập luận 4.3. Đặc điểm của lập luận 4.3.1. Đặc điểm về cấu tạo 4.3.2. Đặc điểm về quan hệ 4.3.3. Đặc điểm về vị trí 4.4. Các chỉ dẫn lập luận 4.4.1. Tác tử lập luận 4.4.2. Kết tử lập luận	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Báo cáo nhóm mục 4.2; - Thực hành giải các bài tập	Đọc tài liệu: 1, 3, 4: - Phân biệt lập luận và thuyết phục; lập luận và lễ thường. - Phân tích các tác tử và kết tử lập luận; quy tắc hội thoại.	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 5. NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ NGHĨA HÀM ẨN 5.1. Khái niệm nghĩa tường minh và hàm ẩn 5.2. Phân loại nghĩa hàm ẩn 5.2.1. Tiền giả định 5.2.2. Hàm ngôn	05/10	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc tài liệu: 1, 3, 5: - Phân biệt nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn. Phân loại tiền giả định và hàm ngôn. - Phân tích tiền giả định và hàm ngôn trong các văn bản.	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 6. KIẾN THỨC NGỮ DỤNG HỌC GẮN VỚI CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 6.1. Kiến thức ngữ dụng học trong dạy đọc hiểu 6.2. Kiến thức ngữ dụng học trong dạy tập làm văn nói	03/06	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc tài liệu: 5, 6: - Vận dụng kiến thức ngữ dụng trong đọc hiểu văn bản nghệ thuật - Vận dụng kiến thức ngữ dụng trong dạy học luyện nói.	9.1.1 9.1.2 9.2
Kiểm tra thường kỳ	02/04	5.1; 5.2; 5.3	Theo yêu cầu của Giảng viên	Chương 2, 3, 4, 5	9.1.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo

1	Đỗ Thị Kim Liên	<i>Giáo trình Ngữ dụng học</i>	2005	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Hữu Châu	<i>Giáo trình Ngữ dụng học</i>	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Bộ GD&ĐT	SGK hiện hành Tiếng Việt 3, 4, 5	2000	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nhiều tác giả	SGK Tiếng Việt 1, 2 (Bộ Cánh diều/ Chân trời sáng tạo/ Kết nối tri thức với cuộc sống)	2021		TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	Chương 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về Ngữ pháp học để phân tích, tạo lập các đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu, giảng dạy Tiếng Việt ở tiểu học	2.2.4	3
5.2.2	Có ý thức sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp; biết giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt về mặt cú pháp.	2.3	5
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
	Đánh giá được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; Có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm; chấp nhận và tự chịu trách nhiệm với công việc	3.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết LT/TH	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu đề cương	01/02		- Thuyết trình	Đề cương, giáo trình	
Chương 1: Đại cương về ngữ pháp tiếng Việt 1.1. Ngữ pháp và ngữ pháp học 1.2. Đặc điểm của ngữ pháp 1.3. Ý nghĩa ngữ pháp và hình thức ngữ pháp 1.4. Phương thức ngữ pháp và phạm trù ngữ pháp 1.5. Quan hệ ngữ pháp	02/04	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Báo cáo	Đọc TL1, TL3, TL4, TL5 và trả lời: - Đặc điểm của ngữ pháp - Ý nghĩa ngữ pháp và hình thức ngữ pháp - Phương thức ngữ pháp và phạm trù ngữ pháp - Quan hệ ngữ pháp - Các chức năng của ngôn ngữ với việc vận dụng vào dạy học tiếng Việt ở TH.	9.1.1
Chương 2: Từ loại tiếng Việt 2.1. Vấn đề chung về từ loại tiếng Việt 2.2. Hệ thống từ loại tiếng Việt hiện đại 2.3. Sự chuyển loại của từ 2.4. Vấn đề từ loại trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học	08/16	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Làm bài tập xác định từ loại	Đọc tài liệu: 1, 2, 3, 4, 5, 6 và trả lời: - Tiêu chí phân định TL. - Hệ thống từ loại trong tiếng Việt	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết LT/TH	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				- Sự chuyển loại của từ - Nội dung dạy học từ loại ở tiểu học - Làm bài tập chương 2	
Chương 3: Cụm từ tiếng Việt 3.1. Vấn đề chung về cụm từ tiếng Việt 3.1.1. Khái quát về cụm từ 3.1.2. Chức năng của cụm từ 3.1.3. Cấu tạo của cụm từ 3.1.4. Các loại cụm từ chính phụ trong tiếng Việt 3.2. Vấn đề cụm từ trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Làm bài tập về cụm từ	Đọc tài liệu: 1, 2, 3, 4, 5 và trả lời: - Các loại cụm từ tiếng Việt Vấn đề cụm từ ở tiểu học - Làm bài tập chương 3	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 4: Câu tiếng Việt 4.1. Vấn đề chung về câu tiếng Việt 4.1.1. Khái niệm về câu và phát ngôn 4.1.2. Các thành phần trong câu 4.1.3. Các bộ phận nghĩa của câu 4.1.4. Phân loại câu theo cấu tạo ngữ pháp 4.1.5. Phân loại câu theo mục đích nói 4.1.5. Phân loại câu theo cấu trúc đề - thuyết 4.1.6. Dấu câu tiếng Việt và cách sử dụng dấu câu 4.2. Chữa câu sai ngữ pháp 4.3. Vấn đề câu trong chương trình Tiếng Việt ở tiểu học	11/22	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Làm bài tập về thành phần câu, phân loại câu, dấu câu và chữa câu sai ngữ pháp	Đọc tài liệu: 1, 2, 3, 4, 5, 6 và trả lời: - Phân tích thành phần câu - Phân loại câu theo cấu tạo - Phân loại câu theo mục đích phát ngôn - Dấu câu tiếng Việt và cách sử dụng dấu câu - Chữa câu sai ngữ pháp - Tìm hiểu vấn đề dạy câu ở tiểu học - Làm bài tập chương 4	9.1.1 9.1.2 9.2
Kiểm tra thường kì	02/04	5.1 5.2 5.3	Theo yêu cầu của Giảng viên	Chương 2, 3, 4	9.1.2

6.2. Thực hành: không

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Ly Kha	Ngữ pháp tiếng Việt	2015	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Đỗ Thị Kim Liên	Giáo trình Ngữ pháp tiếng Việt	2001	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

3	Nguyễn Tài Cẩn	Ngữ pháp tiếng Việt	2004	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Diệp Quang Ban (chủ biên)	Ngữ pháp tiếng Việt, tập 1	2009	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Nguyễn Hữu Quỳnh	Ngữ pháp tiếng Việt	2007	Từ điển Bách khoa	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Bộ GD&ĐT	SGK Tiếng Việt 3,4,5 (tập 1,2)	2006	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
7	Nhiều tác giả	SGK Tiếng Việt 1, 2 (Bộ Cánh diều/ Chân trời sáng tạo/ Kết nối tri thức với cuộc sống)	2021	ĐHSP, Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 2, 3, 4	5.1; 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	<i>Chương 2, 3, 4</i>	<i>5.1; 5.2</i>	0.6

6.1.11. PHONG CÁCH TIẾNG VIỆT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **PR4258-PHONG CÁCH TIẾNG VIỆT**
- Mã học phần: PR4258....
- Số tín chỉ: **02** Số tiết tín chỉ (LT/BT/Tự học): **30** (17/13/60)
- Học phần điều kiện (nếu có): PR4149
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Hoàng Anh
- Chức danh, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0979.671.678
- E-mail: tranhoanganh678@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Đây là học phần tự chọn, thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành. Để học được học phần này, người học phải hoàn thành học phần bắt buộc: Tiếng Việt. Học phần gồm bốn chương, nội dung khái quát như sau: cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về phong cách học; các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt; các phong cách chức năng; ngoài ra còn có phần phong cách học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức nâng cao về phong cách học tiếng Việt, giúp người học có thể sử dụng ngôn ngữ đạt hiệu quả cao trong giao tiếp, đúng phong cách ngôn ngữ, giúp tiếng Việt ngày càng giàu đẹp.

Đặc biệt, người học biết liên hệ, vận dụng các kiến thức trên với nội dung chương trình Tiếng Việt ở tiểu học để sau này ra trường giảng dạy có hiệu quả.

Mục tiêu học phần

3.1. Kiến thức

Phân tích được những kiến thức chuyên sâu về Phong cách học tiếng Việt, tạo lập đúng các đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp.

3.2. Kỹ năng

Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về Phong cách học tiếng Việt để phân tích, tạo lập các đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.

Có ý thức trau dồi đạo đức cá nhân; đạo đức nghề nghiệp; đạo đức xã hội thông qua các hoạt động học tập.

3.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

Yêu thích môn Tiếng Việt và truyền lòng yêu thích môn Tiếng Việt cho học sinh; Coi trọng tính khoa học trong sử dụng và dạy học tiếng Việt; Có ý thức tham gia vào việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
----	--------------------	---------------------	--------------------------

5.1. Kiến thức			
----------------	--	--	--

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
	Phân tích được các kiến thức chuyên sâu về Phong cách học tiếng Việt (các phương tiện, biện pháp tu từ tiếng Việt; các phong cách chức năng ngôn ngữ), tạo lập đúng các đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp	1.2.2	3
5.2. Kỹ năng			
5.2.2	Vận dụng được các kiến thức chuyên sâu về Phong cách học tiếng Việt để phân tích, tạo lập các đơn vị ngôn ngữ trong giao tiếp và nghiên cứu và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học.	2.2.4	3
	Có ý thức sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp; biết giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt ở các lĩnh vực phong cách ngôn ngữ.	2.3	5
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; Có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm; chấp nhận và tự chịu trách nhiệm với công việc	3.1	3

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu đề cương	01/02		- Thuyết trình	Đề cương, giáo trình	
Chương 1: Các khái niệm cơ bản 1.1. Các chức năng ngôn ngữ 1.2. Phong cách chức năng 1.3. Giá trị tu từ 1.4. Phong cách học	02/04	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận;	Đọc các tài liệu 1, 2, 3 và tìm hiểu các khái niệm sau: + Các chức năng ngôn ngữ + Phong cách chức năng + Giá trị tu từ + Phong cách học	9.1.1
Chương 2. Các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt 2.1. Tu từ từ vựng - ngữ nghĩa 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Các biện pháp tu từ từ vựng - ngữ nghĩa chủ yếu 2.2. Tu từ cú pháp 2.2.1. Khái niệm	13/26	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc các tài liệu: 1, 2, 3 và tìm hiểu các nội dung sau: + Khái niệm Tu từ từ vựng - ngữ nghĩa + Giá trị của một số lớp từ	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.2. Các biện pháp tu từ cú pháp chủ yếu 2.3. Tu từ ngữ âm 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Các biện pháp tu từ ngữ âm chủ yếu				+ Các biện pháp tu từ từ vựng - ngữ nghĩa chủ yếu + Khái niệm tu từ cú pháp + Các biện pháp tu từ cú pháp chủ yếu + Khái niệm tu từ ngữ âm + Các biện pháp tu từ ngữ âm chủ yếu	
Chương 3. Các phong cách chức năng ngôn ngữ 3.1. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt 3.2. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật 3.3. Phong cách ngôn ngữ hành chính 3.4. Phong cách ngôn ngữ khoa học 3.5. Phong cách ngôn ngữ báo chí	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc các tài liệu: 1, 2, 3 và tìm hiểu các nội dung sau: + Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt + Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật + Phong cách ngôn ngữ hành chính + Phong cách ngôn ngữ khoa học + Phong cách ngôn ngữ báo chí	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 4. Phong cách học với chương trình tiếng Việt ở tiểu học 4.1. Các biện pháp tu từ trong chương trình Tiểu học 4.2. Vận dụng phong cách học trong dạy đọc hiểu văn bản nghệ thuật 4.3. Dạy viết các thể loại văn bản trong phân môn Tập làm văn	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc các tài liệu: 1, 2, 3, 4 và tìm hiểu các nội dung sau: + Các biện pháp tu từ trong phân môn Luyện từ và Câu + Dạy đọc hiểu văn bản nghệ thuật + Dạy viết các loại văn bản trong phân môn Tập làm văn	9.1.1 9.1.2 9.2
Kiểm tra thường kì	02/04	5.1 5.2 5.3	Theo yêu cầu của Giảng viên	Chương 2, 3, 4	9.1.2

6.2. Thực hành: không**6. Tài liệu học tập**

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đình Trọng Lạc (Chủ biên) - Nguyễn Thái Hòa	Phong cách học tiếng Việt	2001	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Đình Trọng Lạc	Phong cách học tiếng Việt	1999	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3	Đình Trọng Lạc	300 bài tập phong cách học tiếng Việt	1999	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Bộ GD&ĐT	SGK Tiếng Việt (tập 1,2), các lớp 3,4,5	2006	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Nhiều tác giả	SGK Tiếng Việt 2 (Bộ Cánh diều/ Chân trời sáng tạo/ Kết nối tri thức với cuộc sống)	2021	ĐHSP, Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

7. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)	Chương 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.6

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3. Vốn thành ngữ, tục ngữ trong các hoạt động mở rộng vốn từ ở tiểu học				<ul style="list-style-type: none"> + Các dạng bài tập cấu tạo từ trong phân môn Luyện từ và câu ở tiểu học? + Nội dung kiến thức các lớp từ có quan hệ về nghĩa trong phân môn Luyện từ và câu ở tiểu học? + Các dạng bài tập về các lớp từ có quan hệ về nghĩa trong phân môn Luyện từ và câu ở tiểu học? + Cơ chế giải nghĩa từ trong phân môn Luyện từ và câu ở tiểu học? + Nội dung kiến thức thành ngữ, tục ngữ trong các bài Mở rộng vốn từ ở tiểu học? + Cơ chế giải nghĩa các thành ngữ, tục ngữ trong các bài Mở rộng vốn từ? 	
Kiểm tra thường kì	02/04	5.1 5.2 5.3	Tự luận	Chương 1, 2	9.1.2

6.2. Thực hành: không

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Hoàng Trọng Canh	Giáo trình Từ vựng tiếng Việt	2020	Đại học Vinh	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Đỗ Hữu Châu	Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt	1999	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3	Nguyễn Thiện Giáp	Từ vựng học tiếng Việt	1998	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

4	Hà Quang Năng (chủ biên)	Từ điển lỗi dùng từ	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Bùi Minh Toán	Từ trong hoạt động giao tiếp tiếng Việt	1999	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Nhiều tác giả	SGK Tiếng Việt 2 (Bộ Cánh diều/ Chân trời sáng tạo/ Kết nối tri thức với cuộc sống)	2021	ĐHSP, Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
7	Bộ GD&ĐT	Sách giáo khoa Tiếng Việt (tập 1,2), các lớp 3,4,5	2006	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1	5.1; 5.2	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1, 2	5.1; 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	<i>Chương 1, 2</i>	<i>5.1; 5.2</i>	0.6

6.1.13. NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4120N-NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT
- Mã lớp học phần: PR4120N....
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ (LT/BT/Tự học): 30 (18/12/60)
- Học phần điều kiện (nếu có): PR4149 - Tiếng Việt.
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Đức Hùng
- Chức danh, học vị: GVC, TS
- Điện thoại:
- E-mail: tdhung@dtu.edu.vn
- Đơn vị: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Đây là học phần tự chọn thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành. Để học được học phần này, người học phải hoàn thành học phần bắt buộc: Tiếng Việt. Nội dung học phần bao gồm những vấn đề cơ bản sau: Khái quát ngữ âm và ngữ âm học; Các đơn vị ngữ âm; Ngữ âm tiếng Việt hiện đại; Các phương ngữ tiếng Việt; Ứng dụng ngữ âm học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học.

Việc nâng cao kiến thức về ngữ âm tiếng Việt sẽ giúp người học có thể sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp một cách hiệu quả. Đặc biệt, các kiến thức trên gắn với nội dung chương trình Tiếng Việt ở tiểu học giúp người học sau này ra trường giảng dạy có hiệu quả.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức:

Vận dụng được những kiến thức về Ngữ âm tiếng Việt vào nghiên cứu và dạy học Tiếng Việt ở tiểu học hiệu quả.

4.2. Kỹ năng:

Có ý thức trau dồi đạo đức cá nhân; đạo đức nghề nghiệp; đạo đức xã hội thông qua các hoạt động học tập.

4.3. Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm

Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm; hoàn thành tốt công việc được giao.

5. Chuẩn đầu ra

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Vận dụng được các kiến thức về Ngữ âm tiếng Việt (cấu tạo âm tiết, hệ thống âm vị tiếng Việt, chữ viết tiếng Việt, phương ngữ tiếng Việt) vào việc dạy luyện âm, luyện đọc, tập viết và chính tả ở tiểu học đạt hiệu quả.	1.2.2	3
5.1.2	Vận dụng được các kiến thức về Ngữ âm tiếng Việt để sửa các lỗi phát âm và lỗi chính tả trong một văn bản cụ thể.	1.2.2	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2. Kỹ năng			
	Sử dụng hiệu quả kiến thức về ngữ âm tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp; biết giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt về mặt phát âm và chữ viết.	2.3	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Đánh giá được khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; Có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm.	3.1	3
5.3.2	Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.	3.2	3

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu chương trình, hướng dẫn học tập môn học	01/02		- Thuyết trình	Đề cương và giáo trình	
CHƯƠNG 1: Khái quát về ngữ âm và ngữ âm học 1.1. Ngữ âm (âm thanh ngôn ngữ) 1.2. Cơ sở khoa học của ngữ âm 1.3. Ngữ âm học	02/04	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận;	Đọc các tài liệu 1, 2, 4, 5 và tìm hiểu các khái niệm sau: + Ngữ âm (âm thanh ngôn ngữ) + Cơ sở khoa học của ngữ âm + Ngữ âm học	9.1.1
Chương 2: Các đơn vị ngữ âm tiếng Việt hiện đại 2.1. Âm tiết tiếng Việt hiện đại 2.2. Hệ thống âm vị tiếng Việt hiện đại 2.2.1. Âm vị đoạn tính 2.2.2. Âm vị siêu đoạn tính 2.3. Thực hành ghi âm tiết bằng các kí hiệu phiên âm quốc tế	08/16	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc các tài liệu: 1, 2, 4, 5 và tìm hiểu các nội dung sau: + Âm tiết tiếng Việt hiện đại + Hệ thống âm vị tiếng Việt hiện đại	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 3: Chữ viết tiếng Việt 3.1. Chữ viết 3.1.1. Khái niệm chữ viết và công dụng của chữ viết 3.1.2. Các loại chữ viết 3.2. Đặc điểm của chữ viết tiếng Việt	06/12	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	Đọc các tài liệu: 1, 3, 5, 6 và tìm hiểu các nội dung sau: + Chữ viết + Khái niệm chữ viết và	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.3. Tìm hiểu về mẫu chữ viết ở trường tiểu học				công dụng của chữ viết + Các loại chữ viết + Đặc điểm của chữ viết tiếng Việt + Tìm hiểu về mẫu chữ viết ở trường tiểu học	
<p>Chương 4: Phương ngữ tiếng Việt</p> <p>4.1. Vấn đề vùng phương ngữ tiếng Việt</p> <p>4.2. Hệ thống âm vị tiếng Việt và các biến thể trong phương ngữ</p> <p>4.3. Thực hành sưu tầm các biến âm ở địa phương sinh viên, phân tích ảnh hưởng của hiện tượng này đến việc đọc, viết của HS.</p>	07/14	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	<p>Đọc các tài liệu: 1, 2, 3, 4, 5 và tìm hiểu các nội dung sau: + Vấn đề vùng phương ngữ tiếng Việt</p> <p>+ Hệ thống âm vị tiếng Việt và các biến thể trong phương ngữ + Thực hành sưu tầm các biến âm ở địa phương sinh viên, phân tích ảnh hưởng của hiện tượng này đến việc đọc, viết của HS.</p>	9.1.1 9.1.2 9.2
<p>Chương 5: Ứng dụng ngữ âm học trong dạy học tiếng Việt ở tiểu học</p> <p>5.1. Chính âm tiếng Việt và việc dạy chính âm ở trường tiểu học</p> <p>5.2. Chữ viết, chính tả tiếng Việt và việc dạy Tập viết, Chính tả ở tiểu học</p> <p>5.3. Ngữ điệu trong tiếng Việt và vấn đề dạy đọc ở tiểu học</p> <p>5.4. Thực hành xây dựng các bài tập luyện chính âm, chính tả, luyện đọc diễn cảm cho HS tiểu học.</p>	04/08	5.1 5.2 5.3	- Thuyết trình; - Thảo luận; - Thực hành giải các bài tập	<p>Đọc các tài liệu: 1, 3, 4, 5, 6 và tìm hiểu các nội dung sau: + Chính âm tiếng Việt và việc dạy chính âm ở trường tiểu học + Chữ viết, chính tả tiếng Việt và việc dạy Tập viết, Chính tả ở tiểu học + Ngữ điệu trong tiếng Việt và vấn đề dạy đọc ở tiểu học</p>	9.1.1 9.1.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				+ Thực hành xây dựng các bài tập luyện chính âm, chính tả, luyện đọc diễn cảm cho HS tiểu học.	
Kiểm tra giữa học phần	02/04	5.1 5.2 5.3	Theo yêu cầu của GV	Chương 2, 3, 4, 5	9.2.2

6.2. Thực hành: không

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Đoàn Thiện Thuật	<i>Ngữ âm tiếng Việt</i>	2004	ĐHQGHN	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Lê A	<i>Chữ viết và dạy chữ viết ở tiểu học</i>	2011	ĐHSP HN	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3	Hoàng Thị Châu	<i>Phương ngữ học tiếng Việt</i>	2009	ĐHQGHN	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Hoàng Văn Thung, Lê A	<i>Dạy chính tả ở tiểu học</i>	1998	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Bộ GD&ĐT	Sách giáo khoa Tiếng Việt (tập 1,2), các lớp 3,4,5	2006	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Nhiều tác giả	SGK Tiếng Việt 1, 2 (Bộ Cánh diều/ Chân trời sáng tạo/ Kết nối tri thức với cuộc sống)	2021	Nhiều NXB	TTHL Lê Vũ Hùng		X

7. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	Chương 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Phân tích và lựa chọn được các nội dung về lĩnh vực khoa học tự nhiên phục vụ cho việc giảng dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở tiểu học một cách phù hợp và hiệu quả.	2.2.1; 2.2.3 2.3	5
5.2.2	Vận dụng được những kiến thức về khoa học tự nhiên để xác định đúng các nội dung dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học ở tiểu học.	2.2.4	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân	3.1, 3.2	4

6. Nội dung phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	CDR	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Thực vật và động vật 1.1. Đặc điểm của thực vật 1.1.1. Môi trường sống của thực vật 1.1.2. Vai trò của thực vật 1.2.3. Trao đổi chất và năng lượng ở thực vật 1.2.4. Sinh sản ở thực vật 1.2. Đặc điểm của động vật 1.2.1. Môi trường sống của động vật 1.2.2. Vai trò của động vật 1.2.3. Trao đổi chất và năng lượng ở động vật 1.2.4. Sinh sản ở động vật 1.3. Liên hệ nội dung bài học ở SGK	10/20	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo nhóm và trả lời câu hỏi.	9.1.1 9.1.2 9.3
Chương 2. Con người và sức khỏe 2.1. Sinh lí hệ vận động 2.2. Sinh lí các giác quan 2.3. Sinh lí thần kinh cấp cao 2.4. Sinh lí hệ sinh dục và đặc điểm tuổi dậy thì 2.5. Tìm hiểu một số bệnh thông thường và các tai nạn thường gặp. 2.6. Liên hệ nội dung bài học ở SGK	10/20	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Phân công thảo luận nhóm - Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo nhóm và trả lời câu hỏi.	9.1.1 9.1.2 9.3
Chương 2. Chất và năng lượng 2.1. Nước 2.1.1. Mây, mưa, tuần hoàn nước. 2.1.2. Ô nhiễm nước, bảo vệ nguồn nước, tiết kiệm nước. 2.2. Không khí 2.2.1. Vai trò của không khí đối với sự cháy và sự sống	10/20	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm. - Phân công thảo luận nhóm	- Đọc TLTK ứng với các nội dung liên quan - Trả lời các câu hỏi liên quan của GV - Thực hiện bài báo cáo theo	9.1.1 9.1.2 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	CDR	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.2. Ô nhiễm không khí, bảo vệ bầu không khí 2.3. Vật liệu sử dụng trong đời sống 2.3.1. Vật liệu có nguồn gốc từ thực vật 2.3.2. Vật liệu kim loại 2.3.3. Vật liệu phi kim 2.4. Chất và sự biến đổi của chất 2.4.1. Sự chuyển thể của chất 2.4.2. Hỗn hợp, dung dịch 2.4.3. Biến đổi hóa học 2.5 Liên hệ nội dung chương trình SGK			- Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	nhóm và trả lời câu hỏi.	
Tổng	30				

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (Không)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác TL	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tài liệu tham khảo
1	Lê Thị Thanh và Cs	Động vật học	2019	NXB ĐH Cần Thơ	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Vũ Khôi	Động vật có xương sống	2007	NXBGD	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Như Hiền	Sinh lí Người và Động vật	2007	NXBGD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Phan Nguyên Hồng	Thế giới cây xanh quanh ta	2011	NXB Giáo dục Việt Nam	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
5	Nguyễn Khắc Nghĩa	Chuyên đề hoá học và đời sống, Dự án phát triển GVTH	2007	Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham gia đầy đủ các buổi học.
- SV nghiên cứu, tìm kiếm tích lũy tư liệu thông qua đọc giáo trình, TLTK, SGK.
- SV chuẩn bị câu hỏi theo đề cương.
- Hoạt động làm việc theo nhóm, trình bày trao đổi trước lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Thảo luận	Chương 1, 2, 3	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	0.2

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 1, 2, 3	5.2.1; 5.2.2; 5.3	0.2
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)</i>	<i>Chương 1, 2, 3</i>	<i>5.1; 5.2</i>	<i>0.6</i>

6.1.15. CƠ SỞ KHOA HỌC XÃ HỘI NÂNG CAO

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4290-CƠ SỞ KHOA HỌC XÃ HỘI NÂNG CAO
- Mã lớp học phần: PR4290.....
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (20/10/60)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Thị Giao Xuân
- Chức danh, học vị: Thạc sỹ
- Điện thoại: 0914828381
- Email: khanhgioa2104@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần Cơ sở khoa học Xã hội nâng cao là học phần tự chọn, tiếp nối các mạch kiến thức của học phần Cơ sở khoa học Tự nhiên – Xã hội. Đây là học phần mở rộng và giải thích được nội dung kiến thức cho môn học Lịch sử và Địa lý ở Tiểu học. Trên cơ sở đó, người học sẽ sử dụng nguồn tư liệu vào trong học tập cũng như công tác giảng dạy sau này. Ngoài ra, học phần này còn đáp ứng cho người học theo hướng phát triển các phẩm chất, năng lực của học sinh.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Trình bày được nội dung kiến thức chuyên sâu, tiếp nối mạch kiến thức về xã hội, lịch sử và địa lý ở tiểu học. Khai thác và sử dụng kiến thức đó hướng đến phát triển năng lực cho học sinh học tập theo các chủ đề, nội dung bài học của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở tiểu học.

4.2. Kỹ năng

Vận dụng những kiến thức học phần này cho môn Lịch sử và Địa lý ở trường Tiểu học. Phân tích, trình bày và tư duy hệ thống các mạch kiến thức của học phần cho quá trình học tập

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện được thái độ học tập tích cực, độc lập và hợp tác làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1.	Giải thích được kiến thức chuyên sâu về xã hội, lịch sử, địa lí trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí tiểu học	1.2.2	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Phân tích rõ mối quan hệ giữa kiến thức cơ sở khoa học xã hội với kiến thức trong nội dung sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý	2.2.1, 2.2.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Vận dụng được những kiến thức về khoa học xã hội để xác định đúng các nội dung dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lí ở tiểu học.	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc tự chủ, độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và tự chịu trách nhiệm với công việc được giao, phân tích, bảo vệ quan điểm của mình.	3.1; 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐDG
Chương 1. Kiến thức về xã hội 1.1. Mạch nội dung về gia đình 1.1.1. Hiểu biết và cảm nhận về gia đình. 1.1.2. Tìm hiểu về Gia đình Việt Nam 1.2. Mạch nội dung về Trường học 1.2.1. Một số hoạt động của nhà trường 1.2.2. Sự gắn kết của nhà trường với địa phương 1.3. Liên hệ SGK	06/12	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- GV giảng giải nội dung bài học. - SV nghe giảng và trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - SV chuẩn bị nội dung thực hiện thảo luận theo nhóm được phân công	9.1.1; 9.1.2; 9.2
Chương 2. Kiến thức về lịch sử 2.1. Lịch sử địa phương 2.1.1. Một số sự kiện lịch sử tiêu biểu 2.1.2. Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu 2.1.3. Một số di tích lịch sử địa phương 2.2. Lịch sử Việt Nam 2.2.1. Một số lễ hội văn hóa truyền thống 2.2.2. Di tích lịch sử và di sản văn hóa tiêu biểu của Việt Nam 2.3. Quá trình hình thành và phát triển của Lịch sử Việt Nam 2.3.1. Bước đầu tiên xây dựng nhà nước độc lập 2.3.2. Phát triển và hoàn chỉnh nhà nước phong kiến 2.3.3. Truyền thống đấu tranh và bảo vệ tổ quốc 2.4. Lịch sử thế giới 2.4.1. Các tổ chức trên Thế giới 2.4.2. Thành tựu văn minh trên Thế giới 2.5. Liên hệ SGK	10/20	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- GV giảng giải nội dung - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - SV chuẩn bị nội dung thực hiện thảo luận theo nhóm được phân công	9.1.1; 9.1.2; 9.2
Chương 3: Kiến thức về địa lý 3.1. Địa lý địa phương 3.1.1. Đặc điểm tự nhiên 3.1.2. Dân cư và một số nét văn hóa	14/28	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- GV giảng giải nội dung - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi theo	Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...	9.1.1; 9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
3.1.3. Hoạt động sản xuất của cư dân ở địa phương 3.2. Địa lý Việt Nam 3.2.1. Đặc điểm hoạt động sản xuất của các vùng miền Việt Nam 3.2.2. Dân cư và một số nét văn hóa các vùng miền 3.3. Địa lý Thế giới 3.3.1. Đặc điểm tự nhiên và đặc điểm kinh tế các châu lục 3.3.2. Chủng tộc và nét văn hóa của các châu lục 3.4. Liên hệ SGK			yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- SV chuẩn bị nội dung thực hiện thảo luận theo nhóm được phân công	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Trương Hữu Quýnh	Đại cương Lịch sử Việt Nam (Toàn Tập)	2009	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Văn Thúc (chủ biên)	Tiến trình LSVN	2012		TTHL Lê Vũ Hùng (Tài liệu số)		x
3	Lê Thông (chủ biên)	Việt Nam và thành phố	2011	Chính trị QG	Thư viện số	x	
4		Thiên nhiên Việt Nam	2009	TPHCM	TTHL Lê vũ Hùng		x
5	Bộ GD&ĐT	Sách giáo khoa TN và XH lớp 1,2,3; Lịch sử và Địa lí lớp 4,5	2016	Giáo dục	TT Học liệu Lê Vũ Hùng	x	
6	Bộ GD&ĐT	Chương trình GDPT năm 2018 (Môn Lịch sử và Địa lý cấp Tiểu học)	2006	Giáo dục	Thư viện số		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Thảo luận	Chương 2, 3	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 2, 3	5.2.1; 5.2.2; 5.3	

6.1.16. VĂN HỌC DÂN GIAN THIẾU NHI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4125A-VĂN HỌC DÂN GIAN THIẾU NHI
- Mã học phần: PR4125A...
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30 (24/06/60)
- Học phần điều kiện: PR4150
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thị Minh Hiếu
- Chức danh, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa GD Tiểu học - Mầm non
- Điện thoại: 0914 759 251
- Email: phamhieus2501@gmail.com

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Văn học dân gian thiếu nhi* được dành cho sinh viên ngành Sư phạm Giáo dục Tiểu học nhằm hướng dẫn sinh viên tìm hiểu các khái niệm, đặc điểm và thể loại trong những sáng tác văn học của tập thể nhân dân lao động. Môn học gồm 2 chương:

Chương 1: Truyện cổ dân gian: Cung cấp kiến thức về các thể loại truyện cổ dân gian Việt Nam như thần thoại, truyện cổ tích, truyền thuyết, truyện ngụ ngôn, truyện cười ở các phương diện khái niệm, giá trị nội dung và nghệ thuật, ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học.

Chương 2: Thơ ca dân gian: Cung cấp kiến thức về các thể loại thơ ca dân gian như tục ngữ, câu đố, ca dao ở các phương diện khái niệm, giá trị nội dung và nghệ thuật, ý nghĩa giáo dục đối với học sinh Tiểu học.

Đặc biệt, môn học chú trọng đến các tác phẩm văn học dân gian dành cho học sinh Tiểu học cũng như giá trị giáo dục thiếu nhi.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Sinh viên vận dụng kiến thức về văn học trong dạy học Tiểu học.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

Giải quyết được vấn đề trong học tập, thực tiễn logic, có hệ thống, khoa học.

Thường xuyên có ý thức trao đổi đạo đức cá nhân.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân.

Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
	Sinh viên hiểu được một số vấn đề về các thể loại truyện kể dân gian và thơ ca dân gian Việt Nam trong chương trình Tiểu học.	1.2.2	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Người học có năng lực cảm thụ văn học, kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm văn học dân gian trong chương trình Tiểu học	2.1	4
5.2.2	Thể hiện tình yêu đối với văn học, giữ gìn và bảo vệ nền văn học dân tộc; Biết sáng tạo trong hoạt động dạy học văn học ở trường Tiểu học.	2.3	5

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu chương trình, hướng dẫn học tập môn học	01/02	5.1; 5.2; 5.3	- GV giới thiệu đề cương chi tiết - Thống nhất quy định, hướng dẫn học tập, phân nhóm	Đọc Đề cương chi tiết	
Chương 1. Truyện cổ dân gian 1.1. Thần thoại 1.1.1. Khái niệm thần thoại 1.1.2. Đặc điểm nội dung của thần thoại 1.1.3. Đặc điểm nghệ thuật của thần thoại 1.1.4. Phân tích một số truyện thần thoại trong chương trình Tiểu học	15/30 02/04	5.1; 5.2; 5.3	- Thuyết trình, đàm thoại - Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV) - GV tổng hợp, kết luận, đánh giá - GV chọn và hướng dẫn phân tích tác phẩm.	- Đọc Tài liệu tham khảo 1, 2, 3 - Trả lời các câu hỏi: 1. Nêu khái niệm thần thoại? 2. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của thần thoại? 3. Phân tích tác phẩm <i>Thần trụ trời, Sơn Tinh Thủy tinh, Chuyện quả bầu, Con Rồng cháu Tiên...</i>	9.1.1 9.1.2 9.2
1.2. Truyền thuyết 1.2.1. Khái niệm truyền thuyết 1.2.2. Đặc điểm nội dung của truyền thuyết 1.2.3. Đặc điểm nghệ thuật của truyền thuyết 1.2.4. Phân tích một số tác phẩm truyền thuyết trong chương trình Tiểu học	03/06		- Thuyết trình, đàm thoại - Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV) - GV tổng hợp, kết luận, đánh giá - GV chọn và hướng dẫn phân tích tác phẩm	- Đọc Tài liệu tham khảo 1, 2, 3 - Trả lời các câu hỏi: 1. Nêu khái niệm truyền thuyết? 2. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyền thuyết? 3. Phân tích tác phẩm <i>Thánh</i>	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				<i>Giống, Chử Đồng Tử...</i>	
<p>1.3. Truyện cổ tích</p> <p>1.3.1. Khái niệm truyện cổ tích</p> <p>1.3.2. Đặc điểm nội dung của truyện cổ tích</p> <p>1.3.3. Đặc điểm nghệ thuật của truyện cổ tích</p> <p>1.3.4. Phân tích một số truyện cổ tích trong chương trình Tiểu học</p>	05/10		<p>- Thuyết trình, đàm thoại</p> <p>- Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV)</p> <p>- GV tổng hợp, kết luận, đánh giá</p> <p>- GV chọn và hướng dẫn phân tích tác phẩm</p>	<p>- Đọc Tài liệu tham khảo 1, 2, 3</p> <p>- Trả lời các câu hỏi:</p> <p>1. Nêu khái niệm truyện cổ tích, phân loại truyện cổ tích?</p> <p>2. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyện cổ tích?</p> <p>3. Phân tích tác phẩm <i>Cây tre trăm đốt, Cây khế, Thạch Sanh, Sự tích dưa hấu, Sự tích bánh chưng bánh giày...</i></p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>
<p>1.4. Truyện ngụ ngôn</p> <p>1.4.1. Khái niệm truyện ngụ ngôn</p> <p>1.4.2. Đặc điểm nội dung truyện ngụ ngôn</p> <p>1.4.3. Đặc điểm nghệ thuật của truyện ngụ ngôn</p> <p>1.4.4. Phân tích một số truyện ngụ ngôn trong chương trình Tiểu học</p>	03/06		<p>- Thuyết trình, đàm thoại</p> <p>- Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV)</p> <p>- GV tổng hợp, kết luận, đánh giá</p> <p>- GV chọn và hướng dẫn phân tích tác phẩm</p>	<p>- Đọc Tài liệu tham khảo 1, 2, 3</p> <p>- Trả lời các câu hỏi:</p> <p>1. Nêu khái niệm truyện ngụ ngôn?</p> <p>2. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyện ngụ ngôn?</p> <p>3. Phân tích tác phẩm <i>Thầy bói xem voi, Có công mài sắt có ngày nên kim, Câu chuyện bó đũa, Sự tử và chuột nhắt...</i></p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>
<p>1.5. Truyện cười</p> <p>1.5.1. Khái niệm truyện cười</p> <p>1.5.2. Đặc điểm nội dung của truyện cười</p> <p>1.5.3. Đặc điểm nghệ thuật của truyện cười</p> <p>1.5.4. Phân tích một số truyện cười trong chương trình Tiểu học</p>	02/04		<p>- Thuyết trình, đàm thoại</p> <p>- Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV)</p>	<p>- Đọc tài liệu 1, 2, 3</p> <p>- Trả lời các câu hỏi:</p> <p>1. Nêu khái niệm truyện cười?</p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			- GV tổng hợp, kết luận, đánh giá - GV chọn và hướng dẫn phân tích tác phẩm	2. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật của truyện cười? 3. Phân tích tác phẩm <i>Đổi giày</i> , <i>Đi chợ</i> , <i>Thầy quên mất con rôi hay sao</i> , <i>Há miệng chờ sung...</i>	
Chương 2: Thơ ca dân gian 2.1. Câu đố 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc điểm nội dung 2.1.3. Đặc điểm nghệ thuật 2.1.4. Thực hành câu đố trong chương trình tiểu học	12/24 03/06	5.1; 5.2; 5.3	- Thuyết trình, đàm thoại - Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV) - GV tổng hợp, kết luận, đánh giá - Hướng dẫn SV thực hành câu đố	- Đọc Tài liệu tham khảo 1, 2, 3 - Trả lời các câu hỏi: 1. Nêu khái niệm câu đố? 2. Trình bày các đặc điểm nội dung và nghệ thuật của câu đố? 3. Tìm một số câu đố trong sách SGK Tiếng Việt TH và thực hành đố, nêu tác dụng của câu đố đối với trẻ em	9.1.1 9.1.2 9.2
2.2. Tục ngữ 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Đặc điểm nội dung 2.2.3. Đặc điểm nghệ thuật 2.2.4. Phân tích một số câu tục ngữ trong chương trình tiểu học	04/08		- Thuyết trình, đàm thoại - Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV) - GV tổng hợp, kết luận, đánh giá - Chọn 1 số câu tục ngữ trong SGK TV TH và hướng dẫn SV phân tích tục ngữ	- Đọc Tài liệu tham khảo 1, 2, 3 - Trả lời các câu hỏi: 1. Nêu khái niệm tục ngữ; phân biệt thành ngữ và tục ngữ? 2. Nêu đặc điểm nội dung và nghệ thuật của tục ngữ? 3. Phân tích một số câu tục ngữ	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3. Ca dao 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Đặc điểm nội dung 2.3.3. Đặc điểm nghệ thuật 2.3.3. Phân tích một số bài ca dao trong chương trình tiểu học	05/10		- Thuyết trình, đàm thoại - Báo cáo nhóm (theo phân công chủ đề/ bài tập của GV) - GV tổng hợp, kết luận, đánh giá - Chọn 1 số bài ca dao trong SGK TV TH và hướng dẫn SV phân tích.	- Đọc Tài liệu tham khảo 1, 2, 3 - Trả lời các câu hỏi: 1. Nêu khái niệm ca dao? Phân biệt tục ngữ và ca dao? 2. Nêu những đặc điểm nội dung và nghệ thuật của ca dao? 3. Phân tích một số bài ca dao: <i>Công cha như núi Thái Sơn...</i> , <i>Cày đồng đang buổi ban trưa...</i> , <i>Người ta đi cấy lấy công...</i> , <i>Trâu ơi...</i> , <i>Con cò mà đi ăn đêm...</i>	9.1.1 9.1.2 9.2
Kiểm tra giữa kỳ	02/04	5.1; 5.2; 5.3	Theo yêu cầu của GV	Làm bài kiểm tra tự luận tại lớp	9.1.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Thu Yến (Chủ biên)	<i>Giáo trình Văn học dân gian</i>	2002	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Hoàng	<i>Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam</i>	1997	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Trần Đức Ngôn - Dương Thu Hương	<i>Giáo trình Văn học thiếu nhi Việt Nam</i>	2001	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Chu Xuân Diên, Lê Chí Quế	<i>Truyện tập truyện cổ tích Việt Nam (Phần truyện cổ tích người Việt)</i>	2001	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng		x

5	Đình Gia Khánh, Chu Xuân Diên	<i>Văn học dân gian</i>	1998	GD&TH chuyên nghiệp	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Vũ Ngọc Phan	<i>Tục ngữ - ca dao – dân ca Việt Nam</i>	2017	NXB Văn học, HN	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên)	Sách giáo khoa <i>Tiếng Việt</i> 1, 2, 3, 4, 5	2005	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.4
9.1.1	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2	5.1; 5.2	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1,2	5.1; 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.6

6.1.17. THI PHÁP VĂN HỌC DÂN GIAN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4262-THI PHÁP VĂN HỌC DÂN GIAN
- Mã lớp học phần: PR4262....
- Số tín chỉ: 02 - Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (24/06/60)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): PR4150
- Học kì: - Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Hiếu
- Chức danh, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non
- Điện thoại: 0938 124 570
- Email: tronghieunguvan@gmail.com

3. Tổng quan về học phần

Đề học được học phần *Thi pháp văn học dân gian*, sinh viên cần phải học trước học phần *Văn học*. Học phần *Thi pháp văn học dân gian* nhằm hướng dẫn cho sinh viên những kiến thức về thi pháp học và thi pháp một số thể loại văn học dân gian trong chương trình Tiểu học. Trọng tâm của học phần gồm hai chương: Chương 1: Một số vấn đề về thi pháp học: sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm thi pháp, thi pháp học và các bình diện nghiên cứu thi pháp học như quan niệm nghệ thuật về con người, thời gian, không gian, cốt truyện, kết cấu, ngôn ngữ nghệ thuật. Chương 2: Một số vấn đề dạy học văn học dân gian ở Tiểu học: sinh viên tìm hiểu đặc trưng thi pháp các thể loại văn học dân gian như truyện cổ tích, truyền thuyết, truyện ngụ ngôn, ca dao, tục ngữ và phân tích những tác phẩm của các thể loại ấy từ góc nhìn thi pháp học.

Từ những kiến thức trên, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức của học phần để giảng dạy những phân môn Tiếng Việt trong chương trình Tiểu học sau khi ra trường.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Sinh viên vận dụng kiến thức về văn học trong dạy học Tiểu học.

4.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức

Giải quyết được vấn đề trong học tập, thực tiễn logic, có hệ thống, khoa học.

Thường xuyên có ý thức trao đổi đạo đức cá nhân.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân.

Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
	Sinh viên nắm được các vấn đề khái quát về thi pháp học và đặc trưng các thể loại văn học dân gian trên phương diện thi pháp học trong việc tìm hiểu những tác phẩm văn học ở Tiểu học	1.2.2	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Người học có kỹ năng cảm thụ văn học, kỹ năng phân tích, đánh giá tác phẩm văn học dân gian dựa theo thi pháp thể loại	2.1	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Thể hiện tình yêu đối với văn học, giữ gìn và bảo vệ nền văn học dân tộc; Biết sáng tạo trong hoạt động dạy học văn học ở trường Tiểu học.	2.3	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Sinh viên có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc.	3.1	4
5.3.2	Sinh viên có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Giới thiệu chương trình, hướng dẫn học tập môn học	01/02	5.1; 5.2; 5.3	- GV hướng dẫn theo đề cương chi tiết - Thảo luận chương trình, đề cương, tổ chức học tập	Chuẩn bị đề cương chi tiết	
Chương 1. Một số nét khái quát về thi pháp học và thi pháp văn học dân gian 1.1. Thi pháp và thi pháp học 1.1.1. Khái niệm thi pháp và thi pháp học 1.1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của thi pháp học 1.2. Khái quát về thi pháp văn học dân gian và những vấn đề lưu ý khi nghiên cứu thi pháp văn học dân gian	07/14	5.1; 5.2; 5.3	- GV nêu câu hỏi cho SV suy trả lời. - GV chốt một các vấn đề chính.	Đọc tài liệu [1, tr.1-20], [11, tr.4-40] và trả lời các câu hỏi sau: 1. Phát biểu các khái niệm: Thi pháp, Thi pháp học, đối tượng và phương pháp nghiên cứu thi pháp 2. Phân biệt hình thức bên ngoài và hình thức bên trong. Nêu ví dụ qua bài thơ hoặc truyện tự chọn trong chương trình Văn - Tiếng Việt Tiểu học. 3. Hình thức mang tính quan niệm là gì? 4. Văn bản văn học dân gian có gì giống và khác so với	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				văn bản văn học viết? 5. Nêu những nhân tố bất biến và yếu tố khả biến trong văn học dân gian 6. Tìm hiểu các nhân tố tác động đến sự hình thành các đặc điểm thi pháp văn học dân gian	
Chương 2. Đặc điểm thi pháp của một số thể loại văn học dân gian 2.1. Thần thoại 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc điểm thi pháp	20/40 03/06	5.1; 5.2; 5.3	- Nhóm 1 báo cáo. - GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.	Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4] [6, tr.18-32], [12, tr.44-69] và trả lời các câu hỏi sau: 1. Chỉ ra những đặc trưng của thần thoại 2. Phân tích thi pháp thần thoại <i>Sơn Tinh Thủy Tinh</i>	9.1.1 9.1.2 9.2
2.2. Truyền thuyết 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Đặc điểm thi pháp	03/06		- Nhóm 2 báo cáo. - GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.	Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4] [6, tr.32-44], [13, tr.70-111] và trả lời các câu hỏi: 1. Chỉ ra đặc trưng thi pháp của truyền thuyết lịch sử. 2. Phân tích thi pháp truyền thuyết <i>Thánh Gióng</i> hoặc truyền thuyết <i>An Dương Vương</i> .	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.3. Truyện cổ tích</p> <p>2.3.1. Khái niệm truyện cổ tích và các nhóm truyện của nó</p> <p>2.3.2. Đặc điểm thi pháp truyện cổ tích thần kỳ</p> <p>2.3.3. Đặc điểm thi pháp truyện cổ tích sinh hoạt</p>	05/10		<p>- Nhóm 3 báo cáo.</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p>	<p>Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4] [7, tr.71-93], [9, tr.45-60], [13, tr.112-448] [14, tr79- 256] và trả lời các câu hỏi:</p> <p>4. Chỉ ra đặc trưng thi pháp của truyện cổ tích thần kỳ.</p> <p>5. Chỉ ra đặc trưng thi pháp của truyện cổ tích sinh hoạt</p> <p>3. Chọn mỗi thể loại một truyện tiêu biểu và phân tích dựa trên đặc điểm thi pháp của thể loại đó.</p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>
<p>2.4. Truyện ngụ ngôn</p> <p>2.4.1. Khái niệm</p> <p>2.4.2. Đặc điểm thi pháp</p>	03/06		<p>- Nhóm 4 báo cáo.</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p>	<p>Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4] [6, tr.61-69], [13, tr.167-180] [14, tr79- 256] và trả lời các câu hỏi:</p> <p>1. Chỉ ra đặc điểm thi pháp của truyện ngụ ngôn.</p> <p>2. Chọn và phân tích thi pháp truyện ngụ ngôn: <i>Đèo cày giữa đường, Cháy nhà hàng xóm, Mèo lại hoàn mèo...</i></p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.5. Tục ngữ 2.5.1. Khái niệm 2.5.2. Đặc điểm thi pháp	03/06		- Nhóm 5 báo cáo. - GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.	Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4] [7, tr.21-39], [13, tr.239-257] và trả lời các câu hỏi: 1. Chỉ ra đặc trưng thi pháp tục ngữ; Phân biệt tục ngữ, thành ngữ và ca dao. 2. Phân tích thi pháp một số câu tục ngữ	9.1.1 9.1.2 9.2
2.6. Ca dao 2.6.1. Khái niệm 2.6.2. Đặc điểm thi pháp	03/06		- Nhóm 6 báo cáo. - GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.	Đọc tài liệu [1] [2] [3] [4], [9, tr.81-85], [13, tr.181-238] và trả lời các câu hỏi: 1. Chỉ ra đặc trưng thi pháp ca dao. 2. Phân tích thi pháp ca dao (chọn 1 bài ca dao ở Tiểu học): <i>Đi cấy, Trâu ơi, ta bảo trâu này, Trong đầm gì đẹp bằng sen.</i>	9.1.1 9.1.2 9.2
Kiểm tra giữa học phần	02/04	5.1; 5.2; 5.3	Theo yêu cầu của Giảng viên	SV làm bài kiểm tra tự luận tại lớp	9.1.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Hoàng	<i>Mấy vấn đề thi pháp văn học dân gian</i>	2001	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Trường Phát	<i>Thi pháp văn học dân gian</i>	2000	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Xuân Đức	Những vấn đề thi pháp văn học dân gian	2011	Thanh Niên	TTHL Lê Vũ Hùng		x

4	Phạm Thu Yến (chủ biên)	<i>Giáo trình Văn học dân gian</i>	2002	Đại học Sư phạm	TTHL Lê Vũ Hùng	x
5	Hồ Thị Thu Hà – Trần Văn Tuấn	<i>Bài giảng Văn học 2</i>	2009	Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Đồng Tháp	TTHL Lê Vũ Hùng	x
6	Bùi Thanh Truyền (chủ biên)	<i>Thi pháp trong văn học thiếu nhi</i>	2009	Giáo dục Việt Nam	TTHL Lê Vũ Hùng	x
7	Nguyễn Xuân Kính	<i>Thi pháp ca dao</i>	1992	Khoa học Xã hội	TTHL Lê Vũ Hùng	x
8	Trần Đình Sử	<i>Giáo trình Dẫn luận Thi pháp học</i>	1998	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.4
9.1.1	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2	5.1; 5.2	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1,2	5.1; 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.6

				trị nội dung của truyện đó.	
<p>1.2. Võ Quảng</p> <p>1.2.1. Giới thiệu về tác giả</p> <p>1.2.2. Thơ Võ Quảng viết cho thiếu nhi</p> <p>1.2.3. Truyện đồng thoại của Võ Quảng</p> <p>1.2.4. Phân tích thơ Võ Quảng trong chương trình Tiểu học</p>	03/06		<p>- Nhóm 2 báo cáo theo từng nội dung của tác giả Võ Quảng</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p> <p>- Hướng dẫn phân tích các bài thơ:</p> <p>+ <i>Ai dậy sớm</i></p> <p>+ <i>Anh đom đóm</i></p> <p>+ <i>Mầm non</i></p>	<p>- Đọc tài liệu: 1, 2</p> <p>- Tìm hiểu tác giả theo cấu trúc đề cương</p> <p>- Thống kê và tìm hiểu các tác phẩm có trong SGK chương trình Tiểu học</p> <p>- Trả lời các câu hỏi:</p> <p>1. Đặc điểm nội dung và nghệ thuật thơ Võ Quảng dành cho các em?</p> <p>2. Trình bày khái niệm truyện đồng thoại?</p> <p>3. Ý nghĩa của truyện đồng thoại của Võ Quảng đối với giáo dục trẻ thơ?</p> <p>4. Tự tìm đọc và tóm tắt 1 truyện đồng thoại của Võ Quảng. Nêu giá trị nội dung của truyện đó?</p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>
<p>1.3. Trần Đăng Khoa</p> <p>1.3.1. Giới thiệu về tác giả</p> <p>1.3.2. Nội dung cơ bản của thơ Trần Đăng Khoa</p> <p>1.3.3. Giá trị nghệ thuật thơ Trần Đăng Khoa</p> <p>1.3.4. Phân tích thơ Trần Đăng Khoa trong chương trình Tiểu học</p>	03/06		<p>- Nhóm 3 báo cáo theo từng nội dung của tác giả Trần Đăng Khoa.</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p> <p>- Hướng dẫn phân tích các bài thơ:</p> <p>+ <i>Kể cho bé nghe</i></p> <p>+ <i>Cây dừa</i></p> <p>+ <i>Trăng ơi... từ đâu đến?</i></p>	<p>- Đọc tài liệu: 1, 2</p> <p>- Tìm hiểu tác giả theo cấu trúc đề cương</p> <p>- Thống kê và tìm hiểu các tác phẩm có trong SGK chương trình Tiểu học</p> <p>- Trả lời câu hỏi sau: Nêu những đặc điểm nội dung và nghệ thuật thơ Trần Đăng Khoa?</p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>
<p>1.4. Tô Hoài</p> <p>1.4.1. Giới thiệu tác giả</p>	04/08		<p>- Nhóm 4 báo cáo theo từng</p>	<p>- Đọc tài liệu: 1, 2</p>	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p>

<p>1.4.2. Khái quát về truyện đồng thoại của Tô Hoài</p> <p>1.4.3. Tác phẩm <i>Đế Mèn phiêu lưu ký</i> của Tô Hoài</p> <p>1.4.3.1. Giá trị nội dung</p> <p>1.4.3.2. Giá trị nghệ thuật</p> <p>1.4.3.3. Phân tích đoạn trích <i>Đế Mèn phiêu lưu ký</i> trong SGK Tiểu học</p>			<p>nội dung của tác giả Tô Hoài</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p> <p>- Hướng dẫn phân tích đoạn trích <i>Đế Mèn phiêu lưu ký</i> trong SGK Tiểu học: <i>Đế Mèn bệnh vực kẻ yếu</i></p>	<p>- Tìm hiểu tác giả theo cấu trúc đề cương</p> <p>- Thống kê và tìm hiểu các tác phẩm có trong SGK chương trình Tiểu học</p> <p>- Trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>1. Nêu những đặc điểm về nội dung và nghệ thuật truyện <i>Đế Mèn phiêu lưu ký</i></p> <p>2. Phân tích tính cách nhân vật Đế Mèn</p> <p>3. Phân tích đoạn trích <i>Đế Mèn bệnh vực kẻ yếu</i></p>	9.2
<p>1.5. Nguyễn Huy Tưởng</p> <p>1.5.1. Giới thiệu tác giả</p> <p>1.5.2. Truyện lịch sử <i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i> của Nguyễn Huy Tưởng</p> <p>1.5.2.1. Giá trị nội dung</p> <p>1.5.2.2. Giá trị nghệ thuật</p> <p>1.5.2.3. Phân tích đoạn trích <i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i> trong SGK Tiểu học</p>	03/06		<p>- Nhóm 5 báo cáo theo từng nội dung của tác giả Nguyễn Huy Tưởng</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p> <p>- Hướng dẫn phân tích đoạn trích <i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i> trong SGK Tiểu học: <i>Bóp nát quả cam</i></p>	<p>- Đọc tài liệu: 1, 2</p> <p>- Tìm hiểu tác giả theo cấu trúc đề cương</p> <p>- Thống kê và tìm hiểu các tác phẩm có trong SGK chương trình Tiểu học</p> <p>- Trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>1. Trình bày giá trị nội dung và nghệ thuật truyện <i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i>?</p> <p>2. Phân tích đoạn trích <i>Bóp nát quả cam</i></p>	9.1.1 9.1.2 9.2
<p>1.6. Đoàn Giỏi</p> <p>1.6.1. Giới thiệu tác giả</p> <p>1.6.2. Tác phẩm <i>Đất rừng phương Nam</i></p> <p>1.6.2.1. Giá trị nội dung</p> <p>1.6.2.2. Giá trị nghệ thuật</p> <p>1.6.2.3. Phân tích đoạn trích <i>Đất rừng phương Nam</i> trong SGK Tiểu học</p>	03/06		<p>- Nhóm 6 báo cáo theo từng nội dung của tác giả Đoàn Giỏi</p> <p>- GV tổng hợp, đánh giá, kết luận.</p> <p>- Hướng dẫn phân tích đoạn trích <i>Đất rừng phương Nam</i> trong SGK</p>	<p>- Đọc tài liệu: 1, 2</p> <p>- Tìm hiểu tác giả theo cấu trúc đề cương</p> <p>- Thống kê và tìm hiểu các tác phẩm có trong SGK chương trình Tiểu học</p>	9.1.1 9.1.2 9.2

			Tiểu học: <i>Rừng trưa,...</i>		
<p>Chương 2: Văn học thiếu nhi nước ngoài</p> <p>2.1. R.Tagô và tập thơ <i>Trăng non</i></p>	08/16 02/04	5.1; 5.2; 5.3	<p>- SV nhóm 7 thảo luận, thuyết trình.</p> <p>- GV chốt lại một số ý chính về cuộc đời, sự nghiệp và giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật trong tập <i>Trăng non</i>, phân tích bài thơ <i>Mây và sóng</i> của Tagô</p>	<p>- Đọc Tài liệu tham khảo [1, tr. 172 -182]</p> <p>- Tự đọc tập thơ <i>Trăng non</i> của Tagô.</p>	9.1.1 9.1.2 9.2
2.2. Anđecxen và truyện <i>Bà Chúa Tuyết</i>	02/04		<p>- Thảo luận nhóm 8, thuyết trình.</p> <p>- GV chốt lại một số ý chính về cuộc đời, sự nghiệp và tóm tắt truyện, giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật truyện cổ của Anđecxen</p>	<p>- Đọc Tài liệu tham khảo [1, tr. 187 - 193]</p> <p>- Tự đọc và tóm tắt truyện <i>Bà Chúa Tuyết</i>, thảo luận nhóm, thuyết trình</p> <p>- Phân tích giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo trong truyện <i>Bà Chúa Tuyết</i></p>	9.1.1 9.1.2 9.2
2.3. H.Malo và tác phẩm <i>Không gia đình</i>	02/04		<p>- Thảo luận nhóm 9, thuyết trình.</p> <p>- GV chốt lại một số ý chính về cuộc đời, sự nghiệp và giá trị nội dung, giá trị nghệ thuật truyện <i>Không gia đình</i> - Malo.</p>	<p>- Đọc Tài liệu tham khảo [1, tr. 193 - 197]</p> <p>- Tự đọc và tóm tắt truyện <i>Không gia đình</i>, thảo luận nhóm, thuyết trình</p> <p>- Phân tích nhân vật Rêmi trong tác phẩm <i>Không gia đình</i></p>	9.1.1 9.1.2 9.2
2.4. L.Tônxtôi và tập truyện <i>Kiến và chim bồ câu</i>	02/04		<p>- Thảo luận nhóm 10, thuyết trình.</p> <p>- GV chốt lại một số ý chính về cuộc đời, sự nghiệp và giá</p>	<p>- Tự đọc tập truyện <i>Kiến và chim bồ câu</i>, thảo luận nhóm, thuyết trình</p>	9.1.1 9.1.2 9.2

			trị nội dung, giá trị nghệ thuật tập truyện <i>Kiến và chim bồ câu</i> - Tônxtôi.	- Tóm tắt, rút ra bài học giáo dục đối với một số truyện trong tập <i>Kiến và chim bồ câu</i>	
Kiểm tra giữa học phần	02/04	5.1; 5.2; 5.3	Theo yêu cầu của giảng viên	Sinh viên làm bài kiểm tra tự luận tại lớp	9.1.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lã Thị Bắc Lý	<i>Giáo trình Văn học trẻ em</i>	2005	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Đức Ngôn – Dương Thu Hương	<i>Giáo trình Văn học thiếu nhi Việt Nam</i>	2001	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Tô Hoài	<i>Đế mèn phiêu lưu kí</i>	1998	Văn học	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Phạm Hồ	<i>Tuyển tập thơ Phạm Hồ</i>	2000	Văn học	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Võ Quảng	<i>Tuyển tập thơ Võ Quảng</i>	2000	Văn học	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Trần Đăng Khoa	<i>Tuyển tập thơ Trần Đăng Khoa</i>	2005	Văn học	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Đoàn Giỏi	<i>Đất rừng phương nam</i>	1998	Văn học	TTHL Lê Vũ Hùng		x
8	Nguyễn Huy Tưởng	<i>Lá cờ thêu sáu chữ vàng</i>	1998	Văn học	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.4
9.1.1	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2	5.1; 5.2	
9.1.2	Kiểm tra thường kỳ	Chương 1,2	5.1; 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.6

6.1.19. CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢI TOÁN TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4291-CƠ SỞ TOÁN HỌC CỦA CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢI TOÁN TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4291...
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 15/15/60 (LT/BT/TH):
- Học phần điều kiện:
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều Chức danh, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0849240978 Email: ntkieu@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Ở phổ thông sinh viên có được kiến thức toán học cơ bản về biểu thức toán học, phương trình, hệ phương trình, ... Tiếp tục với nội dung các học phần *Cơ sở toán tiểu học 1*, *Cơ sở toán tiểu học 2*, sinh viên được trang bị cơ sở toán học của các nội dung trong chương trình môn Toán tiểu học để có những cơ sở khoa học vững chắc cho việc triển khai hoạt động dạy học hình thành kiến thức mới cho học sinh tiểu học. Học phần *Cơ sở toán học của các phương pháp giải toán tiểu học* tiếp tục trang bị thêm cho sinh viên những hiểu biết về cơ sở toán học của các phương pháp giải một số dạng toán tiểu học. Từ cơ sở này, sinh viên có cách nhìn tổng quát hơn về kiến thức toán học trong phương pháp giải toán tiểu học. Trọng tâm của học phần cung cấp cơ sở toán học của một số phương pháp giải toán tiểu học: phương pháp tỷ số, phương pháp rút về đơn vị, phương pháp khử, phương pháp giả thiết tạm, ... là những cơ sở quan trọng để sinh viên tiếp tục học học phần *Dạy học giải toán tiểu học*.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích được cơ sở toán học của phương pháp giải một số dạng toán tiểu học

4.2. Kỹ năng, phẩm chất đạo đức

Vận dụng được phương pháp giải toán vào giải một số dạng toán tiểu học

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Trình bày được một số kiến thức cơ bản về biểu thức toán học, phương trình bậc nhất một ẩn, hệ phương trình bậc nhất một ẩn và một số phép suy luận trong dạy học toán tiểu học	1.2.2	2
5.1.2	Phân tích được cơ sở toán học của phương pháp giải một số dạng toán tiểu học	1.2.2	3
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Phác thảo được phương pháp giải toán của một số dạng toán tiểu học và giải thích rõ cơ sở toán học và thực hiện giải một số dạng toán tiểu học bằng các phương pháp giải toán	1.2.2; 1.3.3	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Giải quyết được vấn đề trong học phần, logic, hệ thống	2.1	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
<p>Chủ đề 1: Cơ sở của các phương pháp giải toán liên quan đến phương trình bậc nhất một ẩn</p> <p>1.1 Phương trình</p> <p>1.1.1. Biểu thức toán học</p> <p>1.1.2. Phương trình</p> <p>1.1.3. Phương trình tương đương</p> <p>1.2. Cơ sở phương pháp giải một số dạng toán liên quan đến phương trình bậc nhất</p> <p>1.2.1. Phương trình bậc nhất và phương pháp tính ngược từ cuối</p> <p>1.2.2. Phương trình bậc nhất và phương pháp ứng dụng đồ thị</p> <p>1.2.3. Phương trình bậc nhất và phương pháp đại số</p>	10/20	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<p>- Phương pháp giảng giải kết hợp hình thức dạy học theo nhóm + cá nhân;</p> <p>- Phương pháp thực hành kết hợp hình thức nhóm + cá nhân</p>	<p>-Nghiên cứu đề cương chi tiết</p> <p>- Đọc tài liệu, sách tham khảo thực hiện một số vấn đề sau:</p> <p>1) Trình bày được một số vấn đề liên quan đến phương trình.</p> <p>2) Trình bày được phương trình bậc nhất, cách giải</p> <p>3) Phân tích làm rõ cơ sở toán học của một số phương pháp giải toán tiểu học</p> <p>4) Thực hiện giải được một số dạng toán tiểu học bằng cách phương pháp giải toán trên</p>	9.1; 9.2; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3; 9.3.
<p>Chủ đề 2: Cơ sở của các phương pháp giải toán liên quan đến hệ phương trình bậc nhất một ẩn</p> <p>2.1 Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn</p> <p>2.1.1. Định nghĩa</p> <p>2.1.2. Phương pháp giải hệ phương trình bậc nhất</p> <p>2.2. Cơ sở phương pháp giải một số dạng toán liên quan đến hệ phương trình bậc nhất hai ẩn</p> <p>2.2.1. Hệ phương trình bậc nhất và phương pháp giải toán tìm hai số biết tổng và hiệu của chúng</p> <p>2.2.2. Hệ phương trình bậc nhất và phương pháp giải toán tìm hai số biết tổng và tỉ số của chúng</p>	15/30	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<p>- Phương pháp giảng giải kết hợp hình thức dạy học theo nhóm + cá nhân;</p> <p>- Phương pháp thực hành kết hợp hình thức nhóm + cá nhân</p>	<p>- Đọc tài liệu, sách tham khảo thực hiện một số vấn đề sau:</p> <p>1) Trình bày được một số vấn đề liên quan đến hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.</p> <p>2) Phân tích làm rõ cơ sở toán học của một số phương pháp giải toán tiểu học</p> <p>3) Thực hiện giải được một</p>	9.1; 9.2; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3; 9.3.

Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
2.2.3. Hệ phương trình bậc nhất và phương pháp giải thiết tạm 2.2.4. Hệ phương trình bậc nhất và phương pháp khử 2.2.5. Hệ phương trình bậc nhất và phương pháp tìm hai số biết hiệu của hai số				số dạng toán tiểu học bằng cách phương pháp giải toán trên	
Chủ đề 3: Cơ sở của các phương pháp giải toán liên quan đến phép suy luận 3.1. Phép suy luận quy nạp hoàn toàn và phương pháp thử chọn 3.2. Cơ sở phương pháp giải một số dạng toán liên quan đến phép suy luận 3.2.1. Một số dạng toán phép tính số học 3.2.2. Dạng toán về suy luận ngược	5/10	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	- Phương pháp giảng giải kết hợp hình thức dạy học theo nhóm + cá nhân; - Phương pháp thực hành kết hợp hình thức nhóm + cá nhân	- Đọc tài liệu, sách tham khảo thực hiện một số vấn đề sau: 1) Phân tích làm rõ cơ sở toán học của một số phương pháp giải toán tiểu học 2) Thực hiện giải được một số dạng toán tiểu học bằng cách phương pháp giải toán trên	9.1; 9.2; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3; 9.3.

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): không có

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Trần Diên Hiền (chủ biên)	Cơ sở Toán học của môn Toán tiểu học	2018	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Trung Hiệu; Vũ Dương Thụy	Các phương pháp giải toán ở tiểu học tập 1	1993	GĐVN	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3		Sách giáo khoa Toán 3, 4, 5	2006	GĐVN	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên			0.4

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.1.	Bài tập tại lớp	Chủ đề 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2.	Bài tập nhóm	Chủ đề 1, 2, 3		
9.1.3.	Kiểm tra	Chủ đề 1, 2, 3		
9.3	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Chủ đề 1, 2, 3		0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Phân tích được các đại lượng và đo đại lượng trong nội dung cụ thể toán tiểu học.	2.2, 2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Đại lượng và đo đại lượng 1.1. Đại lượng 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đại lượng có hướng (véc tơ) và vô hướng 1.1.3. Đại lượng cộng được 1.2. Phép đo đại lượng 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Đại lượng-đo được 1.2.3. Đại lượng tỉ lệ 1.3. Đơn vị đo đại lượng 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Đại lượng cơ bản và đại lượng dẫn xuất	10/20	5.1.1 5.2.1 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức nhắc lại các kiến thức bổ trợ: Quan hệ, quan hệ tương đương, quan hệ sắp thứ tự toàn phần. Ảnh xạ, các loại ảnh xạ. - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề đại lượng. - GV giao nhiệm vụ người học xác định về đại lượng, đơn vị đại lượng, các giá trị đại lượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Người học đọc trước tài liệu, tìm hiểu một số kiến thức bổ trợ: - Người học đọc tài liệu, xem trước các vấn đề đại lượng. - Tìm hiểu thế nào là một đại lượng? Chúng minh được 1 quan hệ hai ngôi là một đại lượng? Đơn vị đại lượng? Các giá trị của đại lượng? Tập giá trị của đại lượng? Cho ví dụ minh họa? Đại lượng trong toán tiểu học?) 	9.1; 9.2
Chương 2: Đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán tiểu học 2.1. Các đại lượng trong toán tiểu học 2.1.1. Đại lượng đo độ dài 2.1.2. Đại lượng đo diện tích 2.1.3. Đại lượng đo thể tích 2.1.4. Đại lượng đo khối lượng 2.1.5. Đại lượng đo Thời gian 2.1.6. Đại lượng đo vận tốc 2.1.7. Đại lượng đo dung tích 2.1.8. Đại lượng tiền tệ 2.1.9. Các đại lượng khác	20/40	5.1.2 5.2.2 5.3.1	GV giao nhiệm vụ tìm hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Các đại lượng trong toán tiểu học - Việc vận dụng các đại lượng và đo đại lượng trong bài học toán tiểu học. GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung	Người học nghiên cứu tài liệu, bài học trong sách giáo khoa tìm hiểu các vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> - Các đại lượng trong toán tiểu học và việc vận dụng đại lượng và đo đại lượng vào các bài học. Lập bảng đo	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2. Phân tích đại lượng và đo đại lượng trong toán tiểu học 2.2.1. Phân tích đại lượng và đo đại lượng trong bài học toán tiểu học 2.2.2. Phân tích đại lượng và đo đại lượng trong bài tập toán tiểu học			các đại lượng tương quan tỷ lệ, hướng dẫn cho người học tìm hiểu phân tích các đại lượng và đo đại lượng thông qua giải toán liên quan một số dạng toán tương quan tỷ lệ, toán dung các phương pháp sơ đồ đoạn thẳng, tỷ số, rút về đơn vị... để giải.	đại lượng của các đại lượng chính trong chương trình Toán Tiểu học. Lập được bảng thống kê sự phân bố đại lượng theo SGK từng khối từ 1 – 5 - Phân tích các đại lượng và đo đại lượng thông qua giải toán liên quan một số dạng toán tương quan tỷ lệ, toán dung các phương pháp sơ đồ đoạn thẳng, tỷ số, rút về đơn vị... để giải.	

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm giảng viên Khoa GD THMN trường ĐHĐT	Bài giảng Đại lượng và đo đại lượng trong chương trình môn toán tiểu học	2022	Lưu hành nội bộ	TTHL Lê Vũ Hùng, Giảng viên	x	
2	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Nguyễn Thanh Hưng	<i>Đại lượng và đo đại lượng</i>	2009	NXB GDVN	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2	5.1; 5.2; 5.3	0.2
9.1.2	Kiểm tra: Tự luận	Chương 1, 2	5.1; 5.2; 5.3	0.2
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Chương 1, 2	5.1; 5.2	0.6

6.1.21. LÍ LUẬN DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4292-LÍ LUẬN DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4292...
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (30/00/60)
- Học phần điều kiện: PR4116
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Thị Mai An
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại: 0919107161
- Email: ltman@dtu.edu.vn

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Lí luận dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học* là học phần bắt buộc trang bị cho sinh viên kiến thức lí luận về phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh; vận dụng một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để thiết kế các hoạt động dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học tiếp cận theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tiếng Việt 2018.

Học phần có vai trò quan trọng trong việc hình thành tri thức và kỹ năng phân tích chương trình môn Tiếng Việt ở Tiểu học, làm cơ sở để sinh viên học tập các học phần phương pháp dạy học Tiếng Việt 1 và 2. Học phần trình bày những kiến thức và kỹ năng cơ bản chung về: (1) Đối tượng, nhiệm vụ của phương pháp dạy học (PPDH) Tiếng Việt ở Tiểu học; (2) Cơ sở khoa học; (3) Nội dung, chương trình, sách giáo khoa (SGK); (4) Nguyên tắc, PPDH môn Tiếng Việt ở Tiểu học; (5) Thiết kế bài dạy Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực; (6) Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở Tiểu học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được đối tượng, nhiệm vụ, cơ sở khoa học và cấu trúc nội dung chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Việt ở Tiểu học; Giải thích được sự vận dụng của các nguyên tắc và phương pháp vào dạy học Tiếng Việt; Phân tích kiến thức về lí luận và phương pháp đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của học sinh Tiểu học.

4.2. Kỹ năng

Thu thập, phân tích và đánh giá được một số kế hoạch dạy học; Thiết kế được một số hoạt động dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực; Lập được kế hoạch kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở Tiểu học.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Mô tả được mục tiêu, nội dung chương trình môn Tiếng Việt ở Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Việt 2018 và giải thích được cấu trúc nội dung chương trình.	1.3.1	3
5.1.2	Diễn giải được đối tượng, nhiệm vụ của PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học, cơ sở khoa học của PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học; Giải thích được sự vận dụng của các nguyên tắc và phương pháp vào dạy học Tiếng Việt và việc dạy Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực; Lựa chọn được những phương pháp, hình thức đánh giá, phương tiện dạy học phù hợp vào dạy học môn Tiếng Việt tiểu học.	1.3.2; 1.3.4	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thu thập, phân tích và đánh giá được một số kế hoạch dạy học	2.2.1, 2.2.2 2.3	4
5.2.2	Thiết kế được một số hoạt động dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực	2.2.1, 2.2.3; 2.3	3
5.2.3	Lập được kế hoạch kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở Tiểu học	2.2.1, 2.2.3; 2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Độc lập làm việc và chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
<p>Chương 1. Bộ môn phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>1.1. Khái niệm PPDH Tiếng Việt</p> <p>1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của PPDH Tiếng Việt</p> <p>1.2.1 Đối tượng của PPDH Tiếng Việt</p> <p>1.2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu PPDH Tiếng Việt</p> <p>1.3. Đặc điểm của PPDH Tiếng Việt</p> <p>1.3.1. Chuyển từ HD vui chơi sang HD học</p> <p>1.3.2. Tiếp xúc với PC ngôn ngữ mới – PC viết</p> <p>1.3.3. Nhận biết chuẩn ngôn ngữ mới</p> <p>1.3.4. Chuyển từ NN hội thoại sang độc thoại</p> <p>1.3.5. Ngôn ngữ là đối tượng để tìm hiểu của HS</p>	03/00/06	5.1.1; 5.1.2; 5.3.1	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về khái niệm, đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm của PPDH TV.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận.</p>	<p>- Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...</p> <p><u>Đọc, ghi câu trả lời</u> cho câu hỏi:</p> <p>1) Phân tích đối tượng và nhiệm vụ của PPDH Tiếng Việt.</p>	9.1.1; 9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
<p>CHƯƠNG 2. Cơ sở khoa học của phương pháp dạy học Tiếng Việt</p> <p>2.1. Cơ sở Triết học Mác- Lê-nin</p> <p>2.2. Cơ sở Ngôn ngữ, văn học</p> <p>2.3. Cơ sở Giáo dục học</p> <p>2.4. Cơ sở Tâm lí học và Tâm lí ngôn ngữ học</p>	03/00/06	5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về cơ sở khoa học của PPDHTV. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, trả lời câu hỏi: 2) <i>Phân tích và lấy ví dụ minh họa cho các CSKH PPDH Tiếng Việt.</i> 	9.1.1; 9.1.2; 9.2
<p>Chương 3. Môn học Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>3.1. Vai trò của môn học Tiếng Việt ở trường tiểu học</p> <p>3.2. Mục tiêu môn Tiếng Việt ở trường tiểu học</p> <p>3.3. Nguyên tắc xây dựng chương trình và SGK Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>3.4. Chương trình môn Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>3.4.1. Những căn cứ xây dựng chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>3.4.2. Những nguyên tắc xây dựng chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>3.4.3. Cấu trúc nội dung chương trình</p> <p>3.4.4. Trọng tâm, điểm khó</p> <p>3.5. Sách giáo khoa Tiếng Việt và tài liệu học tập</p> <p>3.5.1. Nguyên tắc biên soạn SGK</p> <p>3.5.2. Các tiêu chuẩn SGK</p>	06/00/12	5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp về vai trò, mục tiêu, nguyên tắc xây dựng chương trình và SGK TV ở TH. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Tiếng Việt, SGK và SGV Tiếng Việt tiểu học; trả lời câu hỏi 3) <i>Phân tích mục tiêu, NDCT, các nguyên tắc xây dựng CT, SGK Tiếng Việt + Ví dụ minh họa.</i> 	9.1.1; 9.1.2; 9.2
<p>CHƯƠNG 4. Nguyên tắc và phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>4.1. Nguyên tắc dạy học Tiếng Việt</p> <p>4.1.1. Khái niệm về nguyên tắc</p> <p>4.1.2. Khái niệm về nguyên tắc dạy học TV</p> <p>4.1.3. Các nguyên tắc dạy Tiếng Việt</p> <p>4.2. Phương pháp dạy học Tiếng Việt</p> <p>4.2.1. Dạy học tích cực</p>	08/00/16	5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp về các nguyên tắc, phương pháp, kĩ thuật dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Tiếng Việt 2018, SGK và SGV Tiếng Việt tiểu học; thực hiện bài tập: 	9.1.1; 9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
<p>4.2.2. Kỹ thuật hợp tác</p> <p>4.2.3. Học theo góc</p> <p>4.2.4. Học theo hợp đồng</p> <p>4.2.5. Dạy học dự án</p> <p>4.3. Kỹ thuật dạy học Tiếng Việt</p> <p>4.3.1. Khái niệm PPDH Tiếng Việt</p> <p>4.3.2. Vấn đề PPDH Tiếng Việt trong lí luận dạy học</p> <p>4.3.3. Các PPDH Tiếng Việt thường sử dụng ở Tiểu học</p> <p>4.3.4. Vấn đề đổi mới PPDH Tiếng Việt ở TH</p>			<p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận</p>	4) Phân tích nội dung của các nguyên tắc và PPDH Tiếng Việt.	
<p>Chương 5. Thiết kế bài dạy môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học</p> <p>5.1. Xác định mục tiêu bài học theo chuẩn đầu ra</p> <p>5.1.1. Kiến thức</p> <p>5.1.2. Kỹ năng</p> <p>5.1.3. Thái độ</p> <p>5.2. Nghiên cứu SGK và tài liệu liên quan</p> <p>5.3. Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của HS</p> <p>5.3.1. Xác định kiến thức, kĩ năng HS đã có và cần có</p> <p>5.3.2. Những tình huống nảy sinh và phương án giải quyết.</p> <p>5.4. Lựa chọn PPDH, phương tiện, hình thức dạy học và cách thức đánh giá kết quả học tập</p> <p>5.4.1. Lựa chọn PPDH</p> <p>5.4.2. Lựa chọn phương tiện dạy học</p> <p>5.4.3. Lựa chọn hình thức tổ chức dạy học</p> <p>5.4.4. Lựa chọn cách thức đánh giá kết quả học tập của HS</p> <p>5.5. Thiết kế bài dạy (giáo án)</p> <p>5.5.1. Mục tiêu bài học</p> <p>5.5.2. Chuẩn bị về phương pháp và phương tiện dạy học</p> <p>5.5.3. Tổ chức các hoạt động dạy học</p> <p>5.5.4. Hướng dẫn các hạt động tiếp nối</p>	06/00/12	5.1.2; 5.2.2; 5.3.1	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề mục tiêu bài học theo CĐR, lựa chọn PPDH, phương tiện, hình thức DH và cách thức đánh giá kết quả học tập.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận</p>	<p>- Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Tiếng Việt 2018, SGK và SGK Tiếng Việt tiểu học;</p> <p>- Thực hiện bài tập:</p> <p>5) Thực hành xác định mục tiêu, PPDH, HTTC... theo phát triển năng lực.</p>	9.1.1; 9.1.2;
<p>Chương 6. Kiểm tra, đánh giá môn Tiếng Việt ở Tiểu học</p> <p>6.1. Mục tiêu đánh giá</p> <p>6.2. Nội dung đánh giá</p> <p>6.3. Hình thức đánh giá</p> <p>6.4. Tiêu chí đánh giá</p>	04/00/08	5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp về mục tiêu, nội dung, hình thức, tiêu chí đánh giá và xử lí</p>	<p>- Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Tiếng Việt 2018, SGK và SGK Tiếng Việt tiểu học;</p>	9.1.1; 9.1.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
6.5. Xử lí kết quả đánh giá			kết quả đánh giá. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV	<i>Thực hiện bài tập: 6) Thực hiện ra đề kiểm tra.</i>	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
					TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Bản (chủ biên)	<i>Bài giảng Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học</i>	2007	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018</i>	2018	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhóm tác giả	<i>Các bộ Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5</i>	2003	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Nhóm tác giả	<i>Các bộ Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5</i>	2018	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
5	Lê Phương Nga	<i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1,2</i>	2007	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% số tiết trở lên/ học phần.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc đã được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập nhóm	Chương 1, 2, 3,4,5,6	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 1, 2, 3,4,5,6	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (tự luận)	Chương 1,2,3,4	5.1; 5.2;	0.6

6.1.22. LÍ LUẬN DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4240-LÍ LUẬN DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4240...
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (20/25/90)
- Học phần điều kiện: PR4145N (Học trước)
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: ĐỖ VĂN HÙNG
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC – Tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại: 0913601025
- Email: dvhungdt@yahoo.com

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Giáo dục học tiểu học* đã trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá trong dạy học,... ở tiểu học. Học phần *Lý luận dạy học toán ở tiểu học* tiếp tục trang bị thêm cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về lý luận phương pháp dạy học Toán ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh; vận dụng một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học để thiết kế các hoạt động dạy học Toán ở tiểu học tiếp cận theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018.

Nội dung trọng tâm của học phần *Lý luận dạy học toán ở tiểu học* trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng phân tích Chương trình môn Toán ở tiểu học; kỹ năng phân tích bài học để xác định được mục tiêu cần đạt, tri thức cơ sở của bài học và các hoạt động dạy học chủ yếu; kỹ năng vận dụng một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, sử dụng phương tiện dạy học và kiểm tra, đánh giá trong dạy học Toán ở tiểu học vào xây dựng *kế hoạch bài học* (các dạng bài học: Hình thành kiến thức, Luyện tập, Ôn tập) theo hướng phát triển các phẩm chất, năng lực của học sinh. Từ đó làm cơ sở chuẩn bị cho quá trình học tập học phần tiếp theo *Dạy học toán tiểu học theo chủ đề*.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được cấu trúc nội dung chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán (Toán tiểu học); Phân tích được lý luận và phương pháp dạy học toán tiểu học trong hoạt động dạy học.

4.2. Kỹ năng

Vận dụng được lý luận và phương pháp dạy học toán tiểu học trong dạy học toán tiểu học

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Mô tả được mục tiêu, nội dung của chương trình Toán ở tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018 và giải thích mức độ yêu cầu cần đạt của từng nội dung, cấu trúc nội dung trong chương trình.	1.3.1	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Lựa chọn được những phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, phương pháp đánh giá phù hợp vào dạy học môn Toán tiểu học	1.3.2; 1.3.4	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Xác định đúng yêu cầu cần đạt của bài học cụ thể; Xác định đúng tri thức cơ sở của học sinh để hình thành kiến thức mới; Xác định được các hoạt động dạy học chủ yếu trên cơ sở yêu cầu cần đạt của bài học cụ thể.	2.2.1, 2.2.2; 2.3	4
5.2.2	Thiết kế được hoạt động dạy học cụ thể của bài học toán theo hướng phát triển năng lực của học sinh.	2.2.1, 2.2.3; 2.3	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
CHƯƠNG 1. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC 1.1. Một số vấn đề chung về quá trình dạy học toán tiểu học 1.2. Các thành tố và bản chất của quá trình dạy học toán tiểu học 1.3. Nhiệm vụ của quá trình dạy học toán tiểu học	03/06	5.1.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các thành tố của quá trình dạy học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, các thành tố của quá trình dạy học và phân tích mối quan hệ giữa các thành tố. 	9.1.1
CHƯƠNG 2. MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC 2.1. Mục tiêu môn toán tiểu học 2.2. Nội dung môn Toán tiểu học	06/12	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nội dung môn Toán ở tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT tổng thể và môn Toán 2018, SGK và SGK Toán tiểu học; - Xác định và lấy một số ví dụ minh họa về mục tiêu, nội dung dạy học cụ thể trong SGK Toán tiểu học. 	9.1.1; 9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
			<ul style="list-style-type: none"> - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 		
<p>CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC</p> <p>3.1. Những vấn đề chung về phương pháp và hình thức dạy học toán tiểu học</p> <p>3.2. Một số phương pháp dạy học tích cực trong dạy học toán tiểu học</p> <p>3.3. Một số hình thức dạy học thường dùng trong dạy học toán tiểu học.</p>	15/30	5.1.2; 5.2.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp về các PPDH và hình thức dạy học môn Toán ở tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Toán 2018, SGK và SGV Toán tiểu học; - Trình bày và lấy một số ví dụ minh họa về PPDH và hình thức dạy học các dạng bài học cụ thể trong SGK Toán tiểu học. 	9.1.1; 9.1.2
<p>CHƯƠNG 4. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về phương tiện dạy học toán tiểu học</p> <p>4.2. Sử dụng một số phương tiện dạy học toán tiểu học</p>	03/06	5.1.2; 5.2.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp về các phương tiện dạy học môn Toán ở tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Toán 2018, SGK và SGV Toán tiểu học; - Trình bày và lấy một số ví dụ minh họa về công cụ, phương tiện dạy học các dạng bài học cụ thể trong SGK Toán tiểu học. 	9.1.3
<p>CHƯƠNG 5. ĐÁNH GIÁ TRONG DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC</p> <p>5.1. Những vấn đề chung về đánh giá trong dạy học toán tiểu học</p> <p>5.2. Đánh giá quá trình trong dạy học toán tiểu học</p> <p>5.3. Đánh giá năng lực tính toán của học sinh</p>	03/06	5.1.2; 5.2.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp về phương pháp, hình thức đánh giá HS trong dạy học Toán tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Toán 2018, SGK và SGV Toán tiểu học; - Trình bày và lấy một số ví dụ minh họa về phương pháp, hình thức đánh giá HS trong 	9.1.3

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
			yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	đạy học các dạng bài học cụ thể trong SGK Toán tiểu học.	
<p>CHƯƠNG 6. HỒ SƠ DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC</p> <p>6.1. Những vấn đề chung về hồ sơ dạy học Toán tiểu học</p> <p>6.2. Kế hoạch dạy học môn Toán của năm học</p> <p>6.3. Kế hoạch bài học của các dạng bài học.</p> <p>6.4. Sổ sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp.</p>	15/30	5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp về các loại hồ sơ dạy học, kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận</p>	<p>- Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Toán 2018, SGK và SGV Toán tiểu học;</p> <p>- Trình bày ví dụ minh họa về kế hoạch năm học, thiết kế kế hoạch bài học các dạng bài học cụ thể trong SGK Toán tiểu học.</p>	9.1.4; 9.1.4; 9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Thị Tuyết Trinh, Trần Trung (đồng chủ biên) và nhiều tác giả	Giáo trình Lí luận dạy học toán tiểu học	2020	NXB ĐHQG Hà Nội	Thư viện, Giảng viên	X	
2	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
4	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	2007	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học	2018	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Vũ Quốc Chung (chủ biên), Phạm Thị Diệu	Tổ chức hoạt động dạy học môn Toán	2020	NXB	TTHL		X

	Thúy, Lê Duy Cường, Huỳnh Thái Lộc	lớp 1 (theo Chương trình GDPT 2018)		ĐHSP	Lê Vũ Hùng		
--	---------------------------------------	--	--	------	---------------	--	--

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4, 5, 6	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 2, 3	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.3	Bài tập	Chương 4, 5, 6	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.4	Bài kiểm tra	Chương 6	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Chương 2, 6	5.1; 5.2;	0.6

6.1.23. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 1

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4293-PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 1
- Mã lớp học phần: PR4293....
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (12/24/60)
- Học phần điều kiện: Lí luận dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Mỹ Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại: 0984588434
- Email: hmlinh@dtu.edu.vn

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1* (cùng với *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2*) là học phần bắt buộc có vai trò quan trọng trong việc hình thành tri thức và kỹ năng dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học cho sinh viên (SV). Học phần nhằm trang bị cho SV những kiến thức và kỹ năng cơ bản chung về: (1) Phương pháp dạy đọc, (2) Phương pháp dạy viết chữ, (3) Phương pháp dạy chính tả ở Tiểu học.

Từ những kiến thức và kỹ năng cơ bản trên, SV có thể tiếp tục học tập nâng cao ở các học phần: *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 2*, *Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học*, *Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học*, *Phương pháp phát triển kỹ năng nói và nghe cho học sinh tiểu học*, *Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học*.... Đồng thời, học phần còn trang bị cho SV kỹ năng tổ chức quá trình dạy học một cách khoa học, có hiệu quả để có thể dạy tốt môn Tiếng Việt ở Tiểu học sau khi tốt nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích một số kiến thức cơ sở chung về dạy đọc và dạy viết trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.

4.2. Kỹ năng

Thiết kế được kế hoạch dạy học các nội dung đọc và viết trong môn Tiếng Việt ở tiểu học theo đúng cấu trúc; Tổ chức được hoạt động dạy đọc và viết ở tiểu học theo đúng quy trình.

4.2. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
<i>5.1 Kiến thức</i>			
5.1.1	Diễn giải được mục tiêu, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nội dung chương trình và sách giáo khoa của các bài dạy đọc, viết chữ và chính tả ở môn Tiếng Việt tiểu học	1.3.2	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Mô tả đúng các bước tổ chức dạy học và quy trình dạy học các bài dạy âm vần, dạy đọc văn bản và đọc mở rộng, viết chữ và viết chính tả.	1.3.2	2
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch bài dạy các bài về âm, vần; bài đọc văn bản, đọc mở rộng, tự đọc sách báo; bài dạy viết chữ và bài chính tả ở môn Tiếng Việt tiểu học	2.2.3	3
5.2.2	Tổ chức được hoạt động dạy học các bài dạy âm, vần; bài dạy đọc văn bản, đọc mở rộng, tự đọc sách báo; bài dạy viết chữ và bài chính tả ở môn Tiếng Việt tiểu học.	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐDG
Chương 1. Phương pháp dạy đọc ở Tiểu học 1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ dạy đọc ở Tiểu học 1.2. Nội dung chương trình và SGK của các bài dạy đọc ở Tiểu học <i>1.2.1. Nội dung chương trình và đặc điểm SGK của các bài dạy âm, vần</i> <i>1.2.2. Nội dung chương trình và đặc điểm SGK của các bài đọc văn bản và tự đọc sách báo</i> 1.3. Phương pháp chung và quy trình dạy đọc ở Tiểu học <i>1.3.1. Phương pháp và quy trình dạy đọc trong các bài âm, vần</i> <i>1.3.2. Phương pháp và quy trình dạy đọc văn bản và tự đọc sách báo ở phần luyện tập tổng hợp</i> 1.4. Lập kế hoạch và tổ chức dạy đọc ở Tiểu học <i>1.4.1. Dạy đọc trong các bài âm, vần</i> <i>1.4.2. Dạy đọc văn bản và tự đọc sách báo</i>	04/06/20	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung chương trình và SGK của dạy đọc ở Tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của dạy đọc trong chương trình Tiểu học? - Xác định nội dung chương trình và SGK dạy đọc ở Tiểu học?	9.1.1; 9.1.2; 9.2
Chương 2. Phương pháp dạy viết chữ ở Tiểu học 2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ dạy viết chữ ở Tiểu học 2.2. Nội dung chương trình và tài liệu luyện viết chữ ở tiểu học 2.3. Phương pháp chung và quy trình dạy viết chữ ở Tiểu học 2.4. Lập kế hoạch và tổ chức dạy viết chữ ở Tiểu học	04/06/20	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2.; 5.3.1	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung chương trình và SGK của dạy viết chữ ở Tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời	Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT tổng thể và môn Tiếng Việt 2018, SGK và SGV Tiếng Việt Tiểu học; - Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của dạy viết	9.1.1; 9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/ TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
2.4.1. Lập kế hoạch dạy học các bài viết chữ lớp 1, 2, 3 2.4.2. Tổ chức hoạt động dạy viết chữ lớp 1, 2, 3			câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	chữ trong chương trình Tiểu học? - Xác định nội dung chương trình và SGK dạy viết chữ ở Tiểu học?	
Chương 3. Phương pháp dạy chính tả ở Tiểu học 3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ dạy chính tả ở Tiểu học 3.2. Nội dung chương trình và SGK về dạy chính tả ở Tiểu học 3.3. Phương pháp chung và quy trình dạy chính tả ở Tiểu học 3.4. Lập kế hoạch và tổ chức dạy chính tả ở tiểu học 3.4.1. Lập kế hoạch dạy và học các kiểu bài Chính tả 3.4.2. Tổ chức các hoạt động dạy và học các kiểu bài Chính tả	04/06/20	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2.; 5.3.1	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung chương trình và SGK của dạy viết chính tả ở Tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Tiếng Việt, SGK và SGV Tiếng Việt tiểu học; - Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của dạy viết chính tả trong chương trình Tiểu học? - Xác định nội dung chương trình và SGK dạy viết chính tả ở Tiểu học?	9.1.1; 9.1.2; 9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
					TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Bản (chủ biên)	Bài giảng Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học	2007	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5.	2003	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5.	2018	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình Giáo dục phổ	2018	TTHL Lê Vũ Hùng		x

		<i>thông môn Ngữ văn 2018</i>				
5	Lê Phương Nga	<i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1,2</i>	2007	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% số tiết trở lên/ học phần.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc đã được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1,2,3	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 1,2,3	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (vấn đáp)	Chương 1,2,3	5.1; 5.2;	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Vận dụng kiến thức về lí luận và phương pháp nghiên cứu để triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học ở trường sư phạm.	1.3.6	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Có kỹ năng nghiên cứu, khám phá, giải quyết vấn đề khoa học trong giáo dục tiểu học.	2.1.2	3
5.2.2	Thiết kế, thực hiện được kế hoạch, đề cương chi tiết đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục ở Tiểu học	2.2.3.2 2.2.3.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm để hoàn thành kế hoạch, nghiên cứu đề tài.	3.1.2	3
5.3.2	Có khả năng nhận định đánh giá và quyết định giải quyết vấn đề, thực hiện kế hoạch, nghiên cứu thành công.	3.2.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động ĐG
Chương 1. Một số vấn đề chung về nghiên cứu khoa học giáo dục 1.1. Khái niệm NCKH 1.2. Chức năng của NCKH 1.3. Các đặc điểm của NCKH 1.4. Các loại hình NCKH 1.5. NCKH trong giáo dục tiểu học	3/6	5.1.1 5.1.2	- GV Thuyết trình; Giải thích minh họa - SV Nghiên cứu, Thảo luận, Thực hành	- Đọc tài liệu số 1 Chương 1, - Đọc tài liệu 2,3,4,5 Câu hỏi: 1. Hiểu tính mới trong NCKH và NCKH GDTH như thế nào? 3. Các đề tài NCKH trong GDTH phổ biến thuộc loại hình nghiên cứu nào?	9.1 9.2.1 9.2.2 9.3
Chương 2. Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học trong giáo dục tiểu học 2.1. Đề tài NCKHGD 2.1.1. Phát hiện vấn đề NCKHGD 2.1.2. Yêu cầu với một đề tài NCKHGD 2.1.3. Các loại đề tài NCKHGD 2.2. Quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục 2.2.1. Chọn đề tài nghiên cứu 2.2.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu - Mở đầu (Lý do chọn đề tài; Mục tiêu...) - Chương 1. Cơ sở lý luận - Chương 2. Thực trạng - Chương 3. Biện pháp - Kết luận;	15/30	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3	- Thuyết trình - Đàm thoại - Giải thích minh họa - Thảo luận - Thực hành luyện tập	- Đọc nội dung Chương 2, tài liệu số 1 - Đọc các tài liệu số 2,3,4,5 Câu hỏi: 4. Nếu các vấn đề cần quan tâm nghiên cứu trong GDTH? 5. Trong tên đề tài NCKH gồm có những thành phần nào? 6. Đặt tên một đề tài NCKH trong GDTH?	9.1 9.2.1 9.2.2 9.3

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động ĐG
- Tài liệu tham khảo; - Phụ lục 2.2.3. Thực hiện nghiên cứu đề tài 2.2.4. Viết báo cáo tổng kết nghiên cứu 2.2.5. Bảo vệ, nghiệm thu đề tài				7. Lập đề cương nghiên cứu cho đề tài GDTH ở trên? 8. Phân biệt: + Lí do chọn đề tài nghiên cứu với tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu? + Mục tiêu nghiên cứu với mục đích nghiên cứu, Ví dụ minh họa? + Giải pháp với biện pháp? 9. Phần cơ sở lí luận của đề tài có ý nghĩa gì? 10. Những công việc khi thực hiện nghiên cứu đề tài?	
Chương 3. Phương pháp nghiên cứu khoa học ứng dụng trong giáo dục tiểu học 3.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận 3.1.1. Thu thập tài liệu 3.1.2. Phân tích, tổng hợp lý thuyết 3.1.3. Phân loại, hệ thống hóa lý thuyết 3.1.4. Mô hình hóa 3.1.5. Phương pháp giả thuyết 3.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn 3.2.1. Quan sát 3.2.2. Điều tra 3.2.3. Thực nghiệm 3.2.4. Tổng kết kinh nghiệm 3.2.5. Lấy ý kiến chuyên gia 3.3. Các phương pháp toán học được sử dụng trong nghiên cứu khoa học 3.3.1. Các thống kê thường sử dụng trong nghiên cứu khoa học giáo dục 3.3.2. Xử lý số liệu định tính, định lượng 3.3.3. Trình bày, phân tích số liệu thống kê	12/24	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3	- Thuyết trình - Giải thích minh họa - Thảo luận - Thực hành luyện tập	- Đọc nội dung Chương 3, tài liệu số 1 - Đọc các tài liệu số 2,3,4,5 Câu hỏi: 11. Thu thập các tài liệu nghiên cứu cho đề tài thực hiện như thế nào? 12. Phân tích, tổng hợp lý thuyết có ý nghĩa gì? 13. Tại sao phải thực hiện việc khảo sát thực trạng của đề tài nghiên cứu? 14. Lập một phiếu khảo sát cho đối tượng giáo viên/ học sinh của đề tài nghiên cứu? 15. Lập một phiếu đánh giá	9.1 9.2.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động ĐG
				kết quả thực nghiệm/thử nghiệm?	

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Huy Cận, Nguyễn Văn Bản	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong Giáo dục Tiểu học	2019	Đại học Cần Thơ	TT Học liệu LVH	x	
2	Phó Đức Hòa	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học	2009	Đại học Sư phạm	TT Học liệu LVH		x
3	Phạm Minh Hùng, Chu Trọng Tuấn	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, Tài liệu đào tạo giáo viên	2007	Giáo dục. Hà Nội	TT Học liệu LVH		x
4	Lê Công Triêm - Nguyễn Đức Vũ	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2004	Đại học Sư phạm	TT Học liệu LVH		x
5	Hồ Sỹ Thắng (Chủ biên)	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2021	Giáo dục. Việt Nam	TT Học liệu LVH		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	Chương 1,2,3	5.1 5.2 5.3	0.4
9.2	Đánh giá thường xuyên			

9.2.1. KT	Kiểm tra	Nội dung chương 1,2: Bài kiểm tra lần 1.	5.1 5.2 5.3	
9.2.2. KT	Kiểm tra	Nội dung chương 2,3: Bài kiểm tra lần 2.	5.1 5.2 5.3	
9.3	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Nội dung của đề cương một đề tài NCKH Giáo dục Tiểu học theo cấu trúc các bước đã thực hiện nghiên cứu trong đề cương học phần.	5.1 5.2 5.3	0.6

6.1.25. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4294-PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC 2
- Mã lớp học phần: PR4294
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (19/26/90)
- Học phần điều kiện: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Kim Tường Vi
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC- Tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại:
- Email:

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Phương pháp dạy học (PPDH) Tiếng Việt ở Tiểu học 2* (tiếp nối học phần *PPDH Tiếng Việt ở Tiểu học 1*) là học phần bắt buộc có vai trò quan trọng trong việc dạy học môn Tiếng Việt ở Tiểu học; cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về: (1) *Phương pháp dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học*, (2) *Phương pháp dạy nghe nói ở Tiểu học*, (3) *Phương pháp dạy viết văn bản ở Tiểu học*. Qua đó, sinh viên (SV) sẽ xác định được mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, sách giáo khoa (SGK), phương pháp, quy trình dạy học viết văn bản, nghe nói, từ và câu ở Tiểu học.

Từ những kiến thức và kỹ năng cơ bản trên, SV có thể tiếp tục học tập nâng cao ở các học phần: *Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học*, *Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học*, *Phương pháp phát triển kỹ năng nói và nghe cho học sinh tiểu học*, *Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học*.... Đồng thời, học phần còn trang bị cho SV kỹ năng tổ chức quá trình dạy học một cách khoa học, có hiệu quả để có thể dạy tốt môn Tiếng Việt ở Tiểu học sau khi tốt nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích một số kiến thức cơ sở chung về dạy sử dụng từ và câu, dạy nghe-nói và dạy viết văn bản trong môn Tiếng Việt tiểu học.

4.2. Kỹ năng

Thiết kế được kế hoạch dạy học các nội dung về sử dụng từ và câu, dạy nghe-nói, viết văn bản trong môn Tiếng Việt ở tiểu học theo đúng cấu trúc; Tổ chức được hoạt động dạy sử dụng từ và câu, dạy nghe-nói, viết văn bản ở tiểu học theo đúng quy trình.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1	Kiến thức		

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Diễn giải được mục tiêu, nhiệm vụ, cơ sở khoa học, nội dung chương trình và sách giáo khoa của các bài dạy sử dụng từ và câu, dạy nghe-nói và dạy viết văn bản.	1.3.2	3
5.1.2	Giải thích và cho ví dụ đúng các bước tổ chức dạy học và quy trình dạy học các bài dạy sử dụng từ và câu, dạy nghe-nói và dạy viết văn bản.	1.3.2	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch bài dạy các bài dạy sử dụng từ và câu, dạy nghe-nói và viết văn bản ở môn Tiếng Việt tiểu học	2.2.3	4
5.2.2	Tổ chức được hoạt động dạy học các bài dạy sử dụng từ và câu, dạy nghe-nói và viết văn bản ở môn Tiếng Việt tiểu học.	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy- học	CB của sinh viên	HĐĐG
<p>Chương 1. Phương pháp dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học</p> <p>1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học</p> <p>1.2. Nội dung chương trình và SGK dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học</p> <p>1.3. Phương pháp chung và quy trình dạy dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học</p> <p>1.4. Lập kế hoạch và tổ chức dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học</p> <p>1.4.1. Lập kế hoạch dạy học các kiểu bài sử dụng từ-câu</p> <p>1.4.2. Tổ chức các hoạt động dạy và học các kiểu bài sử dụng từ-câu</p>	07/10/34	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung chương trình và SGK của dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Tiếng Việt, SGK và SGV Tiếng Việt tiểu học 2018; - <i>Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của dạy sử dụng từ-câu trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học?</i> - <i>Xác định nội dung chương trình và SGK dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học?</i> - <i>Xác định phương pháp, quy trình dạy sử dụng từ-câu ở Tiểu học?</i> 	9.1.1; 9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy- học	CB của sinh viên	HĐĐG
<p>Chương 2. Phương pháp dạy nghe nói ở Tiểu học</p> <p>2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ dạy nghe nói ở Tiểu học</p> <p>2.2. Nội dung chương trình và SGK dạy nghe-nói ở Tiểu học</p> <p>2.3. Phương pháp chung và quy trình dạy các kiểu bài nghe-nói ở Tiểu học</p> <p>2.4. Lập kế hoạch và tổ chức dạy học các kiểu bài nghe-nói ở Tiểu học</p> <p>2.4.1. Lập kế hoạch dạy và học các kiểu bài nghe-nói</p> <p>2.4.2. Tổ chức dạy học các kiểu bài nghe-nói ở tiểu học</p>	06/08/28	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung chương trình và SGK của dạy nghe nói ở Tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<p>Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT tổng thể và môn Tiếng Việt 2018, SGK và SGV Tiếng Việt tiểu học;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của dạy nghe nói trong chương trình Tiểu học? - Xác định nội dung chương trình và SGK dạy nói nghe ở Tiểu học? - Xác định phương pháp, quy trình dạy nghe nói ở Tiểu học? 	9.1.1; 9.1.2; 9.1.3; 9.2
<p>Chương 3. Phương pháp dạy viết văn bản ở Tiểu học</p> <p>3.1. Mục tiêu, nhiệm vụ dạy viết văn bản ở Tiểu học</p> <p>3.2. Nội dung chương trình và SGK dạy viết văn bản ở tiểu học</p> <p>3.3. Phương pháp và quy trình dạy dạy viết văn bản ở Tiểu học</p> <p>3.4. Lập kế hoạch và tổ chức dạy viết văn bản ở Tiểu học</p> <p>3.4.1. Lập kế hoạch dạy và học các kiểu bài viết văn bản</p> <p>3.4.2. Tổ chức các hoạt động dạy học các kiểu bài viết văn bản</p>	06/08/28	5.1.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung chương trình và SGK của dạy viết văn bản ở Tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của dạy viết văn bản trong chương trình Tiếng Việt ở Tiểu học? - Xác định nội dung chương trình và SGK dạy viết văn bản ở Tiểu học? - Xác định phương pháp, quy trình dạy viết văn bản ở Tiểu học? 	9.1.1; 9.1.3; 9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo

1	Nguyễn Văn Bản (chủ biên)	<i>Bài giảng Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học</i>	2007	ĐHQG Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nhóm tác giả	<i>Các bộ Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5.</i>	2003	Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhóm tác giả	<i>Các bộ Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5.</i>	2018	Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018</i>	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Lê Phương Nga	<i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1,2</i>	2007	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	ĐHSP TPHCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% số tiết trở lên/ học phần.
- Thực hiện đầy đủ các nội dung bắt buộc đã được quy định trong đề cương chi tiết của học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 4,5,6	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 4,5,6	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra 1	Chương 4,5	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.3	Bài kiểm tra 2	Chương 5,6	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (vấn đáp)	Chương 4,5,6	5.1; 5.2;	0.6

6.1.26. DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC THEO CHỦ ĐỀ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4252-DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC THEO CHỦ ĐỀ
- Mã lớp học phần: PR4252...
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (20/25/90)
- Học phần điều kiện: PR4240 (Học trước)
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Duy Cường
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại: 0919813132
- Email: ldcuong@dthu.edu.vn

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Lí luận dạy học Toán ở tiểu học* đã trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về: Mục tiêu và nội dung dạy học Toán tiểu học; Các phương pháp và hình thức dạy học, các phương pháp và hình thức đánh giá thường dùng trong dạy học Toán tiểu học; Cách xác định mục tiêu dạy học, xác định tri thức cơ sở và thiết kế kế hoạch bài học môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học. Học phần *Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề* là sự tiếp nối của học phần *Lí luận dạy học toán ở tiểu học*.

Nội dung chính của học phần *Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề* trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học bằng các hoạt động dạy học cụ thể và tổ chức dạy học các chủ đề theo từng dạng bài: Hình thành kiến thức mới, luyện tập, ôn tập để đạt được mục tiêu dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các kiến thức, kỹ năng của học phần này làm cơ sở giúp sinh viên tiếp tục học các học phần *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm*, *Thực tập sư phạm* và các học phần liên quan đến PPDH Toán tiểu học. Khi học học phần này sinh viên cần hiểu rõ Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018 và cả chương trình, sách giáo khoa hiện hành để có sự phân tích, đối chiếu, so sánh nhằm tăng cường khả năng tự rèn luyện qua từng chủ đề dạy học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được việc lựa chọn cách thiết kế kế hoạch dạy học bằng các hoạt động dạy học cụ thể, các nội dung thực hành và hoạt động trải nghiệm trong Toán tiểu học, cách tổ chức dạy học từng chủ đề theo dạng bài: Hình thành kiến thức mới, luyện tập, ôn tập có hiệu quả theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

4.2. Kỹ năng

Thiết kế được kế hoạch dạy học các dạng bài học theo chủ đề cụ thể, các nội dung thực hành và hoạt động trải nghiệm Toán tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được việc lựa chọn phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học, hoạt động dạy học các chủ đề theo từng dạng bài học trong Toán tiểu học.	1.2; 1.3.2; 1.3.3; 1.3.4	3
5.1.2	Mô tả được kế hoạch dạy học các chủ đề, các nội dung thực hành và hoạt động trải nghiệm Toán tiểu học bằng các hoạt động dạy học cụ thể theo từng dạng bài học trong Toán tiểu học.	1.2; 1.3	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch dạy học các dạng bài học theo từng chủ đề trong Toán tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.	2.1; 2.2; 2.3	3
5.2.2	Thiết kế được kế hoạch tổ chức các nội dung Thực hành và hoạt động trải nghiệm, giải toán có lời văn ở tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.	2.1; 2.2; 2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm về công việc được giao;	3.1	3
5.3.2	Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích, bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Dạy học chủ đề Số và Phép tính 1.1. Dạy học Số tự nhiên và các Phép tính. 1.1.1. Các số đến 10 1.1.2. Các số có 2, 3, 4,... (các số có nhiều chữ số) 1.1.3. Phép tính cộng, trừ trong phạm vi 10, 20 1.1.4. Phép tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số 1.1.5. Phép tính nhân, chia trong bảng 1.1.6. Phép tính nhân, chia ngoài bảng 1.2. Dạy học Phân số và các Phép tính 1.2.1. Phân số 1.2.2. Các phép tính với phân số 1.3. Dạy học số thập phân và các phép tính 1.3.1. Số thập phân 1.3.2. Các phép tính với số thập phân	21/42	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về thiết kế kế hoạch dạy học Số (số tự nhiên, phân số, số thập phân) và các phép tính (cộng, trừ nhân, chia) theo từng vòng số trong Toán tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Nghiên cứu đề cương học phần, bài giảng, SGK, SGV Toán tiểu học, các tài liệu tham khảo,... - Xác định mục tiêu dạy học, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học và thiết kế hoạt động dạy học một số dạng bài học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.	9.1.1; 9.1.5; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 2: Dạy học chủ đề Hình học và Đo lường</p> <p>2.1. Dạy học chủ đề Hình học</p> <p>2.1.1. Biểu tượng về hình học trực quan</p> <p>2.1.2. Yếu tố và đặc điểm của hình</p> <p>2.2. Dạy học chủ đề Đo lường</p> <p>2.2.1. Biểu tượng về đại lượng và đơn vị đo</p> <p>2.2.2. Tính toán với các số đo đại lượng</p>	09/18	5.1.1; 5.1.2 5.2.1; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về dạy học Hình học và Đo lường trong Toán tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, SGK, SGV Toán tiểu học, tài liệu tham khảo,... - Xác định mục tiêu dạy học và thiết kế hoạt động dạy học một số dạng bài học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. 	9.1.2; 9.1.5; 9.2
<p>Chương 3: Dạy học chủ đề Một số yếu tố Thống kê và Xác suất</p> <p>3.1. Dạy học chủ đề yếu tố thống kê</p> <p>3.2. Dạy học chủ đề xác suất</p>	06/12	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về dạy học yếu tố Thống kê và Xác suất trong Toán tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, SGK, SGV Toán tiểu học, tài liệu tham khảo,... - Xác định mục tiêu dạy học và thiết kế hoạt động dạy học một số dạng bài học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. 	9.1.3
<p>Chương 4: Tổ chức các hoạt động thực hành và trải nghiệm môn Toán ở tiểu học.</p> <p>4.1. Tổ chức hoạt động Thực hành môn Toán ở tiểu học</p> <p>4.2. Tổ chức hoạt động Trải nghiệm môn Toán ở tiểu học.</p> <p>4.3. Tổ chức hoạt động giải toán có lời văn ở tiểu học.</p>	09/18	5.2.2; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về Thực hành và hoạt động trải nghiệm; Dạy học giải toán có lời văn ở tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, SGK, SGV Toán tiểu học, tài liệu tham khảo,... - Xác định mục tiêu dạy học và thiết kế hoạt động Thực hành và hoạt động trải nghiệm; giải toán có lời văn ở tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. 	9.1.4

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			- GV chỉnh sửa và kết luận		

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1		Bài giảng Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề	2020		Giảng viên	X	
2	Nhiều tác giả	Các bộ sách giáo khoa sách giáo viên Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 Tái bản	NXB Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
4	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Phương pháp dạy học Toán tiểu học.	2007	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học.	2018	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Vũ Quốc Chung (chủ biên), Phạm Thị Diệu Thúy, Lê Duy Cường, Huỳnh Thái Lộc	Tổ chức hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 (theo Chương trình GDPT 2018)	2020	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1		Bài tập Chương 1	5.1; 5.2.1; 5.3	
9.1.2		Bài tập Chương 2	5.1; 5.2.1; 5.3	
9.1.3		Bài tập Chương 3	5.1; 5.2.1; 5.3	
9.1.4		Bài tập Chương 4	5.2.2; 5.3	
9.1.5		Bài kiểm tra	5.2.1	
9.2	Đánh giá kết thúc	Tự luận Chương 1, 2	5.2.1	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Trình bày được kiến thức về chương trình, sách giáo khoa các môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí trong chương trình giáo dục Tiểu học.	1.3.1	3
5.1.2	Phân tích được PPDH, HTDH, PTDH và đánh giá học sinh môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học	1.3.2	4
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Phân tích được việc sử dụng về PPDH, HTDH, PTDH và đánh giá học sinh với nội dung bài học môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí ở Tiểu	2.2.3	5
5.2.2	Thiết kế, thực hiện được vận dụng về PPDH, HTDH, PTDH và đánh giá học sinh với nội dung bài học môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí ở Tiểu	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HĐĐG
Chương 1. Chương trình, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 1.1. Chương trình và sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội 1.1.1. Nội dung chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 1.1.2. Sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội 1.2. Chương trình và sách giáo khoa môn Khoa học, 1.2.1. Nội dung chương trình môn Khoa học 1.2.2. Sách giáo khoa môn Khoa học 1.3. Chương trình và sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí 1.3.1. Nội dung chương trình môn Lịch sử và Địa lí 1.3.2. Sách giáo khoa môn Lịch sử và Địa lí	6/12	5.1.1 5.3.1	- GV Thuyết trình, Đàm thoại, giới thiệu nội dung, yêu cầu - SV Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận câu hỏi, yêu cầu trong phần chuẩn bị	- Tài liệu 1: Chương 1; - Tài liệu 2,3,4,5. 1) CT môn TN và XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí trong CT GDPT 2018? 2) So sánh CT môn TN và XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 2018 và CT hiện hành? 3) Đặc điểm SGK môn TN và XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí	9.1 9.2.1 9.3
CHƯƠNG 2. Phương pháp dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 2.1. Phương pháp quan sát 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Cách tiến hành 2.2. Phương pháp thí nghiệm 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Cách tiến hành	12/24	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV Thuyết trình, Đàm thoại, giới thiệu nội dung, yêu cầu - SV Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận câu hỏi, yêu cầu	- Tài liệu 1: Chương 2; - Tài liệu 3,4,5. 1) Tóm tắt về từng PPDH: khái niệm, cách thực hiện?	9.1 9.2.1 9.3

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HĐĐG
2.3. Phương pháp thảo luận 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Cách tiến hành 2.4. Phương pháp điều tra 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Cách tiến hành 2.5. Phương pháp đóng vai 2.5.1. Khái niệm 2.5.2. Cách tiến hành 2.6. Phương pháp kể chuyện 2.6.1. Khái niệm 2.6.2. Cách tiến hành 2.7. Phương pháp sử dụng bản đồ/lược đồ, đường thời gian 2.7.1. Khái niệm 2.7.2. Cách tiến hành 2.8. Phương pháp sử dụng bảng số liệu/biểu đồ 2.8.1. Khái niệm 2.8.2. Cách tiến hành			trong phần chuẩn bị Thực hành	2) Xác định nội dung các bài học môn TN và XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí phù hợp với các PPDH? 3) Thiết kế minh họa sử dụng các PPDH cho bài TN và XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí?	
CHƯƠNG 3. Các hình thức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 3.1. Các hình thức dạy học trong lớp 3.1.1. Dạy học cả lớp 3.1.2. Dạy học nhóm nhỏ, cá nhân 3.2. Các hình thức dạy học ngoài lớp 3.2.1. Dạy học cả lớp 3.2.2. Dạy học nhóm nhỏ 3.2.3. Tham quan 3.3. Trò chơi học tập 3.3.1. Tác dụng 3.3.2. Yêu cầu 3.3.3. Cách xây dựng trò chơi học tập 3.3.4. Cách tiến hành	5/10	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV Thuyết trình, Đàm thoại, giới thiệu nội dung, yêu cầu - SV Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận câu hỏi, yêu cầu trong phần chuẩn bị Thực hành	- Tài liệu 1: Chương 3; - Tài liệu 3,4,5. 1) Tóm tắt về HTDH: khái niệm, cách thực hiện? 2) Xác định nội dung bài học TN và XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí có thể tổ chức dạy học theo từng HTDH? 3) Minh họa tổ chức bài học TN và XH, Khoa học, Lịch sử và Địa lí theo HTDH lớp, nhóm?	9.1 9.2.2 9.3
Chương 4. Phương tiện dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 4.1. PTDH trong các môn TN-XH 4.1.1. PTDH trực quan 4.1.2. PTDH kỹ thuật 4.2. Nguyên tắc, yêu cầu sử dụng ... 4.3. Sử dụng các PTDH 4.3.1. Khai thác kiến thức	4/8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV Thuyết trình, Đàm thoại, giới thiệu nội dung, yêu cầu - SV Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận câu hỏi, yêu cầu trong phần chuẩn bị	- Tài liệu 1: Chương 4; - Tài liệu 3,4,5. 1) Các loại PTDH trong môn TN-XH? 2) Nguyên tắc, yêu cầu sử dụng PTDH?	9.1 9.2.2 9.3

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HĐĐG
4.3.2. Phối hợp sử dụng các PTDH 4.4. Tự làm và sưu tầm các PTDH			Thực hành	3) Sử dụng PTDH trong bài TN-XH? 4) Minh họa sử dụng một loại PTDH trực quan trong bài TN-XH?	
Chương 5. Đánh giá học sinh trong môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí 5.1. Đánh giá học sinh tiểu học 5.2. Đánh giá thường xuyên... 5.3. Đánh giá định kì... 5.4. Một số kỹ thuật đánh giá thường xuyên học sinh. 5.5. Thiết kế ma trận và biên soạn đề kiểm tra	3/6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1; 5.3.2	- GV Thuyết trình, Đàm thoại, giới thiệu nội dung, yêu cầu - SV Nghiên cứu tài liệu, Thảo luận câu hỏi, yêu cầu trong phần chuẩn bị Thực hành	- Tài liệu 1: Chương 5; - Tài liệu 3,4,5. 1) Đánh giá HS TH? 2) Nội dung đánh giá? 3) Các kỹ thuật đánh giá học sinh? 4) Thực hành xây dựng đề kiểm tra?	9.1 9.3

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Huy Cận, (Chủ biên)	Lí luận dạy học Tự nhiên - Xã hội	2020	Đại học Cần Thơ	TT HL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình GDPT môn TN và XH, Khoa học, LS và ĐL	2018		TT HL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	TN và XH 1,2,3	2020	Giáo dục	TT HL Lê Vũ Hùng	x	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Khoa học 4,5	2015	Giáo dục	TT HL Lê Vũ Hùng	x	
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Lịch sử và Địa lý 4,5	2015	Giáo dục	TT HL Lê Vũ Hùng	x	
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Qui định đánh giá học sinh tiểu học. (Thông tư 22/2016)	2016		TT HL Lê Vũ Hùng	x	
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Qui định đánh giá học sinh tiểu học. (Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT)	2020			x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên			
9.1.1	Chuyên cần	Chương 1,2,3,4,5	5.1 5.2 5.3	0.4
9.1.2	Bài kiểm tra	Nội dung chương 1,2 Bài kiểm tra lần 1.		
9.1.3	Bài kiểm tra	Nội dung chương 3,4 Bài kiểm tra lần 2.		
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Nội dung các chương 1,2,3,4,5 Phân tích, minh họa sử dụng PPDH, PTDH,... nội dung bài trong sách giáo khoa các môn TN-XH	5.1 5.2 5.3	0.6

các phần mềm để học tập và phát triển nghề nghiệp của bản thân. Có năng lực phát huy trí tuệ tập thể.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	- Diễn giải được mục tiêu môn Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học, định hướng tạo ra các sản phẩm tin học: xây dựng trò chơi, bài dạy tiểu học có sử dụng CNTT. - Nêu được cách sử dụng các sản phẩm tin học như: trò chơi, bài dạy có UDCNTT... cách ứng xử văn hóa trong môi trường số vào tình huống cụ thể.	1.3.1	3
5.1.2	Xác định được các yếu tố cấu thành trò chơi; kế hoạch bài dạy có UDCNTT như: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện, hình thức đánh giá trong việc thiết kế. Phác thảo được kế hoạch bài dạy có UDCNTT phù hợp với dạng bài và đối tượng học sinh cụ thể.	1.3.2	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện được các thao tác thực hành tạo ra sản phẩm tiểu học có UDCNTT theo cá nhân hoặc nhóm.	2.2.1	4
5.2.2	Tổ chức và thiết kế kế hoạch dạy học các bài học, chuẩn bị và sử dụng các đồ dùng, thiết bị dạy học, đánh giá có sử dụng CNTT khi dạy các môn học tiểu học. Phát huy vai trò chủ động tích cực học tập của học sinh.	2.2.2	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, tích cực tham gia hoạt động học tập. Chủ động, sáng tạo, cầu tiến trong học tập, thực hành. Hợp tác, có tinh thần trách nhiệm và ý thức kỉ luật.	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Thảo luận đề cương, hướng dẫn khai thác tài liệu, hướng dẫn cách học, phân nhóm, thống nhất cách đánh giá học phần	01/00		Đàm thoại Giảng giải	Đề cương Bài giảng Giáo trình Kế hoạch học tập	Sinh viên hiểu nhiệm vụ, thống nhất nội dung đánh giá
Chương 1: Tổng quan về ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học 1.1 Các khái niệm 1.2 Vai trò của CNTT trong dạy học Tiểu học 1.2.1. CNTT là phương tiện dạy học	02/00	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.3.1	- Thuyết trình, - Thảo luận nhóm. (Vấn đáp hướng dẫn SV tự nghiên	Nghiên cứu tài liệu 1, 2, 3 và trả lời câu hỏi theo yêu cầu giảng viên	Trả lời cá nhân – điểm chuyên cần [5.1.1] [5.1.2] [5.2.1]

<p>1.2.2. CNTT là môi trường tổ chức dạy học</p> <p>1.3 Các phương thức ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học</p> <p>1.3.1. Sử dụng các dịch vụ We 2.0 trong dạy học</p> <p>1.3.2. Khai thác các mô hình E-Learning</p> <p>1.4 Một số yêu cầu đối với giáo viên khi ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học.</p>			<p>cứ tài liệu, các vấn đề liên quan bài dạy và làm rõ nội dung bài)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải làm rõ các nội dung bài - Hướng dẫn cách quan sát các ứng dụng CNTT trên quy trình làm quan sát, thực hiện thao tác nội dung mẫu hướng dẫn ứng dụng 		[5.3.1]
<p>Chương 2: Công nghệ và thiết bị dạy học</p> <p>2.1 Các thiết bị dạy học hiện đại</p> <p>2.1.1. Công nghệ in trong dạy học</p> <p>2.1.2. Công nghệ nhìn trong dạy học</p> <p>2.1.3. Công nghệ chiếu rọi trong dạy học</p> <p>2.2. Lựa chọn công nghệ và thiết bị dạy học</p>	02/00	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.3.1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, - Thảo luận nhóm. <p>(Vấn đáp hướng dẫn SV tự nghiên cứu tài liệu, các vấn đề liên quan bài dạy và làm rõ nội dung bài)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng giải làm rõ các nội dung bài - Hướng dẫn cách quan sát các công nghệ và lựa chọn công nghệ. 	<p>Nghiên cứu tài liệu 1, 2, 3 và trả lời các câu hỏi theo yêu cầu giảng viên</p>	<p>Trả lời cá nhân – điểm chuyên cần</p> <p>[5.1.1]</p> <p>[5.1.2]</p> <p>[5.2.1]</p> <p>[5.3.1]</p>
<p>Chương 3: Sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh, phim</p> <p>3.1. Giới thiệu</p> <p>3.2. Khai thác phần mềm chỉnh sửa ảnh</p> <p>3.3. Khai thác phần mềm chỉnh sửa phim</p>	03/6	<p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.1</p>	<p>Diễn giảng và luyện tập thực hành</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu 1, 5 và làm bài tập thực hành theo yêu cầu giảng viên</p>	<p>Bài tập cá nhân làm sản phẩm ở mục</p> <p>[5.1.1]</p> <p>[5.1.2]</p> <p>[5.2.1]</p>

					[5.3.1]
Chương 4: Thiết kế bài giảng điện tử trên Violet 4.1 Các kỹ thuật thiết kế trên Violet 4.2 Khai thác các mẫu bài tập 4.3 Sử dụng các mô đun cắm thêm (Plugin)	4/6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Diễn giảng và luyện tập thực hành	Nghiên cứu tài liệu 1, 2, 3, 5 và làm bài tập thực hành theo yêu cầu giảng viên	Bài tập cá nhân làm sản phẩm ở mục [5.1.1] [5.1.2] [5.2.1] [5.3.1]
Chương 5: Thiết kế bài giảng trình chiếu trên MS PowerPoint 5.1 Các kỹ thuật thiết kế trên MS PowerPoint 5.2 Thiết kế các trò chơi trong dạy học Tiểu học với MS PowerPoint 5.3 Thiết kế bài giảng ở Tiểu học với MS PowerPoint 5.4 Nhúng các công cụ hỗ trợ 5.4.1. Nhúng Violet vào MS PowerPoint 5.4.2. Phần mềm vẽ sơ đồ tư duy (iMindMap) 5.4.3. Thiết kế bài giảng e-learning với Adobe Presenter / iSpring Suite	8/8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Diễn giảng và luyện tập thực hành	Nghiên cứu tài liệu 1, 2, 3, 4, 5 và làm bài tập thực hành theo yêu cầu giảng viên	Bài tập cá nhân làm sản phẩm ở mục [5.1.1] [5.1.2] [5.2.1] [5.3.1]

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có)

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 3: Sử dụng phần mềm chỉnh sửa ảnh, phim 3.1 Phần mềm chỉnh sửa ảnh (Gimp) 3.2 Phần mềm chỉnh sửa phim (ProShow Gold, Format Factory)	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thực hành, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu 1, 5 và làm bài tập thực hành theo yêu cầu giảng viên	Hoàn thành bài tập thực hành theo yêu cầu
Chương 4: Thiết kế bài giảng điện tử trên Violet 4.1 Các kỹ thuật thiết kế trên Violet 4.2 Khai thác các mẫu bài tập 4.3 Sử dụng các mô đun cắm thêm (Plugin)	6	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thực hành, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu 1, 2, 3, 5 và làm bài tập thực hành	Hoàn thành bài tập thực hành theo yêu cầu

				theo yêu cầu giảng viên	
Chương 5: Thiết kế bài giảng trình chiếu trên MS PowerPoint 5.1 Các kỹ thuật thiết kế trên MS PowerPoint 5.2 Thiết kế các trò chơi trong dạy học Tiểu học với MS PowerPoint 5.3 Thiết kế bài giảng ở Tiểu học với MS PowerPoint 5.4 Nhúng các công cụ hỗ trợ 5.4.1. Nhúng Violet vào MS PowerPoint 5.4.2. Phần mềm vẽ sơ đồ tư duy (iMindMap) 5.4.3. Thiết kế bài giảng e-learning với Adobe Presenter / iSpring Suite	8	5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	Thực hành, thảo luận nhóm	Nghiên cứu tài liệu 1, 2, 3, 4, 5 và làm bài tập thực hành theo yêu cầu giảng viên	Hoàn thành bài tập thực hành theo yêu cầu

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Giảng viên	Bài giảng “Ứng dụng CNTT trong dạy học Tiểu học”	2022			x	
2	Dự án phát triển giáo viên tiểu học	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học (Tập 1)	2006		TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Dự án phát triển giáo viên tiểu học	Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học (Tập 2)	2006		TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Tony Buzan	Nền tảng và ứng dụng của bản đồ tư duy	2014	NXB Tổng hợp TP.HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá/Tên	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.	Đánh giá thường xuyên			0.4

Mã	Hình thức đánh giá/Tên	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.1	Thực hành cá nhân	Chương 3,4,5	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Điểm sản phẩm giữa kỳ	Chương 3,4,5	5.1; 5.2; 5.3	
9.2. Đánh giá kết thúc học phần				0.6
	- Thực hành - Thời gian: 90 phút	Chương 1,2,3,4,5	5.1, 5.2, 5.3	

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Vận dụng kiến thức về chương trình các môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí trong chương trình giáo dục bậc tiểu học.	1.3.1	3
5.1.2	Vận dụng kiến thức về lí luận và phương pháp dạy học, tổ chức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí ở Tiểu học	1.3.2	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch dạy học các loại bài học môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	2.2.3.2	3
5.2.2	Thực hiện được kế hoạch dạy học các loại bài học môn Tự nhiên và Xã hội; Khoa học; Lịch sử và Địa lí phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	2.2.4.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1; 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	Hoạt động ĐG				
Chương 1. Phương pháp dạy học môn TN và XH 1.1. Chương trình và SGK 1.1.1. Chương trình 1.1.2. Sách giáo khoa 1.2. Phương pháp dạy học các mạch nội dung 1.2.1. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Gia đình 1.2.2. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Trường học 1.2.3. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Cộng đồng địa phương 1.2.4. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Thực vật và động vật 1.2.5. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Con người và sức khỏe 1.2.6. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Trái Đất và bầu trời	15/30	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- GV Thuyết trình, giới thiệu - Đàm thoại, trao đổi - SV Thực hành, Thảo luận câu hỏi	- Đọc tài liệu 1, 2, 3 và các tài liệu tham khảo - Câu hỏi: 1. Đặc điểm CT, SGK môn TN và XH? 2. Trong từng mạch nội dung/chủ đề: + Mục tiêu? + Nội dung? + Yêu cầu cần đạt? + PPDH, HTDH, PTDH chủ yếu? 3. Thiết kế bài dạy cho từng mạch nội dung/ chủ đề: Bài..... - Mục tiêu: KT, KN, PC, NL - Phương tiện, thiết bị dạy học - Hoạt động dạy học: <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>HĐGV</td> <td>HĐHS</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> 4. Trình bày, phân tích các thành phần trong thiết kế bài dạy: - Mục tiêu - PPDH, PTDH,...	HĐGV	HĐHS			9.1 9.2.1 9.3
HĐGV	HĐHS								

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	Hoạt động ĐG				
				- Các PC, NL 5. Thực hành dạy học các bài thiết kế					
<p>Chương 2. Phương pháp dạy học môn Khoa học</p> <p>2.1. Chương trình và SGK</p> <p>2.1.1. Chương trình</p> <p>2.1.2. Sách giáo khoa</p> <p>2.2. Phương pháp dạy học các mạch nội dung</p> <p>2.2.1. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Chất</p> <p>2.2.2. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Năng lượng</p> <p>2.2.3. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Thực vật và động vật</p> <p>2.2.4. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Năm, vi khuẩn</p> <p>2.2.5. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Con người và sức khỏe</p> <p>2.2.6. Phương pháp dạy học các bài có nội dung Sinh vật và môi trường</p>	15/30	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	<p>- GV Thuyết trình, giới thiệu</p> <p>- Đàm thoại, trao đổi</p> <p>- SV Thực hành, Thảo luận câu hỏi</p>	<p>- Đọc tài liệu 1, 2, 3 và các tài liệu tham khảo</p> <p>- Câu hỏi:</p> <p>6. Đặc điểm CT, SGK môn Khoa học?</p> <p>7. Trong từng mạch nội dung/chủ đề:</p> <p>+ Mục tiêu?</p> <p>+ Nội dung?</p> <p>+ Yêu cầu cần đạt?</p> <p>+ PPDH, HTDH, PTDH chủ yếu?</p> <p>8. Thiết kế bài dạy cho từng mạch nội dung/chủ đề::</p> <p>Bài.....</p> <p>- Mục tiêu: KT, KN, PC, NL</p> <p>- Phương tiện, thiết bị dạy học</p> <p>- Hoạt động dạy học:</p> <table border="1"> <tr> <td>HĐGV</td> <td>HĐHS</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> </table> <p>9. Trình bày, phân tích các thành phần trong thiết kế bài dạy:</p> <p>- Mục tiêu</p> <p>- PPDH, PTDH,...</p> <p>- Các PC, NL</p> <p>10. Thực hành dạy học các bài thiết kế</p>	HĐGV	HĐHS			9.1 9.2.2 9.3
HĐGV	HĐHS								
<p>Chương 3. Phương pháp dạy học môn Lịch sử và Địa lí</p> <p>3.1. Chương trình và SGK</p> <p>3.1.1. Chương trình</p> <p>3.1.2. Sách giáo khoa</p> <p>3.2. Phương pháp dạy học các mạch nội dung</p> <p>3.2.1. Phương pháp dạy học các mạch nội dung</p> <p>- Mở đầu;</p> <p>- Địa phương và các vùng miền của Việt Nam.</p> <p>(LS và ĐL 4)</p> <p>3.2.2. Phương pháp dạy học các mạch nội dung</p>	15/30	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	<p>- GV Thuyết trình, giới thiệu</p> <p>- Đàm thoại, trao đổi</p> <p>- SV Thực hành, Thảo luận câu hỏi</p>	<p>- Đọc tài liệu 1, 2, 3 và các tài liệu tham khảo</p> <p>- Câu hỏi:</p> <p>11. Đặc điểm CT, SGK môn Lịch sử và Địa lí?</p> <p>12. Trong từng mạch nội dung:</p> <p>+ Mục tiêu?</p> <p>+ Nội dung?</p> <p>+ Yêu cầu cần đạt?</p> <p>+ PPDH, HTDH, PTDH chủ yếu?</p> <p>13. Thiết kế bài dạy cho từng mạch nội dung (chủ đề):</p> <p>Bài.....</p>	9.1 9.2.3 9.3				

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	Hoạt động ĐG				
- Việt Nam; - Thế giới. (LS và ĐL 5)				- Mục tiêu: KT, KN, PC, NL - Phương tiện, thiết bị dạy học - Hoạt động dạy học: <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>HĐGV</td> <td>HĐHS</td> </tr> <tr> <td></td> <td></td> </tr> </table> 14. Trình bày, phân tích các thành phần trong các thiết kế bài dạy: - Mục tiêu - PPDH, PTDH,... - Các PC, NL 15. Thực hành dạy học các bài thiết kế	HĐGV	HĐHS			
HĐGV	HĐHS								

6.2 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Huy Cẩn	Bài giảng PPDH TN – XH	2020		Giảng viên	x	
2	Bộ GD&ĐT	Chương trình GDPT môn TN và XH, Khoa học, LS và ĐL 2018	2018		TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ GD&ĐT	TN và XH 1,2,3; Khoa học 4,5; Lịch sử và Địa lý 4,5.	2015	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Bộ GD&ĐT	GDKNS trong các môn học ở TH lớp 1,2,3,4,5	2016	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Bộ GD&ĐT	Giáo dục BVMT trong môn TN và XH	2010	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Bộ GD&ĐT	Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học ở TH lớp 1,2,3,4,5	2009	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
7	Bộ GD&ĐT	Quy định đánh giá học sinh tiểu học. (Thông tư số 22/2016)	2016		TTHL Lê Vũ Hùng		x
8	Bộ GD&ĐT	Quy định đánh giá học sinh tiểu học. (Thông tư số 27/2020)	2020		TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên			
9.1.1	Chuyên cần	Chương 1,2,3		0.4
9.1.2	Bài kiểm tra	Nội dung chương 1. PPDH môn Khoa học, Bài kiểm tra lần 1	5.1 5.2	
9.1.3	Bài kiểm tra	Nội dung chương 2. PPDH môn Khoa học, Bài kiểm tra lần 2	5.3	
9.1.4	Bài kiểm tra	Nội dung chương 3. PPDH môn Khoa học, Bài kiểm tra lần 3		
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Nội dung chương 1,2,3 Phân tích các thành phần trong kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học bài TN-XH ở Tiểu học.	5.1 5.2 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Xác định được các yếu tố cấu thành kế hoạch HĐTN như: mục tiêu, nội dung, PPDH, hình thức, công cụ đánh giá,... để thiết kế kế hoạch HĐTN phù hợp với chủ đề và đối tượng HS cụ thể;	1.3.2	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế và tổ chức triển khai được kế hoạch HĐTN cho bài/chủ đề và đối tượng HS cụ thể theo yêu cầu mục tiêu của chương trình HĐTN.	2.2.1; 2.2.3; 2.3	5
5.2.2	Thiết kế được tiêu chí đánh giá kết quả học tập và xác định hình thức đánh giá cho kế hoạch HĐTN cho bài/chủ đề cụ thể.	2.2.1; 2.2.4; 2.3	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Lập kế hoạch và tổ chức làm độc lập và tham gia làm việc nhóm tiến độ. đồng thời, hợp tác với tập thể, trình bày ý kiến và có khả năng bảo vệ được quan điểm của bản thân và chịu trách nhiệm với công việc; Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân về chuyên môn.	3.1 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Lý luận chung về hoạt động trải nghiệm					
1.1. Hoạt động trải nghiệm là gì? 1.1.1. Khái niệm HĐTN 1.1.2. Đặc điểm cơ bản của HĐTN 1.1.3. Lịch sử của giáo dục trải nghiệm 1.1.4. Chu trình học trải nghiệm 1.1.5. Một số ưu và nhược điểm của học trải nghiệm 1.2. Vấn đề HGD trong HĐTN 1.2.1. Khái niệm về giáo dục 1.2.2. Nguyên lý giáo dục 1.2.3. HGD trong Chương trình tiểu học 1.2.4. Sự phối hợp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội khi tổ chức HĐTN. 1.3. Các hình thức HĐTN: Trò chơi, sân khấu tương tác, tham quan, hội thi, lao động công ích, câu lạc bộ,...	08/16	1.3.1; 2.2.1; 2.3 3.1; 3.2	- Vấn đáp hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu. - Tổ chức thảo luận nhóm cho SV nghiên cứu các vấn đề bài dạy. - Đàm thoại làm rõ nội dung bài giảng và thu thập thông tin phản hồi từ SV. - Giảng giải làm rõ các nội dung của chương	- Nghiên cứu trước tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. Trải nghiệm, kinh nghiệm, HĐTN là gì? 2. HĐTN có đặc điểm cơ bản gì? 3. Trình bày lịch sử phát triển của giáo dục trải nghiệm. - Phân nhóm: 3 nhóm - Nhiệm vụ 1: Mỗi nhóm thực hiện nhiệm vụ cụ thể của GV quy định theo các lĩnh vực kiến thức sau: + N1: Học trải nghiệm + N2: Hoạt động giáo dục + N3: Hình thức HĐTN	- 9.1.1 - 9.1.2 - 9.2.1
Chương 2: Chương trình Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học					
2.1. Tầm quan trọng của HĐTN đối với HS tiểu học. 2.2. Vị trí, vai trò của môn HĐTN 2.3. Mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn HĐTN 2.4. Chương trình môn HĐTN	06/12	1.3.1; 2.2.1 2.3 3.1; 3.2	- Vấn đáp hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu. - Đàm thoại làm rõ nội dung bài.	- Nghiên cứu trước tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1. HĐTN có tầm quan trọng là gì? 2. HĐTN có vị trí, vai trò như thế nào trong chương trình tiểu học?	- 9.1.1 - 9.1.2 - 9.2.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.4.1. Nội dung môn HĐTN 2.4.2. Cấu trúc sách giáo khoa. 2.4.3. Cấu trúc bài học			- Giảng giải làm rõ các nội dung của chương.	3. Mục tiêu của HĐTN có những yêu cầu gì? 4. Trình bày chương trình HĐTN, cấu trúc của sách giáo khoa và bài học?	
Chương 3: Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học					
3.1. Phương pháp dạy học sử dụng trong HĐTN 3.1.1. Cơ sở của lựa chọn PPDH 3.1.2. Một số PPDH sử dụng trong HĐTN	06/12		- Vấn đáp hướng dẫn SV tự nghiên cứu tài liệu. - Giảng giải làm rõ các nội dung bài.	- Phân nhóm: 3 nhóm - Nhiệm vụ 2: Mỗi nhóm tự chọn nội dung, tổ chức thực hiện PPDH theo phân công + N1: Phương pháp giải quyết vấn đề + N2: Phương pháp làm việc nhóm + N3: Phương pháp đóng vai - Thời gian: mỗi nhóm báo cáo : 5 – 10 phút. - Trình bày Powerpoint	- 9.1.2 - 9.2.1
3.2. Thiết kế kế hoạch HĐTN. 3.2.1. Thiết kế Sinh hoạt dưới cờ. 3.2.2. Thiết kế Sinh hoạt theo chủ đề 3.2.3. Thiết kế Sinh hoạt chủ nhiệm 3.2.4. Thiết kế HĐTN lồng ghép trong các môn học khác 3.2.5. Thiết kế Hoạt động CLB, ngoại khóa 3.3. Tổ chức HĐTN 3.3.1. Sinh hoạt theo chủ đề 3.3.2. Hoạt động CLB, ngoại khóa 3.4. Kiểm tra và đánh giá HĐTN 3.4.1. Khái niệm năng lực 3.4.2. Đánh giá kết quả học tập theo tiếp cận năng lực 3.4.3. Đánh giá kết quả học tập HĐTN	10/20	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3; 1.3.4; 2.2.1; 2.2.3; 2.2.4; 2.3; 3.1; 3.2	- Đàm thoại làm rõ nội dung bài. - Tổ chức cho SV thảo luận nhóm thực hành vận dụng PPDH vào nội dung dạy học cụ thể, thiết kế và tổ chức HĐTN	- Phân nhóm: 3 nhóm - Nhiệm vụ 3: Mỗi nhóm thiết kế, tiêu chí đánh giá và tổ chức thực hiện HĐTN theo phân công. + N1: Sinh hoạt dưới cờ và Sinh hoạt theo chủ đề môn HĐTN theo sách giáo khoa. + N2: Sinh hoạt chủ nhiệm và HĐTN lồng ghép trong các môn học (chọn 1 trong các môn Tiếng Việt, Toán, TN – XH, Khoa học...) + N3: HĐTN Lịch sử - địa lý và làng nghề ở địa phương hoặc tham quan khu sinh thái về động vật, thực vật. - Trình bày kế hoạch bằng Word và bài dạy bằng Powerpoint.	
Tổng	30/60				

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê Thị Mỹ Trà (chủ biên)	Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	2018	Đại học Cần Thơ	Giảng viên	X	
2	Nguyễn Thị Liên (chủ biên)	Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.	2017	Giáo dục Việt Nam	TTHL Lê Vũ Hùng		X

3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sách giáo khoa và sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm (lớp 1, 2, 3, 4, 5)	2020	Giáo dục Việt Nam	TTHL Lê Vũ Hùng		X
---	------------------------	--	------	-------------------	-----------------	--	---

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1. Đánh giá thường xuyên				0.4
9.1.1	- Kiểm tra viết cá nhân	Chương 1 và 2	1.3; 2.2; 2.3; 3.1; 3.2	
9.1.2	- Báo cáo nhóm	Chương 1, 2 và 3	1.3; 2.2; 2.3; 3.1; 3.2	
9.2. Đánh giá kết thúc học phần				0.6
9.2.1	- Tự luận - Thời gian: 90 phút	Chương 1, 2 và 3	1.3; 2.2; 2.3; 3.1; 3.2	

6.1.31. DẠY HỌC GIẢI TOÁN Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4249 - DẠY HỌC GIẢI TOÁN Ở TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (09/21/60)
- Học phần điều kiện (*nếu có*):
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Trúc Minh
- Chức danh, học vị: GV, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0945758396
- Email: nguyenthitrucminh@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Ở học phần “*Dạy học toán tiểu học theo chủ đề*”, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức, kỹ năng cơ bản về thiết kế các hoạt động dạy học toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng cơ bản sinh viên đã được học, học phần “*Dạy học giải toán ở Tiểu học*” tiếp tục trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng về việc dạy học giải toán tiểu học.

Trọng tâm của học phần này trang bị cho sinh viên đường lối chung để giải một bài toán, phương pháp dạy học sinh giải toán và các phương pháp giải toán thường dùng ở Tiểu học như: sơ đồ đoạn thẳng, tỉ số, rút về đơn vị, chia tỉ lệ, giả thiết tạm, thử chọn, biểu đồ Ven, tính ngược từ cuối và phương pháp đại số; đồng thời cũng trang bị cho sinh viên cách khai thác và thiết kế bài toán mới từ bài toán đã cho. Từ đó, hình thành cho sinh viên kỹ năng giải toán, kỹ năng thiết kế bài toán và kỹ năng dạy học giải toán ở Tiểu học, góp phần phát triển cho sinh viên năng lực dạy học toán tiểu học, năng lực sư phạm, làm cơ sở để sinh viên tiếp tục học các học phần về Phương pháp dạy học toán.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích được các phương pháp dạy học giải bài tập toán vào hoạt động dạy học toán tiểu học.

4.2. Kỹ năng và phẩm chất đạo đức

Thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học giải bài tập toán tiểu học

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Trình bày được một số vấn đề cơ bản về giải bài tập toán tiểu học	1.3.2	2
5.1.2	Phân tích được cách thức dạy học giải bài tập toán tiểu học; phân tích được cách khai thác bài toán	1.3.2	3
5.2 Kỹ năng và phẩm chất đạo đức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Phác thảo được kế hoạch hoạt động dạy học giải bài tập toán; phác thảo được cách thức khai thác bài toán.	2.2.3	5
5.2.2	Thiết kế và tổ chức được hoạt động dạy học giải bài tập toán tiểu học	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về bài toán và giải toán ở Tiểu học 1.1. Quan niệm về bài toán và giải toán ở Tiểu học 1.2. Phân loại bài toán ở Tiểu học 1.3. Đường lối chung để giải bài toán	(03/02)	5.1.1	- Giảng giải: bài toán, giải toán, cách phân loại bài toán và quy trình giải toán.	Đọc trước tài liệu để tìm hiểu các vấn đề: - Thế nào là bài toán và giải toán? - Các dạng bài toán ở Tiểu học. - Quy trình giải toán của G. Polya.	9.1
Chương 2. Dạy học giải một số dạng toán ở Tiểu học 2.1. Dạy học giải toán tương quan tỉ lệ 2.1.1. Dạng toán tương quan tỉ lệ 2.1.2. Dạy học giải toán tương quan tỉ lệ 2.2. Dạy học giải toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của chúng 2.2.1. Dạng toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của chúng 2.2.2. Dạy học giải toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của chúng 2.3. Dạy học giải toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của nó 2.3.1 Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng 2.3.2. Dạy học giải toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng 2.4. Dạy học giải toán trung bình cộng 2.4.1. Dạng toán trung bình cộng 2.4.2. Dạy học giải toán trung bình cộng 2.5. Dạy học giải toán chuyển động đều 2.5.1. Dạng toán chuyển động đều 2.5.2 Dạy học giải toán chuyển động đều 2.6. Dạy học giải một số dạng toán suy luận 2.6.1. Dạng toán suy luận	(05/15)	5.1.2, 5.1.3, 5.2, 5.3	Tổ chức nhóm học tập để làm rõ các vấn đề về các dạng toán: - Dạng toán tương quan tỉ lệ - Dạng toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của chúng; - Dạng toán tìm hai số khi biết tổng và hiệu của chúng; - Dạng toán trung bình cộng; - Dạng toán chuyển động đều; - Dạng toán suy luận	Đọc trước tài liệu để tìm hiểu về dạng toán và các phương pháp thường dùng để giải toán đó.	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.6.2. Dạy học giải toán dạng toán suy luận					
Chương 3. Khai thác và thiết kế hệ thống bài toán 3.1 Khai thác bài toán 3.2 Thiết kế hệ thống bài toán	(02/03)	5.1.3, 5.2, 5.3	- Thực hành cá nhân: Thiết kế bài toán mới từ bài toán đã cho.	Thiết kế bài toán mới từ bài toán đã cho.	9.1; 9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (không có)

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1		Bài giảng Dạy học giải toán ở tiểu học.	2019	Lưu hành nội bộ	Giảng viên giảng dạy	X	
2	Trần Diên Hiền	Thực hành giải toán tiểu học, tập 1, 2	2013	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3	Trần Diên Hiền	Bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học	2012	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Đỗ Trung Hiệu – Vũ Dương Thụy	PPDH môn toán tiểu học (tập 2)	1998	NXB GD	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Tham gia làm bài nhóm, bài tập, chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham dự ít nhất 80% số tiết trên lớp để đủ điều kiện thi kết thúc học phần.
- Bắt buộc làm bài kiểm tra, bài thi kết thúc học phần.
- Tích cực, chủ động và sáng tạo trong quá trình học tập.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên			
9.1.1	Chuyên cần	chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.2	Bài tập			

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.3	Bài kiểm tra giữa kì			
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận kết thúc học phần)	chương 1, 2, 3	5.2; 5.3	0.6

6.1.32. TÍCH HỢP TRONG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4243 - TÍCH HỢP TRONG DẠY HỌC Ở TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4243....
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (20/10/60)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Thị Mỹ Trà
- Chức danh, học vị: GVC, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0935126398
- Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần Tích hợp trong dạy học ở tiểu học hình thành cho sinh viên (SV) các kỹ năng cần thiết về phân tích, tổng hợp kiến thức, kỹ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau của các môn học trong Chương trình tiểu học như: Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội,... nhằm giải quyết các vấn đề phức hợp trong học tập và cuộc sống có hiệu quả. Đặc biệt, SV rèn luyện kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy (KHBD) theo định hướng phát triển năng lực cho các môn học. Học phần gồm 2 chương, nội dung học phần trình bày các vấn đề sau: Một vấn đề cơ bản về dạy học tích hợp (DHTH) trong chương trình tiểu học, đánh giá trong DHTH, một số phương pháp – kỹ thuật, cách thiết kế KHBD và cách tổ chức DHTH ở tiểu học.

Học phần này có mối quan hệ chặt chẽ giữa kiến thức của các học phần như: Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên – Xã hội,... trong việc tổ chức cho học sinh huy động kiến thức để kết nối kiến thức lý thuyết của các môn học và kinh nghiệm sống để giải quyết vấn đề học tập một cách sâu rộng. Đồng thời, HS nhận ra mối quan hệ giữa các môn học, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích và xác định được kiến thức cơ bản về lý thuyết DHTH như: khái niệm, đặc điểm, các hình thức, lựa chọn được nội dung kiến thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học, kỹ thuật kiểm tra, đánh giá để thiết kế KHBD theo định hướng dạy học tích hợp.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

Vận dụng được lí luận và phương pháp dạy học các môn học ở Tiểu học để thiết kế KHBD và tổ chức dạy học các môn học theo hướng tích hợp.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Phân tích được các kiến thức cơ bản về dạy học tích hợp: khái niệm, các hình thức tích hợp, cách thiết kế bài học tích hợp.	1.3.3	3
5.1.2	Xác định được mục tiêu và rà soát, lựa chọn được nội dung dạy học tích hợp, sử dụng hợp lý các phương pháp, kỹ thuật dạy học, hình thức tổ chức dạy học, kỹ thuật đánh giá phù hợp với bài dạy tích hợp.	1.2.2; 1.3.2; 1.3.3; 1.3.4	4
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Phân tích các bước trong quy trình thiết kế và thực hành thiết kế bài dạy tích hợp phù hợp với đặc trưng môn học và phù hợp với sự phát triển của học sinh tiểu học	2.2.2; 2.2.3	5
5.2.2	Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bài dạy tích hợp theo hướng phát triển năng lực cho học sinh tiểu học.	2.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
Chương 1: Những vấn đề chung về dạy học tích hợp 1.1. Dạy học tích hợp là gì? 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm cơ bản của dạy học tích hợp 1.1.2. Các cách tiếp cận của dạy học tích hợp 1.1.3. Mức độ và hình thức dạy học tích hợp 1.1.4. Sự cần thiết của việc dạy học tích hợp. 1.2. Dạy học tích hợp trong Chương trình giáo dục Tiểu học sau 2018 1.2.1. Định hướng DHTH trong Chương trình giáo dục Tiểu học sau 2018 1.2.2. Tích hợp trong chương trình và từng môn học của Chương trình giáo dục phổ thông tiểu học. 1.2.3. Những thuận lợi của giáo viên Tiểu học trong dạy học tích hợp	04/02 02/01 02/01	5.1.1; 5.3.1	- Giảng viên thuyết trình, đàm thoại, giảng giải, lấy ví dụ minh họa các hình thức dạy học tích hợp - Sinh viên tương tác với GV làm rõ yêu cầu từng phần của nội dung - HV tìm minh chứng các hình thức tích hợp.	- Tài liệu - Cá nhân sinh viên nghiên cứu tài liệu trả lời các câu hỏi sau: 1) Tích hợp là gì? Trình bày đặc điểm cơ bản của dạy học tích hợp. 2) Phân tích các hình thức dạy học tích hợp? Ví dụ minh họa. 3) Phân tích định hướng dạy học tích hợp trong CT và SGK 2018.	9.1.1
Chương 2: Tổ chức dạy học tích hợp ở tiểu học 2.1. Một số phương pháp, kỹ thuật thường sử dụng trong dạy học tích hợp 2.1.1. Một số PPDH: Giải quyết vấn đề, nhóm, bàn tay nặn bột, dự án... 2.1.2. Một số kỹ thuật DH: KWL, 5W1H, “Khăn trải bàn”, “Các mảnh ghép”...	16/08 03/01	5.1.2 5.1.3; 5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	- GV giảng giải, đàm thoại, làm việc nhóm, thực hành. - HV tương tác làm rõ cách thực hiện PP và kỹ thuật; làm bài tập.	- Thành lập nhóm: 8 – 10 SV/ nhóm. - Tạo Zalo nhóm để làm việc. - Chuẩn bị bộ sách giáo khoa bất cứ môn gì, lớp nào ở TH.	9.1.2; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
<p>2.2. Đánh giá trong dạy học tích hợp</p> <p>2.2.1. Đánh giá kết quả học tập của HS theo quan điểm phát triển năng lực</p> <p>2.2.2 Xây dựng tiêu chí đánh giá</p> <p>2.2.3. Quy trình đánh giá</p> <p>2.3. Thiết kế và thực hiện kế hoạch bài dạy tích hợp</p> <p>2.3.1. Nguyên tắc thiết kế hoạch bài dạy theo hướng tích hợp</p> <p>2.3.2. Lựa chọn nội dung dạy học tích hợp</p> <p>2.3.3. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy tích hợp</p> <p>2.3.4. Thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy theo hướng tích hợp ở các môn học tiểu học.</p> <p>2.3.5. Thực hiện kế hoạch bài dạy tích hợp ở tiểu học</p>	03/01			<p>- Các nhóm hoàn thành các bài tập và báo cáo:</p> <p>1) Trình bày một số phương pháp và kỹ thuật thường sử dụng trong DH tích hợp. Lấy ví dụ minh họa.</p> <p>2) Đánh giá theo quan điểm phát triển NL là gì? Khi tổ chức dạy học TH cần chú ý tiêu chí đánh giá nào?</p> <p>3) Lựa chọn và thiết kế 01 kế hoạch dạy học tích hợp theo quy trình.</p>	
	10/08				

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Dạy học tích hợp ở trường tiểu học	2015	ĐHSP	TT học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Thị Mỹ Trà	Bài giảng Tích hợp trong dạy học ở tiểu học	2020	ĐHĐT	Giảng viên	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sách giáo khoa các môn học (lớp 1, 2, 3, 4, 5) ở tiểu học	2018	NXB GD và ĐHSP	TT học liệu Lê Vũ Hùng		x
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục tiểu học	2003	Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Hương Trà (Chủ biên)	Dạy học tích hợp phát triển năng lực HS (tập 1 hoặc 2)	2016	ĐHSP	TT học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	<i>Chương 1,2</i>	<i>5.1; 5.2; 5.3</i>	0.4
9.1.1	Tự luận	Chương 1	5.1; 5.3	
9.1.2	Tự luận	Chương 1,2	5.1; 5.2; 5.3	
9.2	<i>Tự luận</i>	<i>Chương 2</i>	<i>5.1; 5.2</i>	0.6

4.3. *Mức độ tự chủ và trách nhiệm*

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được thành tố và biểu hiện của năng lực tư duy và lập luận toán học trong môn Toán tiểu học. Minh họa trên nội dung cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.1.2	Giải thích được sự phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh tiểu học thông qua một bài học cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học	2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Tư duy và suy luận trong môn Toán tiểu học 1.1. Một số thao tác tư duy cơ bản trong môn Toán tiểu học 1.1.1. Phân tích – Tổng hợp 1.1.2. So sánh 1.1.3. Tương tự 1.1.4. Khái quát hóa – Đặc biệt hoá 1.2. Một số phương pháp suy luận trong môn Toán tiểu học 1.2.1. Suy luận 1.2.2. Suy luận quy nạp 1.2.3. Suy luận suy diễn 1.2.4. Suy luận tương tự	06/12	5.1.1; 5.3	Tổ chức nhóm nghiên cứu các vấn đề: - Minh họa các thao tác tư duy vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học. - Minh họa các phương pháp suy luận vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học.	Các nhóm trình bày báo cáo: - Minh họa và giải thích việc vận dụng các thao tác tư duy vào nội dung cụ thể môn Toán ở tiểu học - Minh họa và giải thích việc vận dụng các phương pháp suy luận vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học	9.1; 9.2
Chương 2: Một số vấn đề về năng lực tư duy và lập luận toán học 2.1. Năng lực và năng lực toán học	09/18	5.1.1; 5.3	Giảng viên giảng giải: Vấn đề chung về	Người học nghiên cứu trước bài	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.1.1. Năng lực</p> <p>2.1.2. Năng lực toán học</p> <p>2.2. Năng lực tư duy và lập luận toán học</p> <p>2.2.1. Quan niệm năng lực tư duy và lập luận toán học</p> <p>2.2.2. Thành tố của năng lực tư duy và lập luận toán học</p> <p>2.2.3. Biểu hiện của năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh tiểu học trong hoạt động học toán</p>			<p>năng lực, năng lực toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.</p> <p>Giảng viên tổ chức học tập cá nhân các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu quan niệm năng lực toán học trong CT GDPT 2018 - Các thành tố của năng lực toán học - Quan niệm năng lực tư duy và lập luận toán học - Thành tố của năng lực tư duy và lập luận toán học - Biểu hiện của năng lực tư duy và lập luận toán học 	<p>giảng, CT GDPT môn Toán 2018, sách giáo khoa Toán tiểu học để thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ minh họa để phân biệt năng lực và kĩ năng - Trình bày các thành tố của năng lực toán học - Trình bày quan niệm năng lực tư duy và lập luận toán học - Giải thích thành tố của năng lực tư duy và lập luận toán học - Phân tích biểu hiện của năng lực tư duy và lập luận toán học, nêu ví dụ minh họa 	
<p>Chương 3. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học</p> <p>3.1. Một số định hướng dạy học phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học</p> <p>3.1.1. Tập cho học sinh thực hiện các thao tác tư duy: so sánh, phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự; quy nạp, diễn dịch</p> <p>3.1.2. Tập cho học sinh chỉ ra chứng cứ, lí lẽ và biết lập luận hợp lí trước khi kết luận</p> <p>3.1.3. Tập cho học sinh giải thích hoặc điều chỉnh cách thức giải quyết vấn đề về phương diện toán học</p> <p>3.2. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học toán</p> <p>3.2.1. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học hình thành kiến thức mới</p>	15/30	5.1.2; 5.2; 5.3	<p>Kết hợp giảng giải minh họa và thực hành nhóm tìm hiểu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh tiểu học - Quy trình dạy học phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh tiểu học - Sơ đồ tư duy định hướng giải bài toán ở tiểu học 	<p>Nghiên cứu bài giảng, CT GDPT môn toán 2018, SGK toán tiểu học để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được ví dụ trong SGK toán tiểu học và giải thích được cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh tiểu học. - Chỉ ra được các ví dụ về các định hướng dạy học phát triển năng lực tư duy và lập luận 	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.2. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học thực hành vận dụng 3.2.3. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động lập sơ đồ tư duy định hướng giải bài toán				toán học của học sinh tiểu học - Thiết kế được kế hoạch bài dạy phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học của học sinh tiểu học - Minh họa và giải thích việc lập được sơ đồ tư duy định hướng giải bài toán cụ thể ở tiểu học	

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Thị Kim Châu, Nguyễn Thị Kiều (chủ biên)	Giáo trình Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho học sinh tiểu học	2022	ĐHSP HN	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, giảng viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD & ĐT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.2
9.1.2	Kiểm tra: Tự luận	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.2

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
<i>9.2</i>	<i>Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận</i>	<i>Chương 3</i>	<i>5.1; 5.2</i>	<i>0.6</i>

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
		1.3.3;	
5.1.2	Giải thích được sự phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh tiểu học thông qua một bài học cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học	2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Giao tiếp toán học</p> <p>1.1. Sơ lược ngôn ngữ toán học</p> <p>1.1.1. Quan niệm về ngôn ngữ toán học</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của ngôn ngữ toán học</p> <p>1.1.3. Chức năng của ngôn ngữ toán học</p> <p>1.2. Hoạt động ngôn ngữ toán học trong dạy học môn toán</p> <p>1.2.1. Quan điểm hoạt động ngôn ngữ toán học</p> <p>1.2.2. Các hoạt động ngôn ngữ toán học trong dạy học môn toán</p> <p>1.3. Sơ lược giao tiếp toán học</p> <p>1.3.1. Quan niệm về giao tiếp và giao tiếp trong dạy học</p> <p>1.3.2. Giao tiếp toán học</p> <p>1.4. Hoạt động giao tiếp toán học trong dạy học môn toán</p> <p>1.4.1. Hoạt động giao tiếp tiếp nhận (lĩnh hội) các kiến thức, kỹ năng toán học qua nghe hiểu, đọc hiểu và ghi chép bằng NNTH</p> <p>1.4.2. Hoạt động giao tiếp tạo lập các ngôn phẩm nói hoặc viết toán trong trình bày các giải pháp, ý tưởng toán học.</p> <p>1.4.3. Hoạt động giao tiếp tương tác khi trao đổi, thảo luận, thuyết phục, giải thích và đánh giá các ý tưởng, giải pháp toán học trong sự giao lưu với bạn, với thầy.</p>	06/12	5.1.1; 5.3	<p>Tổ chức nhóm nghiên cứu các vấn đề:</p> <p>- Minh họa các giai đoạn của quá trình giao tiếp toán học vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học.</p>	<p>Các nhóm trình bày báo cáo:</p> <p>- Minh họa và giải thích việc vận dụng các giai đoạn của quá trình giao tiếp toán học vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học</p>	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 2: Một số vấn đề về năng lực giao tiếp toán học</p> <p>2.1. Năng lực và năng lực toán học</p> <p>2.1.1. Năng lực</p> <p>2.1.2. Năng lực toán học</p> <p>2.2. Năng lực giao tiếp toán học</p> <p>2.2.1. Quan niệm năng lực giao tiếp toán học</p> <p>2.2.2. Thành tố của năng lực giao tiếp toán học</p> <p>2.2.3. Biểu hiện của năng lực giao tiếp toán học của học sinh tiểu học trong hoạt động học toán</p>	09/18	5.1.1; 5.3	<p>Giảng viên giảng giải: Vấn đề chung về năng lực, năng lực toán học, năng lực giao tiếp toán học</p> <p>Giảng viên tổ chức học tập cá nhân các vấn đề sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu quan niệm năng lực toán học trong CT GDPT 2018 - Các thành tố của năng lực toán học - Quan niệm năng lực giao tiếp toán học - Thành tố của năng lực giao tiếp toán học - Biểu hiện của năng lực giao tiếp toán học 	<p>Người học nghiên cứu trước bài giảng, CT GDPT môn Toán 2018, sách giáo khoa Toán tiểu học để thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ minh họa để phân biệt năng lực và kỹ năng - Trình bày các thành tố của năng lực toán học - Trình bày quan niệm năng lực giao tiếp toán học - Giải thích thành tố của năng lực giao tiếp toán học - Phân tích biểu hiện của năng lực giao tiếp toán học, nêu ví dụ minh họa 	9.1; 9.2
<p>Chương 3. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học</p> <p>3.1. Một số định hướng dạy học phát triển năng lực giao tiếp toán học</p> <p>3.1.1. Tập cho học sinh xác định các mô hình toán học cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.</p> <p>3.1.2. Tập cho học sinh giải quyết được các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.</p> <p>3.1.3. Tập cho học sinh thể hiện và đánh giá lời giải trong ngữ cảnh thực tế, cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.</p> <p>3.2. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học toán</p> <p>3.2.1. Quy trình dạy học hình thành và phát triển năng lực giao tiếp toán học</p>	15/30	5.1.2; 5.2; 5.3	<p>Kết hợp giảng giải minh họa và thực hành nhóm tìm hiểu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh tiểu học - Quy trình dạy học phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh tiểu học - Vận dụng quy trình mô hình hoá toán học trong giải bài toán thực tiễn ở tiểu học 	<p>Nghiên cứu bài giảng, CT GDPT môn toán 2018, SGK toán tiểu học để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được ví dụ trong SGK toán tiểu học và giải thích được cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh tiểu học. - Chỉ ra được các ví dụ về các định hướng dạy học phát triển năng lực giao tiếp toán 	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.2. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học hình thành kiến thức mới 2.3.2. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học thực hành vận dụng 3.2.3. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động giải bài toán thực tiễn				học của học sinh tiểu học - Thiết kế được kế hoạch bài dạy phát triển năng lực giao tiếp toán học của học sinh tiểu học - Minh hoạ và giải thích việc vận dụng quy trình mô hình hoá toán học trong giải bài toán thực tiễn ở tiểu học	

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm giảng viên Khoa GD THMN trường ĐHĐT	Bài giảng Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học	2022	Nội bộ	TTHL Lê Vũ Hùng, giảng viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD & ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	<i>Chương 1, 2, 3</i>	<i>5.1; 5.2; 5.3</i>	<i>0.4</i>
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Kiểm tra: Tự luận	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
<i>9.2</i>	<i>Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận</i>	<i>Chương 3</i>	<i>5.1; 5.2</i>	<i>0.6</i>

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được thành tố và biểu hiện của năng lực mô hình hóa toán học trong môn Toán tiểu học. Minh họa trên nội dung cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.1.2	Giải thích được sự phát triển năng lực mô hình hóa toán học của học sinh tiểu học thông qua một bài học cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển năng lực mô hình hoá toán học cho học sinh tiểu học	2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Quá trình mô hình hoá trong môn Toán tiểu học 1.1 Mô hình hoá 1.2. Quá trình mô hình hoá toán học 1.3. Quá trình mô hình hoá toán học ở tiểu học	06/12	5.1.1; 5.3	Tổ chức nhóm nghiên cứu các vấn đề: - Minh họa các giai đoạn của quá trình mô hình hoá toán học vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học.	Các nhóm trình bày báo cáo: - Minh họa và giải thích việc vận dụng các giai đoạn của quá trình mô hình hoá toán học vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học	9.1; 9.2
Chương 2: Một số vấn đề về năng lực mô hình hoá toán học 2.1. Năng lực và năng lực toán học 2.1.1. Năng lực 2.1.2. Năng lực toán học 2.2. Năng lực mô hình hoá toán học 2.2.1. Quan niệm năng lực mô hình hoá toán học 2.2.2. Thành tố của năng mô hình hoá toán học	09/18	5.1.1; 5.3	Giảng viên giảng giải: Vấn đề chung về năng lực, năng lực toán học, năng lực mô hình hoá toán học Giảng viên tổ chức học tập cá nhân các vấn đề sau:	Người học nghiên cứu trước bài giảng, CT GDPT môn Toán 2018, sách giáo khoa Toán tiểu học để thực hiện các nhiệm vụ sau:	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.2.3. Biểu hiện của năng lực mô hình hoá toán học của học sinh tiểu học trong hoạt động học toán			<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu quan niệm năng lực toán học trong CT GDPT 2018 - Các thành tố của năng lực toán học - Quan niệm năng lực mô hình hoá toán học - Thành tố của năng lực mô hình hoá toán học - Biểu hiện của năng lực mô hình hoá toán học 	<ul style="list-style-type: none"> - Ví dụ minh họa để phân biệt năng lực và kỹ năng - Trình bày các thành tố của năng lực toán học - Trình bày quan niệm năng lực mô hình hoá toán học - Giải thích thành tố của năng lực mô hình hoá toán học - Phân tích biểu hiện của năng lực mô hình hoá toán học, nêu ví dụ minh họa 	
<p>Chương 3. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học</p> <p>3.1. Một số định hướng dạy học phát triển năng lực mô hình hóa toán học</p> <p>3.1.1. Tập cho học sinh xác định các mô hình toán học cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.</p> <p>3.1.2. Tập cho học sinh giải quyết được các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.</p> <p>3.1.3. Tập cho học sinh thể hiện và đánh giá lời giải trong ngữ cảnh thực tế, cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.</p> <p>3.2. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học toán</p> <p>3.2.1. Quy trình dạy học hình thành và phát triển năng lực mô hình hóa toán học</p> <p>3.2.2. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học hình thành kiến thức mới</p> <p>2.3.2. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học thực hành vận dụng</p> <p>3.2.3. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động giải bài toán thực tiễn</p>	15/30	5.1.2; 5.2; 5.3	<p>Kết hợp giảng giải minh họa và thực hành nhóm tìm hiểu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ hội phát triển năng lực mô hình hóa toán học của học sinh tiểu học - Quy trình dạy học phát triển năng lực mô hình hóa toán học của học sinh tiểu học - Vận dụng quy trình mô hình hóa toán học trong giải bài toán thực tiễn ở tiểu học 	<p>Nghiên cứu bài giảng, CT GDPT môn toán 2018, SGK toán tiểu học đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được ví dụ trong SGK toán tiểu học và giải thích được cơ hội phát triển năng lực mô hình hóa toán học của học sinh tiểu học. - Chỉ ra được các ví dụ về các định hướng dạy học phát triển năng lực mô hình hóa toán học của học sinh tiểu học - Thiết kế được kế hoạch bài dạy phát triển năng lực mô hình hóa toán học của học sinh tiểu học 	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				- Minh hoạ và giải thích việc vận dụng quy trình mô hình hoá toán học trong giải bài toán thực tiễn ở tiểu học	

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm giảng viên Khoa GD THMN trường ĐHĐT	Bài giảng Phát triển năng lực mô hình hoá toán học cho học sinh tiểu học	2022	Nội bộ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, giảng viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD & ĐT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Kiểm tra: Tự luận	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Chương 3	5.1; 5.2	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Phân tích được thành tố và biểu hiện của năng lực giải quyết vấn đề toán học trong môn Toán tiểu học. Minh họa trên nội dung cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.1.2	Giải thích được sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh tiểu học thông qua một bài học cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Giải quyết vấn đề toán học</p> <p>1.5. Sơ lược giải quyết vấn đề toán học</p> <p>1.5.1. Quan niệm về giải quyết vấn đề và giải quyết vấn đề trong dạy học</p> <p>1.5.2. Giải quyết vấn đề toán học</p> <p>1.6. Hoạt động giải quyết vấn đề toán học trong dạy học môn toán</p>	06/12	5.1.1; 5.3	Tổ chức nhóm nghiên cứu các vấn đề: - Minh họa các giai đoạn của quá trình giải quyết vấn đề toán học vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học.	Các nhóm trình bày báo cáo: - Minh họa và giải thích việc vận dụng các giai đoạn của quá trình giải quyết vấn đề toán học vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học	9.1; 9.2
<p>Chương 2: Một số vấn đề về năng lực giải quyết vấn đề toán học</p> <p>2.1. Năng lực và năng lực toán học</p> <p>2.1.1. Năng lực</p> <p>2.1.2. Năng lực toán học</p> <p>2.2. Năng lực giải quyết vấn đề toán học</p> <p>2.2.1. Quan niệm năng lực giải quyết vấn đề toán học</p> <p>2.2.2. Thành tố của năng lực giải quyết vấn đề toán học</p> <p>2.2.3. Biểu hiện của năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh tiểu học trong hoạt động học toán</p>	09/18	5.1.1; 5.3	Giảng viên giảng giải: Vấn đề chung về năng lực, năng lực toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học Giảng viên tổ chức học tập cá nhân các vấn đề sau: - Tìm hiểu quan niệm năng lực toán học trong CT GDPT 2018	Người học nghiên cứu trước bài giảng, CT GDPT môn Toán 2018, sách giáo khoa Toán tiểu học để thực hiện các nhiệm vụ sau: - Ví dụ minh họa để phân biệt năng lực và kỹ năng - Trình bày các thành tố của năng lực toán học	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - Các thành tố của năng lực toán học - Quan niệm năng lực giải quyết vấn đề toán học - Thành tố của năng lực giải quyết vấn đề toán học - Biểu hiện của năng lực giải quyết vấn đề toán học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày quan niệm năng lực giải quyết vấn đề toán học - Giải thích thành tố của năng lực giải quyết vấn đề toán học - Phân tích biểu hiện của năng lực giải quyết vấn đề toán học, nêu ví dụ minh họa 	
<p>Chương 3. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học</p> <p>3.1. Một số định hướng dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học</p> <p>3.1.1. Tập cho học sinh xác định các mô hình toán học cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.</p> <p>3.1.2. Tập cho học sinh giải quyết được các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.</p> <p>3.1.3. Tập cho học sinh thể hiện và đánh giá lời giải trong ngữ cảnh thực tế, cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.</p> <p>3.2. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học toán</p> <p>3.2.1. Quy trình dạy học hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học</p> <p>3.2.2. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học hình thành kiến thức mới</p> <p>3.2.3. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học thực hành vận dụng</p> <p>3.2.3. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học qua hoạt động giải bài toán thực tiễn</p>	15/30	5.1.2; 5.2; 5.3	<p>Kết hợp giảng giải minh họa và thực hành nhóm tìm hiểu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh tiểu học - Quy trình dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh tiểu học - Vận dụng quy trình mô hình hoá toán học trong giải bài toán thực tiễn ở tiểu học 	<p>Nghiên cứu bài giảng, CT GDPT môn toán 2018, SGK toán tiểu học để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được ví dụ trong SGK toán tiểu học và giải thích được cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh tiểu học. - Chỉ ra được các ví dụ về các định hướng dạy học phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh tiểu học - Thiết kế được kế hoạch bài dạy phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học của học sinh tiểu học - Minh họa và giải thích việc vận dụng quy trình mô hình hoá toán học trong giải bài 	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				toán thực tiễn ở tiểu học	

6.2 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm giảng viên Khoa GD THMN trường ĐHĐT	Bài giảng Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho học sinh tiểu học	2022	Nội bộ	TTHL Lê Vũ Hùng, giảng viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD & ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Kiểm tra: Tự luận	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Chương 3	5.1; 5.2	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được thành tố và biểu hiện của năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán trong môn Toán tiểu học. Minh họa trên nội dung cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.1.2	Giải thích được sự phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán của học sinh tiểu học thông qua một bài học cụ thể toán tiểu học	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3;	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế và tổ chức được các hoạt động dạy học toán theo hướng phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học	2.1	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Công cụ, phương tiện học toán 1.7. Sơ lược về công cụ, phương tiện học toán 1.7.1. Quan niệm về công cụ, phương tiện học toán 1.7.2. Phân loại công cụ, phương tiện học toán 1.8. Hoạt động sử dụng công cụ, phương tiện học toán trong dạy học môn toán	06/12	5.1.1; 5.3	Tổ chức nhóm nghiên cứu các vấn đề: - Minh họa các giai đoạn của quá trình sử dụng công cụ, phương tiện học toán vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học.	Các nhóm trình bày báo cáo: - Minh họa và giải thích việc vận dụng các giai đoạn của quá trình sử dụng công cụ, phương tiện học toán vào nội dung cụ thể trong môn Toán ở tiểu học	9.1; 9.2
Chương 2: Một số vấn đề về năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán 2.1. Năng lực và năng lực toán học 2.1.1. Năng lực 2.1.2. Năng lực toán học 2.2. Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán 2.2.1. Quan niệm năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán 2.2.2. Thành tố của năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán 2.2.3. Biểu hiện của năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán của học sinh tiểu học trong hoạt động học toán	09/18	5.1.1; 5.3	Giảng viên giảng giải: Vấn đề chung về năng lực, năng lực toán học, năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán Giảng viên tổ chức học tập cá nhân các vấn đề sau: - Tìm hiểu quan niệm	Người học nghiên cứu trước bài giảng, CT GDPT môn Toán 2018, sách giáo khoa Toán tiểu học để thực hiện các nhiệm vụ sau: - Ví dụ minh họa để phân biệt năng lực và kỹ năng	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			<p>năng lực toán học trong CT GDPT 2018</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thành tố của năng lực toán học - Quan niệm năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán - Thành tố của năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán - Biểu hiện của năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày các thành tố của năng lực toán học - Trình bày quan niệm năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán - Giải thích thành tố của năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán - Phân tích biểu hiện của năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán, nêu ví dụ minh họa 	
<p>Chương 3. Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học</p> <p>3.1. Một số định hướng dạy học phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán</p> <p>3.1.1. Tập cho học sinh xác định các mô hình toán học cho tình huống xuất hiện trong bài toán thực tiễn.</p> <p>3.1.2. Tập cho học sinh giải quyết được các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.</p> <p>3.1.3. Tập cho học sinh thể hiện và đánh giá lời giải trong ngữ cảnh thực tế, cải tiến được mô hình nếu cách giải quyết không phù hợp.</p> <p>3.2. Phát triển năng sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học toán</p> <p>3.2.1. Quy trình dạy học hình thành và phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán</p> <p>3.2.2. Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học hình thành kiến thức mới</p> <p>2.3.2. Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học qua hoạt động dạy học thực hành vận dụng</p>	15/30	5.1.2; 5.2; 5.3	<p>Kết hợp giảng giải minh họa và thực hành nhóm tìm hiểu vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ hội phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán của học sinh tiểu học - Quy trình dạy học phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán của học sinh tiểu học - Vận dụng quy trình mô hình hoá toán học trong giải bài toán thực tiễn ở tiểu học 	<p>Nghiên cứu bài giảng, CT GDPT môn toán 2018, SGK toán tiểu học để:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được ví dụ trong SGK toán tiểu học và giải thích được cơ hội phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán của học sinh tiểu học. - Chỉ ra được các ví dụ về các định hướng dạy học phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán của học sinh tiểu học - Thiết kế được kế hoạch bài dạy phát triển năng lực sử dụng công cụ, 	9.1; 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
3.2.3. Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học qua hoạt động giải bài toán thực tiễn				phương tiện học toán của học sinh tiểu học - Minh hoạ và giải thích việc vận dụng quy trình mô hình hoá toán học trong giải bài toán thực tiễn ở tiểu học	

6.2 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có): Không

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nhóm giảng viên Khoa GD THMN trường ĐHĐT	Bài giảng Phát triển năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho học sinh tiểu học	2022	Nội bộ	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng, giảng viên	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD & ĐT	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.2
9.1.2	Kiểm tra: Tự luận	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.2
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Chương 3	5.1; 5.2	0.6

6.1.38. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4242-PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TOÁN TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4242...
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (14/16/60)
- Phương thức đào tạo: Trục tuyến (Số tiết trực tuyến/Tổng số tiết): (30/30)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): PR4252
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại: 0849240978
- Email: ntkieu@dtu.edu.vn

3. Tổng quan về học phần

Ở học phần *Lí luận dạy học toán ở tiểu học và Dạy học toán tiểu học theo chủ đề*, sinh viên đã được trang bị một số kiến thức, kĩ năng cơ bản về thiết kế các hoạt động dạy học toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

Học phần *Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học* tiếp tục trang bị cho sinh viên hiểu biết thêm, chuyên sâu hơn về năng lực dạy học toán tiểu học. Trên cơ sở những kiến thức và kĩ năng cơ bản sinh viên đã được học, học phần này tập trung phát triển cho sinh viên các thành tố của năng lực dạy học toán, cụ thể: năng lực thực hiện chương trình môn Toán, năng lực xây dựng kế hoạch dạy học toán, năng lực thực hiện kế hoạch dạy học toán và năng lực đánh giá trong dạy học toán.

Nội dung chính của học phần trình bày năng lực dạy học toán tiểu học và những thành tố của năng lực dạy học toán tiểu học; những biện pháp cụ thể để phát triển năng lực dạy học toán tiểu học. Qua học phần, sinh viên được rèn luyện nhiều hơn, thực hành nhiều hơn góp phần phát triển cho sinh viên năng lực nghề dạy học môn Toán nói riêng trong quá trình học tập tại trường sư phạm. Sau khi ra trường sinh viên có khả năng thực hiện tốt hoạt động dạy học toán ở trường tiểu học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích được những biểu hiện và thành tố năng lực dạy học toán của giáo viên tiểu học và cách thức phát triển những năng lực thành tố dạy học toán của giáo viên.

4.2. Kỹ năng

Thiết kế và triển khai hoạt động dạy học toán tiểu học phát triển năng lực học sinh.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được cấu trúc năng lực dạy học toán của giáo viên tiểu.	1.2.1, 1.2.2	2

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
		3.	
5.1.2	Phân tích được những biểu hiện và thành tố năng lực dạy học toán của giáo viên tiểu học và cách thức phát triển những năng lực thành tố dạy học toán của giáo viên.	1.3.2, 1.3.3	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Nghiên cứu được nội dung chương trình, sách giáo khoa;		3
5.2.2	Thiết kế và triển khai hoạt động dạy học toán tiểu học phát triển năng lực học sinh.		
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2, 3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Năng lực dạy học toán tiểu học</p> <p>1.1. Năng lực dạy học toán của giáo viên tiểu học</p> <p>1.1.1. Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học</p> <p>1.1.2. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học</p> <p>1.1.3. Năng lực dạy học toán của giáo viên tiểu học</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển năng lực dạy học toán tiểu học</p> <p>1.3. Những định hướng phát triển năng lực dạy học toán tiểu học</p>	02/04	5.1.1, 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về mục tiêu, nội dung, hướng dẫn học và yêu cầu cần thực hiện - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về NL, Chuẩn nghề nghiệp của GV tiểu học, NL DH toán của GV, các giai đoạn phát triển NL, những định hướng PTNL dạy học toán. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV phân tích quan điểm, xác định 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học. - Nghiên cứu trước bài giảng, nghiên cứu Chuẩn nghề nghiệp GV của các cơ sở GDPT (Bộ GDĐT 2018) Đọc giáo trình chương 1 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi 1, 2, 3 trang 18. 	9.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			cấu trúc, đặc điểm của NL, NL DH toán tiểu học - Các nhóm SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận, - GV chỉnh sửa và kết luận.		
<p>Chương 2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Toán tiểu học</p> <p>2.1. Năng lực thực hiện chương trình môn Toán tiểu học</p> <p>2.2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Toán tiểu học</p> <p>2.2.1. Phát triển thành tố năng lực phân tích mục tiêu, cấu trúc của Chương trình môn Toán và mức độ yêu cầu cần đạt của học sinh.</p> <p>2.2.2. Phát triển thành tố hiểu nội dung trong chương trình môn Toán</p> <p>2.2.3. Phát triển năng lực hiểu nội dung sách giáo khoa, quan hệ giữa nội dung sách giáo khoa và nội dung chương trình.</p>	03/06	5.1.2; 5.2.1;5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về các thành tố của năng lực thực hiện chương trình. - SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi ngắn của GV, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV - GV giao bài tập cho các nhóm SV. - Các nhóm SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận, - GV chỉnh sửa và kết luận	Nghiên cứu chương 2 của giáo trình Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học, làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6 trang 35.	9.1; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 3. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy toán tiểu học</p> <p>3.1. Năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy toán tiểu học</p> <p>3.2. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy toán tiểu học</p> <p>3.2.1. Nghiên cứu và thực hành vận dụng một số hình thức dạy học môn Toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh</p> <p>3.2.2. Khai thác các phương tiện dạy học toán theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm</p> <p>3.2.3. Thiết kế các hoạt động thực hành và trải nghiệm trong môn Toán cho học sinh tiểu học</p>	03/06	5.1.2; 5.2.2; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL thiết kế kế hoạch bài dạy toán tiểu học - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành thiết kế các hoạt động dạy học một số bài học toán cụ thể, trong đó có khai thác các PPDH, HTTCDH, PTDH theo hướng phát triển NLHS. - Các nhóm SV báo cáo, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận, 	Nghiên cứu chương 3 của giáo trình Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học, làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5 trang 79.	9.1, 9.2
<p>Chương 4. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy toán tiểu học</p> <p>4.1. Năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy toán tiểu học</p> <p>4.2. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học toán tiểu học</p> <p>4.2.1. Diễn đạt ngôn ngữ trong dạy học toán tiểu học</p> <p>4.2.2. Dự đoán và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong giờ học toán</p> <p>4.2.3. Tăng cường trao đổi chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học nhằm tập dượt xử lý tốt các tình huống dạy học toán</p>	03/06	5.1.2; 5.2.2; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy toán tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành 	Nghiên cứu chương 4 của giáo trình Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học, làm các bài tập 1, 2, 3, 4 trang 93.	9.1; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			phân tích, minh họa các thành tố trên bài học toán cụ thể - Các nhóm SV báo cáo, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận		
<p>Chương 5. Phát triển năng lực đánh giá trong dạy học toán tiểu học</p> <p>5.1. Năng lực đánh giá quá trình trong dạy học toán tiểu học</p> <p>5.2. Phát triển năng lực đánh giá quá trình trong dạy học toán tiểu học</p> <p>5.3. Đánh giá năng lực tính toán của học sinh tiểu học</p> <p>5.3.1. Quy trình nghiên cứu tình huống học tập hỗ trợ đánh giá năng lực tính toán của học sinh tiểu học</p> <p>5.3.2. Phát triển năng lực đánh giá năng lực tính toán của học sinh tiểu học thông qua hoạt động nghiên cứu tình huống học tập.</p>	03/06	5.1.2; 5.2.2;5.3	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL đánh giá quá trình và đánh giá năng lực tính toán.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành đánh giá hoạt động học toán của học sinh qua qua sát hành vi; đánh giá năng lực tính toán của học sinh bằng tình huống.</p> <p>- Các nhóm SV báo cáo, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận</p>	Nghiên cứu chương 5 của giáo trình Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học, làm các bài tập 1, 2, 3, 4, 5, 6 trang 118.	9.1; 9.2

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (không có)

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Kiều, Trần	Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học	2021	NXB Đại học	TTHL Lê Vũ Hùng	X	

	Trung (đồng chủ biên)			Quốc gia Hà Nội			
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình GDPT tổng thể và môn Toán 2018	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3		Sách giáo khoa, sách giáo viên Toán 1, 2, 3, 4, 5	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>			
9.1.1	Chuyên cần	chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.2	Bài tập			
9.1.3	Bài kiểm tra giữa kì			
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Làm bài tập lớn theo chủ đề)</i>	chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.6

6.1.39. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4268N-PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
- Mã lớp học phần: PR4263...
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (14/16/60)
- Học phần điều kiện: PR4114
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Thị Trúc Giang
- Chức danh, học vị: GVC, ThS
- Điện thoại:
- Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội là học phần tự chọn, trang bị cho sinh viên những hiểu biết thêm, chuyên sâu hơn về năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng cơ bản sinh viên đã được học, học phần này tập trung phát triển cho sinh viên các thành tố của năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội, cụ thể: năng lực dạy học, năng lực thực hiện chương trình, năng lực thiết kế kế hoạch dạy học, năng lực thực hiện kế hoạch dạy học và năng lực đánh giá trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.

Nội dung chính của học phần trình bày về năng lực dạy học và những thành tố của năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; những biện pháp cụ thể để phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. Từ đó, góp phần rèn luyện và phát triển cho sinh viên năng lực nghề dạy học và có khả năng thực hiện tốt hoạt động dạy học ở trường tiểu học đáp ứng được các yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích được những biểu hiện và thành tố năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; cách thức phát triển những năng lực thành tố dạy học môn Tự nhiên và Xã hội của giáo viên.

4.2. Kỹ năng

Thiết kế và triển khai hoạt động dạy học môn Tự nhiên và Xã hội phát triển năng lực học sinh.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Giải thích được cấu trúc năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.	1.2.1, 1.2.2	2
5.1.2	Phân tích được những biểu hiện và thành tố năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội và cách thức phát triển những năng lực thành tố dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.	1.3.2, 1.3.3	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Nghiên cứu được nội dung chương trình, sách giáo khoa môn Tự nhiên và Xã hội	2.2.1, 2.2.3, 2.3	5
5.2.2	Thiết kế và triển khai hoạt động dạy học môn Tự nhiên và Xã hội phát triển năng lực học sinh.	2.2.4, 2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân	3.1, 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>1.1. Năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>1.1.1. Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học</p> <p>1.1.2. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học</p> <p>1.1.3. Năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>1.3. Những định hướng phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p>	04/08	5.1.1, 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về mục tiêu, nội dung, hướng dẫn học và yêu cầu cần thực hiện - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về NL, Chuẩn nghề nghiệp của GV tiểu học, NL DH môn Tự nhiên và Xã hội, các giai đoạn phát triển NL, những định hướng PTNL dạy học môn Tự nhiên và Xã hội. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học. - Nghiên cứu trước bài giảng, nghiên cứu Chuẩn nghề nghiệp GV của các cơ sở GDPT (Bộ GDĐT 2018) và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 1 	9.1, 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			phân tích quan điểm, xác định cấu trúc, đặc điểm của NL, NL DH môn Tự nhiên và Xã hội - Các nhóm SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận, - GV chỉnh sửa và kết luận.		
<p>Chương 2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>2.1. Năng lực thực hiện chương trình môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>2.2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>2.2.1. Phát triển thành tố năng lực phân tích mục tiêu, cấu trúc của Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội và mức độ yêu cầu cần đạt của học sinh.</p> <p>2.2.2. Phát triển thành tố hiểu nội dung trong chương trình môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>2.2.3. Phát triển năng lực hiểu nội dung sách giáo khoa, quan hệ giữa nội dung sách giáo khoa và nội dung chương trình.</p>	06/12	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về các thành tố của năng lực thực hiện chương trình. - SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi ngắn của GV, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV - GV giao bài tập cho các nhóm SV. - Các nhóm SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận, - GV chỉnh sửa và kết luận	Nghiên cứu bài giảng chương 2 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 2	9.1, 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 3. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>3.1. Năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>3.2. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>3.2.1. Nghiên cứu và thực hành vận dụng một số cách thức dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo hướng phát triển năng lực học sinh</p> <p>3.2.2. Khai thác các phương tiện dạy học môn Tự nhiên và Xã hội theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm</p>	07/14	5.1.2, 5.2.2, 5.3.1	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL thiết kế kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành thiết kế các hoạt động dạy học một số bài học môn Tự nhiên và Xã hội cụ thể, trong đó có khai thác các PPDH, HTTCDH, PTDH theo hướng phát triển NLHS.</p> <p>- Các nhóm SV báo cáo, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận,</p>	Nghiên cứu bài giảng chương 3 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 3	9.1, 9.2
<p>Chương 4. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>4.1. Năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>4.2. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>4.2.1. Dự đoán và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong giờ học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>4.2.2. Tăng cường trao đổi chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học nhằm tập dượt xử lý tốt các tình huống dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p>	07/14	5.1.2, 5.2.2, 5.3.1	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Tự nhiên và Xã hội.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho</p>	Nghiên cứu bài giảng chương 4 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 4	9.1, 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			<p>các nhóm SV thực hành phân tích, minh họa các thành tố trên bài học môn Tự nhiên và Xã hội cụ thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm SV báo cáo, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 		
<p>Chương 5. Phát triển năng lực đánh giá trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>5.1. Năng lực đánh giá quá trình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>5.2. Phát triển năng lực đánh giá quá trình trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>5.3. Đánh giá năng lực môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>5.3.1. Quy trình nghiên cứu tình huống học tập hỗ trợ đánh giá năng lực môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>5.3.2. Phát triển năng lực đánh giá năng lực môn Tự nhiên và Xã hội thông qua hoạt động nghiên cứu tình huống học tập.</p>	06/12	5.1.2, 5.2.2, 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL đánh giá quá trình và đánh giá năng lực môn Tự nhiên và Xã hội. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành đánh giá hoạt động học môn Tự nhiên và Xã hội của học sinh qua qua sát hành vi và tình huống. - Các nhóm SV báo cáo, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	Nghiên cứu bài giảng chương 5 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 5	9.1, 9.2

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo

1	Dương Huy Cấn, (Chủ biên)	Bài giảng Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội			TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Dương Huy Cấn, (Chủ biên)	Lí luận dạy học Tự nhiên - Xã hội	2020	ĐH Cần Thơ	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3	Bộ GD&ĐT	SGK TN và XH lớp 1,2,3	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Bộ GD&ĐT	Chương trình GDPT	2018		TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Mai Sỹ Tuấn (Chủ biên)	Dạy học phát triển năng lực môn TN và XH	2018	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1, 5.2, 5.3	0.4
9.1.1	Bài kiểm tra	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1, 5.2, 5.3	
9.1.2	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1, 5.2, 5.3	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Làm bài tập lớn theo chủ đề)</i>	chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.6

6.1.40. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4295-PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC
- Mã lớp học phần: PR4295....
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (14/16/60)
- Học phần điều kiện: PR4114
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Thị Trúc Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, ThS
- Điện thoại:
- Email: httgiang@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học là học phần tự chọn, trang bị cho sinh viên những hiểu biết thêm, chuyên sâu hơn về năng lực dạy học môn Khoa học. Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng cơ bản sinh viên đã được học, học phần này tập trung phát triển cho sinh viên các thành tố của năng lực dạy học môn Khoa học, cụ thể: năng lực dạy học, năng lực thực hiện chương trình, năng lực thiết kế kế hoạch dạy học, năng lực thực hiện kế hoạch dạy học và năng lực đánh giá trong dạy học môn Khoa học.

Nội dung chính của học phần trình bày về năng lực dạy học và những thành tố của năng lực dạy học môn Khoa học; những biện pháp cụ thể để phát triển năng lực dạy học môn Khoa học. Từ đó, góp phần rèn luyện và phát triển cho sinh viên năng lực nghề dạy học và có khả năng thực hiện tốt hoạt động dạy học ở trường tiểu học đáp ứng được các yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích được những biểu hiện và thành tố năng lực dạy học môn Khoa học; cách thức phát triển những năng lực thành tố dạy học môn Khoa học của giáo viên.

4.2. Kỹ năng

Thiết kế và triển khai các hoạt động dạy học môn Khoa học phát triển năng lực học sinh.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được cấu trúc năng lực dạy học môn Khoa học.	1.2.1, 1.2.2	2
5.1.2	Phân tích được những biểu hiện và thành tố năng lực dạy học môn Khoa học và cách thức phát triển những năng lực thành tố dạy học Khoa học.	1.3.2, 1.3.3	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Nghiên cứu được nội dung chương trình, sách giáo khoa môn Khoa học.	2.2.1, 2.2.3, 2.3	5
5.2.2	Thiết kế và triển khai hoạt động dạy học môn Khoa học phát triển năng lực học sinh.	2.2.4, 2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2	4

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Năng lực dạy học môn Khoa học</p> <p>1.1. Năng lực dạy học môn Khoa học</p> <p>1.1.1. Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học</p> <p>1.1.2. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học</p> <p>1.1.3. Năng lực dạy học môn Khoa học</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển năng lực dạy học môn Khoa học</p> <p>1.3. Những định hướng phát triển năng lực dạy học môn Khoa học</p>	04/08	5.1.1, 5.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về mục tiêu, nội dung, hướng dẫn học và yêu cầu cần thực hiện - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về NL, Chuẩn nghề nghiệp của GV tiểu học, NL DH môn Khoa học, các giai đoạn phát triển NL, những định hướng PTNL dạy học môn Khoa học. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV phân tích quan điểm, xác định cấu trúc, đặc điểm của NL, NL DH môn Khoa học - Các nhóm SV báo cáo kết 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học. - Nghiên cứu trước bài giảng, nghiên cứu Chuẩn nghề nghiệp GV của các cơ sở GDPT (Bộ GDĐT 2018) và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 1 	9.1, 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			quả thực hiện, thảo luận, - GV chỉnh sửa và kết luận.		
<p>Chương 2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Khoa học</p> <p>2.1. Năng lực thực hiện chương trình môn Khoa học</p> <p>2.2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Khoa học</p> <p>2.2.1. Phát triển thành tố năng lực phân tích mục tiêu, cấu trúc của Chương trình môn Khoa học và mức độ yêu cầu cần đạt của học sinh.</p> <p>2.2.2. Phát triển thành tố hiểu nội dung trong chương trình môn Khoa học</p> <p>2.2.3. Phát triển năng lực hiểu nội dung sách giáo khoa, quan hệ giữa nội dung sách giáo khoa và nội dung chương trình.</p>	06/12	5.1.2, 5.2.1, 5.3.1	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về các thành tố của năng lực thực hiện chương trình. - SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi ngắn của GV, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV - GV giao bài tập cho các nhóm SV. - Các nhóm SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận, - GV chỉnh sửa và kết luận	Nghiên cứu bài giảng chương 2 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 2	9.1, 9.2
<p>Chương 3. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Khoa học</p> <p>3.1. Năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Khoa học</p> <p>3.2. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Khoa học</p> <p>3.2.1. Nghiên cứu và thực hành vận dụng một số cách thức dạy học môn Khoa học theo hướng phát triển năng lực học sinh</p> <p>3.2.2. Khai thác các phương tiện dạy học môn Khoa học theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm</p>	07/14	5.1.2, 5.2.2, 5.3.1	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL thiết kế kế hoạch bài dạy môn Khoa học - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành thiết kế các hoạt động dạy học một số bài học môn Khoa học cụ thể, trong đó có khai thác	Nghiên cứu bài giảng chương 3 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 3	9.1, 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
			<p>các PPDH, HTTCDDH, PTDH theo hướng phát triển NLHS.</p> <p>- Các nhóm SV báo cáo, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận,</p>		
<p>Chương 4. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Khoa học</p> <p>4.1. Năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Khoa học</p> <p>4.2. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Khoa học</p> <p>4.2.1. Dự đoán và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong giờ học môn Khoa học</p> <p>4.2.2. Tăng cường trao đổi chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học nhằm tập dượt xử lý tốt các tình huống dạy học môn Khoa học</p>	07/14	5.1.2, 5.2.2, 5.3.1	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Khoa học.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV.</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành phân tích, minh họa các thành tố trên bài học môn Khoa học, cụ thể</p> <p>- Các nhóm SV báo cáo, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận</p>	Nghiên cứu bài giảng chương 4 và chuẩn bị trả lời cho các câu hỏi ở chương 4	9.1, 9.2
Chương 5. Phát triển năng lực đánh giá trong dạy học môn Khoa học	06/12	5.1.2,	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội	Nghiên cứu bài giảng chương 5 và chuẩn bị	9.1, 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.1. Năng lực đánh giá quá trình trong dạy học môn Khoa học 5.2. Phát triển năng lực đánh giá quá trình trong dạy học môn Khoa học 5.3. Đánh giá năng lực môn Khoa học 5.3.1. Quy trình nghiên cứu tình huống học tập hỗ trợ đánh giá năng lực môn Khoa học 5.3.2. Phát triển năng lực đánh giá năng lực môn Khoa học thông qua hoạt động nghiên cứu tình huống học tập.		5.2.2, 5.3.1	dung NL đánh giá quá trình và đánh giá năng lực môn Khoa học. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành đánh giá hoạt động học môn Khoa học của học sinh qua qua sát hành vi và tình huống. - Các nhóm SV báo cáo, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	trả lời cho các câu hỏi ở chương 5	

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Huy Cận, (Chủ biên)	Bài giảng Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học			TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Dương Huy Cận, (Chủ biên)	Lí luận dạy học Tự nhiên - Xã hội	2020	ĐH Cần Thơ	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3	Bộ GD&ĐT	SGK TN và XH lớp 1,2,3	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Bộ GD&ĐT	Chương trình GDPT	2018		TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Mai Sỹ Tuấn (Chủ biên)	Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học	2018	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X

7. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1, 5.2, 5.3	0.4
9.1.1	Bài kiểm tra	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1, 5.2, 5.3	
9.1.2	Báo cáo nhóm	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1, 5.2, 5.3	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Làm bài tập lớn theo chủ đề)</i>	chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.6

6.1.41. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4296-PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ
- Mã lớp học phần: PR4296.....
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (14/16/60)
- Học phần điều kiện (*nếu có*): PR4251
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Thị Trúc Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, ThS
- Điện thoại:
- Email: httgiang@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Nghiên cứu học phần Phát triển năng lực dạy học Lịch sử và Địa lý là học phần tự chọn, trang bị cho sinh viên *hệ thống kiến thức nền* về dạy học tiếp cận năng lực, các phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực trong môn học Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

Học phần Phát triển năng lực dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở cấp tiểu học là học phần tiếp nối mạch kiến thức về phương pháp dạy học Tự nhiên - Xã hội, vận dụng kiến thức đã học của các học phần Cơ sở Tự nhiên - Xã hội, Lý luận dạy học Tự nhiên – Xã hội nhằm *bồi dưỡng, phát triển* cho sinh viên năng lực dạy học môn Lịch sử và Địa lý với các thành phần: nhận thức khoa học lịch sử và địa lý; tìm hiểu lịch sử và địa lý; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được học phục vụ cho việc dạy và học sau này của sinh viên; đồng thời bồi dưỡng cho sinh viên các kiến thức, năng lực, hệ thống hóa được các nhóm năng lực đặc thù trong dạy học môn Lịch sử - Địa lý.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Sinh viên *giải thích* được khái niệm, thuật ngữ và *trình bày* được các thành tố cơ bản của dạy học theo hướng tiếp cận năng lực môn học Lịch sử và Địa lý; *Sử dụng thành thạo phương pháp và kỹ thuật* dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh qua môn Lịch sử và Địa lý trong CT GDPT 2018; *Thiết kế và tổ chức dạy học hiệu quả* đối với một số bài trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

4.2. Kỹ năng

Đạt được kỹ năng *phân tích cơ bản* các nội dung bài học có mạch kiến thức Lịch sử - Địa lý lựa chọn các bài học khoa học, hợp lý để xây dựng hình thức tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận năng lực người học; *Biết nhận dạng, thiết kế, tổ chức* nội dung bài dạy ở các mức độ khác nhau với các nhóm năng lực khác nhau; *Biết tổng hợp, sâu chuỗi* hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học cho từng loại bài học khác nhau trong sách giáo khoa môn học Lịch sử và Địa lý ở tiểu học.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, *chủ động hợp tác* làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; *Có khả năng tự nghiên cứu*, khám phá tri thức, lập luận, *phân tích* bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được cấu trúc năng lực dạy học Lịch sử và Địa lý của giáo viên tiểu học.	1.2.1, 1.2.2	3
5.1.2	Phân tích được những biểu hiện và thành tố năng lực dạy học Lịch sử và Địa lý của giáo viên tiểu học và cách thức phát triển những năng lực thành tố dạy học Lịch sử và Địa lý của giáo viên.	1.3.2, 1.3.3	3;4
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Nghiên cứu được nội dung chương trình, sách giáo khoa;		3
5.2.2	Thiết kế và triển khai hoạt động dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học phát triển năng lực học sinh.		
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2, 3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Năng lực trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học					
1.1. Năng lực dạy học Lịch sử và Địa lý của giáo viên tiểu học 1.1.1. Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học 1.1.2. Năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học 1.1.3. Năng lực dạy học Lịch sử và Địa lý của giáo viên tiểu học 1.2. Các giai đoạn phát triển năng lực dạy học Lịch sử và Địa lý tiểu học 1.3. Những định hướng phát triển năng lực dạy học Lịch sử và Địa lý tiểu học	2/4	5.1.1; 5.3.1	- GV trình bày nội dung mục qua hình thức thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, đặt câu hỏi. - GV tổ chức cho SV thảo luận nhóm. - GV trình bày nội dung mục qua hình thức thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, đặt câu hỏi.	- Đọc tài liệu tham khảo 1 và 2 trong danh mục tham khảo. - Thảo luận chương 1 các vấn đề sau: 1) Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên tiểu học? 2) Hiểu thế nào là dạy học tiếp cận năng lực? 3) Năng lực nghề nghiệp của giáo viên tiểu học? 4) Trình bày các nhóm năng lực chung trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý?	9.1.1;9.1.2
Chương 2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học					

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.1. Năng lực thực hiện chương trình môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học</p> <p>2.2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học</p> <p>2.2.1. Phát triển thành tố năng lực phân tích mục tiêu, cấu trúc của Chương trình môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học và mức độ yêu cầu cần đạt của học sinh</p> <p>2.2.2. Phát triển thành tố hiểu nội dung trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học</p> <p>2.2.3. Phát triển năng lực hiểu nội dung sách giáo khoa, quan hệ giữa nội dung sách giáo khoa và nội dung chương trình môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học</p>	3/6	5.1.2; 5.2.1;5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về các thành tố của năng lực thực hiện chương trình. - SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi ngắn của GV, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV. - GV giao bài tập cho các nhóm SV. - Các nhóm SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tham khảo 1 và 2 trong danh mục tham khảo. - Thảo luận chương 2 các vấn đề sau: <ol style="list-style-type: none"> 1) Năng lực thực hiện chương trình môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học? 2) Mục tiêu, cấu trúc Chương trình môn Lịch sử và Địa lý và yêu cầu cần đạt? 3) Mối quan hệ giữa nội dung sách giáo khoa và nội dung Chương trình môn Lịch sử và Địa lý? 	9.1.1;9.1.2
Chương 3. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học					
<p>3.1. Năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Lịch sử Địa lý ở tiểu học</p> <p>3.2. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học</p> <p>3.2.1. Nghiên cứu và thực hành vận dụng một số hình thức dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh</p> <p>3.2.2. Khai thác các phương tiện dạy học môn Lịch sử và Địa lý</p>	3/6	5.1.2; 5.2.1;5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV trình bày nội dung mục qua hình thức thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp, đặt câu hỏi. - GV cho SV thảo luận nhóm. - GV cho SV thực hành và báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tham khảo 1 và 2 trong danh mục tham khảo. - Thảo luận chương 3 các vấn đề sau: <ol style="list-style-type: none"> 1) Các hình thức, phương tiện dạy học tích cực trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý? 2) Thiết kế bài học cụ thể trong SGK kiến thức Địa lý theo hướng phát triển năng lực người học? 	9.1.1;9.1.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
theo hướng tiếp cận năng lực 3.3. Thiết kế các bài học theo hướng tiếp cận năng lực môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học 3.3.1. Bài học có kiến thức Lịch sử 3.3.2. Bài học có kiến thức Địa lý 3.1.3. Bài dạng tích hợp			báo kết quả chương 3.	3) Thiết kế bài học cụ thể trong SGK kiến thức Lịch sử theo hướng phát triển năng lực người học? 4) Thiết kế bài học dạng tích hợp theo hướng phát triển năng lực người học môn Lịch sử và Địa lý?	
Chương 4. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học					
4.1. Năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học 4.2. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học 4.2.1. Diễn đạt ngôn ngữ trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học 4.2.2. Dự đoán và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong giờ học môn Lịch sử và Địa lý	3/6	5.1.2; 5.2.1;5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp nội dung NL tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành phân tích, minh họa các thành tố trên bài học môn Lịch sử và Địa lý cụ thể. - Các nhóm SV báo cáo, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận.	- SV nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo thảo luận về các nội dung sau: 1) Hiểu thế nào là năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy? Cho ví dụ minh họa? 2) Quy trình thực hiện một kế hoạch dạy học theo hướng tiếp cận năng lực môn Lịch sử và Địa lý? 3) Vận dụng quy trình trên, xây dựng các bước thực hiện một kế hoạch dạy học hiệu quả? - GV định hướng, hướng dẫn, chỉnh sửa và góp ý để SV hoàn thiện.	9.1.1; 9.1.2
Chương 5. Phát triển năng lực đánh giá trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học					
5.1. Năng lực đánh giá quá trình trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học 5.2. Phát triển năng lực đánh giá quá trình trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học 5.3. Đánh giá năng lực nhận thức của học sinh trong môn Lịch sử và Địa lý ở tiểu học 5.3.1. Đánh giá năng lực nhận thức của học sinh qua các bài Địa lý	3/6	5.1.2; 5.2.1;5.3	- GV giảng giải, vấn đáp nội dung NL đánh giá quá trình và đánh giá năng lực trong môn Lịch sử và Địa lý. - SV nghe giảng, thảo luận, thực hiện những nhiệm vụ khác theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành	- SV đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và thực hiện các yêu cầu của GV. - Xác định được các nhóm năng lực đánh giá trong dạy học môn Lịch sử và Địa lý. - SV thực hành được các dạng bài đánh giá thông qua chương 5.	9.1.1;9.1.2; 9.1.3

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.3.2. Đánh giá năng lực của học sinh qua các bài Lịch sử 5.3.3. Đánh giá năng lực của học sinh qua các bài dạng tích hợp			đánh giá hoạt động học của học sinh qua qua sát hành vi; đánh giá năng lực nhận thức của học sinh bằng tình huống. - Các nhóm SV báo cáo, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận.		

6.2. Thực hành (không)

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Dương Huy Cẩn, (Cb)	Phát triển năng lực dạy học Tự nhiên - Xã hội	2020	Đại học Cần Thơ	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Nghiêm Đình Vỹ - Lê Thông (Cb)	Dạy học phát triển năng lực môn Lịch sử và Địa lý ở Tiểu học	2020	Đại học Sư phạm	TTHL Lê Vũ Hùng		X
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình GDPT môn TN và XH, Khoa học, LS và ĐL	2018		TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	TN và XH 1,2,3	2015	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Khoa học 4,5	2015	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Lịch sử và Địa lý 4,5	2015	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quy định đánh giá học sinh tiểu học. (Thông tư 22/2016)	2016		TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>			
9.1.1	Chuyên cần	chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.2	Bài thảo luận			
9.1.3	Bài kiểm tra giữa kì (cá nhân)			
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Lựa chọn được những phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, phương pháp đánh giá phù hợp vào dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc cấp Tiểu học theo hướng phát triển năng lực.	1.3.2; 1.3.3	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Vận dụng phù hợp các phương pháp dạy học để dạy các nội dung và kỹ năng đọc, viết, nói – nghe; Xác định đúng yêu cầu cần đạt của từng kiểu bài học Tiếng Việt đối với HSĐT; Xác định đúng tri thức và các hoạt động dạy học chủ yếu trên cơ sở yêu cầu cần đạt của mỗi bài học cụ thể.	2.1.1; 2.1.2; 2.1.4; 2.1.5; 2.2.2.2	4
5.2.2	Thiết kế và tổ chức cho HSĐT học tập Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực của học sinh.	2.2.1.3; 2.2.3; 2.2.4; 2.2.5	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1.1; 3.1.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy-học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy-học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Phương pháp chung (8 tiết)					
<p>1.1. Phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc</p> <p><i>1.1.1. Những điểm khác biệt giữa HSĐT với HS người Kinh khi học tiếng Việt</i></p> <p><i>1.1.2. Một số PP dạy tiếng Việt cho HSĐT</i></p> <p>1.2. Phương pháp tạo môi trường học tiếng Việt cho HSĐT</p> <p><i>1.2.1. Thế nào là môi trường học tiếng</i></p> <p><i>1.2.2. Tại sao phải tạo môi trường tiếng Việt cho HSĐT – Vai trò của giáo viên trong việc tạo môi trường tiếng Việt cho HSĐT</i></p> <p><i>1.2.3. Một số biện pháp tạo môi trường tiếng Việt cho HSĐT</i></p> <p>1.3. Sử dụng tiếng Mẹ đẻ của HSĐT trong dạy học tiếng Việt và các hoạt động giáo dục</p> <p><i>1.3.1. Sự cần thiết sử dụng tiếng dân tộc trong dạy học</i></p> <p><i>1.3.2. Sử dụng tiếng dân tộc trong dạy học TV và các HĐ giáo dục</i></p>	08	5.1.1 5.1.2 5.2 5.3	<p>GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp, biện pháp dạy học Tiếng Việt cho HSĐT</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>_ GV chỉnh sửa và kết luận</p>	<p>Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,...</p> <p>- <i>Hãy kể tên những PPDH nào để dạy TV cho HSĐT hiệu quả? Vì sao?</i></p> <p>- <i>Xác định thế nào là môi trường học tiếng? Sử dụng tiếng mẹ đẻ của HSĐT như thế nào trong quá trình học và giáo dục cho hiệu quả?</i></p> <p>- <i>Lý giải vì sao phải dạy TV trong các môn học khác?</i></p> <p>- <i>Dạy TV trong các môn học khác là dạy những gì? Những cách tiến hành để dạy có hiệu quả?</i></p> <p>- <i>Vì sao phải sử dụng TV để điều khiển lớp học cho HSĐT?</i></p>	9.1.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy-học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>1.4.Phương pháp dạy Tiếng Việt trong các môn học khác</p> <p>1.4.1. Tại sao phải dạy tiếng Việt trong các môn học khác</p> <p>1.4.2. Cách dạy tiếng Việt trong các môn học khác</p> <p>1.5.Sử dụng tiếng Việt trong điều khiển lớp</p> <p>1.5.1. Điều khiển lớp học trong dạy học</p> <p>1.5.2. Sự cần thiết của việc sử dụng tiếng Việt trong điều khiển lớp</p> <p>1.5.3. Các loại câu lệnh dùng trong điều khiển lớp</p> <p>1.5.4. Cách thức sử dụng lệnh trong điều khiển lớp</p> <p>1.6.Tận dụng các phương tiện nghe - nhìn và hoạt động trợ giúp cho dạy học tiếng Việt</p> <p>1.6.1. Tận dụng các PT nghe nhìn trong DH tiếng Việt cho HSDT</p> <p>1.6.2. Tổ chức các hoạt động nhằm trợ giúp HSDT học tiếng Việt</p>					
Chương 2: Dạy âm vần (8 tiết)					
<p>2.1.Dạy HSDT phát âm đúng tiếng Việt</p> <p>2.1.1. Tầm quan trọng của việc dạy HSDT phát âm đúng tiếng Việt</p> <p>2.1.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến phát âm đúng TV của HSDT</p> <p>2.1.3. Một số nội dung cần luyện tập để HSDT phát âm đúng TV</p> <p>2.1.4. Một số PP và hình thức dạy phát âm đúng TV cho HSDT</p> <p>2.2.Dạy HSDT sửa lỗi phát âm tiếng Việt</p> <p>2.2.1. Lỗi phát âm và nguyên nhân gây lỗi</p> <p>2.2.2. Một số lỗi phát âm cơ bản của HSDT</p> <p>2.2.3. Một số phương pháp sửa lỗi phát âm cho HSDT</p> <p>2.2.4. Một số điểm cần lưu ý với GV khi HD HSDT sửa lỗi phát âm</p>	8/2	5.1.2 5.2 5.3	<p>GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về phương pháp phát âm, cách sửa ôi phát âm trong bài dạy âm vần ở Tiểu học.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết lu</p>	<p>- Sinh viên nghiên cứu những tài liệu liên quan xác định:</p> <p>- Xác định thế nào là lỗi phát âm? Trình bày các nguyên nhân gây ra lỗi phát âm của HS tiểu học nói chung, HSDT nói riêng.</p>	9.1.1 9.1.3

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy-học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.3. Dạy phát triển lời nói trong bài học âm, vần 2.3.1. Các kiểu bài dạy âm vần trong SGK Tiếng Việt 1 2.3.2. Dạy phát triển lời nói trong bài học âm, vần đối với HSDT					
Chương 3: Dạy nghe- nói (9 tiết)					
3.1. Dạy từ trong dạy nói tiếng Việt 3.1.1. Những hình thức phát triển ngôn ngữ nói trong CT tiếng Việt tiểu học 3.1.2. So sánh và nêu đặc điểm của dạy từ trong dạy nói tiếng Việt 3.1.3. PP dạy từ trong dạy nói tiếng Việt 3.2. Dạy câu trong dạy nói tiếng Việt 3.2.1. Tầm quan trọng của câu trong văn bản nói 3.2.2. Đặc điểm của dạy câu trong dạy nói 3.2.3. Phương pháp dạy câu trong dạy nói tiếng Việt 3.2.4. Lỗi và cách khắc phục lỗi câu ở dạng nói 3.3. Dạy hội thoại trong dạy nói tiếng Việt 3.3.1. Đặc điểm các dạng hội thoại thường sử dụng trong dạy nói 3.3.2. Khó khăn của HSDT trong hội thoại 3.3.3. Phương pháp dạy hội thoại 3.3.4. Dạy nói tiếng Việt cho HSDT 3.4. Dạy kể chuyện cho HSDT 3.4.1. Vị trí, nhiệm vụ của phân môn kể chuyện 3.4.2. Kể chuyện trong SGK chương trình tiểu học mới và một số biện pháp dạy học chủ yếu 3.4.3. Những khó khăn trong dạy - học kể chuyện cho HSDT và một số biện pháp khắc phục 3.5. Dạy sửa lỗi văn miệng của HSDT	7/2	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3	GV giảng giải minh họa, vấn đáp về các PPDH và hình thức dạy từ, câu, kể chuyện và sửa lỗi văn miệng ở tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- <u>Đọc tài liệu và xác định các vấn đề:</u> - Trình bày những phương pháp dạy từ và dạy câu trong dạy nói Tiếng Việt mà em biết + Ví dụ? - Hãy nêu những biện pháp chủ yếu được sử dụng trong dạy học Kể chuyện và nêu cách sửa lỗi văn miệng cho HSDT?	9.1.1 9.1.3

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy-học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>3.5.1. Tập làm văn miệng trong chương trình tiểu học mới</p> <p>3.5.2. Những khó khăn trong việc học TLV miệng và các lỗi thường gặp của HSDT</p> <p>3.5.3. Cách sửa lỗi văn miệng trong việc dạy các nghi thức lời nói</p> <p>3.5.4. Cách sửa lỗi các dạng bài văn miệng: văn kể, tả, thuật</p> <p>3.5.5. Cách sửa lỗi văn miệng trong dạy dạng văn bản nhật dụng</p>					
Chương 4: Dạy đọc (10 tiết)					
<p>4.1. Dạy đọc đúng tiếng Việt</p> <p>4.1.1. Yêu cầu về KN đọc đối với các lớp ở tiểu học</p> <p>4.1.2. Một số biện pháp và hình thức tổ chức HDHS đọc đúng</p> <p>4.2. Dạy hiểu từ ngữ trong bài Tập đọc</p> <p>4.2.1. Ý nghĩa của việc dạy từ ngữ trong bài Tập đọc</p> <p>4.2.2. Phương pháp dạy từ ngữ cho HSDT trong bài Tập đọc</p> <p>4.3. Đặt câu hỏi trong tìm hiểu bài Tập đọc</p> <p>4.3.1. Vai trò của hệ thống câu hỏi trong tìm hiểu bài tập đọc</p> <p>4.3.2. Một số biện pháp giúp HS trả lời câu hỏi tìm hiểu bài Tập đọc</p> <p>4.3.3. Cách đặt câu hỏi trong việc dạy một số dạng bài Tập đọc</p>	7/3	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3</p>	<p>Thuyết trình;</p> <p>Đàm thoại;</p> <p>Thảo luận nhóm</p> <p>Giảng giải</p> <p>Luyện tập</p> <p>Thực hành</p>	<p>- Đọc các tài liệu 1,2,3,4,5</p> <p>- Phân tích một số biện pháp và hình thức tổ chức HD HS đọc cho HSDT?</p> <p>- Nêu những cách đặt câu hỏi trong tìm hiểu bài tập đọc đối với HSDT?</p>	<p>9.1.2</p> <p>9.1.4</p>
Chương 5: Dạy viết (8 tiết)					
<p>5.1. Cách sửa lỗi văn viết của HSDT</p> <p>5.1.1. Các loại lỗi văn viết thường gặp của HSDT ở tiểu học</p> <p>5.1.2. Cách sửa lỗi văn viết cho HSDT ở tiểu học</p> <p>5.2. Dạy HSDT viết đúng chính tả</p> <p>5.2.1. Nội dung yêu cầu dạy Chính tả ở tiểu học</p> <p>5.2.2. Lỗi chính tả của HSDT</p>	5/3	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Luyện tập, thực hành</p>	<p>- <u>Đọc tài liệu và xác định các vấn đề:</u></p> <p>- Nêu nguyên nhân mắc lỗi văn viết của HSDT. Cách sửa lỗi.</p> <p>- Cần chú ý những khâu nào trong quy trình dạy tập viết cho HSDT.</p> <p>- chuẩn bị soạn giảng bài chính tả phù hợp với HSDT</p>	<p>9.1.2</p> <p>9.1.4</p>

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy-học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.2.3. Những điều cần lưu ý khi dạy chính tả cho HSĐT 5.3. Dạy tập viết 5.3.1. Một số điểm cơ bản về nội dung CT dạy tập viết ở tiểu học 5.3.2. Những lỗi phổ biến về tập viết của HSĐT 5.3.3. Những điểm cần lưu ý khi dạy tập viết cho HSĐT				và soạn 1 tiết dạy tập viết lớp 1; 1 tiết dạy tập viết chữ hoa ở lớp 2	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Mông Ký Slay	Phương pháp dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc cấp tiểu học	2000	Nxb Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nhiều nhóm tác giả	Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 1, 2 (CT.GDPT 2018)	2020 và 2021	Nxb Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên)	Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 3, 4, 5 (CT.GDPT 2006)	2007	Nxb Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Nhiều nhóm tác giả	Tài liệu tập huấn giáo viên môn Tiếng Việt lớp 1, 2 (CT.GDPT 2018)	2019 2020	Nxb Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
5	Đỗ Ngọc Thống	Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo CT giáo dục phổ thông mới	2020	Nxb ĐHSP TP.HCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Lê Phương Nga	Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1, 2 theo CTGDPT mới	2019	Nxb ĐHSP HN	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3,4,5	5.1; 5.2; 5.3	0.4

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.1	Bài tập (hoặc hoạt động nhóm)	Chương 1,2,3,4,5	5.1.1, 5.1.2, 5.2, 5.3	
9.1.3	Bài kiểm tra 1	Chương 1,2,3	5.2; 5.3	
9.1.4	Bài kiểm tra 2	Chương 4,5	5.2; 5.3	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)</i>	<i>Chương 1, 2, 3,4,5</i>	<i>5.1; 5.2;</i>	<i>0.6</i>

6.1.43. PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG VIẾT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: PR4303-PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG VIẾT CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4303....
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (15/30/90)
- Học phần điều kiện: Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Kim Tường Vi
- Chức danh, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Điện thoại:
- Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần *Phương pháp phát triển kĩ năng viết cho học sinh tiểu học* (tiếp nối học phần *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1,2*) gồm các nội dung cơ bản sau: (1) Một số vấn đề chung về phát triển kĩ năng viết chữ ở tiểu học, (2) Một số vấn đề về phát triển kĩ năng viết chính tả ở tiểu học, (3) Một số vấn đề về phát triển kĩ năng viết sáng tạo – tập làm văn ở tiểu học. Thông qua học phần, người học sẽ được củng cố các vấn đề chung về dạy học viết ở tiểu học đã học ở học phần *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2*.

4. Mục tiêu học phần**4.1. Kiến thức**

Phân tích được một số kiến thức cơ sở về kĩ năng viết ở tiểu học; Phân tích được nội dung và phương pháp dạy học kĩ năng viết trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.

4.2. Kĩ năng / Phẩm chất đạo đức

Vận dụng được các phương pháp dạy học đặc trưng nhằm phát triển kĩ năng viết cho học sinh tiểu học vào thiết kế và tổ chức được các bài dạy viết ở tiểu học.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; Làm việc độc lập và hợp tác thành công trong nhóm khi tham gia học tập.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTDT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được quan niệm về viết ở tiểu học, cơ sở lí thuyết của việc dạy viết.	1.3.2	3
5.1.2	Phân tích được đặc điểm các dạng bài viết, các biện pháp phát triển kĩ năng viết trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.	1.3.2	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch bài dạy nhằm phát triển kĩ năng viết ở tiểu học, chuẩn bị được các đồ dùng dạy học cần thiết.	2.2.3	4

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CĐR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Tổ chức thực hiện được các hoạt động dạy học nhằm phát triển kỹ năng viết trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.	2.2.4	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, tích cực tham gia hoạt động học tập; Chủ động, sáng tạo, cầu tiến trong học tập, nghiên cứu khoa học bộ môn và rèn luyện kỹ năng nghề; Hợp tác, có tinh thần trách nhiệm và ý thức kỉ luật.	3.1.1 3.1.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lí thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HĐĐG
Chương 1. Phát triển kỹ năng viết chữ cho học sinh tiểu học (15 tiết)					
1.1. Chữ viết và chữ viết Tiếng Việt 1.2. Một số cơ sở lí thuyết của việc phát triển kỹ năng viết chữ cho học sinh tiểu học 1.3. Tổ chức hình thành kỹ năng viết chữ cho học sinh tiểu học	5/10	5.1 5.2 5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các thành tố của quá trình dạy học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - Diễn giải rõ các nội dung liên quan đến chữ viết tiếng Việt; liên quan đến dạy chữ viết tiếng Việt ở tiểu học. - Thiết kế bài dạy chữ viết và phác thảo kế hoạch, công cụ, tiêu chí đánh giá về dạy chữ viết trong luyện viết.	9.1 9.2
Chương 2. Phát triển kỹ năng viết chính tả cho học sinh tiểu học (15 tiết)					
2.1. Những vấn đề chung về phát triển kỹ năng viết chính tả ở trường tiểu học 2.2. Các dạng bài về phát triển kỹ năng viết chính tả ở trường tiểu học 2.3. Tổ chức hình thành kỹ năng viết chính tả cho học sinh tiểu học	5/10	5.1 5.2 5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các thành tố của quá trình dạy học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Diễn giải rõ các nội dung liên quan đến chính tả tiếng Việt; liên quan đến dạy chính tả ở tiểu học. - Thiết kế bài dạy chính tả và phác thảo kế hoạch, công cụ, tiêu chí đánh giá về dạy chính tả ở tiểu học.	9.1 9.2

Chương 3. Phát triển kỹ năng viết văn bản cho học sinh tiểu học (15 tiết)

3.1. Quan niệm về kỹ năng viết sáng tạo - Tập làm văn ở tiểu học	5/10	5.1	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các thành tố của quá trình dạy học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Nghiên cứu bài giảng; Diễn giải rõ quan niệm về viết sáng tạo; đặc điểm một số kiểu bài tập viết sáng tạo - tập làm văn ở tiểu học. - Diễn giải rõ và cho ví dụ minh họa các phương pháp đặc trưng dạy các kiểu bài viết sáng tạo - tập làm văn cho HS tiểu học.	9.1 9.2
3.2. Một số cơ sở lí thuyết của việc dạy học Tập làm văn ở tiểu học		5.2			
3.3. Phương pháp chung dạy một số kiểu bài viết sáng tạo ở tiểu học		5.3			

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018</i>	2018			x	
2	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Lê A	Chữ viết và dạy chữ viết ở tiểu học	2014	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Võ Xuân Hào	Dạy học chính tả cho học sinh tiểu học theo vùng phương ngữ	2007	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
5	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	NXB ĐHSP TPHCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá/Tên	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.2	2 Bài kiểm tra 1 Bài tập nhóm	Chương 1, 2, 3		
9.1.3		Chương 1, 2, 3	5.1.3, 5.2, 5.3 5.1.1, 5.1.3, 5.3 5.1.3, 5.2, 5.3 5.1.1, 5.1.3, 5.3 5.2.3, 5.3	
9.1.4		Chương 1, 2, 3	5.2, 5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2, 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Phân tích được đặc điểm các dạng bài sử dụng từ và câu, các biện pháp phát triển kĩ năng sử dụng từ và câu trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.	1.3.2	4
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch bài dạy nhằm phát triển kĩ năng sử dụng từ và câu ở tiểu học, chuẩn bị được các đồ dùng dạy học cần thiết.	2.2.3	4
5.2.2.	Tổ chức được các hoạt động dạy học nhằm phát triển kĩ năng sử dụng từ và câu trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.	2.2.4	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp DH	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Một số vấn đề về sử dụng từ và câu ở tiểu học (10 tiết)					
1.1. Mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học kỹ năng sử dụng từ và câu (1 tiết) <i>1.1.1. Mục tiêu</i> <i>1.1.2. Nhiệm vụ của dạy học kỹ năng sử dụng từ và câu</i>					
1.2. Nội dung dạy luyện từ và câu trong chương trình, sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học (1 tiết) <i>1.2.1. Chương trình</i> <i>1.2.2. Nội dung dạy luyện từ và câu trong Sách giáo khoa Tiếng Việt ở Tiểu học</i>	5/5	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các nguyên tắc của quá trình dạy học luyện từ và luyện câu - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận - GV chỉnh sửa và kết luận	- Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - <i>Xác định mục tiêu, nhiệm vụ của dạy học Luyện từ và câu trong chương trình Tiểu học?</i> - <i>Xác định các nguyên tắc dạy học luyện từ và luyện câu và những nội dung cần tìm hiểu ở chương trình Tiểu học?</i>	9.1.1 9.1.3
1.3. Các nguyên tắc dạy học kỹ năng sử dụng từ và câu (3 tiết) <i>1.4. Hệ thống hóa các nội dung (3 tiết)</i> <i>1.4.1. Các nội dung Luyện từ</i> <i>1.4.2. Các nội dung Luyện câu</i>					
Chương 2: Phương pháp dạy học các kiểu bài sử dụng từ và câu (15 tiết)					
2.1. Kiểu bài <i>Luyện tập thực hành</i> 2.2. Kiểu bài <i>Mở rộng vốn từ theo chủ đề</i> 2.3. Kiểu bài <i>Hình thành kiến thức mới</i> 2.4. Kiểu bài <i>Ôn tập</i>	7/8	5.1.1 5.2.2 5.2.1 5.2.2 5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về phương pháp dạy học các kiểu bài học sử dụng từ và câu.	Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT tổng thể và môn Tiếng Việt 2018, SGK và SGV Tiếng Việt tiểu học; - <i>Xác định đặc điểm chung và nêu phương pháp, quy</i>	

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp DH	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.5 Đánh giá kết quả học tập của học sinh tiểu học			<ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<p><i>trình lên lớp của các kiểu bài Luyện tập thực hành?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Xác định đặc điểm chung và nêu phương pháp, quy trình lên lớp của các kiểu bài Mở rộng vốn từ?</i> - <i>Xác định đặc điểm chung và nêu phương pháp, quy trình lên lớp của các kiểu bài hình thành kiến thức mới?</i> - <i>Xác định đặc điểm chung và nêu phương pháp, quy trình lên lớp của các kiểu bài Ôn tập?</i> 	9.1.1 9.1.3
Chương 3: Phương pháp dạy các dạng bài tập sử dụng từ và câu (15 tiết = 1tc)					
<p>3.1. Phương pháp dạy các bài tập về Luyện từ</p> <p>3.1.1. Dạy mở rộng vốn từ</p> <p>3.1.2. Dạy nghĩa của từ</p> <p>3.1.3. Dạy sử dụng từ</p> <p>3.1.4. Dạy biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa</p> <p>3.1.5. Dạy cấu tạo từ</p> <p>3.1.6. Dạy các lớp từ vựng có quan hệ về nghĩa</p> <p>3.1.7. Dạy từ loại</p> <p>3.2. Phương pháp dạy các bài tập về Luyện câu</p> <p>3.2.1 Dạy đặt câu</p> <p>3.2.2. Dạy đặt và trả lời câu hỏi</p> <p>3.2.3. Dạy kiểu câu Ai là gì? Ai làm gì? Ai thế nào?</p> <p>3.2.4. Dạy thành phần trạng ngữ</p> <p>3.2.5. Dạy câu ghép</p> <p>3.2.6. Dạy câu phân loại theo mục đích nói</p> <p>3.2.7. Dạy dấu câu</p> <p>3.2.8. Dạy liên kết câu</p> <p>3.3 Đánh giá kết quả học tập của HS</p>	6/9	<p>5.1.1</p> <p>5.1.2</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3</p>	<p>GV giảng giải minh họa, vấn đáp về các PPDH và hình thức dạy học các kiểu bài tập thực hành luyện từ và luyện câu trong sách giáo khoa Tiếng Việt tiểu học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT môn Tiếng Việt 2018, SGK và SGK Tiếng Việt tiểu học: - <i>Hãy nêu phương pháp dạy các kiểu bài tập về Luyện từ trong chương trình Tiểu học?</i> - <i>Hãy nêu phương pháp dạy các kiểu bài tập về Luyện câu trong chương trình Tiểu học?</i> - <i>Trình bày phương pháp dạy biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa?</i> - <i>Trình bày phương pháp dạy các kiểu bài tập về dấu câu, phép liên kết câu, các thành phần trạng ngữ trong câu?</i> 	9.1.2 9.1.4
Chương 4: Bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu học tập kỹ năng sử dụng từ và câu (5 tiết)					

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp DH	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
4.1. Tầm quan trọng của việc bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu học tập kỹ năng sử dụng từ và câu 4.2. Các biện pháp bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu học tập kỹ năng sử dụng từ và câu	2/2	5.3	GV giảng giải minh họa, vận đáp về phương pháp bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu cho HS trong dạy học luyện từ và luyện câu ở tiểu học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	Nghiên cứu tài liệu và sách giáo khoa, sách giáo viên môn Tiếng Việt ở Tiểu học - <i>Nêu tầm quan trọng của việc bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu học tập kỹ năng sử dụng từ và câu?</i> - <i>Hãy kể tên các biện pháp bồi dưỡng hứng thú và năng khiếu học tập kỹ năng sử dụng từ và câu ?</i>	9.1.2 9.1.4

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Chu Thị Thủy An – Chu Thị Hà Thanh	Dạy học Luyện từ và câu ở tiểu học	2009	Nxb Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng Trường ĐHTT	x	
2	Nhiều nhóm tác giả	<i>Tài liệu tập huấn giáo viên môn Tiếng Việt lớp 1, 2</i>	2019 2020	Nxb Giáo dục	Nt	x	
3	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	Nxb ĐHSPTP. HCM	Nt		x
4	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	Nxb ĐHSPTP	Nt		x
5	Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên)	<i>Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 3, 4, 5 (Chương trình 2006)</i>	2007	Nxb Giáo dục	Nt	x	
6	Nhiều nhóm tác giả	<i>Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5 (CT.GDPT 2018)</i>	2020 và 2020	Nxb Giáo dục	Nt	x	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	<i>Chương 1, 2, 3</i>	<i>5.1; 5.2; 5.3</i>	0.4
9.1.1	Bài tập (hoặc thảo luận nhóm)	Chương 1, 2, 3, 4	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra	Chương 1, 2	5.2.1; 5.2.2	
9.1.3	Bài kiểm tra	Chương 3, 4	5.2.1; 5.2.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần (Thi tự luận)</i>	<i>Chương 1, 2, 3</i>	<i>5.1; 5.2;</i>	0.6

6.1.45. PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG NGHE - NÓI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4305-PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG NGHE - NÓI CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4305
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (15/30/90)
- Học phần điều kiện: Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Kim Tường Vi
- Chức danh, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Điện thoại:
- Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần **Phương pháp phát triển kĩ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học là học phần tự chọn chuyên sâu** (tiếp nối học phần *Phương pháp dạy học Tiếng Việt 1,2*) gồm các nội dung cơ bản sau: (1) Phát triển kĩ năng **nghe-nói** cho học sinh tiểu học, (2) Phát triển kĩ năng kể chuyện cho học sinh tiểu học, (3) Phương pháp dạy **nghe-nói** và kể chuyện ở tiểu học. Thông qua học phần, người học sẽ được củng cố các vấn đề chung về dạy học **nghe-nói** và kể chuyện ở tiểu học đã học ở học phần Phương pháp dạy học Tiếng Việt 2.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được một số kiến thức cơ sở về kĩ năng nghe-nói ở tiểu học; Phân tích được nội dung và phương pháp dạy học kĩ năng nghe-nói trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.

4.2. Kĩ năng / Phẩm chất đạo đức

Vận dụng được các phương pháp dạy học đặc trưng nhằm phát triển kĩ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học vào thiết **kế và tổ chức được các bài dạy nghe-nói ở tiểu học**.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; Làm việc độc lập và hợp tác thành công trong nhóm khi tham gia học tập.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được quan niệm về nghe-nói ở tiểu học, cơ sở lí thuyết của việc dạy nói-nghe thông thường và nghe-nói trong kể chuyện.	1.3.2	3
5.1.2	Phân tích được đặc điểm các dạng bài nghe-nói thông thường và nghe-nói trong kể chuyện, các biện pháp phát triển kĩ năng nghe-nói trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.	1.3.2	4
5.2 Kĩ năng/ Phẩm chất đạo đức			

5.2.1	Thiết kế được kế hoạch bài dạy nhằm phát triển kỹ năng nghe-nói ở tiểu học, chuẩn bị được các đồ dùng dạy học cần thiết.	2.2.3	4
5.2.2.	Tổ chức thực hiện được các hoạt động dạy học nhằm phát triển kỹ năng nghe-nói trong môn Tiếng Việt ở tiểu học.	2.2.4	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, tích cực tham gia hoạt động học tập; Chủ động, sáng tạo, cầu tiến trong học tập, nghiên cứu khoa học bộ môn và rèn luyện kỹ năng nghề; Hợp tác, có tinh thần trách nhiệm và ý thức kỉ luật.	3.1 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lí thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Kỹ năng nghe-nói trong chương trình Tiếng Việt tiểu học (15 tiết)					
1.1. Quan niệm về nghe-nói ở tiểu học 1.2. Một số cơ sở lí thuyết của việc dạy học nghe-nói ở tiểu học 1.3. Các dạng bài nghe-nói trong chương trình và SGK <i>1.3.1. Nghe-nói kết nối bài học</i> <i>1.3.2. Nghe-nói theo nghi thức giao tiếp</i> <i>1.3.3. Hỏi-đáp tương tác</i> <i>1.3.4. Nghe-nói trong kể chuyện</i> <i>1.3.5. Dạy nói sáng tạo theo gợi ý</i>	5/10 /30	5.1 5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các thành tố của quá trình dạy học. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- Xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - Diễn giải rõ khái niệm nghe-nói ở tiểu học; cho ví dụ minh họa các phương pháp đặc trưng dạy nghe-nói cho HS tiểu học. - Phác thảo kế hoạch, tiêu chí đánh giá các bài tập về nghe-nói	9.1 9.2 9.3
Chương 2. Kỹ năng nghe-nói dạng kể chuyện trong chương trình Tiếng Việt tiểu học (15 tiết)					
2.1. Quan niệm về kể chuyện và vai trò, vị trí của kể chuyện trong trường tiểu học	5/10 /30	5.1 5.3	- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các	- Diễn giải rõ khái niệm kể chuyện và các nội dung liên quan đến kể chuyện; đặc điểm một số kiểu bài kể chuyện ở	9.1 9.2 9.3

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.2. Cơ sở khoa học của dạy học kể chuyện ở trường tiểu học</p> <p><i>2.2.1. Phân biệt truyện và chuyện</i></p> <p><i>2.2.2. Những nhân tố của truyện</i></p> <p><i>2.2.3. Phân loại truyện dựa vào đặc trưng của truyện theo thể loại</i></p> <p>2.3. Các dạng bài Kể chuyện ở tiểu học</p> <p><i>2.3.1. Bài nghe-kể</i></p> <p><i>2.3.2. Bài xem-kể</i></p> <p><i>2.3.3. Bài đọc-kể</i></p> <p><i>2.3.4 Dạng bài kể chuyện khác</i></p>			<p>thành tố của quá trình dạy học.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận hành</p>	<p>tiểu học; cho ví dụ minh họa các phương pháp đặc trưng dạy các kiểu bài kể chuyện cho HS tiểu học.</p> <p>- Thiết kế bài dạy Phác thảo kế hoạch, công cụ, tiêu chí đánh giá các bài tập về kể chuyện.</p>	

Chương 3. Phương pháp phát triển kỹ năng **nghe-nói** cho học sinh tiểu học (15 tiết)

<p>3.1.Phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học</p> <p>3.2.Thiết kế và tổ chức dạy học nhằm phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học</p> <p><i>3.2.1.Bài dạy nghe-nói kết nối bài học</i></p> <p><i>3.2.2.Bài dạy nghe-nói theo nghi thức giao tiếp</i></p> <p><i>3.2.3. Bài dạy hỏi-đáp tương tác</i></p> <p><i>3.2.4.Bài dạy nghe-nói trong kể chuyện</i></p> <p><i>3.2.5.Bài dạy nói sáng tạo theo gợi ý</i></p>	5/10 /30	5.1 5.2 5.3	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về mục tiêu, nhiệm vụ, các thành tố của quá trình dạy học.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận</p>	<p>- Phân tích các phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học.</p> <p>- Thiết kế bài dạy nghe-nói; công cụ, dạy nghe-nói kể chuyện ở tiểu học.</p> <p>-Thực hiện dạy và phân tích một số tiết dạy nghe-nói</p>	9.1 9.2 9.3
---	---------------------------	-------------------	---	---	-------------------

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018</i>	2018		TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Nguyễn Trí	<i>Dạy Tập làm văn ở tiểu học</i>	2010	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	Các bộ Sách giáo khoa Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5.	2015 và 2020	Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	ĐHSP TPHCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1, 5.2	
9.1.2	Bài kiểm tra 1	Chương 1, 3	5.1, 5.2.1	
9.1.3	Bài kiểm tra 2	Chương 2, 3	5.1, 5.2.1	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2;	0.6

6.1.46. PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4306-PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN KĨ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4306....
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (20/25/90)
- Học phần điều kiện: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Mỹ Linh
- Chức danh, học vị: GV, Thạc sĩ
- Điện thoại:
- Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần *Phương pháp phát triển kĩ năng đọc cho học sinh tiểu học* tiếp theo học phần *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2*, là học phần chuyên sâu tự chọn, nghiên cứu về các nội dung dạy đọc lưu loát và đọc hiểu cho học sinh tiểu học thể hiện qua phần học âm, vần và tập đọc ở tiểu học, bao gồm những vấn đề: (1) Phương pháp phát triển kĩ năng đọc trong các bài âm, vần; (2) Phương pháp phát triển kĩ năng đọc lưu loát và đọc hiểu các loại văn bản; (3) Thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học nhằm phát triển kĩ năng đọc cho học sinh tiểu học. Thông qua học phần, người học sẽ được nghiên cứu sâu về một số nội dung liên quan đến việc phát triển kĩ năng đọc lưu loát và đọc hiểu cho học sinh tiểu học thể hiện qua chương trình và SGK môn Tiếng Việt, được thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học nhằm phát triển kĩ năng đọc lưu loát và đọc hiểu trong môn Tiếng Việt.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Xác định được, giải thích rõ được một số nội dung liên quan đến việc phát triển kĩ năng đọc lưu loát và đọc hiểu cho học sinh tiểu học thể hiện qua chương trình và SGK môn Tiếng Việt.

4.2. Kĩ năng

4.2.1. Phác thảo và thiết kế được kế hoạch dạy học, bài tập đánh giá nhằm phát triển kĩ năng đọc lưu loát và đọc hiểu trong môn Tiếng Việt.

4.2.2. Tổ chức thực hiện được kế hoạch dạy học nhằm phát triển kĩ năng đọc lưu loát và đọc hiểu trong môn Tiếng Việt.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	ĐG mức độ NL
5.1. Kiến thức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	ĐG mức độ NL
5.1.1	Xác định đúng và giải thích được các kiểu bài và đặc điểm của các kiểu bài học âm, vần; các kiểu bài đọc văn bản trong chương trình và SGK môn Tiếng Việt; các biện pháp và phương pháp đặc thù phát triển kỹ năng đọc của học sinh trong các giờ học âm, vần và đọc văn bản.	1.3.2	3
5.1.2	Phân tích và cho ví dụ được các biện pháp phát triển kỹ năng đọc lưu loát và đọc hiểu cho học sinh tiểu học qua môn Tiếng Việt.	1.3.2	4
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch bài dạy, chuẩn bị các đồ dùng, thiết bị dạy học nhằm phát triển kỹ năng đọc cho học sinh qua các bài dạy âm, vần và dạy đọc ở tiểu học.	2.2.3	4
5.2.2	Tổ chức được hoạt động dạy học âm, vần và dạy đọc ở tiểu học; sử dụng hợp lý các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực trong dạy âm, vần và dạy đọc ở tiểu học.	2.2.4	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Làm việc độc lập, chủ động hợp tác khi làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân trong học tập.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HDDG
Chương 1. Phương pháp phát triển kỹ năng đọc trong các bài âm, vần					
1.1. Các kiểu bài và đặc điểm của bài học âm, vần trong chương trình Tiếng Việt 1 1.2. Những điểm cần lưu ý khi tổ chức từng hoạt động đặc thù của dạy học vần 1.2.1. Dạy đọc chữ trong giờ học vần 1.2.2. Dạy từ ngữ trong giờ học vần 1.2.3. Hoạt động kiểm tra đánh giá trong giờ học vần 1.3. Một số biện pháp nhằm phát triển kỹ năng đọc trong giờ học âm, vần 1.3.1. Biện pháp tạo hứng thú 1.3.2. Biện pháp hướng dẫn hoạt động khám phá trong học âm vần 1.3.3. Biện pháp hướng dẫn đọc mở rộng trong học âm vần	10/05/30	5.1 5.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm Giảng giải Luyện tập Thực hành	- <u>Đọc</u> : đề cương và tài liệu tham khảo. - <u>Chuẩn bị</u> : +Xác định các kiểu bài, đặc điểm của các kiểu bài học âm, vần; cho ví dụ cụ thể bài trong các bộ sách giáo khoa. +Xác định các hoạt động đặc thù trong mỗi giờ học âm, vần và chỉ ra những điểm cần lưu ý khi tổ chức, cho ví dụ ở các bài học cụ thể trong SGK. +Tìm các ví dụ về việc áp dụng các biện pháp phát triển kỹ năng đọc trong giờ dạy âm, vần.	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 2. Phương pháp phát triển kỹ năng đọc lưu loát và đọc hiểu các loại văn bản					

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
<p>2.1. Cơ sở khoa học của dạy đọc</p> <p>2.2. Các kiểu văn bản dạy đọc lưu loát và kiểu bài đọc hiểu</p> <p>2.2.1. Các kiểu văn bản dạy đọc</p> <p>2.2.2. Các kiểu bài đọc hiểu</p> <p>2.2.3. Bài đọc thông thường và bài đọc mở rộng</p> <p>2.3. Một số biện pháp nhằm phát triển kỹ năng đọc lưu loát và đọc hiểu ở các bài tập đọc</p> <p>2.3.1. Biện pháp hướng dẫn đọc hiểu nội dung</p> <p>2.3.2. Biện pháp hướng dẫn đọc hiểu hình thức</p> <p>2.3.3. Biện pháp hướng dẫn đọc hiểu liên hệ, so sánh, kết nối</p> <p>2.3.4. Biện pháp hướng dẫn đọc mở rộng</p>	10/05/30	5.1 5.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm Giảng giải Luyện tập Thực hành	<p>-<u>Đọc</u>: tài liệu tham khảo [3],[4],[5].</p> <p>-<u>Chuẩn bị</u>: +Phân tích và cho ví dụ cơ sở khoa học của việc dạy học đọc. +Xác định các kiểu văn bản dạy đọc lưu loát, các kiểu bài đọc hiểu trong các bộ sách giáo khoa; nêu đặc điểm của mỗi kiểu bài đọc. +Phân tích và cho ví dụ về việc áp dụng các biện pháp phát triển kỹ năng đọc lưu loát và đọc hiểu trong dạy tập đọc.</p>	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 3. Thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học nhằm phát triển kỹ năng đọc tiếng Việt cho học sinh tiểu học					
<p>3.1. Thiết kế hoạt động dạy học nhằm phát triển kỹ năng đọc trong giờ học âm, vần</p> <p>3.2. Thiết kế hoạt động dạy học nhằm phát triển kỹ năng đọc lưu loát và đọc hiểu trong giờ luyện tập tổng hợp</p> <p>3.3. Tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá bài dạy âm, vần; bài đọc ở tiểu học</p>	00/15/30	5.2; 5.3	Thảo luận nhóm Luyện tập Thực hành	<p>-<u>Đọc</u>: tài liệu tham khảo [2],[3],[4],[5].</p> <p>-<u>Chuẩn bị</u>: Soạn/sưu tầm các kế hoạch dạy học thông thường, phân tích và chỉnh sửa theo yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. +Thiết kế hoàn chỉnh kế hoạch dạy học và đánh giá các bài dạy âm, vần, tập đọc nhằm phát triển kỹ năng đọc cho HS. +Tổ chức hoạt động dạy học âm vần và dạy đọc ở tiểu học.</p>	9.1.3 9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

2	Nhiều nhóm tác giả	<i>Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5</i>	2007 và 2020	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	<i>Tài liệu tập huấn giáo viên môn Tiếng Việt lớp 1, 2</i>	2019 2020	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	ĐHSP TPHCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra 1	Chương 1, 2	5.1; 5.2; 5.3	
9.1.3	Bài kiểm tra 2	Chương 3	5.2.1	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2;	0.6

6.1.47. GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4143-GIÁO DỤC GIỚI TÍNH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
- Mã học phần: PR4143....
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ: (LT/BT/TH) 30/00/60
- Học phần điều kiện: không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Giảng viên 2: Trần Thị Kim Thuý
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên chính
- Điện thoại: 0944.821.039
- Email: ttkthuy26@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học là học phần tự chọn, trang bị cho sinh viên những kiến thức về giáo dục giới tính như: Sinh lý thụ tinh và mang thai; Sức khỏe sinh sản; Giới và giới tính; Xử lý các tình huống trong thực tiễn liên quan đến giới tính; Liên hệ các bài học liên quan đến GDGT các môn ở tiểu học như: môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, đạo đức, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh... Đồng thời, học phần này giúp sinh viên thiết kế tích hợp một hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học liên quan đến nội dung bài dạy các môn ở tiểu học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Vận dụng kiến thức về giáo dục giới tính, các phương pháp, hình thức tích hợp GDGT cho học sinh ở tiểu học; Liên hệ các bài học liên quan đến GDGT các môn ở tiểu học. Đồng thời, học phần này giúp sinh viên thiết kế tích hợp một hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học liên quan đến nội dung bài dạy các môn ở tiểu học.

4.2. Kỹ năng

Vận dụng được kiến thức về GDGT để giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học.

Vận dụng kiến thức về các phương pháp, hình thức GDGT để dạy cho học sinh ở tiểu học.

Thực hiện được kế hoạch thiết kế nội dung tích hợp trong bài học các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, đạo đức, Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Trình bày được các kiến thức về giáo dục giới tính cần hình thành, rèn luyện và phát triển cho học sinh tiểu học với một số chủ đề thông qua các hoạt động giáo dục hoặc các môn học ở chương trình tiểu học	1.2.3	3
5.1.2	Phân tích được các nội dung giáo dục giới tính cho học sinh thông qua các môn học và một số chủ đề qua hoạt động giáo dục ở tiểu học	1.2.4	3
5.2. Kỹ năng			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Thiết kế được các nội dung giáo dục giới tính cho học sinh thông qua các môn học; Tổ chức một số hoạt động theo chủ đề giáo dục giới tính qua các hoạt động giáo dục ở tiểu học	2.1	3
5.2.2	Phát triển kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa thông tin về các kỹ năng cần hình thành cho học sinh và phương pháp giáo dục giới tính từ đó vận dụng vào thực tiễn đời sống cũng như công tác giảng dạy	2.2.2.2 2.2.3.3	2
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết LT/TH	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề chung về giới tính 1.1.Sinh lí thụ tinh và mang thai. 1.1.1.Quá trình sinh trứng, tinh trùng và chu kì kinh nguyệt.	10/20	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình -Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm -Phân công nhóm seminar -Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.	Nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo trước khi lên lớp. -Giới thiệu đề cương môn học - Tổ chức lớp học: + Chia lớp thành các nhóm nhỏ. Các nhóm tự quản lí chuẩn bị các vấn đề sau: 1. Khái quát về cấu tạo của trứng và tinh trùng (BTN1) 2. Vẽ sơ đồ tóm tắt quá trình sinh trứng và sinh tinh? (BTN2) 3. So sánh quá trình hình thành trứng và tinh trùng? (BTN3) 4. Phân tích mối quan hệ giữa quá trình rụng trứng, nồng độ hóc môn sinh dục nữ và sự	9.1.1 9.1.2 9.1.3 9.1.4 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết LT/TH	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				dày lên của tầng niêm mạc từ cung? Từ đó hãy giải thích cơ chế của chu kì kinh nguyệt. (BTN4) 5. Trình bày những biểu hiện trong chu kì kinh nguyệt? Dấu hiệu nào cho biết CKKN bình thường và bất thường? (BTN5) 6. Cách vệ sinh trong thời kì hành kinh? (BTN6)	
1.1.2.Quá trình thụ tinh 1.1.3.Quá trình phát triển của phôi thai		5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình -Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm.	HV chuẩn bị các vấn đề sau: 1. Điều kiện để có quá trình thụ tinh. 2. Phân tích bản chất của sự kết hợp giữa trứng và tinh trùng. 3. Phân biệt thụ tinh và thụ thai. 4. Phân biệt tuổi vị thành niên và tuổi dậy thì? 5. Phân tích những thay đổi về thể chất, sinh lí, tâm lí của bé trai và bé gái ở độ tuổi dậy thì? 6. Tìm những đặc điểm nổi bật giúp giáo viên nhận biết được tuổi dậy thì ở HS.	9.1.1 9.1.2 9.1.4 9.2
1.2. Sức khỏe sinh sản 1.2.1.Tuổi dậy thì 1.2.2.Tình dục ở tuổi vị thành niên 1.2.3.Các biện pháp tránh thai 1.2.4. Sự phát triển dị thường ở hệ sinh dục của trẻ		5.1.1 5.1.2 5.2.1	-Thuyết trình - Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết,	SV chuẩn bị (ở nhà) các vấn đề sau: 1. Thực trạng về quan hệ tình dục,	9.1.1 9.1.2 9.1.3 9.1.4

Chương/Chủ đề	Số tiết LT/TH	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>1.2.5. Các bệnh về cơ quan sinh dục thường gặp và cách phòng tránh</p> <p>1.2.6. Chăm sóc SKSS cho bà mẹ và trẻ em.</p>		<p>5.2.2</p> <p>5.3.1</p>	<p>hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm</p> <p>-Phân công nhóm seminar</p> <p>-Giảng viên đánh giá và tổng kết chương.</p>	<p>mang thai, sinh con ở tuổi VTN?(BTN1)</p> <p>2. Hậu quả của việc mang thai và sinh con ở tuổi vị thành niên?(BTN2)</p> <p>3. Thực trạng và hậu quả của việc nạo phá thai ở nước ta?(BTN3)</p> <p>4. Các biện pháp hạn chế tình trạng mang thai, nạo phá thai, sinh con ở tuổi VTN?(BTN4)</p> <p>5. Cơ sở khoa học của các biện pháp tránh thai?(BTN5)</p> <p>6. Nêu cơ chế và cách sử dụng các biện pháp tránh thai thường gặp? (BTN6)</p> <p>7. Phân biệt triệt sản nam và thái giám.</p> <p>8.Trong quá trình mang thai cần thăm khám và chăm sóc thai phụ như thế nào?</p> <p>9.Vai trò của sữa mẹ đối với trẻ em? (BTN7)</p> <p>10.Để trẻ em phát triển bình thường, chúng ta cần chăm sóc trẻ như thế nào? (sức khỏe, tinh thần, học tập,...).(BTN8)</p>	9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết LT/TH	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.3. Giới và giới tính 1.3.1. Khái niệm 1.3.2. Vai trò của giới 1.3.3. Bình đẳng giới và bạo lực giới.		5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình - Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm.	HV chuẩn bị các vấn đề sau: 1. Giới là gì? Giới tính là gì? 2. Vai trò của giới trong gia đình và ngoài xã hội? 3. Bình đẳng giới là gì? Ở nước ta bình đẳng giới được thực hiện như thế nào? 4. Hãy nêu các hành động bạo lực giới và cách phòng tránh?	9.1.1 9.1.2 9.1.4 9.2
Chương 2. Tổ chức giáo dục giới tính cho HS tiểu học. 2.1. Sự cần thiết đưa GDGT vào bậc tiểu học 2.2. Định hướng GDGT cho HS tiểu học 2.3. Đặc điểm tâm sinh lí HS tiểu học	20/40	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình - Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm.	HV chuẩn bị các vấn đề sau: 1. Vì sao cần phải GDGT cho HS tiểu học? 2. Hãy nêu các mục tiêu và nội dung GDGT cho HS tiểu học? 3. Phân tích các đặc điểm tâm sinh lí của HS từ 1- 3 tuổi và 4-5 tuổi? 4. Lập bảng thống kê các nội dung có thể khai thác để GDGT cho HS tiểu học qua các môn học.	9.1.1 9.1.2 9.1.3 9.1.4 9.2
2.4. Các phương pháp, hình thức GDGT cho HS tiểu học. 2.4.1. Các phương pháp GDGT cho HS tiểu học.		5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình - Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm.	HV chuẩn bị các vấn đề sau: 1. Phân loại các PPDH cơ bản (dùng lời, trực quan, thực hành) 2. Nêu khái niệm, cách tiến hành các PPDH cơ bản:	9.1.1 9.1.2 9.1.3 9.1.4 9.2

Chương/Chủ đề	Số tiết LT/TH	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				+ PP đàm thoại +PP biểu diễn PPTQ + PP đóng vai + PP tình huống + PP Dạy học hợp tác. + PP trò chơi. + PP đặt và GDVĐ 3. Thiết kế 01 hoạt động về GD giới tính,	
2.4.2.Các hình thức GDGT cho HS tiểu học.		5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình - Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm.	- HV chuẩn bị: Hãy thiết kế 01 kế hoạch hoạt động ngoại khóa về GDGT cho HS tiểu học? (báo cáo chuyên đề, tổ chức các cuộc thi, câu lạc bộ, ...).	9.1.1 9.1.2 9.1.3 9.1.4 9.2
2.5. Xử lí các tình huống trong thực tiễn liên quan đến giới tính.		5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình - Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm.	- HV chuẩn bị: Sưu tầm một vài tình huống mà các anh/chị đã gặp trong quá trình dạy học liên quan đến giới tính của HS. Và nêu cách giải quyết các tình huống đó? - Thực hành giải quyết tình huống - GV nhận xét, kết luận.	9.1.1 9.1.2 9.1.3 9.1.4 9.2
2.6.Thực hành GDGT cho học sinh thông qua môn học và các hoạt động giáo dục ở tiểu học		5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	-Thuyết trình - Thảo luận -Đàm thoại -Giảng viên giảng lý thuyết, hỏi đáp kết hợp hoạt động nhóm.	HV chuẩn bị: Thiết kế một hoạt động GDGT tích hợp theo các PPDH tích cực	9.1.1 9.1.2 9.1.3 9.1.4 9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu			Mục đích sử dụng
----	-------------	--------------	--	--	------------------

			Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Tài liệu chính	Tham khảo
1	Phạm Đình Văn	Bài giảng Giáo dục giới tính cho HS tiểu học	2015	Lưu hành nội bộ	TT HL Lê Vũ Hùng	X	
2	Mã Ngọc Thành (Hải Ngà biên dịch)	Giáo dục giới tính cho HS tiểu học	2014	Văn hóa Thông tin	TT HL Lê Vũ Hùng		X
3	Liêm Trinh, Nguyễn Nghiễm	Gợi ý giải đáp những câu hỏi cho con trẻ : Giáo dục giới tính - sức khỏe - sinh sản - ứng xử,	2007	NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. 1)	TT HL Lê Vũ Hùng		X
4	Đào Xuân Dũng	Giáo dục giới tính dành cho tuổi vị thành niên,	2012	NXB Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. 2)	TT HL Lê Vũ Hùng		X
5	Lê Đình Tuấn	Tài liệu giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản, UNFPA	2004	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	TT HL Lê Vũ Hùng		X
6	Bùi Ngọc Sơn, Trần Thị Thu Hương	Giáo dục giới tính tuổi vị thành niên	2007	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	TT HL Lê Vũ Hùng		X
7	Bộ sách giáo khoa ở tiểu học (Tiếng Việt, Đạo đức, TN-XH, Khoa học, Lịch sử, Địa lí.		2021		TT HL Lê Vũ Hùng	X	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên			0.4
9.1.1	Chuyên cần	Chương 1,2	5.3.1	

			5.3.2	
9.1.2	Bài tự học, trả lời câu hỏi theo hoạt động nhóm trên lớp	Chương 1. Chương 2	5.1 5.2	
9.1.3	Bài báo cáo seminar	Chương 1.	5.1 5.2	
9.1.4	Kiểm tra	Chương 1,2	5.1 5.2	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Chương 1,2	5.1 5.2 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2 Kỹ năng / Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế được các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học; Tổ chức một số hoạt động theo chủ đề giáo dục kỹ năng sống qua các hoạt động giáo dục ở tiểu học	2.2.1; 2.2.3 2.3	4
5.2.4	Phát triển kỹ năng tổng hợp, hệ thống hóa thông tin về các kỹ năng cần hình thành cho học sinh và phương pháp giáo dục kỹ năng sống từ đó vận dụng vào thực tiễn đời sống cũng như công tác giảng dạy	2.2.4	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân	3.1, 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	CDR	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề chung về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống (KNS) 1.1. Các khái niệm 1.1.1. Kỹ năng 1.1.2. Kỹ năng sống 1.1.3. Giáo dục kỹ năng sống 1.1.4. Giá trị sống. 1.1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giáo dục kỹ năng sống 1.2. Xu hướng giáo dục kỹ năng sống 1.2.1. Trên thế giới 1.2.2. Ở Việt Nam 1.3. Phân loại kỹ năng sống 1.3.1. Phân loại the UNESCO-WHO-UNICEF 1.3.2. Phân loại kỹ năng sống ở Việt Nam 1.4. Định hướng giáo dục kỹ năng sống 1.4.1. Mục tiêu và nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống 1.4.2. Nội dung và nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống 1.4.3. Phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng sống 1.4.4. Vai trò của giáo dục kỹ năng sống	05	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	- SV đọc tài liệu, thảo luận, chuẩn bị theo câu hỏi: +KNS, GDKNS là gì? Đối tượng cần được đặc biệt quan tâm GD KNS? + Sự cần thiết, tầm quan trọng và lợi ích của GD KNS? + Mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, kỹ thuật GD KNS? + Các bước thực hiện GD KNS + Thực hành GDKNS (chọn một số kỹ năng) - SV nhận xét, trao đổi. - GV kết luận.	SV đọc tài liệu - SV trả lời các câu hỏi hướng dẫn - SV thảo luận theo nhóm và báo cáo kết quả -	9.1.1 9.1.2 9.3
Chương 2. Giáo dục KNS trong các môn học ở tiểu học 2.1. Lập kế hoạch tổ chức giáo dục kỹ năng sống	15	5.1.1 5.1.2 5.2.1	- GV hướng dẫn, nhóm nghiên cứu/Môn/Bài:	- SV nghiên cứu các tài liệu [1],[3]	9.1.1 9.1.2 9.3

Chương/Chủ đề	Số tiết	CDR	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.1. Hướng dẫn lập kế hoạch 2.1.2. Thực hành 2.2. Giáo dục kỹ năng sống qua các môn học 2.2.1. Giáo dục kỹ năng sống qua môn Hoạt động trải nghiệm 2.2.2. Giáo dục kỹ năng sống qua môn Tiếng Việt 2.2.3. Giáo dục kỹ năng sống qua môn Tự nhiên và Xã hội 2.2.4. Giáo dục kỹ năng sống qua môn Khoa học 2.2.5. Giáo dục kỹ năng sống qua môn Lịch sử và Địa lí 2.2.6. Giáo dục kỹ năng sống qua môn Đạo đức 2.2.7. Giáo dục kỹ năng sống qua môn Toán		5.2.2 5.3.1	+ Khả năng tích hợp. + Mục tiêu, nội dung GD KNS. + Các kĩ năng cần hình thành, rèn luyện và phát triển cho HSTH? + Địa chỉ, mức độ tích hợp GD KNS? + Phân tích GDKNS qua bài học? + Thiết kế bài dạy và tổ chức dạy học minh họa? - Nhóm chuẩn bị báo cáo, tổ chức trình bày. - SV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - GV nhận xét, đánh giá.	- SV thảo luận theo nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo hướng dẫn - GV nhận xét và đánh giá	
Chương 3. Giáo dục KNS thông qua các hoạt động giáo dục ở trường Tiểu học 3.1. Giáo dục KNS qua sinh hoạt chủ nhiệm 3.1.1. Giới thiệu về tiết sinh hoạt chủ nhiệm với KNS (Tích hợp GDKNS qua tiết SH) 3.1.2. Một số chủ đề dành cho học sinh tiểu học 3.2. Giáo dục dưới sân cờ 3.2.1. Các hoạt động giáo dục KNS thông qua các hoạt động dưới sân cờ 3.2.2. Một số chuyên đề sinh hoạt 3.3. Giáo dục KNS qua các hoạt động ngoài trời 3.3.1. Giáo dục KNS thông qua các hoạt động ngoài trời 3.3.2. Một số chủ đề tổ chức hoạt động ngoài trời	10	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3.1	GV hướng dẫn, nhóm nghiên cứu/Hoạt động + Khả năng tích hợp. + Một số chủ đề GD KNS + Thiết kế hoạt động và tổ chức thực hiện minh họa? - Nhóm chuẩn bị báo cáo, tổ chức trình bày. - SV nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm. - GV nhận xét, đánh giá.	SV đọc tài liệu - SV thảo luận theo nhóm hoàn thành nhiệm vụ theo hướng dẫn - GV nhận xét và đánh giá	9.1.1 9.1.2 9.3
Tổng	30				

6.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế (Không)

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ GD&ĐT	Giáo dục kỹ năng sống trong các môn học ở tiểu học lớp 1, 2, 3, 4, 5	2016	GDVN	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Bùi Văn Trực	Tiết SHCN với KNS	2014	VH-TT	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ GD&ĐT	SGK môn Tiếng Việt, Đạo đức, TN&XH, Khoa học các lớp 1, 2, 3, 4, 5		GDVN	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
4	Bùi Văn Trực	Tổ chức hoạt động kỹ năng sống ngoài trời	2015	Hồng Đức	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
5	Trịnh Thúy Giang	Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống	2014	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Nguyễn Thanh Bình	Giáo trình chuyên đề giáo dục kỹ năng sống	2011	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
7	Nguyễn Dục Quang	Hướng dẫn thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông	2010	ĐHQGHN			X
8	Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Giáo dục kỹ năng sống và giá trị sống cho học sinh tiểu học	2010	ĐHQGHN			X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Thảo luận nhóm	Chương 1,2,3	5.1;5.2;5.3	
9.1.2	Bài kiểm tra kết thúc môn học	Chương 1,2,3	5.1;5.2;5.3	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Chương 1,2,3	5.1;5.2;5.3	0.6

6.1.49. GIÁO DỤC HÒA NHẬP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4004N-GIÁO DỤC HÒA NHẬP
- Mã lớp học phần: PR4004N....
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (30/00/60)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Văn Phúc;
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC - Thạc sỹ
- Điện thoại: 0988 138 237
- E-mail: phuc_chuyen@yahoo.com.vn
- Đơn vị: Phòng Tổ chức cán bộ - Trường Đại học Đồng Tháp

3. Tổng quan về học phần

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở tiểu học. Qua học phần sinh viên vận dụng được các kiến thức để thiết kế bài dạy cho trẻ khuyết tật tiểu học, từ đó sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập và áp dụng tốt kiến thức khi ra trường.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giáo dục hòa nhập cho học sinh tiểu học.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

Vận dụng kiến thức về lí luận và phương pháp tổ chức dạy học hoà nhập học sinh khuyết tật ở trường tiểu học

Phát triển cho sinh viên các kỹ năng mềm liên quan đến giáo dục hòa nhập.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ NL
5.1. Kiến thức			
5.1.1	Trình bày được kiến thức đại cương về giáo dục hòa nhập: Đối tượng, nhiệm vụ của GDHN, phương pháp nghiên cứu GDHN, khái niệm, tính tất yếu và các phương thức giáo dục trẻ khuyết tật.	1.2.1 1.3.1	3
5.1.2	Trình bày được khái niệm trẻ khuyết tật, nhận diện, phân loại trẻ khuyết tật.	1.3.1 1.3.3	3
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế được các hoạt động giáo dục hòa nhập, hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập học sinh tiểu học	2.2.2 2.2.3	5
5.2.2	Tổ chức được các hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tiểu học	2.2.4	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ NL
5.2.3	Phát triển kỹ năng thấu cảm, giao tiếp với trẻ khuyết tật, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác trong GDHN	2.2 2.3	5
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, chủ động, hứng thú tham gia hoạt động học tập và nghiên cứu	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của SV	HD đánh giá
Chương 1: Những vấn đề chung về giáo dục hòa nhập học sinh khuyết 1.1. Khái niệm, phân loại và nguyên nhân. 1.2. Đặc điểm các nhóm học sinh khuyết tật. 1.3. Các phương thức giáo dục học sinh có nhu cầu đặc biệt. 1.4. Giáo dục hòa nhập trên thế giới và Việt Nam.	05/03	5.1.1 5.1.2 5.3.1	- Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - CNTT - HĐ nhóm - Giao nhiệm vụ về nhà.	- Sinh viên đọc tài liệu chương 1 từ trang 8 - trang 50. - Tóm tắt ND chương 1; Trả lời các câu hỏi ôn tập cuối chương 1	9.1.1
Chương 2: Tổ chức giáo dục hòa nhập học sinh có nhu cầu đặc biệt. 2.1. Tìm hiểu khả năng, nhu cầu của học sinh. 2.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. 2.3. Tổ chức môi trường học tập cho học sinh khuyết tật. 2.4. Điều chỉnh trong dạy học theo phương thức giáo dục hòa nhập. 2.5. Thiết kế và tiến hành giáo dục hòa nhập. 2.6. Đánh giá kết quả học tập của học sinh.	10/06	5.2.1 5.2.2 5.3.1	- Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - CNTT - HĐ nhóm	- Người học đọc tài liệu từ trang 51 - trang 95. - Tóm tắt nội dung chương 2; Làm đề cương nội dung chương 2 (2 trang A4)	9.1.2; 9.2
Chương 3: Hỗ trợ giáo dục hòa nhập HS có nhu cầu đặc biệt ở trường tiểu học. 3.1. Hỗ trợ các nhóm học sinh khuyết tật. 3.2. Hỗ trợ giáo dục hòa nhập (các dạng tật).	04/02	5.1.2 5.2.3 5.3.1	- Thuyết trình - Trực quan - Đàm thoại - CNTT - HĐ nhóm - Giao nhiệm vụ về nhà	- Người học đọc tài liệu chương 3 từ trang 96 - trang 125 - Tóm tắt ND chương 3;	9.1.2; 9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	NXB	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo

1	Bộ GD&ĐT	Giáo dục hoà nhập, trình độ đại học đào tạo giáo viên tiểu học	2016	Tài liệu tập huấn	TT học liệu Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ GD&ĐT	Giáo trình Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở tiểu học	2008	Giáo dục	TT học liệu Lê Vũ Hùng		x
3	Nguyễn Xuân Hải	Giáo dục trẻ khuyết tật	2009	Giáo dục Việt Nam	TT học liệu Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	<i>Chương 1, 2, 3</i>	<i>5.1; 5.2; 5.3</i>	0.4
9.1.1	Tự luận	Chương 1	5.1; 5.3	
9.1.2	Tự luận	Chương 2, 3	5.2; 5.3	
9.2	<i>Tự luận</i>	<i>Chương 1,2,3</i>	<i>5.1; 5.2</i>	0.6

6.1.50. GIÁO DỤC STEM Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4307-GIÁO DỤC STEM Ở TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4307....
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (14/16/60)
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: LÊ THỊ MAI AN
- Chức danh, học vị: Thạc sỹ. GV
- Điện thoại: 0919.107.161
- Email: lethimaian.dth@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Giáo dục STEM là phương thức giáo dục tích hợp theo cách tiếp cận liên môn (interdisciplinary) và thông qua thực hành, ứng dụng. Giáo dục STEM đề cao đến việc hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho người học. Trong mỗi bài học theo chủ đề STEM, học sinh được đặt trước một tình huống có vấn đề thực tiễn cần giải quyết liên quan đến các kiến thức khoa học.

Trước môn học này sinh viên được trang bị các kiến thức liên quan về Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội..., các kiến thức về dạy học trải nghiệm và dạy học tích hợp. Đây là các kiến thức nền tảng để xây dựng chủ đề giáo dục STEM, thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM. Học phần Giáo dục STEM ở tiểu học trang bị cho sinh viên những hiểu biết về mô hình giáo dục STEM; phân tích và phát triển các hoạt động STEM nhằm khơi gợi đam mê, giúp học sinh tiếp thu tốt hơn trong các môn học STEM và theo đuổi các ngành nghề có liên quan đến lĩnh vực STEM. Đồng thời học phần còn giúp người học phát triển các ý tưởng dạy học tích hợp các môn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh tiểu học.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích và xác định được những đặc điểm cơ bản về giáo dục STEM ở tiểu học như: khái niệm, đặc trưng, các dạng thức của giáo dục STEM...

Lựa chọn, xây dựng được nội dung bài dạy, chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM và xác định các phương pháp, phương tiện, kỹ thuật dạy học, kỹ thuật đánh giá trong giáo dục STEM...

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

Thiết kế được kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM và các chủ đề giáo dục STEM ở tiểu học phù hợp.

Thiết kế được các hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở tiểu học.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân

5. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được các nội dung kiến thức cơ bản về giáo dục STEM, các đặc trưng giáo dục STEM, phân biệt được các dạng thức của giáo dục STEM, đồng thời kết nối được các môn học để lựa chọn các chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM	1.3.1 1.3.2	3
5.1.2	Sử dụng hợp lý các phương pháp và kỹ thuật dạy học, phương tiện dạy học, đánh giá trong giáo dục STEM	1.3.2; 1.3.3; 1.3.4	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế và triển khai được kế hoạch bài dạy, chủ đề giáo dục STEM ở tiểu học gắn liền với việc chuẩn bị và sử dụng các đồ dùng, phương tiện dạy học, đánh giá khi lên tiết dạy theo hướng phát triển NL học sinh	2.2.3 2.2.4	5
5.2.2	Đánh giá KHBD, chủ đề giáo dục STEM, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy theo hướng phát triển năng lực học sinh.	2.2.5	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
Chương 1: Tổng quan giáo dục STEM 1.1. Khái niệm STEM và lịch sử ra đời 1.2. Giáo dục STEM 1.3. Các đặc trưng giáo dục STEM 1.4. Các dạng thức của giáo dục STEM 1.5. DH theo định hướng giáo dục STEM 1.6. Phương pháp và kỹ thuật dạy học theo định hướng giáo dục STEM 1.7. Phương tiện dạy học theo định hướng giáo dục STEM	03/01	5.1.1; 5.1.2; 5.3.1	- Hình thức: cá nhân, nhóm - Phương pháp: giảng giải, nêu vấn đề. - Kỹ thuật dạy học: kỹ thuật động não, mảnh ghép.	- Tài đề cương, nghiên cứu đề cương và tài liệu. - Đọc và trả lời các câu hỏi sau: 1) Trình bày sơ lược lịch sử giáo dục STEM trên thế giới và ở Việt Nam. 2) Hiểu như thế nào về STEM? Giáo dục STEM? Đặc trưng và các dạng thức của giáo dục STEM? 3) Thế nào là DH theo định hướng giáo dục STEM? 4) Trình bày một số phương pháp, kỹ thuật dạy học và	9.1.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
				phương tiện dạy học theo định hướng giáo dục STEM.	
<p>Chương 2: Thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM</p> <p>2.1. Nguyên tắc thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM</p> <p>2.2. Quy trình thiết kế KHBD theo định hướng giáo dục STEM</p> <p>2.3. Thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM</p>	04/06	5.1.2; 5.2; 5.3.1	- Hình thức: Cá nhân, nhóm - Phương pháp: giảng giải, nêu vấn đề, thực hành.	- Chia lớp thành 4 – 5 nhóm. Mỗi nhóm hoàn thành nội dung sau: Thiết kế 1 kế hoạch bài dạy theo định hướng giáo dục STEM và trình bày, báo cáo trước lớp. - Giảng viên và các nhóm khác nhận xét và góp ý.	9.1.1; 9.2
<p>Chương 3: Thiết kế một số chủ đề giáo dục STEM ở tiểu học</p> <p>3.1. Nguyên tắc thiết kế chủ đề giáo dục STEM</p> <p>3.2. Quy trình thiết kế chủ đề giáo dục STEM</p> <p>3.3. Thực hành thiết kế một số chủ đề giáo dục STEM</p>	04/08	5.1.2; 5.2; 5.3.1	- Hình thức: Cá nhân, nhóm - Phương pháp: giảng giải, nêu vấn đề, thực hành.	- Chia lớp thành 4 – 5 nhóm. Mỗi nhóm hoàn thành nội dung sau: Thiết kế 1 chủ đề giáo dục STEM và trình bày, báo cáo trước lớp. - Giảng viên và các nhóm khác nhận xét và góp ý.	9.1.2; 9.2
<p>Chương 4: Đánh giá trong giáo dục STEM</p> <p>4.1. Mục đích, yêu cầu của việc đánh giá</p> <p>4.2. Nguyên tắc và hình thức đánh giá</p> <p>4.3. Quy trình đánh giá</p> <p>4.4. Công cụ đánh giá</p>	03/01	5.1.3; 5.2.3	- Hình thức: Cá nhân, nhóm - Phương pháp: giảng giải, nêu vấn đề, thực hành.	- Đọc tài liệu và trả lời các câu hỏi sau: 1) Khi đánh giá trong giáo dục STEM cần đáp ứng những mục đích, yêu cầu nào? Trình bày các hình thức đánh giá. 2) Các bước đánh giá? Công cụ đánh giá trong giáo dục STEM?	9.1.2; 9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo

1	Nguyễn Thị Nga (Chủ biên)	Hướng dẫn dạy học theo định hướng giáo dục STEM ở bậc tiểu học	2019	NXB ĐHSP TP HCM	Giảng viên	X	
2	Nguyễn Thị Nga (Chủ biên)	Giáo dục STEM - Hướng dẫn thực hiện kế hoạch bài dạy đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học	2021	NXB ĐHSP TP HCM	Giảng viên		X
3	Nguyễn Thanh Hải	Giáo Dục Stem/ Steam: Từ Trải Nghiệm Thực Hành Đến Tư Duy Sáng Tạo	2019	NXB Trẻ	Giảng viên		X
4	Nguyễn Văn Biên - Tường Duy Hải (Đồng Chủ biên)	Giáo dục STEM trong nhà trường phổ thông	2021	NXB Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Tường Duy Hải (Chủ biên)	4. Hoạt động giáo dục STEM - Lớp 3, 4, 5	2020	NXB Giáo dục	Giảng viên		X
6	Phan Minh Phụng - Trần Tấn Tài – Huỳnh Ngọc Thanh (Đồng CB)	5. Hoạt động trải nghiệm với steam dành cho học sinh trung học cơ sở 6.	2021	NXB Giáo dục	Giảng viên		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Tự luận	Chương 1, 2	5.1; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.2	Tự luận	Chương 3, 4	5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.2	Bài tập lớn	Chương 2, 3, 4	5.2; 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chuyên cần, chủ động, hứng thú tham gia hoạt động học tập và nghiên cứu	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Chương trình giáo dục và chương trình môn học					
<p>1.1. Cơ sở khoa học của việc xây dựng chương trình giáo dục và chương trình môn học</p> <p>1.1.1. Chương trình</p> <p>1.1.2. Cơ sở KH của việc xây dựng chương trình giáo dục và chương trình môn học</p> <p>1.2. Chương trình giáo dục tiểu học</p> <p>1.2.1. Khái niệm môn học</p> <p>1.2.2. Quan điểm xây dựng</p> <p>1.2.3. Yêu cầu cần đạt</p> <p>1.2.4. Nội dung giáo dục</p> <p>1.2.5. Phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục</p> <p>1.2.6. Điều kiện thực hiện</p> <p>1.3. Chương trình môn học</p> <p>1.3.1. Chương trình môn Tiếng Việt</p> <p>1.3.2. Chương trình môn Toán</p> <p>1.3.3. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội</p> <p>1.3.4. Chương trình môn Khoa học</p> <p>1.3.5. Chương trình môn Lịch sử và Địa lí</p> <p>1.3.6. Chương trình môn Hoạt động trải nghiệm</p> <p>1.3.7. Chương trình môn Tin học và Công nghệ</p> <p>1.3.8. Chương trình môn Đạo đức</p> <p>1.4. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục</p> <p>1.4.1. Ý nghĩa</p>	5/5	<p>5.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.3.1</p>	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Tự học</p>	<p>- <u>Đọc, ghi câu trả lời</u> cho các câu hỏi:</p> <p>1) So sánh CTGD tiểu học hiện hành và CTGDPT 2018 2)</p> <p>Phân tích chương trình các môn học theo CTGDPT 2018</p> <p>3) Phân tích CSKH của việc xây dựng chương trình giáo dục/ môn học và lấy ví dụ minh họa</p> <p>- <u>Xem clip Tập huấn CBQLGD và GVTH cốt cán</u> (youtube- Modul 1 đại trà)</p>	9.1, 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
1.4.2. Xây dựng và tổ chức thực hiện 1.4.3. Đánh giá thực hiện					
Chương 2: Phát triển chương trình giáo dục					
2.1. Cách tiếp cận chương trình 2.1.1. Cách tiếp cận nội dung 2.1.2. Cách tiếp cận theo mục tiêu 2.1.3. Cách tiếp cận phát triển 2.2. Phát triển chương trình 2.2.1. Các nguyên tắc phát triển chương trình 2.2.2. Quy trình phát triển chương trình giáo dục 2.2.3. Quy trình thiết kế chương trình môn học 2.3.4. Thực hành thiết kế chương trình giáo dục, chương trình môn học 2.3. Đánh giá chương trình giáo dục 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Các tiêu chuẩn thẩm định chương trình giáo dục 2.3.3. Các tiêu chí đánh giá chương trình môn học	10/10	5.2 5.3.1	- Thuyết giảng - Thảo luận nhóm - Luyện tập thực hành	- <u>Đọc, ghi câu trả lời</u> cho các câu hỏi: 1) <i>Phân tích và lấy ví dụ minh họa các cách tiếp cận chương trình</i> 2) <i>Phân tích các nguyên tắc phát triển chương trình</i> 3) <i>Thực hành thiết kế CTGD hoặc CT môn học</i> 4) <i>Đánh giá thiết kế CTGD hoặc CT môn học</i>	9.1, 9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Đức Chính (chủ biên)	<i>Phát triển chương trình giáo dục</i>	2015	NXBGD	Thư viện	x	
2	Phan Trọng Ngọ	<i>Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường</i>	2005	NXB ĐHSP	Thư viện	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình giáo dục phổ thông các môn</i>	2018	NXBGD	Thư viện		x
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chuẩn kiến thức, kỹ năng cấp tiểu học</i>	2006	NXBGD	Thư viện		x
5	Peter F. Oliva, Nguyễn Kim Dung dịch	<i>Xây dựng chương trình học</i>	2006	NXBGD	Thư viện		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1,2	5.1, 5.2, 5.3	0.4
9.1.1	- Chuyên cần	- Phát biểu (cá nhân) - Hợp tác nhóm	5.2.1 5.3.1	
9.1.2	- Bài tập	Chương 1,2	5.1, 5.2	
9.1.3	- Kiểm tra tự luận	Chương 1,2	5.1, 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc: Bài tập lớn</i>	Chương 1,2	5.1, 5.2	0.6

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
			- Gỡ các phách mạnh, nhẹ theo chu kỳ của các tiết nhịp 2, 3, 4, 6. ❖ GV hướng dẫn SV cách đánh nhịp.	- Tập đánh nhịp theo sơ đồ nhịp 2, 3, 4	
1.3. Quãng 1.3.1. Khái niệm, tên gọi 1.3.2. Quãng diatonic, quãng chromatic 1.3.3. Trùng quãng, đảo quãng 1.3.4. Quãng kép 1.3.5. Quãng thuận, quãng nghịch.	2/4	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- Giáo viên thuyết giảng và giao nhiệm vụ. - GV quan sát và sửa sai/ bổ sung nội dung.	- SV đọc trước chương 3: [Từ tr.19 - tr.23] - SV thực hiện yêu cầu của GV	9.1
1.4. Hợp âm 1.4.1. Khái niệm về chồng âm – hợp âm 1.4.2. Hợp âm 3, các thể đảo của hợp âm 3 4.3. Hợp âm 7 át, các thể đảo của hợp âm 7 át. 4.3.1. Khái niệm về hợp âm bảy át 4.3.2. Các thể đảo của hợp âm bảy át.	2/4	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- Giáo viên thuyết giảng, giao nhiệm vụ. + “Hãy thành lập các hợp âm ba trên bất kỳ các âm thanh nào” + “Thành lập các hợp âm bảy át trên các hợp âm ba trưởng” - GV quan sát và sửa sai/ bổ sung nội dung.	- SV đọc chương 4: [Từ tr. 24 – tr. 27] - SV thực hiện yêu cầu của GV.	9.1
1.5. Điệu thức – Gam – Giọng 1.5.1. Khái niệm, điệu thức trưởng, thứ tự nhiên. 1.5.2. Gam 1.5.3. Giọng, các giọng trưởng có dấu #, b 1.5.4. Giọng song song, giọng cùng tên.	2/4	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- Giáo viên thuyết giảng, giao nhiệm vụ. - GV quan sát và sửa sai/ bổ sung nội dung.	- SV đọc chương 5: [Từ tr. 28 tr. 31] - SV thực hiện yêu cầu của GV.	9.1
1.6. Xác định giọng – Dịch giọng 1.6.1. Khái niệm và mục đích của dịch giọng 1.6.2. Cách xác định giọng qua dấu hóa biểu 1.6.3. Dịch giọng bằng cách viết.	2/4	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	- Giáo viên thuyết giảng, giao nhiệm vụ. - GV quan sát và sửa sai/ bổ sung nội dung. * BTTL3: Hãy xác định giọng một số bài hát trong chương trình	- Sv đọc chương 6: [Từ tr. 32 – tr. 34], chuẩn bị SGK hát nhạc từ lớp 1 – lớp 5 - SV thực hiện nhiệm vụ được giao.	9.2.1.

6.2 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Giảng viên	Bài giảng của giảng viên (Lưu hành nội bộ)		ĐHĐT	Giảng viên	x	
2	Hoàng Long	Âm nhạc và pp dạy học âm nhạc	2007	NXB Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Hoàng Long	Tập bài hát 1,2,3	2006	NXB Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Hoàng Long	Tập bài hát 4,5	2006	NXB Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
5	Hoàng Long	Âm nhạc 4,5 sách giáo viên	2007	NXB Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá/ Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4...	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	0.1
9.2	Bài tập	Chương 1, chương 2	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	0.3
9.2.1.	Bài tập tại lớp	Chương 1 (1.1.2; 1.2.2; 1.6.2)	5.1.1; 5.2.1; 5.3.1	
9.2.2.	Bài tập về nhà	Chương 2	5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	
9.2.3.	Kiểm tra	- Chương 2: Thực hành dàn dựng chương trình văn nghệ theo chủ đề (Thực hiện theo nhóm nhỏ) - Chương 3: Thực hành tập dạy (Thực hiện theo nhóm nhỏ)	5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	
9.3	Đánh giá kết thúc học phần: Tự luận	Chương 1, chương 2, ...	5.1.1; 5.1.2; 5.2.1; 5.3.1	0.6

6.1.53. MỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4170-MỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MỸ THUẬT TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4170....
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30 (10LT/40ThT/60TH)
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết Minh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0915724600
- E-mail: tuyetminh321979@yahoo.com.vn
- Đơn vị: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Môn học trang bị một số kiến thức phổ thông và cần thiết về mỹ thuật, giúp sinh viên thực hành được các bài tập cơ bản vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng và thường thức mỹ thuật theo yêu cầu trong chương trình. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp cho sinh viên các phương pháp, kỹ năng dạy học mỹ thuật ở tiểu học theo chương trình giáo dục phổ thông mới (2018), đồng thời góp phần nâng cao nhận thức thẩm mỹ, vận dụng cái đẹp vào trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Hiểu được những kiến thức mỹ thuật cơ bản và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học

4.2. Kỹ năng/ phẩm chất

Thực hiện được các bài thực hành theo phân phối trong chương trình học; Thiết kế được bài dạy môn Mỹ thuật cho học sinh tiểu học.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Hình thành thị hiếu thẩm mỹ đúng đắn, biết thưởng thức, cảm thụ cái đẹp của tự nhiên và tác phẩm mỹ thuật. Luôn đề cao ý thức tự học, tự nghiên cứu, ứng dụng những điều đã học vào trong giảng dạy và trong thực tế cuộc sống.

4.3.2. Có khả năng xây dựng niềm yêu thích môn mỹ thuật, giúp học sinh phát triển năng lực sáng tạo mỹ thuật, hiểu mỹ thuật, giao tiếp thông qua mỹ thuật một cách tự nhiên, góp phần hình thành và phát triển nhân cách học sinh.

5. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Trình bày được những kiến thức về mỹ thuật cơ bản; Trình bày được những kiến thức về chuẩn bị bài dạy môn Mỹ thuật	1.3.2	4
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Giải quyết được vấn đề trong học tập, thực tiễn logic, có hệ thống, khoa học; Giao tiếp và ứng xử (học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh và tổ chức xã hội) phù hợp trong môi trường nhà trường và xã hội.	2.1	4
5.2.2	Thiết kế được kế hoạch bài dạy môn Mỹ thuật.	2.2.2	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.3.1	Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh; làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc; Bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn	3.1	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương	Số tiết (10LT/00TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	HĐĐG
Chương 1: Vẽ theo mẫu và PPDH vẽ theo mẫu 1.1. Những kiến thức chung về vẽ theo mẫu 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Thuật ngữ nét, hình, hình mảng, khối 1.1.3. Luật xa gần 1.2. Phương pháp vẽ theo mẫu. 1.3. Phương pháp dạy - học vẽ theo mẫu	(01LT/00TH)	5.2; 5.3	- thuyết giảng; - thảo luận nhóm; - luyện tập; <i>GV giới thiệu đcct, tlht, ppdh.</i>	- ĐCCT, TLHT. - Dụng cụ học tập. - Nghiên cứu TL [1, tr.76-98). Bài tự học: <i>Thực hành bài tập ở TL [1, trang 97 - 98].</i>	9.1;
Chương 2: Vẽ trang trí và PPDH Vẽ trang trí 2.1. Những kiến thức chung về vẽ trang trí 2.2. Màu sắc và cách sử dụng màu trong trang trí 2.3. Phương pháp vẽ bài trang trí 2.4. Phương pháp dạy - học vẽ trang trí	(01LT/00TH)	5.2; 5.3	- thuyết giảng; - thuyết trình; - thảo luận; - luyện tập;	- TL [1, tr.103-128]. * Bài tự học <i>Bài tập trang 122-123, [1].</i>	9.1;
Chương 3: Vẽ tranh và PPDH vẽ tranh 3.1. Những kiến thức chung về vẽ tranh đề tài 3.2. Phương pháp vẽ tranh đề tài 3.3. Phương pháp dạy - học vẽ tranh	(01LT/00TH)	5.2; 5.3	- thuyết giảng; trực quan; - thuyết trình, thảo luận nhóm,...	- TL[1, tr.129 - 160]. - Chuẩn bị dụng cụ thực hành phù hợp. * Bài tự học <i>Bài tập trang 154, TL [1].</i>	9.1;
Chương 4: Tập nặn tạo dáng và PPDH tập nặn tạo dáng 4.1. Những kiến thức chung về tập nặn tạo dáng 4.2. Cách nặn, tạo dáng 4.3. Phương pháp dạy - học tập nặn, tạo dáng	(01LT/00TH)	5.2; 5.3	- thuyết giảng; - trực quan; - thuyết trình, thảo luận nhóm, luyện tập, thực hành	- TL [1, tr.161-172]. - Chuẩn bị dụng cụ thực hành phù hợp yêu cầu bài tập. * Bài tự học: <i>Bài tập trang 168-169, TL [1].</i>	9.1;
Chương 5: Thường thức mỹ thuật và PPDH thường thức mỹ thuật 5.1. Những vấn đề chung về thường thức mỹ thuật 5.2. Phương pháp dạy - học thường thức MT	(01LT/00TH)	5.2; 5.3	- thuyết giảng; - trực quan; - thuyết trình, thảo luận nhóm.	- TL [1, tr.146 -160]. - Chuẩn bị dụng cụ học tập. * Bài tự học: <i>Bài tập trang 154, TL [1].</i>	9.1;

Chương	Số tiết (10LT/ 00TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	HĐĐG
Chương 6: Chương trình GDPT 2018 của BGD&ĐT đối với môn mỹ thuật 6.1. Mục tiêu dạy học môn mỹ thuật 6.2. Những yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực 6.3. Nội dung, phương pháp giáo dục 6.4. Đánh giá kết quả GD	(01LT/ 00TH)	5.1; 5.2; 5.3	- thuyết giảng; - thuyết trình, - thảo luận nhóm;	- TL [2,3,4,5,6]. - Bài tự học: <i>Soạn tóm tắt các nội dung chính trong giáo dục mỹ thuật tiểu học theo chương trình GDPT hiện hành.</i>	9.1; 9.2.1; 9.2.2;
Chương 7: Định hướng dạy học theo SGK mới (Bộ sách Chân trời sáng tạo) 7.1. Cấu trúc chương trình và cấu trúc bài học mỹ thuật lớp 1, 2 7.2. Phương pháp dạy - học, hình thức tổ chức hoạt động 7.3. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập môn mỹ thuật 7.4. Khai thác thiết bị và nguồn học liệu trong DH môn MT 7.5. Xem video bài dạy mẫu	(04LT/ 00TH)	5.1; 5.2; 5.3	- thuyết giảng; - trực quan; - thuyết trình, - thảo luận nhóm;	Link: nxbgd.vn/sachdientu (đề tài SGK, SGV) -Nghiên cứu TL [4,5,6] - <i>Soạn tóm tắt các nội dung chính</i>	9.1; 9.2.1; 9.2.2;

6.2. Thực hành

Chương	Số tiết (00LT/ 40TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
Chương 1: Vẽ theo mẫu và PPDH vẽ theo mẫu 1.3. Thực hành <i>- Vẽ khối trụ và khối cầu theo phương pháp vẽ theo mẫu trên khổ giấy A3. Chất liệu chì đen.</i>	(00LT/ 08TH)	5.1; 5.2.1; 5.3	- thuyết giảng; luyện tập; - <i>Gv hướng dẫn SV thực hành bài.</i> - <i>Gv hướng dẫn SV trung bày, nhận xét sản phẩm.</i>	- ĐCCT, TLHT. - Dụng cụ học tập. - Nghiên cứu TL [1, tr.76-98]. Bài tự học: <i>Thực hành bài tập ở TL [1, trang 97 - 98].</i>	9.1; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3; 9.3.
Chương 2: Vẽ trang trí và PPDH Vẽ trang trí 2.4. Thực hành <i>- Vẽ bảng màu gồm các màu gốc, các màu nhị hợp, màu bổ túc.</i> <i>-Tạo họa tiết hoa, lá, muông thú, v.v..</i> <i>-Trang trí một đường diềm có kích thước (8cmx24cm), hình vuông (16x16cm), hình tròn (đk 16cm).</i> <i>Họa tiết, màu sắc tự do.</i>	(00LT/ 08TH)	5.1; 5.2.1; 5.3	luyện tập, thực hành cá nhân;... - <i>Gv hướng dẫn SV thực hành.</i> - <i>Gv hướng dẫn SV trung bày, nhận xét sản phẩm.</i>	-TL [1,tr.103-128]. * Bài tự học <i>Bài tập trang 122-123,[1].</i>	9.1; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3; 9.3
Chương 3. Vẽ tranh và PPDH Vẽ tranh 3.3. Thực hành: <i>- Vẽ 3 tranh đề tài (phong cảnh quê hương, lao động, học tập, lễ hội, vui chơi,...) trên khổ giấy A3, chất liệu bột màu.</i>	(00LT/ 08TH)	5.1; 5.2.1; 5.3	- thuyết giảng; - trực quan; - trò chơi- luyện tập, thực hành cá nhân;...	- TL[1,tr.129 - 160]. Chuẩn bị dụng cụ thực hành phù hợp. * Bài tự học	9.1; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3; 9.3

Chương	Số tiết (00LT/ 40TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HDDG
				<i>Bài tập trang 154, TL [1]</i>	
Chương 4. Tập nặn tạo dáng và PPDH tập nặn tạo dáng 4.3. Thực hành <i>Tạo dáng con vật, dáng người và dáng hoa quả. Chất liệu: đất sét.</i>	(00LT/ 08TH)	5.1; 5.2.1; 5.3	- thuyết giảng; - trực quan; - trò chơi- luyện tập, thực hành cá nhân;...	- TL [1, tr.161- 172]. Chuẩn bị dụng cụ thực hành phù hợp. * Bài tự học: <i>Bài tập trang 168-169, TL[1].</i>	9.1; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3;
Chương 5. Thường thức mỹ thuật và PPDH thường thức mỹ thuật 5.3. Thực hành - Mỗi nhóm chọn một tranh tiêu biểu của danh họa Việt Nam hoặc thế giới - Xem tranh, tìm hiểu và phân tích tranh. + <i>Tên tác giả, tác phẩm</i> + <i>Chất liệu</i> + <i>Giá trị nghệ thuật của tác phẩm qua bố cục, hình tượng, màu sắc và nội dung tác phẩm.</i>	(00LT/ 04TH)	5.1; 5.2.1; 5.3	- thuyết giảng; - trực quan; - thuyết trình, thảo luận nhóm;	- TL [1, tr.146 - 160]. * Bài tự học: <i>Bài tập trang 154, TL [1].</i>	9.1; 9.2.1; 9.2.2; 9.2.3;
Thi kết thúc học phần <i>(Thi thực hành, thời gian: 150 phút). Tổ chức trưng bày, nhận xét, đánh giá bài thi.</i>	(00LT/ 04TH)	5.1; 5.2.1; 5.3	- Thực hành một bài vẽ mỹ thuật (vẽ theo mẫu, vẽ tranh hay vẽ trang trí).	- TL [1] - SV thể hiện tốt bài thi theo đề đã cho.	9.1; 9.3

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Nguyễn Quốc Toàn	Giáo trình Mỹ thuật và PPDHMT	2014	ĐHSP Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ GD&ĐT	Chương trình GDPT môn mỹ thuật 2018	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nguyễn Thị Nhung	Tài liệu dạy học mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học	2016	NXB GDVN	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Xuân Tiên Hoàng Minh Phúc	Tài liệu tập huấn dạy học theo SGK mới môn mỹ thuật lớp 1	2020	NXB GDVN	TTHL Lê Vũ Hùng		x

5	Nguyễn Thị Nhung Nguyễn Tuấn Cường, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên	Tài liệu tập huấn dạy học theo SGK mới môn mỹ thuật lớp 2	2021	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Thị Tuyệt Minh	Bài giảng Mỹ thuật và PPDHMT	2021	ĐHĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần.
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

s	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Chuyên cần	Đánh giá quá trình - Bài tập tại lớp.	5.1;5.2;5.3	0.1
9.2	Đánh giá thường xuyên	Chương 1-7.	5.1;5.2;5.3	0.3
9.2.1.	Bài tập tại lớp	Chương 1 - 7.	5.1;5.2;5.3	
9.2.2.	Bài tập về nhà	Chương 1 - 7.	5.1;5.2;5.3	
9.2.3.	Kiểm tra	Chương 1 - 5. Chấm tổng hợp bài thực hành của 5 chương	5.1;5.2.1;5.3	
9.3	Đánh giá kết thúc học phần: Thực hành	Chương 1,2,3. (chọn 1 chương)	5.1;5.2.1;5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR Chương trình đào tạo	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Lựa chọn được những phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, phương pháp đánh giá phù hợp vào dạy học môn Thể dục tiểu học	1.3.2; 1.3.4	3
5.2. Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế được hoạt động dạy học phù hợp về phương pháp, hình thức, phương tiện với nội dung bài học môn Thể dục.	2.2.3	4
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Chủ động trong công việc và thực hiện đúng tiến độ.	3.1	3
5.3.2	Hợp tác với nhóm, tương tác trong quá trình tập luyện nhóm, có tinh thần trách nhiệm.	3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Lý Thuyết 1.1 Giới thiệu môn học và mục đích của môn học 1.1.1. Phương pháp lên lớp bài học thể dục 1.1.2. Thuật ngữ TDTT 1.1.3. Cách kiểm tra đánh giá kết quả dạy học thể dục. 1.1.4. Mục tiêu GDTC trong trường học 1.1.5. Các yếu tố xác định tác động của bài tập thể dục thể thao. 1.1.6. Phương pháp lên lớp dạy đội hình đội ngũ. 1.1.7. Phương pháp lên lớp dạy học điền kinh 1.1.8. Phương pháp lên lớp dạy học nhảy dây 1.1.9. Phương pháp lên lớp dạy học các bài thể dục phát triển chung 1.2. Phương pháp dạy học môn thể dục ở trường tiểu học	10/0	5.1; 5.2; 5.3	- Phương pháp giảng giải, đàm thoại. - Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).	Đọc trước tài liệu [1], trang 9 – 25; 50 – 77.	
Chương 2: Thực hành 2.1 Đội hình đội ngũ 2.1.1. Người chỉ huy 2.1.1.1 Nhiệm vụ và yêu cầu của người chỉ huy 2.1.1.2 Cách chào và báo cáo khi lên lớp, xuống lớp giờ học Thể dục	0/4	5.1; 5.2; 5.3	- Phương pháp giảng giải, đàm thoại. - Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh). - Thảo luận, - Thực hành	- Đọc trước tài liệu [2], trang 7 – 10. Đọc trước tài liệu [2], trang 11 – 12.	9.1.2

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.1.2 Hàng dọc 2.1.2.1. Tập hợp hàng dọc 2.1.2.2. Dóng hàng dọc 2.1.2.3. Điểm số hàng dọc</p> <p>2.1.3 Hàng ngang 2.1.3.1. Tập hợp hàng ngang 2.1.3.2. Dóng hàng ngang 2.1.3.3. Điểm số hàng ngang</p> <p>2.1.4. Động tác nghiêm, nghỉ và quay các phía 2.4.1. Nghiêm 2.4.2. Nghỉ 2.4.3. Quay các phía</p> <p>2.1.5. Đội hình tĩnh 2.1.5.1. Biến đổi đội hình hàng ngang 2.1.5.2. Biến đổi đội hình hàng dọc</p> <p>2.1.6. Đội hình động 2.1.6.1. Giậm chân tại chỗ 2.1.6.2. Đi đều thể thao 2.1.6.3. Đi đều quay các phía 2.1.6.4. Đi đều vòng các phía 2.1.6.5. Đi đều quay các phía</p>				Đọc trước tài liệu [2], trang 15 – 33.	
<p>2.2. Điền kinh 2.2.1 Kỹ thuật đóng bàn đạp và động tác hỗ trợ 2.2.2 Kỹ thuật xuất phát thấp. 2.2.3 Kỹ thuật chạy lao sau xuất phát, kỹ thuật chạy về đích và đánh đích. 2.2.4 Kiểm tra: Xuất phát thấp</p>	0/4	5.1; 5.2; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp giảng giải, đàm thoại. - Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh). - Phương pháp hoàn chỉnh, phân chia và trò chơi. - Phương pháp tập thể; phân nhóm; phương pháp tập luyện. 	- Đọc trước tài liệu [4], 34-44	9.1.2
<p>2.3 Nhảy dây 2.3.1 Kỹ thuật so dây, trao dây 2.3.2 Kỹ thuật nhảy chụm chân có bước đệm và không có bước đệm 2.3.3 Nhảy qua dây từng chân một 2.3.4 nhảy chéo tay (phía trước). 2.3.5 Kiểm tra</p>	0/4	5.1; 5.2; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp giảng giải, đàm thoại. - Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh). - Phương pháp tập luyện. 	- Đọc trước tài liệu [2], trang 209-217.	9.1.3

Chương/Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>2.4 Bài tập thể dục phát triển chung cho học sinh</p> <p>2.4.1. Cho học sinh lớp 1: 7 động tác</p> <p>2.4. 2. Cho học sinh lớp 2: 7 động tác</p>	0/4	5.1; 5.2; 5.3	<p>- Phương pháp giảng giải, đàm thoại.</p> <p>- Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).</p> <p>- Phương pháp tập luyện.</p>	Đọc trước tài liệu [2], trang 34-57	9.2.1
<p>2.5 Đá cầu</p> <p>2.5.1: Kỹ thuật phát cầu thấp chân bằng mu bàn chân.</p> <p>2.5.2 : Tầng cầu</p>	0/4	5.1; 5.2; 5.3	<p>Phương pháp giảng giải, đàm thoại.</p> <p>- Phương pháp trực quan (thị phạm, xem tranh ảnh).</p> <p>- Phương pháp tập luyện.</p>	Đọc trước tài liệu [3], trang 69-84	9.1.3

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Vũ Đức Thu	GDTC-TD và PPDHTT ở TH	2006	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Lê Quang Sơn	Thể dục	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Ngô Minh viên	Đá Cầu	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nguyễn Đình Cường	Điền kinh	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Bộ GD và ĐT	Sách Giáo dục thể chất lớp 1, 2	2018	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1 Đánh giá thường xuyên				
9..1.1	Bài kiểm tra 1	. Nội dung chương 2	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.2	Bài kiểm tra 2	. Nội dung chương 2 (tiếp theo)	5.1; 5.2; 5.3	
9.2 Đánh giá kết thúc học phần				
9.2.1	Thi thực hành	Bài thể dục phát triển chung	5.1; 5.2; 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
5.1.1	- Trình bày được một số kiến thức lý thuyết cơ bản về Tin học – Công nghệ - Giải thích được cách sử dụng nguyên liệu, dụng cụ, thao tác kỹ thuật, quy trình thực hiện khi thực hiện tạo ra sản phẩm thực hành cụ thể.	1.3.1	3
5.1.2	- Xác định được các yếu tố cấu thành kế hoạch bài dạy như: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện, hình thức đánh giá trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy; - Phác thảo được kế hoạch bài dạy và xây dựng được công cụ đánh giá phù hợp với dạng bài và nhận thức của đối tượng HS cụ thể.	1.3.2	4
5.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	- Thực hiện được thao tác kỹ thuật tạo ra sản phẩm và phác thảo được quy trình thực hiện một sản phẩm công nghệ.	2.3	3
5.2.2	- Thiết kế và tổ chức triển khai được kế hoạch bài dạy cụ thể. - Xác định được hình thức, phương pháp và xây dựng được tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành cụ thể. - Đánh giá mức độ đạt được khi triển khai thực hiện so với mục tiêu của bài, nhằm hoàn thiện hoạt động dạy học;	2.2.4	5
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Lập kế hoạch và tổ chức làm độc lập và tham gia làm việc nhóm tiến độ, đồng thời, hợp tác với tập thể, trình bày ý kiến và có khả năng bảo vệ được quan điểm của bản thân và chịu trách nhiệm với công việc; Tự định hướng phát triển năng lực cá nhân về chuyên môn.	3.1	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1: Tin học và phương pháp dạy học Tin học					
1.1. Máy tính và tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin 1.1.1. Thông tin và xử lý thông tin 1.1.2. Làm quen với cách gõ bàn phím 1.1.3. Phần cứng và phần mềm 1.1.4. Tạo, cách sắp xếp thư mục, tập tin để lưu trữ thông tin trong máy tính 1.1.5. Cách tìm kiếm thông tin và xử lý một số tình huống thường gặp trong máy tính.	01/0	5.1; 5.2; 5.3.	- Thuyết giảng - Thảo luận - Demo - Thực hành	- Nghiên cứu tài liệu trả lời các câu hỏi sau: 1. Nhận diện và phân biệt được hình dạng thường gặp của máy tính. 2. Nêu được sơ lược về chức năng của bàn phím, chuột, màn hình và loa 3. Nêu an toàn về điện khi sử dụng máy tính. 4. Nêu và thực hành cách sắp xếp hợp lý, dễ tìm kiếm theo một số yêu cầu cụ thể 5. Nêu cách tìm đúng và nhanh đối tượng tìm	- 9.1.1 - 9.2

				6. Mô tả và biểu diễn cách sắp xếp, phân loại sơ đồ hình cây thư mục. 4. Phân biệt tệp, thư mục và ổ đĩa	
1.2. Mạng máy tính và Internet và Ứng dụng tin học 1.2.1. Thông tin trên trang website 1.2.2. Lựa chọn thông tin và giải trí trên trang website 1.2.3. Cách tìm kiếm thông tin trên website - Internet 1.2.4. Tập soạn thảo văn bản 1.2.5. Tạo bài trình chiếu đơn giản 1.2.6. Sử dụng công cụ đa phương tiện, phần mềm ứng dụng.	01/01			1. Cho ví dụ về tin tức, chương trình giải trí khi truy cập Internet 2. Cho ví dụ thông tin nào trên Internet phù hợp và không phù hợp với lứa tuổi. 3. Nêu công dụng các biểu tượng phần mềm trình chiếu 4. Thực hành tạo tệp trình chiếu, gõ được một vài dòng văn bản đơn giản không dấu, đưa được ảnh vào một trang chiếu, lưu và đặt được tên cho tệp trình chiếu.	
1.3. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính 1.3.1. Thực hiện công việc theo các bước và sự trợ giúp máy tính 1.3.2. Làm quen với môi trường lập trình trực quan 1.3.3. Chơi và khám phá môi trường lập trình trực quan	02/04			1) Nêu các công việc thực hiện từng bước của máy tính. 2. Sử dụng được cách nói “Nếu ...Thì...” thể hiện quyết định thực hiện một việc hay không tùy thuộc vào một điều kiện có được thỏa mãn hay không.	
1.4. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số 1.4.1. Bản quyền sử dụng phần mềm 1.4.2. Bản quyền nội dung thông tin 1.4.3. Một số quy định về luật sử dụng thông tin cá nhân trong môi trường số	01/00			1. Nêu các quy định về bản quyền và luật sử dụng phần mềm, nội dung thông tin cá nhân trong môi trường số. 2. Nêu cách bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính.	
2.1. Một số PPDH thường sử dụng 2.2. Kế hoạch bài dạy 2.3. Đồ dùng dạy học 2.4. Nhận xét đánh giá sản phẩm thực hành 2.5. Thực hành tập dạy các dạng bài của môn Tin học – Công nghệ	02/03			- Nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi sau 1. Trình bày cách thực hiện của mỗi PPDH? Chọn nội dung vận dụng tổ chức PPDH. 2. PPDH đặc trưng và bổ trợ là gì? Cho ví dụ minh họa. 3. Trình bày cơ sở lựa chọn PPDH cho 1 nội dung cụ thể. 4. Thiết kế tiêu chí đánh giá sản phẩm.	

				5. Thiết kế kế hoạch bài dạy và tập dạy.	
Chương 2: Công nghệ và phương pháp dạy học Công nghệ					
2.1. Vấn đề chung về công nghệ 2.1.1. Bản chất của công nghệ 2.1.2. Vai trò của công nghệ 2.1.3. Sản phẩm công nghệ 2.1.4. An toàn với công nghệ	02/04			- Nghiên cứu tài liệu trả lời các câu hỏi sau: 1. Bản chất và vai trò của công nghệ là gì? 2. Sản phẩm công nghệ có yêu cầu gì? 3. Làm thế nào đảm bảo an toàn trong quy trình công nghệ? - Chuẩn bị vật liệu và dụng cụ theo yêu cầu của mỗi bài. - Thực hành tạo sản phẩm theo nhóm tùy vào điều kiện thực tế về số lượng SV và cơ sở vật chất	- 9.1.1; - 9.2
2.2. Thủ công - Kỹ thuật: Làm sản phẩm thủ công: đồ dùng học tập, làm biên báo giao thông...	04/08			- Vấn đáp - Giảng giải - Quan sát - Thực hành	
2.3. Kỹ thuật trồng hoa và cây cảnh 1.3.1. Hoa và cây cảnh trong đời sống 1.3.2. Trồng hoa và cây cảnh trong chậu	02/04	5.1; 5.2; 5.3.			
2.4. Kỹ thuật điện gia dụng 2.4.1. Tác dụng, cách sử dụng và bảo quản một số thiết bị điện 2.4.2. Lắp ghép mô hình kỹ thuật, lắp ráp mô hình xe điện	02/04				
2.5. Phương pháp dạy học Công nghệ 2.5.1. Một số PPDH thường sử dụng 2.5.2. Thiết kế kế hoạch bài dạy 2.6. Đánh giá kết quả học tập trong dạy học Công nghệ 2.7. Thực hành tập dạy các dạng bài của môn Công nghệ	05/10			- Nghiên cứu tài liệu và trả lời các câu hỏi sau 1. Trình bày cách thực hiện của mỗi PPDH? Chọn nội dung vận dụng tổ chức PPDH. 2. PPDH đặc trưng và hỗ trợ là gì? Cho ví dụ minh họa. 3. Trình bày cơ sở lựa chọn PPDH cho 1 nội dung cụ thể. 4. Thiết kế tiêu chí đánh giá sản phẩm. 5. Thiết kế kế hoạch bài dạy và tập dạy	
	17	26			

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo

1	Lê Thị Mỹ Trà – Võ Thị Nhỏ	Bài giảng <i>Tin học - Công nghệ & Phương pháp dạy học Tin học - Công nghệ</i>	2021	Đại học Đồng Tháp	Giảng viên	X	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sách giáo khoa và sách giáo viên <i>Tin học và Công nghệ</i> lớp 3, 4 và 5	2022	Giáo dục (dự kiến)	Thư viện		X
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Sách giáo khoa và sách giáo viên <i>môn Thủ công – Kỹ thuật</i> các lớp ở tiểu học	2019	Giáo dục	Thư viện		X
4	Lê Thị Mỹ Trà	Bài giảng <i>Phương pháp dạy học Thủ công – Kỹ thuật</i>	2021	Đại học Đồng Tháp	Giảng viên	X	

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá/ Tên	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1. Đánh giá thường xuyên				0.4
9.1.1	Thực hành cá nhân	Chương 1 và 2	1.3; 2.1; 2.3; 4.3.	
9.1.2	Thực hành nhóm	Chương 1, 2, 3	1.3; 2.1; 2.3; 4.3	
9.2. Đánh giá kết thúc học phần				0.6
9.2	- Tự luận - Thời gian: 90 phút	Chương 1, 2, 3	1.3; 2.1; 2.3; 4.3	

6.1.56. RÈN LUYỆN NVSPTX1

1. Thông tin về học phần

- Học phần: PR4401-RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN 1
- Mã lớp học phần: PR4401....
- Số tín chỉ: 01 Số tiết tín chỉ (LT/Th.H/TH): 00/30/60
- Học phần tiên quyết: PR4116 – Kỹ năng sử dụng Tiếng Việt
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Vũ Thị Hiền
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0974.814.712
- Email: hienvuth123@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non.

3. Mô tả tóm tắt/ Tổng quan về học phần

Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 1 là học phần thuộc nhóm thực hành, thực tập nghề nghiệp, có vai trò quan trọng trong việc thực hành rèn luyện các kỹ năng cơ bản của học phần *Kỹ năng sử dụng tiếng Việt*, nhằm đảm bảo dạy học tốt các phân môn Tiếng Việt ở tiểu học cho sinh viên. Nội dung trọng tâm: thực hành rèn luyện các kỹ năng cơ bản (1) đọc diễn cảm, (2) viết chữ, (3) nghe – nói, (4) kể chuyện. Học phần chú trọng tự học, tự thực hành của SV dưới sự kiểm tra, giám sát thường xuyên.

Từ những kỹ năng cơ bản trên, sinh viên có thể tiếp tục học tập ở các học phần *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1, 2* và các học phần trong nhóm Phương pháp dạy học Tiếng Việt tự chọn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được kiến thức về lí luận và PPDH môn Tiếng Việt khi vận dụng vào hoạt động rèn luyện các kỹ năng cơ bản.

4.2. Kỹ năng

Giải thích và vận dụng được các kiến thức về ngữ âm, chữ viết, ngữ pháp văn bản, phong cách học của tiếng Việt và các kiến thức lí luận và phương pháp dạy học Tiếng Việt nhằm phục vụ cho việc rèn luyện và đánh giá sự tiến bộ trong quá trình rèn luyện các kỹ năng cơ bản: *đọc, viết, nói, kể*. Xử lí được các tình huống sư phạm liên quan đến kiến thức và kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm.

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác và làm việc theo nhóm, luôn phấn đấu nhằm hoàn thiện năng lực và phẩm chất của người giáo viên Tiểu học. Bồi dưỡng cho sinh viên tình cảm yêu nghề, yêu trẻ, hình thành lý tưởng, lương tâm của người giáo viên.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1. Kiến thức			
	Giải thích được các kiến thức về đọc diễn cảm, viết chữ, nói - nghe, kể chuyện trong dạy học ở trường tiểu học	1.3.1	3
5.2. Kỹ năng			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.1	Vận dụng được các kỹ năng sử dụng tiếng Việt vào việc phác thảo và thiết kế được kế hoạch dạy học, xây dựng được công cụ đánh giá trong quá trình dạy học ở trường tiểu học.	2.2.2 2.2.3	3
5.2.2	Vận dụng được các kỹ năng sử dụng tiếng Việt để thực hiện việc dạy học và phân tích được kết quả học tập ở trường tiểu học.	2.2.4 2.2.5	3
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân; làm việc độc lập hoặc hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc.	3.1	4
5.3.2	Có năng lực phân tích, nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.	3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.2. Thực hành

Chương/ Chủ đề	Số tiết (TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
Mở đầu. Hướng dẫn rèn luyện	01	5.1, 5.2, 5.3	Hướng dẫn: - Rèn luyện theo nhóm: từ 08-10 sinh viên; - Thực hành rèn luyện theo kế hoạch và gửi sản phẩm thực hành; - Chủ động liên hệ với GVHD khi khó khăn và khi cần đánh giá.	- Chuẩn bị đề cương.	
Nội dung 1. Tập luyện kỹ năng viết chữ	08	5.1, 5.2, 5.3	- GV giới thiệu các kiểu chữ luyện viết, thực hành viết mẫu. - Hướng dẫn, chỉnh sửa và cho sv tự luyện viết cá nhân.	1. Đọc tài liệu [1,2,3,4,6,7] 2. Cá nhân tự thực hiện: - Tập cầm viết đúng quy định, tập cách cầm phan, cách đứng viết bảng, cách lau bảng; - Luyện viết chữ thường, chữ hoa, chữ số trên bảng lớp; - Luyện viết chữ hoa cỡ lớn ở khung chữ; - Luyện viết liền mạch các văn bản vào tập ô li và trên bảng lớp (chọn các văn bản thuộc các thể loại khác nhau ở các lớp tiểu học); - Luyện viết và trình bày bảng đúng từng phân môn.	9.2.1
Nội dung 2. Tập luyện kỹ năng đọc diễn cảm	07	5.1, 5.2, 5.3	- GV hướng dẫn cách đọc và đọc mẫu. - Hướng dẫn sv tự rèn luyện cá nhân	1. Đọc tài liệu [3,4,5,6,7] 2. Cá nhân tự thực hiện: - Luyện cách cầm sách, lật sách, cách cầm thước chỉ vào chữ, vào câu (đọc trên	9.2.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV	Hoạt động đánh giá
				bảng), vị trí đứng và cách đọc mẫu, tốc độ đọc mẫu; - Luyện đọc các văn bản thuộc các thể loại khác nhau: văn bản nghệ thuật và các văn bản thông thường (tự chọn các ngữ liệu trong sách Tiếng Việt. Chú ý: đọc tất cả các bài đọc trong SGK Tiếng Việt lớp 2,3,4,5).	
Nội dung 3. Tập luyện kỹ năng kể chuyện	07	5.1, 5.2, 5.3	- GV hướng dẫn cách kể chuyện và kể mẫu. - Hướng dẫn sv tự rèn luyện cá nhân.	1. Đọc tài liệu [3,4,6,7] 2. Cá nhân tự thực hiện: - Chọn câu chuyện phù hợp (chương trình tiêu học). - Luyện kể toàn bộ chuyện (đúng, sáng tạo). - Nhận xét đánh giá cách kể chuyện của bạn. (Theo các tiêu chí: kể đúng, sáng tạo; có ngữ điệu; biết sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ hợp lí).	9.2.3
Nội dung 4. Tập luyện kỹ năng nói - nghe	07	5.1, 5.2, 5.3	- GV hướng dẫn cho sv xây dựng nội dung của một bài nói, hiện hiện nói mẫu. - Hướng dẫn sv tự rèn luyện cá nhân.	1. Đọc tài liệu [3,4,6]. 2. Cá nhân tự thực hiện: Cho các vấn đề: <i>Hợp phụ huynh, Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, Thuyết trình về các vấn đề liên quan đến giáo dục hoặc xã hội, Bình luận vấn đề yêu thích....</i> Hãy: - Xây dựng nội dung bài nói. - Luyện tập kỹ năng trình bày. - Xác định các yếu tố phụ trợ: thái độ, giọng nói, giao cảm với người nghe.	9.2.4
Tổng cộng: 30 tiết (00/30/60)					

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Lê A	Chữ viết và dạy chữ viết ở tiểu học	2002	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Mẫu chữ viết trong trường tiểu học	2002	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tiếng Việt 3,4,5	2000	GD	TTHL Lê Vũ Hùng		x
4	Nhiều tác giả	SGK Tiếng Việt 1, 2 (Bộ Cánh diều/ Chân trời sáng tạo/ Kết nối tri thức với cuộc sống)	2021		TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Hà Nguyễn Kim Giang	Phương pháp đọc diễn cảm	2003	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
6	Nguyễn Quang Ninh	Tiếng Việt thực hành	2007	GD	TTHL Lê Vũ Hùng		x
7	Lê Thị Ánh Tuyết	Phương pháp đọc, kể diễn cảm thơ, truyện cho trẻ	2006	GD	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Tiêu chí đánh giá

Kỹ năng đọc diễn cảm:

- Phát âm chuẩn: 3.0 điểm.
- Đọc rõ ràng, lưu loát theo đặc trưng thể loại: 3.0 điểm.
- Biết sử dụng cảm xúc, ngữ điệu đọc: 3.0 điểm.
- Sử dụng yếu tố ngoài ngôn ngữ phù hợp: 1.0 điểm.

Kỹ năng viết chữ:

- Chữ viết đúng hình dạng, kích cỡ: 3.0 điểm.
- Viết liền mạch: 2.0 điểm.
- Nét thanh, nét đậm: 2.0 điểm.
- Khoảng cách giữa các tiếng, dấu thanh: 1.0 điểm.
- Đúng chính tả: 1.0 điểm.
- Tốc độ: 1.0 điểm.

Kỹ năng nghe – nói:

- Đề cương rõ ràng, cấu trúc hợp lí: 2.0 điểm.
- Nội dung đầy đủ: 2.0 điểm.
- Trình bày lưu loát: 3.0 điểm.
- Phối hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ: 1.0 điểm.
- Lôi cuốn, hấp dẫn: 2.0 điểm

Kỹ năng kể chuyện:

- Kể đúng cốt truyện: 3.0 điểm.
- Biết thể hiện ngữ điệu: 3.0 điểm.
- Điệu bộ, cử chỉ phù hợp: 2.0 điểm.
- Lôi cuốn, hấp dẫn: 2.0 điểm

9.2. Hình thức đánh giá kết thúc học phần

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.2.1	Kỹ năng Viết	- Nội dung thi: 1, 2, 3, 4. - Thi thực hành cá nhân theo bộ đề thống nhất.	5.1, 5.2; 5.3	1.0
9.2.2	Kỹ năng Đọc			
9.2.3	Kỹ năng Kể			
9.2.4	Kỹ năng Nghe - Nói			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
4.3.1	Chủ động, sáng tạo trong KTSP, nghiên cứu khoa học và rèn luyện kỹ năng nghề. Hợp tác, có tinh thần trách nhiệm và ý thức kỉ luật	3.1	3

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Tìm hiểu thực tế giáo dục cơ sở kiến tập					
<p>1.1. Nghe báo cáo về cơ cấu tổ chức, chức năng, hoạt động</p> <p>1.1.1. Cơ cấu tổ chức trường</p> <p>1.1.2. Chức năng của trường và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</p> <p>1.1.3. Hoạt động của trường và Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng</p> <p>1.2. Nghe báo cáo của GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi về kinh nghiệm giảng dạy và CNL</p> <p>1.3. Nghe báo cáo về công tác đoàn thể của nhà trường</p> <p>1.4. Xem các loại sổ sách quản lý chuyên môn của trường, GV và quan sát các hoạt động thực tiễn</p> <p>1.4.1. Xem các loại sổ sách quản lý chuyên môn của trường</p> <p>1.4.2. Xem sổ sách chuyên môn của giáo viên</p> <p>1.4.3. Quan sát các hoạt động thực tiễn của nhà trường</p>	4/4	4.1.2 4.3	Thuyết trình, Trực quan, Tự học	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động liên hệ với Ban chỉ đạo KTSP / GV/ Tổng phụ trách Đội - Đọc: thông tin về cơ sở kiến tập, thông tin về công tác giảng dạy, chủ nhiệm lớp, Đội, trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp - Chuẩn bị sổ ghi chép 	Bài thu hoạch [8.1]
Chương 2. Kiến tập giảng dạy					
<p>2.1. Dự giờ 08 tiết dạy minh họa</p> <p>- 02 tiết Tiếng Việt (lớp 1 hoặc lớp 2 hoặc lớp 3);</p> <p>- 02 tiết Toán (1 tiết lớp 1/lớp 2/lớp 3 và 1 tiết lớp 4/lớp 5);</p> <p>- 01 tiết Tự nhiên – Xã hội (lớp 1 hoặc lớp 2 hoặc lớp 3);</p>	9/9	4.1.1 4.2 4.3	Thuyết trình, Trực quan, Tự học	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm: không quá 8 SV/nhóm - Chủ động liên hệ với GVHD - Nghiên cứu SGK/SGV các môn học - Soạn 08 kế hoạch dạy học trình giáo viên hướng dẫn trước lúc dự giờ 	<p>1) Phiếu dự giờ [8.2]</p> <p>2) Kế hoạch dạy học [8.2]</p>

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
- 01 tiết Luyện từ và câu (lớp 4 hoặc lớp 5); - 01 tiết Khoa học/Địa lí/Lịch sử (lớp 4 hoặc lớp 5); - 01 tiết Tập đọc (lớp 4 hoặc lớp 5). 2.2. Rút kinh nghiệm 08 tiết dạy minh họa					
Chương 3. Kiến tập giáo dục					
3.1. Dự 01 tiết sinh hoạt chủ nhiệm và 01 tiết hoạt động trải nghiệm (CTGDPT mới) 3.2. Tham gia các hoạt động chủ nhiệm lớp, hoạt động ngoài giờ lên lớp (nếu có).	2/2	4.1.1 4.2 4.3	Trực quan, Thực hành, Tự học	- Chia nhóm: không quá 8 SV/nhóm - Chủ động liên hệ với GVHD - Soạn 02 kế hoạch trình GVHD duyệt trước khi dự giờ	1) Phiếu dự giờ [8.3] 2) Kế hoạch giáo dục [8.3]

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>SGK và SGV Tiếng Việt, Toán, TNXH, Khoa học, Địa lý, Lịch sử, Hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2, 3, 4, 5</i>	2003 và 2019	NXB Giáo dục/ NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học lớp 4, 5</i>	2009	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình GDPT môn Ngữ văn</i>	2018		TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo viên tiểu học	<i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học; Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên xã hội</i>	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Trường Đại học Đồng Tháp	<i>Quy định kiến tập sư phạm và thực tập tốt nghiệp các ngành sư phạm</i>	2021				x

7. Quy định đối với sinh viên

- Nghe và ghi chép báo cáo tình hình nhà trường. Tìm hiểu thêm tình hình nhà trường qua hồ sơ, sổ sách và quan sát thực tiễn.

- Dự giờ dạy minh họa, soạn kế hoạch bài dạy theo đề cương.

- Tham gia hoạt động cùng nhà trường.
- Viết báo cáo kiến tập sư phạm.
- Sau khi kết thúc, hoàn thành hồ sơ KTSP.

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Điểm học phần KTSP do cơ sở kiến tập đánh giá và cho điểm, thang điểm tối đa 10 điểm, làm tròn một chữ số thập phân, trong đó:

- Điểm tìm hiểu thực tế giáo dục cơ sở kiến tập (K1): Hiệu trưởng hoặc các phó Hiệu trưởng chấm bài thu hoạch tìm hiểu thực tế giáo dục.

- Điểm kiến tập giảng dạy (K2): Giáo viên hướng dẫn kiến tập giảng dạy chấm điểm kiến tập giảng dạy. Điểm kiến tập giảng dạy là điểm trung bình chung của các tiết kiến tập giảng dạy.

- Điểm kiến tập giáo dục (K3): Giáo viên hướng dẫn kiến tập giáo dục chấm điểm kiến tập giáo dục. Điểm kiến tập giáo dục là điểm trung bình của các tiết kiến tập giáo dục.

8.2. Công thức tính điểm học phần

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
8.1	Đánh giá tìm hiểu thực tế giáo dục	Chương 1	4.1.2, 4.3.1	0.4
8.2	Đánh giá kiến tập giảng dạy	Chương 2	4.1.1 4.2, 4.3.1	0.3
8.3	Đánh giá kiến tập giáo dục	Chương 3	4.1.1 4.2, 4.3.1	0.3

Lưu ý. Điểm học phần + hoặc (-) điểm khen thưởng (điểm tập giảng)/kỷ luật. Tổng điểm học phần không quá 10 điểm

6.1.58. RÈN LUYỆN NVSPTX2

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4402-RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN 2
- Mã lớp học phần: PR4402...
- Số tín chỉ: 2 Số tiết tín chỉ (LT/ThH/TH): 30 (02/28/60)
- Học phần điều kiện (nếu có): Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Duy Cường
- Chức danh, học vị: Tiến sĩ. GVC
- Điện thoại: 0919.81.31.32
- Email: leduycuongdhdt@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 2* (tiếp nối học phần *Lí luận dạy học Toán tiểu học và Dạy học toán tiểu học theo chủ đề*) có vai trò quan trọng trong việc hình thành năng lực dạy học môn Toán ở Tiểu học cho sinh viên. Nội dung trọng tâm của học phần là rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thiết kế kế hoạch bài dạy (xác định đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt của mỗi đơn vị bài dạy; lựa chọn nội dung dạy học phù hợp; lựa chọn các phương pháp, hình thức tổ chức dạy và các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh...), tổ chức, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch bài dạy qua các tiết dạy, thiết kế đồ dùng dạy học... các chủ đề dạy học trong chương trình môn toán ở tiểu học ở các dạng bài: Hình thành kiến thức mới, Ôn tập, Luyện tập. Học phần chú trọng tự học, tự thực hành, làm việc nhóm của SV dưới sự kiểm tra thường xuyên của giảng viên giảng dạy.

Từ những kỹ năng cơ bản trên, sinh viên có thể tiếp tục học tập ở các học phần: *Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học; Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học; Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học; Phát triển năng lực giao tiếp toán học; Phát triển năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học; Phát triển năng lực mô hình hóa toán học; Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học và học phần Thực tập sư phạm*. Đồng thời, học phần còn trang bị cho SV kỹ năng tổ chức quá trình dạy học một cách khoa học, có hiệu quả để có thể dạy tốt môn Toán ở tiểu học sau khi tốt nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Xác định đúng mục tiêu, lựa chọn được nội dung dạy học, xác định được các phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp tương ứng với từng dạng bài trong chương trình môn toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.

4.2. Kỹ năng/Phẩm chất đạo đức

Thiết kế và tổ chức được kế hoạch bài dạy môn Toán theo hướng phát triển năng lực học sinh tiểu học.

Quan sát và đưa ra được nhận xét, đánh giá tiết dạy môn Toán ở tiểu học dựa vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt của kế hoạch bài dạy.

4.3. Mức tự chủ, chịu trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân

5. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Phân tích được cấu trúc kế hoạch bài dạy và xác định đúng mối quan hệ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn toán ở tiểu học	1.3.1 1.3.2	3
5.1.2	Lựa chọn được phương pháp, hình thức tổ chức, kỹ thuật và phương tiện dạy học vào quá trình thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học.	1.3.6	3
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thiết kế được kế hoạch bài dạy tương ứng với các dạng bài môn toán ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực học sinh.	2.2.3 2.2.4	5
5.2.2	Tổ chức thực hiện được kế hoạch bài dạy môn toán theo hướng phát triển năng lực học sinh và đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch bài dạy môn toán.	2.2.5	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1 3.2	4

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
<p>Nội dung 1. Một số vấn đề RLNVSPTX môn Toán.</p> <p>1.1. Khái quát chung</p> <p>1.2. Hướng dẫn cách thức rèn luyện, các thức đánh giá học phần NVSPTX 2</p> <p>1.3. Phân công các nhóm, hướng dẫn SV chọn bài xây dựng kế hoạch bài dạy.</p> <p>1.4. Hướng dẫn SV xây dựng kế hoạch bài dạy môn Toán</p>	02/04	5.1.1 5.1.2	<ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, hướng dẫn học và yêu cầu cần thực hiện. - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về cách thức rèn luyện, cách thức đánh giá đối với học phần rèn luyện NVSPTX 2. Gợi ý để SV phân công nhóm và hướng dẫn cách lựa chọn bài để xây dựng kế hoạch bài dạy. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV xem trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học. - Nghiên cứu thông tư 2345 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch bài dạy. - Chuẩn bị Bộ SGK theo chương trình GDTH năm 2021 – 2022 để lựa chọn bài thiết kế. - Sinh viên chia nhóm, phân công nhiệm vụ từng thành viên nhóm. 	

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
			<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn SV cách thiết kế kế hoạch bài dạy theo khung kế hoạch bài dạy quy định theo thông tư của Bộ GD và Đào tạo. - SV nghe giảng, trả lời các câu hỏi ngắn, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV 		
TỔNG CỘNG	02/04				

6.1 Thực hành, thí nghiệm, thực tế (nếu có):

Chương/Chủ đề	Số tiết (ThH/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
<p>Nội dung 2. Tổ chức rèn luyện kỹ năng dạy học môn Toán theo chủ đề</p> <p>2.1. Rèn luyện kỹ năng dạy học chủ đề số và phép tính</p> <p>2.1.1. Rèn KN dạy các bài về số và phép tính với số tự nhiên.</p> <p>2.1.2. Rèn kỹ năng dạy các bài về phân số và phép tính với phân số</p> <p>2.1.3. Rèn kỹ năng dạy các bài về số thập phân và phép tính với số thập phân.</p> <p>2.2. Rèn luyện kỹ năng dạy học chủ đề hình học và đo lường</p> <p>2.2.1. Rèn KN dạy các bài về hình học</p> <p>2.2.2. Rèn KN dạy các bài về đo lường</p> <p>2.3. Rèn luyện KN dạy học chủ đề một số yếu tố thống kê và xác suất</p> <p>2.3.1. Rèn kỹ năng dạy các bài về một số yếu tố thống kê</p> <p>2.3.2. Rèn kỹ năng dạy các bài về một số yếu tố xác suất</p> <p>2.4. Rèn kỹ năng dạy các dạng bài về thực hành và trải nghiệm</p>	<p>12/24</p> <p>8/16</p> <p>5/10</p>	<p>5.1</p> <p>5.2.1</p> <p>5.2.2</p> <p>5.3.1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho SV chia nhóm (Mỗi nhóm từ 5 – 8 SV). Các nhóm tiến hành tự RL với sự giám sát, KT và ĐG của GV và nhóm trưởng mỗi nhóm. - SV tự rèn luyện, GV kiểm tra sản phẩm theo kế hoạch - Trao đổi nhóm, lớp: sửa KH bài dạy, góp ý để sinh viên chỉnh sửa, phân tích, đánh giá tiết dạy. - SV và các nhóm tự lên kế hoạch tập dạy. - Đánh giá: GV và SV đánh giá, cá nhân (tiết dạy, kế hoạch bài dạy). Hình 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành tìm hiểu, phân tích mục tiêu, nội dung... bài dạy; - Nghiên cứu các tiết dạy trên mạng internet, thực hành soạn bài: Mỗi SV soạn 05 kế hoạch bài dạy theo các mục từ 2.1 đến 2.7. Đảm bảo đủ các bài từ lớp 1 đến lớp 5. - Các nhóm lên kế hoạch tập dạy, SV trong nhóm tham gia dự giờ, góp ý cho bạn. - Nhóm SV đăng kí đánh giá và dạy đánh giá. 	<p>9.1.1</p> <p>9.1.2</p> <p>9.2</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết (ThH/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	HD đánh giá
	3/6		thức: trực tiếp và trực tuyến (tùy điều kiện thực tế).		
TỔNG CỘNG	28/56				

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Đỗ Đình Hoan (chủ biên)	Sách giáo khoa Toán 3, 4, 5	2007	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Nhiều tác giả	Sách GK lớp 1, 2 theo CTGDPT2018	2021	Giáo dục, ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Thông tư 2345 hướng dẫn xây dựng KHGD nhà trường cấp TH	2021	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng, Website		X
4	Dương Giáng Thiên Hương	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	2009	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
5	Vũ Quốc Chung	Thiết kế bài soạn môn Toán phát triển NL học sinh tiểu học	2019	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Vũ Quốc Chung, Lê Duy Cường....	Tổ chức hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 theo CTGDPT mới	2020	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Tự luận	Thiết kế kế hoạch bài dạy môn Toán theo chủ đề	5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	
9.1.2	Thực hành	Tổ chức thực hiện kế hoạch bài bài dạy theo nhóm.	5.2.1; 5.2.2; 5.3.1	
9.2	Thực hành	- Kế hoạch bài dạy và tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy môn Toán theo chủ đề.	5.1; 5.2; 5.3	0.6

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
KHOA GD TIỂU HỌC – MẦM NON
BỘ MÔN GIÁO DỤC TIỂU HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN RÈN LUYỆN NVSPTX 2
(Rèn luyện NVSP môn Toán)

- Họ và tên sinh viên dạy.....
- Lớp sinh viên:.....Nhóm:.....
- Tên bài dạy:.....Lớp:.....
- Thời gian:.....

Tiêu chí đánh giá	Điểm	Giảng viên đánh giá	Ghi chú
I. Điểm chuyên cần (hệ số 0.1)	10		
II. Thiết kế KHBD (hệ số 0.3)	10		
1. Mục tiêu học tập của bài	1.0		
2. Các phương tiện sử dụng trong bài học	1.0		
3. Các HDDH đạt được mục tiêu và có sự kết nối	2.0		
4. Phương pháp dạy học phù hợp với nội dung HĐ	2.0		
5. Hình thức tổ chức dạy học phù hợp với nội dung HĐ	2.0		
6. Sự kết nối chặt chẽ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học.	2.0		
III. Tổ chức dạy trên lớp (hệ số 0.6)	10		
A. Nội dung giảng dạy trên lớp	3.0		
1. Truyền đạt kiến thức chính xác, đảm bảo kiến thức đầy đủ, tính hệ thống.	1.0		
2. Làm nổi bật mục tiêu học tập của bài dạy.	1.0		
3. Đảm bảo nguyên tắc dạy học.	1.0		
B. Tổ chức dạy học trên lớp	5.0		
1. Thể hiện tốt PPDH đã được vận dụng trong KHBH	1.0		
2. Phối hợp tốt các hình thức tổ chức dạy học	1.0		
3. Khai thác các PTDH.	1.0		
4. Xử lý tốt các tình huống xảy ra trong giờ dạy.	1.0		
5. Thực hiện tốt đánh giá HĐ học tập của HS	1.0		
C. Phong cách lên lớp, kỹ năng giảng dạy và hiệu quả giờ dạy:	2.0		

Tiêu chí đánh giá	Điểm	Giảng viên đánh giá	Ghi chú
1. Phong cách chững chạc, tự tin, nhiệt tình. Ngôn ngữ trong sáng, mạch lạc.	0.5		
2. Trình bày bằng rõ ràng, hợp lý. Đảm bảo thời gian và các bước lên lớp (có chú ý khâu rèn luyện, luyện tập củng cố và hướng dẫn tự học của học sinh).	0.5		
3. Học sinh tiếp thu và vận dụng các nội dung cơ bản bài học tốt.	1.0		

PHẦN GHI CHÉP CỦA GIẢNG VIÊN

Tiến trình dạy học	Ghi chú

Sinh viên được đánh giá

Ngày....tháng....năm
Giảng viên đánh giá

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.2	Vận dụng được kiến thức về ứng dụng của công nghệ tin học phác thảo được ý tưởng về phương tiện dạy học nghe-nhìn và các nền tảng trực tuyến để lập vào trong kế hoạch dạy học.	1.1.7	3
5.2. Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế kế hoạch dạy học các bài học, chuẩn bị và sử dụng các đồ dùng, thiết bị dạy học, đánh giá khi dạy âm vần và dạy đọc, dạy chữ viết và chính tả, dạy viết văn bản và kể chuyện, dạy luyện từ và câu ở tiểu học.	2.2.3	3
5.2.2	Tổ chức được hoạt động dạy âm vần và dạy đọc, dạy chữ viết và chính tả, dạy viết văn bản và kể chuyện, dạy luyện từ và câu ở tiểu học; sử dụng hợp lí các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học âm vần và dạy đọc, dạy chữ viết và chính tả, dạy viết văn bản và kể chuyện, dạy luyện từ và câu ở tiểu học.	2.2.4 2.3	4
5.3. Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1.	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.2. Thực hành

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ThH/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
Hướng dẫn rèn luyện					
1. Giới thiệu đề cương 2. Giới thiệu nội dung rèn luyện 3. Giới thiệu biểu mẫu và tiêu chí đánh giá 4. Hướng dẫn rèn luyện	03/00/06	5.3	Thuyết trình Đàm thoại	<u>Lập nhóm</u> : 08-10 sinh viên. <u>Chon và soạn bài</u> : mỗi nội dung 1 bài soạn KHDH, tập dạy trong nhóm. <u>Chuẩn bị ĐDDH, tập dạy</u> : chuẩn bị 1 tiết, dạy để đánh giá. <u>Chủ động liên hệ</u> : với GVHD khi khó khăn và khi cần đánh giá. <u>Xem băng</u> : tự xem và phân tích trong nhóm. <u>Nghiên cứu biểu mẫu, tiêu chí đánh giá</u> : KHDH, tổ chức HĐĐH.	
Nội dung 1: Tập luyện kĩ năng dạy học âm vần					
1. Dạng bài a. Những bài làm quen/tiết học chuẩn bị b. Bài dạy học âm c. Bài dạy học vần d. Bài dạy ôn tập âm e. Bài dạy ôn tập vần 2. Yêu cầu KHDH viết tay	00/09/18	5.1 5.2 5.3	Luyện tập thực hành Làm việc nhóm Làm việc cá nhân Tự học	-Xem băng dạy mẫu: theo nhóm. -Thực hành: phân tích mục tiêu, nội dung... bài dạy, phác thảo hoạt động DH và đánh giá. -Thực hành: tạo ĐDDH, tập dạy. -Đánh giá: dạy, dự giờ.	9.1 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ThH/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp đạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
TCDH: dạy bảng					
Nội dung 2. Tập luyện kĩ năng dạy viết chữ					
1.Dạng bài <i>a.Tập viết lớp 1</i> <i>b.Tập viết lớp 2</i> <i>c.Tập viết lớp 3</i> 2.Yêu cầu KHDH viết tay	00/04/08	5.1 5.2 5.3	Luyện tập thực hành Làm việc nhóm Làm việc cá nhân Tự học	-Xem bảng: theo nhóm. -Thực hành: +Phân tích mục tiêu, nội dung bài, phác thảo hoạt động DH và đánh giá. +Tạo ĐDDH, tập dạy. -Đánh giá: dạy, dự giờ.	9.1 9.2
Nội dung 3. Tập luyện kĩ năng dạy luyện từ và luyện câu					
1.Dạng bài <i>a.Luyện từ và câu 2</i> <i>b.Luyện từ và câu 3</i> <i>c.Luyện từ và câu 4</i> <i>d.Luyện từ và câu 5</i> 2.Yêu cầu KHDH: Điện tử TCDH: Máy chiếu	00/12/24	5.1 5.2 5.3	Luyện tập thực hành Làm việc nhóm Làm việc cá nhân Tự học	-Xem bảng: theo nhóm. -Thực hành: +Phân tích mục tiêu, nội dung bài, phác thảo hoạt động DH và đánh giá. +Tạo ĐDDH, tập dạy. -Đánh giá: dạy, dự giờ.	9.1 9.2
Nội dung 4. Tập luyện kĩ năng dạy đọc					
1.Dạng bài <i>a.Tập đọc lớp 1</i> <i>b.Tập đọc lớp 2,3</i> <i>c.Tập đọc lớp 4,5</i> 2.Yêu cầu KHDH viết tay TCDH: dạy bảng	00/12/24	5.1 5.2 5.3	Luyện tập thực hành Làm việc nhóm Làm việc cá nhân Tự học	-Xem bảng: theo nhóm. -Thực hành: +Phân tích mục tiêu, nội dung bài, phác thảo hoạt động DH và đánh giá. +Tạo ĐDDH, tập dạy. -Đánh giá: dạy, dự giờ.	9.1 9.2
Nội dung 5. Tập luyện kĩ năng dạy viết chính tả					
1.Dạng bài <i>a.Chính tả tập chép</i> <i>b.Chính tả nghe-viết</i> <i>c.Chính tả nhớ-viết</i> 2.Yêu cầu KHDH viết tay	00/04/08	5.1 5.2 5.3	Luyện tập thực hành Làm việc nhóm Làm việc cá nhân Tự học	-Xem bảng: theo nhóm. -Thực hành: +Phân tích mục tiêu, nội dung bài, phác thảo hoạt động DH và đánh giá. +Tạo ĐDDH, tập dạy. -Đánh giá: dạy, dự giờ.	
Nội dung 6. Tập luyện kĩ năng dạy kể chuyện					
1.Dạng bài <i>a.Xem-kể</i> <i>b.Đọc-kể</i> <i>c.Nghe-kể</i> 2.Yêu cầu KHDH viết tay	00/04/08	5.1 5.2 5.3	Luyện tập thực hành Làm việc nhóm Làm việc cá nhân Tự học	-Xem bảng: theo nhóm. -Thực hành: +Phân tích mục tiêu, nội dung bài, phác thảo hoạt động DH và đánh giá. +Tạo ĐDDH, tập dạy. -Đánh giá: dạy, dự giờ.	9.1 9.2
Nội dung 7. Tập luyện kĩ năng dạy nói và nghe, làm văn					
1.Dạng bài	00/12/24	5.1	Luyện tập thực hành	-Xem bảng dạy mẫu: theo nhóm.	9.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/ThH/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
a.Nói và nghe lớp 2 b.Viết lớp 2 a.Nói và nghe lớp 3 b.Viết lớp 3 a.Nói và nghe lớp 4 b.Viết lớp 4 a.Nói và nghe lớp 5 b.Viết lớp 5 2.Yêu cầu KHDH: Điện tử TCDH: Máy chiếu		5.2 5.3	Làm việc nhóm Làm việc cá nhân Tự học	-Thực hành: phân tích mục tiêu, nội dung... bài dạy, phác thảo hoạt động DH và đánh giá. -Thực hành: tạo ĐDDH, tập dạy. -Đánh giá: dạy, dự giờ.	9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn</i>	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Nhiều nhóm tác giả	<i>Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5</i>	2007 và 2020	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	<i>Tài liệu tập huấn giáo viên môn Tiếng Việt lớp 1, 2</i>	2019 và 2020	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Lê Phương Nga	<i>Dạy học môn Tiếng Việt lớp 1,2 theo CTGDPT mới</i>	2019	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x
5	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	ĐHSP TPHCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.1	Kế hoạch DH	Nội dung 1-7	5.1, 5.2, 5.3	0.4
9.1.2	Tổ chức DH	Nội dung 1/2/3/4/5/6/7	5.1, 5.2, 5.3	0.6

PHỤ LỤC*(Dùng kèm đề cương chi tiết học phần Rèn luyện NVSPTX3, PR4403)***10. Tiêu chí đánh giá****10.1. Tiêu chí đánh giá kế hoạch dạy học**

Nội dung	Tiêu chí	Điểm
Mục tiêu học tập	- Đầy đủ, phù hợp với nội dung học tập; - Cụ thể cho từng nội dung kiến thức.	1,0
	- Đầy đủ, phù hợp với nội dung học tập; - Cụ thể cho từng nội dung kiến thức.	1,0
Các hoạt động dạy học chủ yếu	- Phù hợp với mục tiêu học tập;	2.0
	- Rõ ràng, cụ thể các hoạt động của thầy và của trò	2.0
	- Thể hiện đa dạng các hình thức tổ chức học tập;	2.0
Hỗ trợ của ĐDDH	- Đầy đủ, không lạm dụng: phù hợp với đối tượng và nội dung dạy học;	1,0
	- Cụ thể: hỗ trợ khi nào và như thế nào?	1,0

10.2. Tiêu chí đánh giá tổ chức dạy học

Nội dung	Tiêu chí	Điểm
Kế hoạch và tài liệu dạy học	Mức độ phù hợp của chuỗi hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	1,0
	Mức độ rõ ràng của mục tiêu, nội dung, kỹ thuật tổ chức và sản phẩm cần đạt được của mỗi nhiệm vụ học tập.	1,0
	Sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học và học liệu để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	1,0
Tổ chức hoạt động học cho học sinh	Mức độ sinh động, hấp dẫn học sinh của phương pháp và hình thức chuyển giao nhiệm vụ học tập.	1,0
	Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh. Hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	1,0
	Khả năng tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả hoạt động và quá trình thảo luận của học sinh. Mức độ hợp lý của phương án, kiểm tra, đánh giá quá trình hoạt động của học sinh.	1,0
Hoạt động của học sinh	Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của tất cả học sinh trong lớp.	1,0
	Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập; trong trình bày, trao đổi, thảo luận khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	1,0
	Học sinh có thể vận dụng được kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn.	1,0
	Mức độ chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.	1,0

6.1.60. RÈN LUYỆN NVSPTX4**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: PR4404-RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM THƯỜNG XUYÊN 4
- Mã lớp học phần: PR4404...
- Số tín chỉ: 01 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 15 (00/15/30)
- Học phần điều kiện: PR4114
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Huỳnh Thị Trúc Giang
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Thạc sĩ
- Điện thoại: Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 4 trang bị, rèn luyện và phát triển cho sinh viên các kỹ năng thiết kế kế hoạch bài học, thiết kế và sử dụng các phương tiện dạy học, tổ chức dạy học các bài học cụ thể trên đối tượng sinh viên thuộc các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí. Học phần chú trọng việc tự học, tự thực hành, tự rèn luyện, làm việc nhóm của sinh viên dưới sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của Giảng viên. Từ đó giúp sinh viên phát triển được năng lực nghề nghiệp, năng lực dạy học các môn học TN-XH ở Tiểu học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo yêu cầu chương trình GDPT mới, đồng thời chuẩn bị cho hoạt động Thực tập tốt nghiệp tại cơ sở.

4. Mục tiêu học phần**4.1. Kiến thức**

Đánh giá được các thiết kế và hoạt động dạy học các bài thuộc môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

4.2. Kỹ năng

Thực hiện được hoạt động dạy học các bài thuộc môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Đánh giá được các thiết kế và hoạt động dạy học các bài thuộc môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí	1.2.2, 1.3.2, 1.3.6	4
5.2 Kỹ năng/ Phẩm chất đạo đức			
5.2.1	Thực hiện được kế hoạch bài học thuộc môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí	2.2.1, 2.2.3, 2.2.4, 2.3	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được	3.1, 3.2	4

	giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, sáng tạo và phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân		
--	--	--	--

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chủ đề 1. Hướng dẫn chung về RLNVSPTX</p> <p>1.1. Tổ chức</p> <p>+ Cá nhân, nhóm</p> <p>+ Thiết kế Kế hoạch bài dạy/bài học</p> <p>+ Chuẩn bị phương tiện, thiết bị dạy học</p> <p>1.2. Quy trình</p> <p>- Cá nhân chuẩn bị và trao đổi nhóm;</p> <p>- Tự tập luyện, tập luyện với nhóm nhỏ (2-4 SV);</p> <p>- Tập dạy trên nhóm RLNVSPTX</p> <p>- Nhận xét, thảo luận của SV, GV</p> <p>- Đánh giá, xếp loại tiết dạy theo quy định của Tiểu học.</p> <p>Chủ đề 2. Tổ chức dạy học các môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí</p> <p>2.1. Mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học</p> <p>2.2. Thiết kế kế hoạch bài dạy theo chủ đề/mạch nội dung</p> <p>2.3. Tập luyện các kỹ năng thực hiện hoạt động dạy học</p> <p>2.4. Phân tích, nhận xét, đánh giá.</p>	15/30	5.1.1, 5.2.1, 5.3.1	Thuyết trình, thảo luận, phân tích, thực hành	<p>- GV hướng dẫn hoạt động rèn luyện theo qui định.</p> <p>- Cá nhân SV kết hợp với nhóm rèn luyện, thực hiện các công việc cụ thể sau:</p> <p>+ Thực hành tìm hiểu, phân tích mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức, đồ dùng dạy học, ... cho các các thiết kế và hoạt động dạy học các bài dạy cụ thể theo các chủ đề/ mạch nội dung.</p> <p>+ Thiết kế kế hoạch bài dạy và tổ chức dạy học các bài môn TN và XH, KH, LS và ĐL theo dạng các chủ đề, cụ thể:</p> <p>a) CĐ Gia đình, Trường học, Cộng đồng địa phương (lớp 1,2,3)</p> <p>b) CĐ Thực vật và động vật (lớp 1,2,3,4,5)</p> <p>c) CĐ Con người và sức khỏe (lớp 1,2,3,4,5)</p> <p>d) CĐ Trái đất và bầu trời (lớp 1,2,3)</p> <p>e) CĐ Chất và Năng lượng (lớp 4,5)</p> <p>f) CĐ Nấm, vi khuẩn; Sinh vật và Môi trường (lớp 4,5)</p> <p>g) CĐ Địa phương và các vùng miền của Việt Nam (lớp 4)</p> <p>h) CĐ Việt Nam (lớp 5)</p> <p>i) CĐ Thế giới (lớp 5)</p>	9.1, 9.2

				<ul style="list-style-type: none"> - SV tự chọn bài theo chủ đề (1 bài/ chủ đề), thiết kế bài dạy, tập dạy (cá nhân kết hợp với nhóm). - SV nhận xét, trao đổi. - Tổ chức dạy học, nhận xét, đánh giá. 	
--	--	--	--	---	--

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ GD&ĐT	SGK TN và XH lớp 1,2,3; Khoa học, Lịch sử và Địa lí lớp 4,5	2020	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
2	Bộ GD&ĐT	Chương trình GDPT	2018		TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ GD&ĐT	SGV TN và XH lớp 1,2,3 và Khoa học, Lịch sử và Địa lí lớp 4,5	2000 - 2004	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X
4	Bộ GD&ĐT	Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng các môn học ở TH lớp 1,2,3,4,5	2009	Giáo dục	TTHL Lê Vũ Hùng		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Tự luận	Thiết kế kế hoạch bài học, cụ thể: - GV giao bài học theo các chủ đề/ mạch nội dung các môn Tự nhiên và xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí. - Sinh viên thực hiện thiết kế bài dạy theo mẫu (thực hiện cá nhân) Lưu ý: + Bài dạy là tự chọn theo các chủ đề/ mạch nội dung và phải được soạn trên 02 dạng: Viết tay (hoặc đánh máy) và Powerpoint. + Chuẩn bị đồ dùng học tập và dạy học cho từng tiết dạy. + Các bài soạn dạy cần phân bố ở tất cả các Chủ đề/ mạch ND từ lớp 1 đến lớp 5	5.1.1, 5.2.1, 5.3.1	0.4

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
		+ SV hoàn thành và nộp cả file hoặc Viết tay và Powerpoint trước khi tổ chức dạy học (01 tuần).		
9.2	Thực hành	Tổ chức dạy học, cụ thể: - Tổ chức tập dạy theo cá nhân và kết hợp với nhóm rèn luyện. - Thời điểm đánh giá: theo thời khoá biểu. - Đánh giá, nhận xét các thiết kế và hoạt động dạy học của SV khác. Lưu ý: + Khi dạy cần đảm bảo theo qui trình + Dạy học đúng nội dung + Lựa chọn và sử dụng phương pháp, hình thức, đồ dùng dạy học hợp lí	5.1.1, 5.2.1, 5.3.1	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
4.3.1	Chủ động, sáng tạo trong TTTN, nghiên cứu khoa học và rèn luyện kĩ năng nghề. Hợp tác, có tinh thần trách nhiệm và ý thức kỉ luật. Định hướng chuyên môn	3.1 3.2	4

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
Chương 1. Tìm hiểu thực tế giáo dục cơ sở thực tập					
<p>1.1. Nghe báo cáo về tình hình giáo dục của nhà trường:</p> <p>1.1.1. Tình hình giáo dục ở địa phương</p> <p>1.1.2. Đặc điểm tình hình của nhà trường</p> <p>1.1.3. Những chủ trương, biện pháp đổi mới công tác dạy học cho khối 1,2,3,4,5</p> <p>1.1.4. Những kinh nghiệm thực hiện hoạt động trải nghiệm/ HDNGLL cho khối 1, 2,3,4,5. Lồng ghép giáo dục địa phương</p> <p>1.1.5. Thực hiện và triển khai đánh giá kết quả học tập cho HS lớp 1,2,3 theo Thông tư 27 và lớp 4,5 theo Thông tư 22</p> <p>1.1.6. Các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên của GVTH. Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học</p> <p>1.2. Tìm hiểu:</p> <p>1.2.1. Sổ đăng bộ</p> <p>1.2.2. Học bạ HS</p> <p>1.2.3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục của lớp</p> <p>1.2.4. Kế hoạch hoạt động giáo dục</p> <p>1.2.5. Hồ sơ phổ cập giáo dục</p> <p>1.2.6. Hồ sơ tổng phụ trách Đội</p> <p>1.2.7. Phần mềm quản lí dạy học</p>	5/5	4.1.2 4.2.1 4.3.1	Thuyết trình, Trực quan, Tự học	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động liên hệ với Ban chỉ đạo TTTN / GV/ Tổng phụ trách Đội - Đọc: thông tin về cơ sở TTTN, thông tin về công tác giảng dạy, chủ nhiệm lớp, Đội, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoài giờ lên lớp - Chuẩn bị sổ ghi chép 	Bài thu hoạch [8.1]
Chương 2. Thực tập giảng dạy					
2.1. Dự giờ 10 tiết dạy minh họa:	40/40	4.1.1 4.2	Trực quan, Thực hành,	- Chia nhóm: không quá 5 sinh viên/nhóm	1) Phiếu dự giờ [8.2]

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>- 3 tiết Tiếng Việt (lớp 1 hoặc lớp 2 hoặc lớp 3);</p> <p>- 1 tiết Toán (lớp 1 hoặc lớp 2 hoặc lớp 3);</p> <p>- 1 tiết Tự nhiên – Xã hội (lớp 1 hoặc lớp 2 hoặc lớp 3);</p> <p>- 1 tiết Luyện từ và câu hoặc Tập làm văn (lớp 4 hoặc lớp 5);</p> <p>- 1 tiết Tập đọc (lớp 4 hoặc lớp 5);</p> <p>- 1 tiết Toán dạy học các yếu tố hình học (lớp 4 hoặc lớp 5);</p> <p>- 1 tiết dạy học toán có lời văn (lớp 4 hoặc lớp 5);</p> <p>- 1 tiết Khoa học/Địa lí/Lịch sử (lớp 4 hoặc lớp 5).</p> <p>2.2. Tập soạn kế hoạch dạy học ít nhất 08 tiết, gồm: 04 tiết Tiếng Việt, 02 tiết Toán, 01 tiết Tự nhiên – xã hội, 01 tiết Khoa học/Địa lí/Lịch sử. SV soạn đủ, từ khối 1 đến khối 5. Mẫu kế hoạch bài dạy do GVHD giới thiệu.</p> <p>2.3. Tập giảng: Dạy đủ 08 tiết (mục 2.2), trong đó 04 tiết được đánh giá, gồm: 02 tiết khối 1,2,3 và 02 tiết khối 4,5. Dạy đảm bảo đủ 03 môn: Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên xã hội/ Khoa học/ Địa lí/ Lịch sử. Sử dụng mẫu phiếu đánh giá ở trường tiểu học.</p> <p>2.4. Dự giờ SV trong nhóm và rút kinh nghiệm: Ít nhất 10 tiết, dự đủ các khối.</p>		4.3	Tự học, Làm việc nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động liên hệ với GVHD - Nghiên cứu SGK/SGV - Soạn 10 kế hoạch bài dạy (mục 2.1) trước khi dự giờ - Soạn 08 kế hoạch bài dạy (mục 2.2) trình GVHD góp ý, chỉnh sửa, kí duyệt chậm nhất 02 ngày trước khi lên lớp - Chuẩn bị đồ dùng dạy học - Tập dạy trong nhóm - Phiếu dự giờ 	<p>2) Kế hoạch dạy học [8.2]</p> <p>3) Tập giảng 1 [8.2]</p>
Chương 3. Thực tập giáo dục					
<p>3.1. Thực tập công tác chủ nhiệm lớp và được đánh giá 04 tiết, gồm: 2 tiết sinh hoạt trên lớp, 2 tiết hoạt động ngoài giờ/ hoạt động trải nghiệm.</p> <p>3.2. Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp cả đợt.</p> <p>3.3. Tham gia tổ chức các hoạt động Đội, Sao; hoạt động xã hội, lao động</p>	15/15	<p>4.1.1</p> <p>4.2</p> <p>4.3</p>	Trực quan, Thực hành, Tự học	<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm: không quá 5 sinh viên/nhóm - Chủ động liên hệ với GVHD - Nghiên cứu tài liệu liên quan đến công tác chủ nhiệm/ hoạt động ngoài giờ/ hoạt động trải nghiệm... - Lập kế hoạch 04 tiết (mục 3.1) và kế hoạch 	<p>1) Phiếu dự giờ [8.3]</p> <p>2) Kế hoạch giáo dục [8.3]</p> <p>3) Tập giảng 2 [8.3]</p>

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
công ích; hoạt động chào mừng các ngày lễ.				chủ nhiệm lớp cả đợt (mục 3.2)	

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>SGK và SGV Tiếng Việt, Toán, TNXH, Khoa học, Địa lý, Lịch sử, Hoạt động trải nghiệm lớp 1, 2, 3, 4, 5</i>	2003 và 2019	NXB Giáo dục/ NXB ĐHSP	Thư viện	x	
2	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học lớp 4, 5</i>	2009	Giáo dục	Thư viện	x	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình GDPT môn Ngữ văn</i>	2018		Thư viện	x	
4	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án phát triển giáo viên tiểu học	<i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học; Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học; Phương pháp dạy học Tự nhiên xã hội</i>	2007	Giáo dục	Thư viện		x
5	Trường Đại học Đồng Tháp	<i>Quy định kiến tập sư phạm và thực tập tốt nghiệp các ngành sư phạm</i>	2019				x

7. Quy định đối với sinh viên

- Nghe và ghi chép báo cáo tình hình nhà trường. Tìm hiểu thêm tình hình nhà trường qua hồ sơ, sổ sách và quan sát thực tiễn.

- Dự giờ dạy minh họa, soạn kế hoạch bài dạy theo đề cương.
- Tham gia hoạt động cùng nhà trường.
- Viết báo cáo thực tập tốt nghiệp.
- Sau khi kết thúc, hoàn thành hồ sơ TTTN.

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Điểm học phần TTTN do cơ sở thực tập đánh giá và cho điểm, thang điểm tối đa 10 điểm, làm tròn một chữ số thập phân, trong đó:

- Điểm tìm hiểu thực tế giáo dục cơ sở thực tập (K1): Hiệu trưởng hoặc các phó Hiệu trưởng chấm bài thu hoạch tìm hiểu thực tế giáo dục.

- Điểm thực tập giảng dạy (K2): Giáo viên hướng dẫn thực tập giảng dạy chấm điểm thực tập giảng dạy. Điểm thực tập giảng dạy là điểm trung bình chung của các tiết thực tập giảng dạy.

- Điểm thực tập giáo dục (K3): Giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục chấm điểm thực tập giáo dục. Điểm thực tập giáo dục là điểm trung bình của các tiết thực tập giáo dục.

8.2. Công thức tính điểm học phần

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
8.1	Đánh giá tìm hiểu thực tế giáo dục	Chương 1	4.1.2, 4.3	0.1
8.2	Đánh giá thực tập giảng dạy	Chương 2	4.1.2, 4.2, 4.3	0.5
8.3	Đánh giá thực tập giáo dục	Chương 3	4.1.2, 4.2, 4.3	0.4

Lưu ý. Điểm học phần + hoặc (-) điểm khen thưởng (điểm tập giảng)/kỷ luật. Tổng điểm học phần không quá 10 điểm

6.1.62. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4270 - PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN HỌC CHO HỌC SINH TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4270...
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (20/25/90)
- Học phần điều kiện: PR4249 (Học trước)
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: ĐỖ VĂN HÙNG
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC – Tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại: 0913601025
- Email: dvhungdt@yahoo.com

3. Tổng quan về học phần

Các học phần Lý luận dạy học toán tiểu học, Dạy học toán tiểu học theo chủ đề, Dạy học giải toán ở tiểu học, Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học đã trang bị cho sinh viên kiến thức, kĩ năng về thiết kế hoạt động dạy học toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực của học sinh. Học phần Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học tiếp tục trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kĩ năng cơ bản về dạy học phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học.

Nội dung chính của học phần Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học trang bị cho sinh viên hiểu về năng lực toán học của học sinh tiểu học; cụ thể hóa những thành tố và biểu hiện của năng lực toán học trong hoạt động học toán của học sinh; phân tích cơ hội hình thành và phát triển năng lực toán học cho học sinh trong dạy học các chủ đề về số và phép tính, hình học và đo lường, yếu tố thống kê và xác suất. Từ đó hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học các chủ đề theo hướng phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học.

Khi học học phần này, sinh viên cần nghiên cứu đề cương học phần, bài giảng và tài liệu tham khảo để trả lời những câu hỏi, tham gia thảo luận và thực hiện các yêu cầu của giảng viên trong quá trình dạy học. Sinh viên thực hiện việc chuẩn bị bài học, làm bài tập, bài kiểm tra thường kỳ học phần theo đúng yêu cầu và thời gian qui định.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được cơ hội hình thành, phát triển năng lực toán học cho học sinh và việc lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, thiết kế hoạt động dạy học các chủ đề trong Toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực toán học cho học sinh.

4.2. Kỹ năng

Vận dụng thiết kế được kế hoạch bài học các chủ đề và hoạt động thực hành trải nghiệm Toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực toán học cho học sinh.

4.2. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Mô tả được các quan điểm về năng lực toán học, các thành tố của năng lực toán học và những biểu hiện của năng lực toán học trong hoạt động học toán của học sinh tiểu học.	1.2; 1.3.1	3
5.1.2	Giải thích được các cơ hội hình thành và phát triển năng lực toán học cho học sinh theo nội dung các chủ đề dạy học trong Toán tiểu học.	1.2; 1.3.1	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Vận dụng thiết kế được kế hoạch dạy học các chủ đề cụ thể, các hoạt động thực hành và trải nghiệm Toán tiểu học theo hướng phát triển năng lực toán học cho học sinh.	2.1; 2.2; 2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm về công việc được giao;	3.1	3
5.3.2	Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích, bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Một số vấn đề cơ bản về năng lực toán học</p> <p>1.1. Năng lực toán học</p> <p>1.1.1. Quan niệm về năng lực toán học</p> <p>1.1.2. Đặc điểm của năng lực toán học</p> <p>1.2. Thành tố của năng lực toán học và biểu hiện năng lực toán học của học sinh tiểu học</p> <p>1.2.1. Năng lực tư duy và lập luận toán học;</p> <p>1.2.2. Năng lực mô hình hóa toán học;</p> <p>1.2.3. Năng lực giải quyết vấn đề toán học;</p> <p>1.2.4. Năng lực giao tiếp toán học;</p> <p>1.2.5. Năng lực sử dụng công cụ phương tiện học toán;</p> <p>1.3. Cơ hội hình thành và phát triển năng lực toán học cho học sinh trong dạy học toán</p> <p>1.3.1. Trong dạy học chủ đề Số và Phép tính</p> <p>1.3.2. Trong dạy học chủ đề Hình học và Đo lường</p> <p>1.3.3. Trong dạy học chủ đề Một số yếu tố Thống kê và Xác suất</p>	15/30	5.1.1; 5.1.2; 5.3	<p>- GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về năng lực toán học, thành tố và biểu hiện của năng lực toán học, cơ hội hình thành và phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học thông qua dạy học các chủ đề Toán tiểu học.</p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận.</p> <p>- GV chỉnh sửa và kết luận</p>	<p>- Nghiên cứu đề cương, bài giảng, Chương trình GDPT Tổng thể, môn Toán 2018, SGK và SGV Toán tiểu học</p> <p>- Mô tả và lấy ví dụ minh họa về năng lực toán học, các thành tố và biểu hiện của năng lực toán học, cơ hội hình thành và phát triển năng lực toán học cho HS tiểu học qua dạy học Toán.</p> <p>(SV có thể làm theo nhóm, tự chọn và chuẩn bị một số bài trong SGK Toán tiểu học theo các chủ đề: Số và Phép tính, Hình học và Đo lường,</p>	9.1.1

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
				Thống kê và Xác suất)	
<p>Chương 2. Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học</p> <p>2.1. Phát triển năng lực toán học cho học sinh qua hoạt động dạy học chủ đề Số và Phép tính</p> <p>2.1.1. Phát triển năng lực toán học cho học sinh qua dạy học Số</p> <p>2.1.2. Phát triển năng lực toán học cho học sinh qua dạy học Phép tính</p> <p>2.2. Phát triển năng lực toán học cho học sinh qua hoạt động dạy học chủ đề Hình học và Đo lường</p> <p>2.2.1. Phát triển năng lực toán học cho học sinh qua dạy học Hình học</p> <p>2.2.2. Phát triển năng lực toán học cho học sinh qua dạy học Đo lường</p> <p>2.3. Phát triển năng lực toán học cho học sinh qua hoạt động dạy học chủ đề Một số yếu tố Thống kê và xác suất</p>	30/60	5.2.1; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp về định hướng dạy học các chủ đề Số và Phép tính, Hình học và Đo lường, Yếu tố Thống kê và Xác suất theo phát triển năng lực toán học cho HS. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV. - GV giao cho nhóm SV thực hành thiết kế các hoạt động dạy học một số bài các chủ đề. - Các nhóm SV báo cáo kết quả và thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước bài giảng, Chương trình GDPT Tổng thể, môn Toán 2018, SGK và SGV Toán tiểu học; - Thiết kế kế hoạch dạy học một số bài học theo hướng phát triển năng lực toán học cho HS - SV có thể tự làm theo nhóm và tự chọn bài trong SGK Toán tiểu học theo các chủ đề: Số và phép tính (5 bài), Hình học và đo lường (3 bài), Yếu tố Thống kê và Xác suất (2 bài) 	9.1.2; 9.1.3; 9.2

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1		Bài giảng Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học	2020		Giảng viên	X	
2	Nhiều tác giả	Các bộ sách giáo khoa, sách giáo viên Toán 1, 2, 3, 4, 5.	2020 và tái bản	NXB Giáo Dục	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
3	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán 2018	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	X	
4	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Phương pháp dạy học Toán tiểu học	2007	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X

5	Vũ Quốc Chung (chủ biên)	Thiết kế bài soạn môn Toán Phát triển năng lực học sinh tiểu học	2018	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X
6	Vũ Quốc Chung (chủ biên), Phạm Thị Diệu Thúy, Lê Duy Cường, Huỳnh Thái Lộc	Tổ chức hoạt động dạy học môn Toán lớp 1 (theo Chương trình GDPT 2018)	2020	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		X

7. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

8. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1		Bài tập Chương 1	5.1.1; 5.1.2; 5.3	
9.1.2		Bài tập Chương 2	5.1.3; 5.1.4; 5.2.1; 5.2.2; 5.3	
9.1.3		Bài kiểm tra	5.2.1; 5.2.2	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần	Tự luận Chương 2	5.2	0.6

6.1.63. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4310 - PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC TIẾNG VIỆT Ở TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4310....
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 30 (14/16/60)
- Học phần học trước: Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1, 2
- Học kì: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Thị Mai An
- Chức danh, học vị: Thạc sỹ, GV
- Điện thoại: - Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Phát triển năng lực dạy học Tiếng Việt ở tiểu học* giới thiệu một số vấn đề lí thuyết về năng lực, phát triển năng lực, dạy học tiếp cận năng lực, phương pháp tổ chức dạy học phát triển năng lực, kiểm tra đánh giá trong giáo dục nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu quy trình tổ chức dạy học một số chủ đề, cụ thể hoá việc vận dụng tiếp cận phát triển năng lực học sinh trong lựa chọn, triển khai phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh. Từ những kiến thức và kĩ năng cơ bản trên, SV có thể dạy tốt môn Tiếng Việt ở tiểu học sau khi tốt nghiệp và học tập ở trình độ cao hơn.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Phân tích được những biểu hiện năng lực dạy học tiếng Việt của giáo viên tiểu học và cách thức phát triển những năng lực dạy học.

4.2. Kỹ năng

Thiết kế và tổ chức dạy học tiếng Việt tiểu học phát triển năng lực học sinh.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			
5.1.1	Giải thích được cấu trúc năng lực dạy học tiếng Việt của giáo viên tiểu học.	1.2.1, 1.2.2	2
5.1.2	Phân tích được những biểu hiện năng lực dạy học tiếng Việt của giáo viên tiểu học và cách thức phát triển những năng lực dạy học.	1.3.2, 1.3.3	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Nghiên cứu được nội dung chương trình, sách giáo khoa.	1.2.3, 1.2.4	3

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ảnh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.2.2	Thiết kế và triển khai hoạt động dạy học tiếng Việt tiểu học phát triển năng lực học sinh.	1.2.3, 1.2.4	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1, 3.2, 3.3	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1. Năng lực dạy học tiếng Việt tiểu học</p> <p>1.1. Năng lực dạy học tiếng Việt của giáo viên tiểu học</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển năng lực dạy học tiếng Việt tiểu học</p> <p>1.3. Những định hướng phát triển năng lực dạy học tiếng Việt tiểu học</p>	02/04	5.1.1, 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải, vấn đáp các nội dung xoay quanh <i>năng lực dạy học môn Tiếng Việt</i> - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu trước đề cương học phần, kế hoạch dạy học, bài giảng,... - Thực hiện bài tập: 1) <i>Phân tích NLDH văn học/ NLDH ngôn ngữ</i> 2) <i>Trình bày/ Diễn giải những định hướng phát triển NLDH tiếng Việt</i> 	9.1
<p>Chương 2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Tiếng Việt tiểu học</p> <p>2.1. Năng lực thực hiện chương trình môn Tiếng Việt tiểu học</p> <p>2.2. Phát triển năng lực thực hiện chương trình môn Tiếng Việt tiểu học</p> <p>2.2.1. Phát triển năng lực phân tích mục tiêu, cấu trúc của Chương trình môn Tiếng Việt và mức độ yêu cầu cần đạt của học sinh.</p> <p>2.2.2. Phát triển năng lực hiểu nội dung trong chương trình môn Tiếng Việt</p> <p>2.2.3. Phát triển năng lực hiểu nội dung sách giáo khoa, quan hệ giữa nội dung sách giáo khoa và nội dung chương trình.</p>	05/08	5.1.2; 5.2.1; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về năng lực thực hiện chương trình. - SV nghe giảng và trả lời các câu hỏi ngắn của GV, thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của GV. - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, CTGDPT 2018, SGK và SGK Tiếng Việt - Thực hiện bài tập: 1) <i>Các năng lực thực hiện chương trình môn Tiếng Việt tiểu học</i> 2) <i>Phân tích các thành tố của năng lực thực hiện chương trình môn Tiếng Việt tiểu học</i> 3) <i>Thực hành xác định mục tiêu, ý tưởng SGK</i> 	9.1; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 3. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy Tiếng Việt tiểu học</p> <p>3.1. Năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy Tiếng Việt tiểu học</p> <p>3.2. Phát triển năng lực thiết kế kế hoạch bài dạy Tiếng Việt tiểu học</p> <p>3.2.1. Nghiên cứu đặc điểm của kế hoạch bài dạy thiết kế theo năng lực</p> <p>3.2.2. Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của HS</p> <p>3.2.3. Khai thác các phương tiện dạy học Tiếng Việt</p> <p>3.2.4. Thiết kế kế hoạch bài dạy Tiếng Việt theo năng lực</p>	05/08	5.1.2; 5.2.2; 5.3	<p>- GV giảng giải, vấn đáp các nội dung xoay quanh <i>thiết kế kế hoạch bài dạy theo định hướng năng lực</i></p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận</p>	<p>- Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT 2018, SGK và SGV Tiếng Việt</p> <p>- Thực hiện bài tập:</p> <p>1) <i>Thực hành xác định khả năng nhận thức HS, ĐDDH... theo phát triển năng lực</i></p> <p>2) <i>Thực hành thiết kế kế hoạch bài dạy</i></p>	9.1, 9.2
<p>Chương 4. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy Tiếng Việt tiểu học</p> <p>4.1. Năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch bài dạy Tiếng Việt tiểu học</p> <p>4.2. Phát triển năng lực tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học Tiếng Việt</p> <p>4.2.1. Lựa chọn PPDH, phương tiện, hình thức dạy học và cách thức đánh giá kết quả học tập</p> <p>4.2.2. Dự đoán và xử lý các tình huống có thể xảy ra trong giờ học Tiếng Việt</p> <p>4.2.3. Trao đổi chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học</p>	05/08	5.1.2; 5.2.2; 5.3	<p>- GV giảng giải, vấn đáp các nội dung xoay quanh <i>thực hiện kế hoạch bài dạy Tiếng Việt tiểu học</i></p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công việc theo yêu cầu của GV</p> <p>- SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận</p>	<p>- Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT 2018, SGK và SGV Tiếng Việt</p> <p>- Thực hiện bài tập:</p> <p>1) <i>Thực hành dạy môn Tiếng Việt định hướng phát triển năng lực</i></p> <p>2) <i>Phân tích tiết dạy theo hướng nghiên cứu bài học</i></p>	9.1; 9.2
<p>Chương 5. Phát triển năng lực đánh giá trong dạy học Tiếng Việt tiểu học</p> <p>5.1. Năng lực đánh giá quá trình trong dạy học Tiếng Việt tiểu học</p> <p>5.2. Phát triển năng lực đánh giá quá trình trong dạy học Tiếng Việt tiểu học</p> <p>5.3. Đánh giá năng lực ngôn ngữ của học sinh tiểu học</p> <p>5.3.1. Quy trình đánh giá năng lực ngôn ngữ cho học sinh tiểu học</p>	05/07	5.1.2; 5.2.2;5.3	<p>- GV giảng giải, vấn đáp các nội dung xoay quanh <i>đánh giá trong dạy môn Tiếng Việt tiểu học</i></p> <p>- SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện những công</p>	<p>- Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT 2018, SGK và SGV Tiếng Việt</p> <p>- Thực hiện bài tập:</p> <p>1) <i>Phân tích quy trình đánh giá năng lực ngôn ngữ cho</i></p>	9.1; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
5.3.2. Thiết kế đề kiểm tra môn Tiếng Việt theo định hướng năng lực			việc theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện, thảo luận. GV chỉnh sửa và kết luận	<i>học sinh tiểu học</i> 2) <i>Xây dựng đề kiểm tra định kì giữa và cuối kì môn Tiếng Việt theo định hướng năng lực</i>	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018</i>	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Ngọc Thống (chủ biên)	<i>Dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt tiểu học</i>	2018	ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều nhóm tác giả	<i>SGK, SGV Tiếng Việt lớp 1, 2, 3, 4, 5.</i>	2003 2018	NXBGD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Nguyễn Văn Bản (chủ biên)	<i>Bài giảng Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học</i>	2007	NXB ĐHQG Hà Nội	www.ebook.edu.vn		x
5	Lê Phương Nga	<i>Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở Tiểu học 1,2</i>	2007	NXB ĐHSP	TTHL Lê Vũ Hùng		x

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Chuyên cần			
9.1.2	Bài tập			

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1.3	Bài kiểm tra giữa kì			
9.2	<i>Đánh giá kết thúc: tự luận</i>	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.6

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	ĐG mức độ NL
5.1.1	Xác định đúng nội dung và giải thích làm rõ các vấn đề về lí thuyết ngôn bản, lí thuyết hội thoại, tình huống giao tiếp, cho ví dụ cụ thể các nội dung này được thể hiện trong sách Tiếng Việt tiểu học.	1.3.2	3
5.1.2	Chỉ ra được, phân thành nhóm được và phân tích được đặc điểm của các nội dung dạy hội thoại, các kiểu bài tập dạy hội thoại trong sách Tiếng Việt ở tiểu học.	1.3.2	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Thiết kế kế hoạch dạy học các bài học, các bài tập đánh giá, chuẩn bị và sử dụng các đồ dùng, thiết bị dạy học khi dạy hội thoại ở tiểu học.	2.2.3	4
5.2.2	Tổ chức hoạt động dạy hội thoại ở tiểu học; sử dụng hợp lí các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy hội thoại ở tiểu học.	2.2.4 2.3	5
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1.	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.1 3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HĐĐG
Chương 1. Ngôn bản và các nhân tố của ngữ cảnh					
1. Các chức năng của ngôn ngữ 2. Giao tiếp bằng ngôn ngữ và các chức năng giao tiếp 3. Ngôn bản 4. Các nhân tố giao tiếp và mối quan hệ với ngôn bản 5. Thực trạng dạy học tập làm văn ở tiểu học dưới góc độ lí thuyết ngôn bản	07/03/20	5.1.1 5.1.2 5.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm Giảng giải Luyện tập Thực hành	- <u>Đọc</u> : đề cương, tài liệu tham khảo. - <u>Chuẩn bị</u> : +Xác định đúng nội dung và giải thích làm rõ các vấn đề về lí thuyết ngôn bản: chức năng của ngôn ngữ, chức năng giao tiếp, khái niệm ngôn bản và các nội dung liên quan đến ngôn bản, thực trạng dạy học tập làm văn ở tiểu học dưới góc độ lí thuyết ngôn bản và những đổi mới trong dạy học tập làm văn ở tiểu học. +Tìm/Tạo ví dụ minh họa cho các chức năng của ngôn ngữ, các chức năng giao tiếp của NN, ngôn bản, các dạng nói-viết của ngôn bản, các nhân tố giao tiếp và mối quan hệ với ngôn bản.	9.1.1 9.1.2 9.2
Chương 2. Hội thoại và quy tắc hội thoại					
2.1. Khái quát về hội thoại 2.1.1. Khái niệm hội thoại 2.1.2. Cấu trúc hội thoại	06/02/16	5.1.1 5.1.2 5.3	Thuyết trình; Đàm thoại;	- <u>Đọc</u> : tài liệu tham khảo - <u>Chuẩn bị</u> :	9.1.1 9.1.2 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/BT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	CB của sinh viên	HDDG
2.2. Quy tắc hội thoại và ứng dụng vào dạy hội thoại ở TH 2.2.1. Quy tắc hội thoại 2.2.2. Ứng dụng quy tắc hội thoại vào dạy học hội thoại ở TH			Thảo luận nhóm Giảng giải Luyện tập Thực hành	+Xác định đúng nội dung và giải thích làm rõ các vấn đề về lý thuyết hội thoại. +Tìm/Tạo ví dụ minh họa cho hội thoại, cấu trúc hội thoại, quy tắc hội thoại.	
Chương 3. Nội dung dạy hội thoại trong SGK môn Tiếng Việt ở tiểu học					
3.1. Nội dung dạy hội thoại trong trong các bài nói và nghe 3.2. Nội dung dạy hội thoại trong trong các bài viết sáng tạo 3.3. Nội dung dạy hội thoại trong trong các bài kể chuyện 3.4. Nội dung dạy hội thoại trong trong các bài đọc	02/03/10	5.1.1 5.1.2 5.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Thảo luận nhóm Giảng giải Luyện tập Thực hành	- <u>Đọc</u> : tài liệu tham khảo - <u>Chuẩn bị</u> : +Xác định nội dung thuộc về hội thoại trong các bài dạy nói và nghe, viết, kể chuyện, đọc. +Giải thích và cho ví dụ đặc điểm của các nội dung thuộc về hội thoại trong sách Tiếng Việt Tiểu học theo từng kĩ năng nói, nghe, viết, kể, đọc.	9.1.1 9.1.3 9.2
Chương 4. Tình huống giao tiếp và các kiểu bài tập dạy hội thoại trong SGK môn Tiếng Việt ở tiểu học					
4.1. Tình huống giao tiếp 4.2. Các kiểu bài tập dạy hội thoại trong SGK Tiếng Việt ở Tiểu học 4.2.1. Kiểu bài dạy nói theo chủ đề 4.2.2. Kiểu bài dạy hội thoại theo mẫu trao đáp 4.2.3. Kiểu bài dạy nghi thức lời nói trong hội thoại 4.2.4. Kiểu bài tập đáp lời trao hoặc trao lời trong các tình huống giao tiếp 4.2.5. Kiểu bài tập xử lý trọn vẹn một tình huống giao tiếp	05/02/14	5.1.1 5.1.2 5.3	Thảo luận Luyện tập Thực hành	- <u>Đọc</u> : tài liệu tham khảo. - <u>Chuẩn bị</u> : +Diễn giải rõ khái niệm tình huống giao tiếp và mối quan hệ với việc dạy hội thoại ở tiểu học. +Xác định các kiểu bài tập dạy hội thoại trong sách Tiếng Việt. +Giải thích và cho ví dụ đặc điểm của các kiểu bài tập dạy hội thoại trong sách Tiếng Việt.	9.1.1 9.1.3 9.2
Chương 5. Phương pháp dạy hội thoại ở tiểu học					
5.1. Dạy hội thoại theo hướng phân tích và theo hướng thực hành 5.2. Phương pháp đặc trưng dạy các bài tập hội thoại cho học sinh Tiểu học. 5.3. Rèn luyện năng lực hội thoại cho học sinh qua các bài dạy âm, vần, bài dạy nói và nghe, bài dạy viết, bài kể, bài đọc. 5.4. Tổ chức dạy hội thoại	05/10/30	5.1.1 5.1.2 5.2.1 5.2.2 5.3	Thuyết trình; Đàm thoại; Giảng giải Luyện tập Thực hành	- <u>Đọc</u> : tài liệu. - <u>Chuẩn bị</u> : +Trình bày và cho ví dụ các hướng dạy hội thoại (phân tích và thực hành), các phương pháp đặc trưng dạy hội thoại. +Thiết kế bài tập về dạy học hội thoại và phác thảo kế hoạch, công cụ, dạy học hội thoại. +Thực hành tổ chức dạy hội thoại.	9.1.1 9.1.3 9.2

7. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	<i>Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn</i>	2018	Bộ GD&ĐT	TTHL Lê Vũ Hùng		x
2	Đỗ Ngọc Thống	<i>Hướng dẫn dạy học môn Tiếng Việt theo Chương trình giáo dục phổ thông mới</i>	2020	ĐHSP TPHCM	TTHL Lê Vũ Hùng		x
3	Nhiều nhóm tác giả	<i>Sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 1, 2, 3, 4, 5</i>	2007 và 2020	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
4	Nguyễn Quang Ninh	<i>Một số vấn đề dạy ngôn bản nói và viết ở Tiểu học theo hướng giao tiếp</i>	1998	GD	TTHL Lê Vũ Hùng	x	
5	Nguyễn Trí	<i>Dạy hội thoại cho học sinh Tiểu học</i>	2005	Hà Nội	TTHL Lê Vũ Hùng	x	

5. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần;
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của nhà trường;
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

6. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	Đánh giá thường xuyên	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2; 5.3	0.4
9.1.1	Bài tập	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1	
9.1.2	Bài kiểm tra 1	Chương 1, 2	5.1	
9.1.3	Bài kiểm tra 2	Chương 3, 4, 5	5.1, 5.2.1	
9.2	Đánh giá kết thúc học phần (Tự luận)	Chương 1, 2, 3, 4, 5	5.1; 5.2;	0.6

6.1.65. PHƯƠNG PHÁP BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI TOÁN TIỂU HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: PR4311- PHƯƠNG PHÁP BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI TOÁN TIỂU HỌC
- Mã lớp học phần: PR4311.....
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ (LT/BT/TH): 45 (15/30/90)
- Học phần điều kiện: PR4249 (Học trước)
- Học kì: 8 Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Duy Cường
- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục Tiểu học – Mầm non
- Điện thoại:
- Email:

3. Tổng quan về học phần

Học phần *Day học giải toán ở tiểu học* đã trang bị cho sinh viên phương pháp giải các dạng bài toán ở tiểu học, hình thành năng lực dạy học giải toán ở tiểu học. Học phần *Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học* tiếp tục hình thành và phát triển cho sinh viên năng lực khai thác một số dạng bài toán ở các khía cạnh khác nhau để bồi dưỡng cho học sinh giỏi toán tiểu học.

Nội dung chính của học phần *Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học* trang bị các kiến thức về vị trí, vai trò của việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học; các dấu hiệu nhận biết học sinh giỏi Toán ở tiểu học; các phương pháp phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học; các biện pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán qua khai thác các dạng bài toán tiểu học. Học phần này góp phần hình thành và phát triển năng lực dạy học toán giúp sinh viên thực hiện tốt hoạt động dạy học bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở trường tiểu học.

Khi học học phần này, sinh viên cần nghiên cứu đề cương học phần, bài giảng và tài liệu tham khảo để thực hiện việc chuẩn bị bài học, trả lời những câu hỏi, tham gia thảo luận và làm bài tập, bài kiểm tra thường kỳ học phần theo đúng yêu cầu và thời gian qui định.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

Giải thích được vị trí, vai trò của việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học, cách phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học, cách khai thác những bài toán tiểu học để bồi dưỡng học sinh giỏi.

4.2. Kỹ năng

Vận dụng phát hiện được học sinh giỏi toán và khai thác những bài toán tiểu học để tổ chức thực hiện được việc bồi dưỡng học sinh giỏi toán trong thực tiễn giảng dạy ở trường tiểu học.

4.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc nhóm, phát huy trí tuệ tập thể và chấp nhận chịu trách nhiệm với công việc được giao; Có khả năng tự nghiên cứu, khám phá tri thức, lập luận, phân tích bảo vệ quan điểm cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1 Kiến thức			

Mã	Mô tả chuẩn đầu ra	Ánh xạ với CDR CTĐT	Đánh giá mức độ năng lực
5.1.1	Mô tả được những dấu hiệu nhận biết một học sinh giỏi toán, cách phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học.	1.3.1; 1.3.2; 1.3.3; 1.3.4;	3
5.1.2	Mô tả được cách khai thác những bài toán tiểu học và cách tổ chức thực hiện hoạt động dạy học để bồi dưỡng học sinh giỏi.	1.2; 1.3.1; 1.3.2; 1.3.3; 1.3.4; 1.3.6	3
5.2 Kỹ năng			
5.2.1	Vận dụng phát hiện được học sinh giỏi toán và khai thác những bài toán tiểu học để tổ chức thực hiện việc bồi dưỡng học sinh giỏi toán trong thực tiễn dạy học ở trường tiểu học.	2.1; 2.2; 2.3	3
5.3 Mức tự chủ và trách nhiệm			
5.3.1	Có khả năng làm việc độc lập, chủ động hợp tác làm việc theo nhóm và chấp nhận chịu trách nhiệm về công việc được giao;	3.1	3
5.3.2	Có khả năng phát huy trí tuệ tập thể và lập luận, phân tích, bảo vệ quan điểm cá nhân.	3.2	3

6. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

6.1 Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
<p>Chương 1: Một số vấn đề phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi toán ở tiểu học.</p> <p>1.1. Vị trí, vai trò của việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học.</p> <p>1.2. Các dấu hiệu nhận biết học sinh giỏi Toán ở tiểu học</p> <p>1.3. Biện pháp phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở tiểu học</p> <p>1.3.1. Biện pháp phát hiện</p> <p>1.3.2. Biện pháp bồi dưỡng</p>	10/20	5.1.1; 5.1.2; 5.1.3; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp các vấn đề về phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi Toán tiểu học (Vị trí, vai trò và các dấu hiệu nhận biết, phát hiện và bồi dưỡng) trong dạy học Toán. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV - SV báo cáo kết quả thực hiện và thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu đề cương, bài giảng Chương trình GDPT Tổng thể, môn Toán 2018, tài liệu tham khảo, SGK SGK Toán tiểu học - Mô tả và lấy ví dụ minh họa về dấu hiệu nhận biết, cách phát hiện, bồi dưỡng HS giỏi Toán ở tiểu học. (SV có thể chọn và chuẩn bị một số bài toán trong và ngoài SGK Toán tiểu học) 	9.1.1
<p>Chương 2. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán qua một số dạng bài toán</p> <p>2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán qua khai thác dạng bài toán liên quan đến số tự nhiên.</p> <p>2.1.1. Dạng bài toán về số và chữ số</p> <p>2.1.2. Dạng bài toán về dãy số</p>	35/70	5.1.4; 5.2; 5.3	<ul style="list-style-type: none"> - GV giảng giải minh họa, vấn đáp định hướng cách phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi Toán tiểu học qua 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu bài giảng, Chương trình GDPT tổng thể, môn Toán 2018, SGK SGK Toán tiểu học; 	9.1.2; 9.1.3; 9.2

Chương/ Chủ đề	Số tiết (LT/TH)	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên	Hoạt động đánh giá
2.1.3. Dạng bài toán về điền số vào phép tính 2.1.3. Dạng bài toán liên quan đến chia hết, chia có dư 2.1.4. Dạng bài toán về tính tuổi 2.1.5. Dạng bài toán về chuyển động 2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán qua khai thác dạng bài toán liên quan đến phân số, số thập phân. 2.3. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán qua khai thác dạng bài toán liên quan đến hình học.			khai thác các dạng bài toán liên quan đến số tự nhiên, phân số, số thập phân, các phép tính, hình học và đo lường. - SV nghe giảng, trả lời câu hỏi và thực hiện theo yêu cầu của GV. - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm SV thực hành thiết kế hoạt động dạy học một số dạng bài toán theo hướng phát triển năng lực toán học cho HS. - Các nhóm SV báo cáo kết quả, thảo luận. - GV chỉnh sửa và kết luận	- SV có thể làm theo nhóm tự sưu tầm, lựa chọn và chuẩn bị một số bài toán trong hoặc ngoài SGK Toán tiểu học để khai thác bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học.	

7. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1		Bài giảng Bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học.	2020	Lưu hành nội bộ	Giảng viên	X	
2	Trần Diên Hiển	Giáo trình Bồi dưỡng học sinh giỏi toán	2010	ĐHSP	Thư viện	X	
3	Nhiều tác giả	Sách giáo khoa Toán tiểu học.		Giáo dục	Thư viện	X	
4	Trần Diên Hiển	Thực hành giải toán tiểu học tập 1,2	2012	ĐHSP	Thư viện		X

8. Quy định đối với sinh viên

- Có mặt ở lớp từ 80% trở lên số tiết lên lớp cho học phần;
- Thực hiện đầy đủ các phần bắt buộc của học phần theo các quy định trong đề cương chi tiết học phần
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Nhà trường.
- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập theo yêu cầu.

9. Đánh giá kết quả học tập

Mã	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
9.1	<i>Đánh giá thường xuyên</i>	<i>Chương 1, 2</i>	<i>5.1; 5.2; 5.3</i>	<i>0.4</i>
9.1.1		Bài tập Chương 1	5.1.1; 5.3	
9.1.2		Bài tập Chương 2	5.1.2; 5.2; 5.3	
9.1.3		Bài kiểm tra	5.1; 5.2	
9.2	<i>Đánh giá kết thúc học phần</i>	<i>Tự luận Chương 2</i>	<i>5.2</i>	<i>0.6</i>

6.2. Đội ngũ giảng viên

(xem Phụ lục)

6.3. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học

STT	Tên	Danh mục trang thiết bị chính
1	Phòng làm việc (Trưởng khoa; Quản lý học tập; Quản sinh viên)	03 phòng dãy nhà A9 (được trang bị đủ máy tính, máy in, máy photocopy làm việc)
2	Các phòng học	Dãy nhà A1, A9, C1 (trang bị máy chiếu, mạng internet phục vụ dạy học)
3	Phòng học bộ môn	03 phòng dãy nhà A9 (trang bị máy chiếu, mạng internet, tài liệu phục vụ dạy học)
4	Thư viện Khoa Giáo dục	01 phòng dãy nhà A9 (trang bị hơn 2000 đầu sách, tài liệu tham khảo)
5	Phòng họp bộ môn	02 phòng dãy nhà A9 (trang bị tivi, máy tính, mạng internet, tài liệu tham khảo)

7. Hướng dẫn thực hiện và tổ chức chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2021 trở đi.

Tỷ lệ giờ lý thuyết (bài tập, thảo luận), thực hành, thí nghiệm, tự học được thể hiện trong đề cương chi tiết học phần. Đề cương chi tiết học phần là cơ sở để giảng viên, sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung của học phần.

Việc phân kỳ trong chương trình đào tạo là cơ sở để Bộ môn lập kế hoạch dạy học cụ thể của từng học kỳ, phòng Đào tạo có trách nhiệm mở các lớp học phần cho sinh viên đăng ký.

Các học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục Thể chất không chuyên, Kiến tập sư phạm, Thực tập tốt nghiệp được tổ chức dạy và học theo quy định riêng.

Việc tổ chức dạy và học được thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp; Quyết định số 2293/QĐ-ĐHĐT ngày 16 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về công tác đánh giá và quản lý kết quả học tập trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Đồng Tháp.

PHỤ LỤC: DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG TRÌNH ⁽⁶⁾

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
1	Lê Thị Tuyết Trinh	1982		x	Tiến sĩ	Lí luận và PPDH Toán	ĐHSP Hà Nội	Khoa GD TH - MN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lí luận dạy học Toán tiểu học; 2. Dạy học giải toán ở tiểu học; 3. Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học; 4. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho HSTH (tự chọn); 5. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho HS tiểu học (tự chọn); 6. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho HSTH (tự chọn); 7. Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học (thay thế KLTN); 8. Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học (thay thế KLTN); 9. Giáo dục STEM ở tiểu học
2	Nguyễn Thị Trúc Minh	1981		x	Tiến sĩ	Lí luận và PPDH Toán	ĐHSP Hà Nội	Khoa GD TH - MN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Dạy học giải toán ở tiểu học; 2. Dạy học Toán tiểu học theo chủ đề; 3. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho HSTH (tự chọn); 4. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học (tự chọn);

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									5. Phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho HSTH (tự chọn); 6. Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học (thay thế KLTN); 7. Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học (thay thế KLTN); 8. Cơ sở toán học của các phương pháp giải toán tiểu học.
3	Nguyễn Thị Kiều	1978		x	Tiến sĩ	Lí luận và PPDH Toán	ĐHSP Hà Nội	Khoa GD TH - MN	1. Lý luận dạy học Toán ở tiểu học; 2. Dạy học Toán TH theo chủ đề; 3. Phát triển năng lực dạy học toán tiểu học; 4. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho HSTH (tự chọn); 5. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học (tự chọn); 6. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho HSTH (tự chọn) 7. Phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho HSTH (tự chọn); 8. Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học (thay thế KLTN);

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									9. Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học (thay thế KLTN); 10. Rèn luyện NVSPTX2; 11. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học;
4	Lê Duy Cường	1983	x		Tiến sĩ	Lí luận và PPDH Tiểu học	ĐHSP Hà Nội	Khoa GD TH - MN	1. Lý luận dạy học Toán ở tiểu học; 2. Dạy học Toán TH theo chủ đề; 3. Dạy học giải toán ở tiểu học; 4. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho HSTH (tự chọn); 5. Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học (thay thế KLTN); 6. Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học (thay thế KLTN); 7. Rèn luyện NVSPTX 2; 8. Tích hợp trong dạy học ở tiểu học; 9. Ứng dụng CNTT trong DH tiểu học; 10. Nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học 11. Rèn luyện NVSPTX 5 12. Giáo dục STEM ở tiểu học

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
5	Phạm Thị Kim Châu	1978		x	Tiến sĩ	Lí luận và PPDH Toán	ĐH Vinh	Khoa GD TH - MN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận dạy học Toán ở tiểu học; 2. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho HSTH (tự chọn); 3. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh TH (tự chọn); 4. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho HSTH (tự chọn); 5. Phát triển NL sử dụng công cụ, phương tiện học toán cho HSTH (tự chọn); 6. Phát triển năng lực DH toán tiểu học; 7. Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học (thay thế KLTN); 8. Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học (thay thế KLTN); 9. Rèn luyện NVSPTX 2; 10. Đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán tiểu học
6	Đỗ Văn Hùng	1960	x		Tiến sĩ	Lí luận và PPDH Toán	ĐH Vinh	Khoa GD TH - MN	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lý luận dạy học Toán ở tiểu học; 2. Dạy học Toán TH theo chủ đề; 3. Dạy học giải toán ở tiểu học; 4. Phát triển năng lực DH toán tiểu học;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									5. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học cho HSTH (tự chọn); 6. Phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh tiểu học (tự chọn); 7. Phát triển năng lực mô hình hóa toán học cho học sinh tiểu học (tự chọn); 8. Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học cho HSTH (tự chọn); 9. Phát triển năng lực toán học cho học sinh tiểu học (thay thế KLTN); 10. Phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học (thay thế KLTN);
7	Hà Thái Thủy Lam	1983		x	Thạc sĩ	Xác suất thống kê	ĐH Vinh	Khoa GD TH - MN	1. Cơ sở Toán tiểu học 1; 2. Cơ sở Toán tiểu học 2; 3. Cơ sở toán học của các phương pháp giải toán tiểu học. 4. Đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán tiểu học
8	Phan Thị Hiệp	1982		x	Thạc sĩ	Đại Số - Lý thuyết số	ĐH Vinh	Khoa GD TH - MN	1. Cơ sở Toán tiểu học 1; 2. Cơ sở Toán tiểu học 2;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									3. Cơ sở toán học của các phương pháp giải toán tiểu học. 4. Đại lượng và đo đại lượng trong môn Toán tiểu học
9	Võ Thị Nhỏ	1985		x	Thạc sĩ	Khoa học máy tính	ĐH Khoa học – Đại học Huế	Khoa GD TH - MN	1. Ứng dụng CNTT trong dạy học tiểu học 2. Tin học-Công nghệ và phương pháp dạy học Tin học-Công nghệ ở tiểu học. 3. Giáo dục STEM ở tiểu học
10	Lê Thị Mỹ Trà	1970		x	Thạc sĩ	Giáo dục học	ĐHSP Kỹ thuật TP.HCM	Khoa GD TH - MN	1. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học; 2. Tích hợp trong dạy học ở tiểu học; 3. Tin học-Công nghệ và phương pháp dạy học Tin học-Công nghệ ở tiểu học; 4. Rèn luyện NVSPTX 5.
11	Trần Đức Hùng	1979	x		Tiến sĩ	Ngôn ngữ VN	ĐH Vinh	Khoa GD TH - MN	1. Tiếng Việt; 2. Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt; 3. Ngữ pháp tiếng Việt; 4. Phong cách tiếng Việt; 5. Ngữ dụng tiếng Việt; 6. Ngữ âm tiếng Việt.
12	Trần Hoàng Anh	1980	x		Tiến sĩ	Ngôn ngữ VN	ĐH Vinh	Khoa GD TH - MN	1. Tiếng Việt; 2. Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									3. Ngữ pháp tiếng Việt; 4. Phong cách tiếng Việt; 5. Ngữ dụng tiếng Việt; 6. Ngữ âm tiếng Việt.
13	Huỳnh Kim Tường Vi	1983		x	Tiến sĩ	PPDH Văn - Tiếng Việt	ĐHSP Hà Nội	Khoa GD TH - MN	1. Kỹ năng sử dụng tiếng Việt; 2. Lý luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1; 4. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2; 5. Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học; 6. Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học; 7. Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học; 8. Phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học; 9. RLNVSPTX 1; 10. RLNVSPTX 3.
14	Vũ Thị Hiền	1984		x	Thạc sĩ	Ngôn ngữ VN	ĐH Đồng Tháp	Khoa GD TH - MN	1. Tiếng Việt; 2. Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt; 3. Ngữ pháp tiếng Việt; 4. Phong cách tiếng Việt; 5. Ngữ dụng tiếng Việt;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									6. Ngữ âm tiếng Việt.
15	Huỳnh Mỹ Linh	1984		x	Thạc sĩ	Giáo dục tiểu học	ĐH Đồng Tháp	Khoa GD TH - MN	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1; 3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2; 4. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc; 5. Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học; 6. Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học; 7. Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học; 8. Phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học; 9. Rèn luyện NVSPTX 1; 10. Rèn luyện NVSPTX 3.
16	Cao Thị Bích Liên	1984		x	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	ĐH Cần Thơ	Khoa GD TH - MN	<ul style="list-style-type: none"> 1. Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1; 3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2; 4. Kỹ năng sử dụng tiếng Việt; 5. Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học; 6. Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học; 7. Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									<p>8. Phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học;</p> <p>9. Rèn luyện NVSPTX 1;</p> <p>10. Rèn luyện NVSPTX 3.</p>
17	Hoàng Thị Quế	1988		x	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	ĐH Đồng Tháp	Khoa GD TH - MN	<p>1. Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học</p> <p>2. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1;</p> <p>3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2;</p> <p>4. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc;</p> <p>5. Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học;</p> <p>6. Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học;</p> <p>7. Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học;</p> <p>8. Phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học;</p> <p>9. Rèn luyện NVSPTX 1;</p> <p>10. Rèn luyện NVSPTX 3.</p>
18	Lê Thị Mai An	1983		x	Thạc sĩ	Giáo dục tiểu học	ĐH Đồng Tháp	Khoa GD TH - MN	<p>1. Lí luận dạy học Tiếng Việt ở tiểu học</p> <p>2. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1;</p> <p>3. Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 2;</p> <p>4. Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc;</p>

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									<p>5. Phương pháp phát triển kỹ năng sử dụng từ và câu cho học sinh tiểu học;</p> <p>6. Phương pháp phát triển kỹ năng viết cho học sinh tiểu học;</p> <p>7. Phương pháp phát triển kỹ năng đọc cho học sinh tiểu học;</p> <p>8. Phương pháp phát triển kỹ năng nghe-nói cho học sinh tiểu học;</p> <p>9. Tích hợp trong dạy học ở tiểu học;</p> <p>10. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học;</p> <p>11. Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.</p>
19	Phạm Thị Minh Hiếu	1982		x	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	ĐH Vinh	Khoa GD TH - MN	<p>1. Văn học;</p> <p>2. Văn học dân gian thiếu nhi;</p> <p>3. Thi pháp văn học dân gian;</p> <p>4. Văn học viết thiếu nhi</p>
20	Lê Thị Thanh Hồng	1980		x	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	ĐH Cần Thơ	Khoa GD TH - MN	<p>1. Văn học;</p> <p>2. Văn học dân gian thiếu nhi;</p> <p>3. Thi pháp văn học dân gian;</p> <p>4. Văn học viết thiếu nhi</p>
21	Nguyễn Trọng Hiếu	1989	x		Tiến sĩ	Văn học Việt Nam	Viện Văn học	Khoa GD TH - MN	<p>1. Văn học;</p> <p>2. Văn học dân gian thiếu nhi;</p> <p>3. Thi pháp văn học dân gian;</p> <p>4. Văn học viết thiếu nhi</p>

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
22	Đỗ Thị Như Uyên	1982		x	Tiến sĩ	Động vật học	Viện Sinh thái & Tài nguyên sinh vật	Khoa GD TH - MN	<ul style="list-style-type: none"> - 1. Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học; - 2. Cơ sở khoa học Tự nhiên – Xã hội; - 3. Cơ sở khoa học Tự nhiên nâng cao; 4. Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; 5. Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học; 6. Nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học; 7. Sinh lý học học sinh tiểu học;
23	Dương Huy Cấn	1958	x		Tiến sĩ	PPDH Hoá học	Đại học sư phạm Hà Nội	Khoa GD TH - MN	1. Lí luận dạy học Tự nhiên – Xã hội; 2. Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội; 3. Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; 4. Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học; 5. Rèn luyện RLNVSP TX 4; 6. Nghiên cứu khoa học giáo dục tiểu học. 7. Phát triển chương trình giáo dục tiểu học;
24	Huỳnh Thị Trúc Giang	1982		x	Thạc sĩ	Địa lí học	ĐHSP TP. HCM	Khoa GD TH - MN	1. Lí luận dạy học Tự nhiên – Xã hội; 2. Phương pháp dạy học Tự nhiên – Xã hội; 3. Phát triển năng lực dạy học môn Tự nhiên và Xã hội; 4. Phát triển năng lực dạy học môn Lịch sử và Địa lí;

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									5. Rèn luyện RLNVSP TX 4; - 6. Cơ sở khoa học Xã hội nâng cao; 7. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học;
25	Trần Thị Giao Xuân	1981		x	Thạc sĩ	Lịch sử Thế giới	Đại học Vinh	Khoa GD TH - MN	1. Cơ sở khoa học Tự nhiên – Xã hội; 2. Phát triển năng lực dạy học Lịch sử và Địa lí; 3. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; 4. Cơ sở Khoa học xã hội nâng cao; 5. Giáo dục giới tính cho học sinh tiểu học
26	Trương Công Vĩnh Khanh	1986	x		Thạc sĩ	Lịch sử Thế giới	Đại học Vinh	Khoa GD TH - MN	1. Cơ sở khoa học Tự nhiên-Xã hội; 2. Phát triển năng lực dạy học môn Khoa học; 3. Phát triển năng lực dạy học môn Lịch sử và Địa lí; 4. Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh tiểu học; 6. Cơ sở khoa học Xã hội nâng cao;
27	Trần Thị Kim Thuý	1975		x	Thạc sĩ	Chăn nuôi thú y	ĐH Cần Thơ	Khoa GD TH - MN	- 1. Giáo dục giới tính cho HS tiểu học; - 2. Cơ sở khoa học Tự nhiên – Xã hội; - 3. Sinh lý học học sinh tiểu học; - 4. Cơ sở khoa học Tự nhiên nâng

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
									cao.
28	Nguyễn Thị Ngọc Thu	1982		x	Thạc sĩ	Quản lý giáo dục	Đại học Đồng Tháp	Khoa GD TH - MN	<ul style="list-style-type: none"> - 1. Giáo dục giới tính cho HS tiểu học; - 2. Cơ sở khoa học Tự nhiên – Xã hội; - 3. Sinh lý học học sinh tiểu học; - 4. Cơ sở khoa học Tự nhiên nâng cao
29	Trần Ngọc Minh Khoa	1987	x		Thạc sĩ	Giáo dục thể chất	ĐH GDĐT TP.HCM	Khoa GD TH - MN	1. Thể dục và PPDH thể dục
30	Võ Ngọc Quyên	1976		x	Thạc sĩ	LL & PPDH Âm nhạc	ĐHSP Nghệ thuật Trung ương HN	Khoa GD TH - MN	1. Âm nhạc và PPDH âm nhạc
31	Nguyễn Thị Tuyết Minh	1979		x	Thạc sĩ	LL & LS Mỹ Thuật	ĐH Mỹ Thuật TP.HCM	Khoa GD TH - MN	1. Mỹ thuật và PPDH Mỹ thuật
32									<ul style="list-style-type: none"> 1. Tiếng Anh 1 2. Tiếng Anh 2
33									<ul style="list-style-type: none"> 1. Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Công tác quốc phòng, an ninh 3. Quân sự chung 4. Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật
34									<ul style="list-style-type: none"> 1. Giáo dục thể chất 1 2. Các học phần giải dục thể chất (tự chọn)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính		Học vị	Chuyên ngành	Nơi đào tạo (Bằng cao nhất)	Đơn vị	Học phần phụ trách ⁽⁷⁾
			Nam	Nữ					
35									1. Giáo dục học đại cương 2. Giáo dục học Tiểu học
36									1. Tâm lý học đại cương 2. Tâm lý học tiểu học 3. Nhập môn khoa học giao tiếp
37									1. Triết học Mác – Lênin 2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin 3. Chủ nghĩa xã hội khoa học 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh 5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
38									1. Pháp luật Việt Nam đại cương 2. Quản lý HCNN và QL ngành GD
39									1. Hình thành và phát triển kỹ năng mềm 2. Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ 3. Cơ sở văn hóa Việt Nam
40									1. TH Công tác đội TNTP Hồ Chí Minh 2. Giáo dục hòa nhập
41									1. Đạo đức và phương pháp dạy học đạo đức